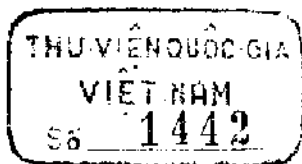


HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT NGHIỆP

1967 - 1969

# VIỆT-NAM HIỆN-TẠI VÀ TƯƠNG-LAI MỘT PHÂN-TÍCH CHÍNH-TRỊ



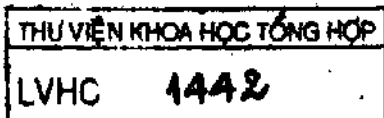
GIÁO-SƯ HƯỚNG DẪN

NGUYỄN VĂN BÔNG

THẠC-SĨ CÔNG-PHÁP

VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

TRƯỜNG THOẠI BỬU  
CAO-HỌC HÀNH-CHÁNH KHÓA III  
ĐỀ TRÌNH



*Chơn-thành ghi-on*

*Sâu-xa cảm-mến*

Giáo-Sư **NGUYỄN VĂN BÔNG**

**THẠC-SĨ CÔNG-PHÁP**

**VIỆN-TRƯỞNG HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH**

*Sự tận tụy*

*và đức khiêm-cung của Thầy*

*sẽ mãi mãi tồn tại trong lòng môn đệ.*

II) AN - II) AI

- (CHƯƠNG DẪN NHẬP : I - I6  
A/ Diễn-tiến tình-hình thế-giới hiện-tại  
B/ Việt-Nam 1945-1954

II) HAN II

VIỆT-NAM TỪ 1954 ĐẾN HIỆN-TẠI

II) LẾT I : BẮC-VIỆT TỪ 1954

- (CHƯƠNG I : Tổ-chức Chính-trị và Hành-chánh I9- 30  
A/ Theo Hiến-pháp I-I-1960  
B/ Trong thực-tế: Vai-trò đảng Lao-động  
(CHƯƠNG II: Vấn-đề Nhân-sự 31- 48  
A/ Các mầm-mống chia-rẽ  
B/ Những yếu-tố kết-hợp  
(CHƯƠNG III: Can-thiệp của Cộng-sản Quốc-tế 49- 66  
A/ Các yếu-tố chi-phối sự can-thiệp  
B/ Các hình-thái của sự can-thiệp

II) LẾT II : NAM-VIỆT TỪ 1954

- (CHƯƠNG IV: Các chính-phủ cầm quyền 67- 89  
A/ Trước đệ-nhất Cộng-hòa và đệ-nhất Cộng-hòa  
B/ Hậu Cách-mạng 1963 và đệ-nhị Cộng-hòa  
(CHƯƠNG V: Các vấn-đề chính của Nam-Việt 90-105  
A/ Quân-chúng  
B/ Đoàn-thố, Đảng-phái  
C/ Chính-quyền  
(CHƯƠNG VI: Sự can-thiệp của Hoa-Kỳ 106-119  
A/ Thời-kỳ trước 1963  
B/ Sau cách-mạng I-II  
C/ Nhận-định về mối tương-quan Việt-Mỹ

## II) PHẦN II

### NHỮNG CÁNH-CỬA NHÌN VỀ TƯƠNG-LAI

#### II) IẾT III : BẮC-VIỆT VÀ NHỮNG ĐƯỜNG-HƯỚNG NGÀY MAI

- (CHƯƠNG VII: Ý-thức quốc-gia 125-139  
A/ Tinh-thần quốc-gia trong khối CSQP  
B/ Những dấu-hiệu ghi-nhận tại Bắc-Việt
- (CHƯƠNG VIII: Sống-chung Hòa-bình 140-152  
A/ Tìm-hiểu về sống-chung hòa-bình  
B/ Tội-ác trong chiến-tranh Việt-Nam  
C/ Vài dấu-hiệu khích-lệ

#### II) IẾT IV : NAM-VIỆT VÀ NHỮNG ĐIỀU THỰC-HIỆN

- (CHƯƠNG IX: Đối-nội, Cách-mạng Xã-hội  
và Xây-dựng Dân-chủ 154-170  
A/ Cách-mạng Xã-hội  
B/ Xây-dựng Dân-chủ
- (CHƯƠNG X: Đối-ngoại, Dành lại chủ-quyền 171-187  
A/ Lý-do đặt vấn-đề dành lại chủ-quyền  
B/ Cải-tạo thái-độ người HoaKỳ
- (CHƯƠNG XI: Đối-địch, một ý-thức-hệ Quốc-gia 188-202  
A/ Bốn mũi sức-mạnh của Cộng-sản  
B/ Bốn đường-nét cho ý-thức-hệ mới

o

- ((CHƯƠNG KẾT LUẬN : 203-218  
A/ Về Hòa-bình  
B/ Thế mạnh cho người Quốc-gia  
C/ Yếu-tố quốc-tế

o  
o o o  
o

## THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

(( HƯƠNG // ) ẤN // ) HẠP

-+-----+

Đọc lại lịch sử VN, chúng tôi tình cờ rút tĩa một nhận-định đáng nói : Kể từ thời Hùng-Vương lập quốc, 2879 năm trước Tây lịch, các nhà lãnh-đạo quốc-gia, tuy có ý-thức về sự cần-thiết của bang-giao quốc-tế, nhưng ý-thức này lại chỉ hạn hẹp trong mối tương giao giữa VN và một cường-quốc điểm tựa nào đó mà thôi. Chính vì không nhìn xét mối bang giao trong thực chất đa diện đa phương mà VN nhiều lúc đã phó thác chính-sách vào tay cường quốc mình nương tựa, và bởi đó, số-phận VN đã hoàn-toàn tùy thuộc vào quyết-định của ngoại-bang.

Chính vì các vua NGUYỄN triều chỉ biết có Trung-Hoa mà VN phải sống 80 năm Pháp thuộc ; chính vì Quốc-Gia VN thời Bảo-Đại chỉ nhìn thấy mẫu quốc Pháp trước mắt nên VN đã bị chia đôi vào 1954 ; và có lẽ chính vì nhiều năm quên bẵng khối Liên Hiệp Anh, khối Thị-Trường Chung, khối các quốc-gia đệ tam mà nay VN đang gặp nhiều khó khăn trong việc chinh-phục cảm-tình các nước này chống lại tuyên truyền Cộng-sản ; đó là chưa kể, đối với khối CS thù nghịch, VNCH hình như cũng theo đuổi một chính sách ngoại-giao hoàn toàn không lý đến sự hiện-diện của 700 triệu dân Trung-Hoa đói-khát gần cận.

Từ kinh nghiệm lịch sử này, chúng ta nên có một nhận quan rộng rãi hơn, một ý thức sáng suốt hơn về ảnh hưởng hỗ-tương giữa các quốc-gia trong mối bang giao quốc-tế.

Bởi vậy, trước khi đề-cập đến lịch sử VN, thiết tưởng chúng ta phải trình-bày diễn-tiến tình-hình thế-giới hiện-đại, để có thể thấy rõ ảnh hưởng cực kỳ quan trọng của các sự kiện chính-trị - thoạt nhìn có vẻ xa lạ và rời rạc - đối với hiện tình VN.

Nhằm làm sáng tỏ tình-hình quốc-tế hiện tại, chúng ta dựa vào hai đường hướng phân tích :

- theo bản chất sự kiện
- theo diễn tiến thời gian.

A/- THEO BẢN CHẤT :

Nhiều học giả chủ trương rằng khởi điểm lịch sử thế-giới hiện đại là năm 1945, năm đệ nhị thế chiến kết liễu và hội-nghị Yalta phân chia ảnh hưởng Nga-Mỹ. Nói khác, đời sống nhân loại hiện nay là kết quả 2 sự kiện trọng yếu vừa kể.

Chúng tôi thấy khó lòng hiểu được hiện tình thế-giới nếu không nhấn mạnh vào 2 yếu tố : Sự bành trướng của chủ-nghĩa CS và Sự xuất hiện của nguyên tử lực.

Thực vậy, nếu chúng ta chấp nhận lịch-sử thế-kỷ 20 - lịch-sử sự suy-vi của các cường-quốc Tây Âu, sự hưng khởi của hai Quốc-gia Nga - Mỹ, sự trỗi dậy của các nước nhược tiểu - là kết quả của đệ 2 thế chiến, cùng hội-nghị Yalta, thì chúng ta cũng cần phải nhận thức rằng chính sự bành trướng của chủ-nghĩa CS và của nguyên tử lực đã góp phần quan-trọng tạo nên hiện tình thế-giới.

Trước thế-kỷ 20, chủ-trương của Karl Marx chỉ là một học-thuyết xa lạ, tầm thường và chỉ có giá-trị của một học thuyết không hơn không kém. Với Lenin, Stalin, chủ nghĩa CS đã trở nên một lợi khí tổ-chức đảng viên, nắm giữ quyền chúng, tranh thủ chính-quyền và xây-dựng xã-hội. Lợi khí đó đã tỏ ra hữu hiệu trong việc biến Nga-Sô từ một quốc-gia nông nghiệp chậm tiến thành một cường quốc kỹ-nghệ, từ một nhược tiểu quốc quân-chủ thành một khuôn mẫu chính-trị có hấp lực mạnh mẽ đối với khối các nước Á-Phi nghèo nàn nuôi tham vọng dành độc-lập thực-sự, toàn diện và đạt trình-độ phát-triển khá cao trong một thời-gian ngắn. Đó là lý do đầu tiên cắt nghĩa tại sao bức màn sắt đã buông xuống Đông-Âu, tại sao màu cờ đỏ đã phát phới ở Ngoại-Mông, Trung-Hoa, Bắc-Cao, Bắc-Việt, Cuba.

Song song với sự bành trướng của Nga-Sô, ở bên kia bờ đại-dương, tân quốc-gia Hiệp-Chúng-Quốc Mỹ cũng đã phát-triển kinh-tế nhanh chóng trong khuôn khổ chế độ tự do dân chủ - nhanh chóng đến nỗi, sau chiến-tranh, Hoa-Kỳ đã phải bỏ vốn tài-trợ chương-trình phục-hung Âu-châu, và vô hình chung, đã nắm vai-trò lãnh-đạo thế-giới tự-do.

Sự hiện diện của hai cường quốc đối nghịch nhau về mọi mặt, thay vì dẫn đến hậu quả tất yếu là sự xung đột vũ-lực trực tiếp để phân định thứ bậc hơn thua, lại chỉ kết tạo nên một cuộc sống chung hòa bình Nga-Mỹ. Chính là vì vũ khí nguyên tử mà có tình-trạng hòa hoãn tương-đối đó.

Ngày 6 tháng 8 năm 1945, lần đầu tiên nhân loại kinh hoàng trước sức tàn phá khủng khiếp của loại 'sức mạnh vũ-trụ bí mật' này : thành phố Hiroshima tan thành bình địa, 66.000 người chết và hơn 100.000 người bị thương tức khắc. 4 năm sau Hoa-Kỳ tiết lộ là Nga đã thí-nghiệm được thứ vũ khí mà Mỹ coi là 'vĩ-đại nhất trong lịch sử thế giới và được giữ tối mật'. 20-8-53, Nga-Sô chính thức lên tiếng tự nhận mình là chủ nhân ông của nguyên-tử ngang hàng với Hoa-Kỳ. Sự phổ biến kỹ-thuật sử-dụng nguyên-tử-lực đồng thời đã gây tạo một ý-thức khiếp sợ chiến tranh trong lương-tâm nhân-loại và trong đầu óc các lãnh tụ cường-quốc. Thay vì đóng vai trò tấn công tiêu diệt, vũ khí nguyên tử lại đã trở thành một vũ-khí phòng-thủ, một phương-tiện áp-lực ngăn chặn đối-phương đừng gây chiến. Chiến tranh nguyên tử có nghĩa là tiêu diệt con người, là tự sát tập thể, không có kẻ bại người thắng. Do đó, một tình trạng quân bình do sợ hãi được tạo-dựng ; hai siêu cường quốc lúc nào cũng đồng lòng dập tắt những ngòi lửa chiến tranh địa phương nào khả dĩ có thể biến thành thế chiến, và đồng lòng ngăn cản các quốc gia khác không cho làm chủ vũ khí hạch tâm.

Nói vậy, không có nghĩa là từ nay nhân loại được sống thanh thản, cõi bỏ được mọi ám-ảnh của chiến tranh giết chóc. Bởi vì mâu thuẫn đối nghịch vẫn luôn luôn tồn tại giữa hai khối, và bởi vì các nước nhược tiểu mới dành độc lập - 2/3 diện-tích, 60 phần trăm dân số thế giới - vẫn là miếng mồi ngon mà khối nào cũng muốn lôi kéo vào vòng ảnh hưởng mình. Nói một cách văn vẻ như Harry và Bonaro Overstreet, hiện tình thế giới chỉ là một cuộc chiến tranh mệnh danh Hòa-Bình (the war called Peace).

Các quốc gia kém mở mang là nạn nhân của tình hữu-nghị Nga Mỹ. Đằng sau những danh từ hoa mỹ, những viện-trợ tài-chánh, kỹ thuật vô điều kiện ... chỉ là âm mưu mở rộng thế-lực biên-tế,

chỉ là mưu toan khống chế trực lợi của các đại-cường.

Ý thức rõ sự thật, nhiều lãnh-tụ quốc-gia đã tránh né cái lưới dăng mắc sẵn, đứng ngoài cuộc tranh chấp hai khối, trong ước vọng vừa giữ vững độc-lập cho đất nước, vừa có thể thụ hưởng những món hàng ve vãn khuyến dụ của cả Nga lẫn Mỹ. Chính trong tinh-thần đó mà Ấn-Độ, Miến, Nam-Dương, Hồi, Tích Lan đã cùng đặt giấy mời các nước Á-Phi họp hội nghị Bandung (4/55) và 1961 Nehru, Nasser, Tito đã nêu lên chủ trương không liên kết, mong ước thu nhận các quốc-gia độc-lập đồng quan-điểm. Nhưng tham vọng trở thành một lực-lượng đệ tam, có tiếng nói đủ mạnh để giữ vai-trò một nhịp cầu nối liền hai khối Đông-Tây đã không hoàn thành được như ước nguyện phần vì khuynh-hướng tranh quyền chỉ-đạo khối Á-Phi của các nước lớn trong khối, phần khác, vì cả Nga lẫn Mỹ không ai muốn thấy một lực lượng ngang hàng hiện-hữu.

Tóm lại, phân tích theo bản-chất sự kiện chính trị thế giới từ 1945, chúng ta có thể thấy rõ tính cách tam-phân tậm bộ giữa Cộng-sản, Tự-do, Trung-lập vẫn còn tồn tại cho đến bây giờ. Sự phân lập này chính yếu do bối hấp lực của chủ-nghĩa CS, mối sợ hãi về tương lai nhân loại tận diệt và bối lòng ái-quốc.

Nếu đường hướng phân tích vừa kể có thể giải thích được nguyên nhân và đặc tính chính trị thế-kỷ 20, thì ngược lại sẽ lúng túng trước những vấn-nạn đại loại như : các khối được thành lập theo diễn tiến nào. Do đó, chúng ta cần bổ-túc bằng đường hướng phân tích thứ hai :

B/- THEO THỜI GIAN : Quan niệm thông thường cho rằng mục-đích hội nghị Yalta 2/45 là nhằm phân chia khu-vực ảnh hưởng thế-giới sau chiến tranh, nay cần được xét lại. Chiếu theo thông-cáo chung kết thúc hội nghị công-bố ngày 11/2/45, ba ông Roosevelt, Churchill, Stalin chỉ thỏa thuận có hai vấn-đề, một là tứ cường chiếm đóng Đức-quốc, hai là những điều kiện để Nga tham chiến chống Nhật-Bản.

Do đó, Francois Fejtö có lý khi nhìn xa hơn : "Ngày 1/10/44, Phần-Lan, Lỗ-mã-ni, Bảo-gia-lợi bị chiếm hãn, Hồng-quân



Nga tiến vào Hung-gia-Lợi, Nam-tu, quân Anh vào Hy-Lạp. Churchill bay qua Moscou, thỏa thuận với Stalin chia phân ảnh hưởng vùng Balkans, 80 phần trăm Nga tại Lỗ Bảo Hung, Anh Nga đồng đều ở Nam-tu, Hy-lạp hoàn toàn thuộc Anh. Hoa-Kỳ đã từ chối thừa nhận giá-trị thỏa-ước này, nhưng lời từ chối đó không thay đổi được một việc đã rồi ..."

Sau thế-chiến, Nga-Sô là quốc-gia thỏa mãn nhất, vừa đạt định được ảnh hưởng ở Đông-âu, vừa phát triển thế-lực tại Châu-Á ; Anh Mỹ chỉ chú trọng làm sao nhanh chóng kết thúc chiến tranh, bằng cách đạt cho kỳ được một liên-lạc thân-hữu với Nga, tạo lập một lực-lượng kháng Phát-Xít, đã vô tình để mặc Nga-sô bành-trướng chủ-nghĩa Cộng-Sản.

Mặt trận Quốc-gia Liên-minh các đảng-phái, khuynh-hướng chính trị, tầng lớp quần chúng ... trong ý-niệm của Nga, chỉ là một cách-thế dành tối đa quyền-hành với một số-lượng đảng-viên yếu kém. Từ một nhóm thiểu số không đáng kể, nhờ sự ủng hộ của Hồng-quân Nga, đảng CS chiếm được vài ghế trong chính-phủ, kết nạp đảng-viên, loại dần các đối thủ chính-trị và cuối cùng thiết-lập chế độ vô-sản chuyên chính :

9/44, quân Nga kéo vào BẢO, Kimon Georgiev lập nội-các MTTĐ Quốc ;  
Cuối 44, Enver Hoxha cải-tổ chính quyền ALBANIE theo khuôn-mẫu

Sô-Viết,

II/45, Tito được cử giữ chức Thủ-tướng Cộng-Hòa Nhân dân NAM-TU,

2/46, Quốc-hội HUNG phê chuẩn Hiến-pháp chế-độ Cộng-Hòa,

II/46 Tổng tuyển cử thiết lập Cộng hòa Nhân-dân LỖ-MÃ-NI,

2/48, TIỆP-KHÁC đảo chánh không đổ máu đưa Klement Gottwald

lên thay thế nội-các Liên-hiệp,

10/49, Nga biến khu chiếm đóng của mình thành Cộng-hòa Dân chủ

Đức-Quốc,

Chính-phủ đoàn-kết Quốc-gia BALAN được Anh Nga Mỹ thừa-nhận,

tan rã vào 1952.

Các tổ chức liên quốc do Nga thiết lập, Kominform 1947, Comecon 1948 và Minh-ước Varsovie 1955 đánh dấu sự hội-nhập toàn diện Đông-Âu vào Nga-Sô.

Tại Á-châu, từ tiền-đồn CS Ngoại-mông, Nga cố gắng phát

huy các hấp-lực của chủ-nghĩa CS ; nhưng Nga lại không thành công trong âm-mưu khống chế các đảng CS địa-phương, vì Nga-sô còn đang lúng túng củng cố thế-lực ở Đông-Âu, phần khác, bởi sự xa-cách về địa lý, và cuối cùng, bởi Nga tham chiến quá chậm tại đây.

Sự thành công của CS Á-châu hoàn toàn nhờ ở nỗ-lực và mưu lược của mỗi lãnh-tụ Đảng : HCMinh tuyên cáo thành lập chế độ VNDCCH tháng 9/45 và chiếm giữ trọn lãnh-thổ BV từ 1954 ; tại Trung-Hoa, Mao-Trạch-Đông chiếm cứ được lục-địa sau bao năm năm gai nếm mật.

Với lòng tự tin tuyệt đối nhờ việc tự lực dựng nước, và với truyền thống đế-quốc, Trung-Cộng không bao lâu đã muốn tỏ ra độc lập, chia xẻ quyền lãnh đạo khối CS với Nga. Tháng 7/60, 1030 chuyên viên kinh-tế, kỹ-thuật Nga-Sô đang giúp đỡ Trung-Cộng được triệu hồi về nước, đánh dấu tình trạng đổ-vỡ công-khai giữa hai nước.

Dù sao, khối CS vẫn còn đó, với 25 phần trăm diện-tích và 40 phần trăm dân số địa cầu, là diễn tiến đầu tiên được ghi nhận trong chính-tình thế-kỷ 20.

Về phía các quốc-gia tự-do, thế-chiến thứ hai đã tước đoạt sức mạnh của Âu-châu, trừ Anh-quốc ; nhưng vào thời gian đó, nước Anh suy nhược vì chiến tranh, không thể nào một mình đối đầu với Nga-sô ; do đó, Churchill đã cố gắng lôi kéo Hoa kỳ chú-trọng tới Tây-Âu. Tình trạng nghi kỵ hằn học nhau giữa Nga Mỹ vào những năm 46-50 chính là một thành công vĩ-đại nhất trong sự-nghiệp của Churchill vậy.

Nhận chân được tham vọng bành trướng của Nga qua phương-thức khuyến-kích cách-mạng CS - tại Hy-lạp, Thổ-nhĩ-kỳ 1947 - Hoa-Kỳ rút cuộc rời bỏ ảo-vọng kết thân, thành lập một hàng rào kinh-tế quân-sự chính-trị chạy dài từ Tây-Âu qua Trung-Đông đến tận Thái-bình-dương, để vừa đương đầu với Nga-Sô, vừa ngăn chặn chủ nghĩa CS, đó là nguồn gốc một loạt các hiệp-ước liên-minh phòng thủ và các kế-hoạch viện-trợ toàn diện do Mỹ khởi-xuống : OAS 4/48 gồm 21 quốc-gia Mỹ-châu, NATO 4/49, ANZUS 9/45, SEATO 9/45, CENTO II/55, cùng với hiệp-ước song-phương Mỹ-Nhật ngày

19-I-60, Mỹ Đài-Loan tháng 12/54 ... Kể thêm các quần đảo rải rác trên đại-dương, chúng ta nhận thấy Hoa-Kỳ đã tạo lập được một hệ-thống vòng cung bao quanh khối CS, đúng theo chủ-trương vây chặn.

Về vấn-đề viện-trợ, Bộ Thương-Mại Hoa-kỳ cho biết, từ 1946 đến 1964, Mỹ đã chi-xuất tới 96 tỉ đô-la, gồm 33,8 quân-sự và 62,2 về kinh-tế, kỹ-thuật. Đây không phải là một viện-trợ vô điều kiện, mà phải đòi hỏi những trao đổi tương xứng ; như trường hợp Phi-luật-tân, trước ngày trao trả Độc-lập, Cao-Ủy Paul McNutt tuyên bố : 'Hoa-Kỳ sẽ cung cấp lực lượng cảnh bị và an-ninh tinh thần cho Phi, đổi lại, Hoa-Kỳ cần những căn cứ quân-sự ở Viễn-Đông'. (Roger Lévy - Regards sur L'Asie).

Hơn nữa, viện trợ Mỹ thiên về các sản phẩm tiêu-thụ chứ không chú trọng trang-bị kỹ-nghệ, cải tiến kỹ thuật cho các nước kém mở mang, vì thế dễ gây ngộ-nhận, thường bị công-kích là tân đế-quốc thống trị bằng kinh-tế.

Chính sách Mỹ lại thường thiếu liên-tục và đôi khi thiếu cương quyết. TGTạch là nạn nhân đầu tiên : thời kỳ 44-45, khi họ TƯỞNG tự tin đàn áp được lực lượng CS, thì Hoa-Kỳ, theo chủ trương hòa giải với Nga, đã ép buộc Trung-Hoa Quốc-Gia liên-minh với Mao. Ảnh hưởng chính trị của Mỹ đối với khu vực của bọn giặc Cộng không có chút hiệu dụng nào, trong khi tạo thành một hậu-quả nặng nề đ/v Trung-hoa' TGT chống đối một giải pháp như vậy, kết quả là viện trợ Mỹ giảm bớt ; Gần đây hơn, Hội quốc đã hết sức phẫn hận khi Mỹ vội vã đáp ứng lời kêu gọi viện trợ quân sự của Ấn-độ chống lại Trung-Cộng ; Hội là hội-viên tổ-chức SEATO, và giữa Ấn-Hội luân luôn có một hiềm khích dai dẳng do sự xung đột tôn-giáo và cuộc tranh-chấp vùng Cachemire ; một chuyển-giao máy bay, vũ khí cho Ấn-độ chẳng khác nào giúp người ngoài gây gộc đánh lại bạn bè. Hơn nữa, để dễ dàng trong mọi công việc, người Mỹ thường đồng hóa Quốc-gia nhận viện trợ với người lãnh đạo liên-hệ ; đó là một sai lầm nghiêm trọng, trực tiếp gây tạo thái-độ bài Mỹ ở nhiều nơi trên thế-giới.

Không muốn chấp nhận một chế-độ độc-tài khát máu, cũng không thích kết hợp với một người bạn kẻ cả, những quốc gia kém

mở mang tìm đến nhau, nương tựa nhau hầu tạo nên một thế đứng độc-lập về chính-trị, bổ xung về kinh-tế, một thế-giới đệ-tam đứng giữa hai khối Tự-do-Cộng-sản. Ông Nehru tuyên-bổ : 'Các nước trung lập đứng ngoài lề chính-trị dùng uy-lực của các khối để sắp hàng chống nhau ; chúng tôi làm nhiệm vụ mình trong các hội nghị quốc-tế, nhân danh là một quốc-gia tự-do, có chính-sách riêng, không lệ thuộc nước nào' (12/46).

Năm nguyên tắc Chu-ân-Lai-Nehru cùng công bố ngày 28-6-54 đã củng-cố quan niệm tiên khởi của Nehru, theo đó, hai nước Hoa-An thỏa-thuận : tôn-trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền nhau,

bất xâm lăng  
không can thiệp vào nội bộ nhau  
bình-dẳng và hỗ-tương quyền lợi  
sống chung hòa-bình.

từ căn bản đó, 5 nước Ấn Miến Hồi Tích-Lan Nam-Dương hội họp tại Bogor, đề ra 4 mục-tiêu cho khối các quốc gia đệ-tam, và đạt giấy mời các nước Á-Phi khác tham-dự hội nghị Bandung.

Nhưng Ấn-Độ và Trung-Cộng đều nuôi tham vọng được lãnh-đạo khối đệ-tam. Với Trung-Cộng, khối sẽ là một khí cụ hữu hiệu để chống xâm lược Mỹ ; Ấn-Độ, thì với uy thế đồ-sộ mà Gandhi, Nehru đã gây tạo được, tất nhiên muốn đóng một vai trò tích-cực trong thế-giới rối-ren hỗn-loạn. Vì thế, xích mích đã nảy mầm ; Và khi TCộng không còn giữ được kiên nhẫn, chiếm Tây-Tạng, tấn công Ấn-Độ, thì tình hữu nghị mong manh lúc đầu đã hoàn toàn tan vỡ như bột nước. Đó cũng là trường hợp Bắc-Phi, nơi mà Nasser, Bourguiba ... ai cũng tự cho chỉ mình mới là lãnh-tụ duy nhất xứng đáng để hướng dẫn khối A-Rập.

Sự thành lập khối các nước đứng giữa không thành, ngoài lý do xung-khắc nội bộ, còn bởi sự can thiệp của các đại-cường ; Sự can thiệp này mạnh mẽ đến nỗi, từ ước vọng thầm kín lúc đầu, chủ-trương Trung-Lập biến thái, trở thành một đường lối ngoại-giao dễ thay đổi, thân Nga, thân Mỹ ... Tham vọng kết thành một lực lượng hòa-giải hai ảnh hưởng đối nghịch đã trở thành một ảo-vọng. Tiếng nói Á-Phi, nếu có một tác-dụng nào đó, chỉ tại diễn

đàn Liên-hiệp-quốc mà thôi ; ra ngoài bốn bức tường Đại-hội-đồng, thì không còn hiệu lực nào nữa ;

Mặc dù có những cố gắng thường xuyên - Belgrade 9/61, Alger bắt thành 1965, La Havana I/66 -, cuối cùng tại hội nghị NewDelhi 7-II-66, Bà Gandhi, ông Tito và Nasser cùng xác nhận : 'Khối Á-Phi đã đến lúc thất vọng về thành-quả của mình !

Tóm lại, phân tích hiện tình chính-trị thế-giới theo 2 đường hướng (bản chất sự-kiện và diễn-tiến thời-gian) cho phép chúng ta rút tĩa các kết-luận sau đây :

- nguyên nhân hiện tình là sự bành trướng của chủ-nghĩa CS và sự phổ biến kỹ-thuật xử-dụng nguyên-tử-lực,
- đặc tính hiện tình là khuynh hướng quy tụ thành hệ-thống đồng-minh, tình-trạng quân bình do sợ-hãi,
- thế-giới đang ở trên đường thay đổi cán cân lực-lượng, theo chiều-hướng bất lợi cho Khối CS,
- quyền lợi quốc-gia đã và sẽ là kim chỉ nam hướng dẫn hành-vi các lãnh-tụ quốc-gia Tự-do cũng như Cộng-sản.



Trong tất cả những sự-kiện trọng yếu của tình-hình thế-giới hiện đại, việc phân chia vùng ảnh hưởng Tự-do Cộng-sản là sự kiện quan-trọng nhất, có ảnh hưởng trực-tiếp và sâu-xa đến số-phận VIỆT-NAM, giải thích lý do tại sao người Việt đã chiến-đấu cực kỳ gian-khố mà kết quả vẫn không được như các dân-tộc khác : Độc-lập thực sự và Lãnh-thổ toàn vẹn.

Luận văn này chủ-yếu nhằm phân tích tình-hình chính-trị hai miền Việt-Nam từ sau ngày Đất-nước qua phân ; nhưng trước hết, chúng ta nên lược qua các diễn tiến chính từ 1945 đến 1954, thời gian bi-kịch bắt đầu trên sân-khấu Việt-Nam.

Hai thời kỳ cấu thành 9 năm bi-kịch :

A/- 45-49 - CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC-DÂN : 9-3-45, nền thống-trị của Pháp tại Đông-Dương bị Nhật-Bản lật nhào. Trong khi Vua Bảo-Đại tuyên chiếu hủy bỏ hòa-uớc 1884, ủy Cụ Trần-Trọng-Kim lập chính phủ thân Nhật, thì các đoàn thể kháng chiến vùng Hoa-Nam và miền

Thượng-du Bắc-Việt lại hợp tác với quân Đồng-minh chống Phát-xít.

Tại Nam-Á, quân Đồng-minh phân-định 2 khu vực hành-quân rõ-rệt, một gồm Ấn Miến Nam-duong, trách nhiệm của Anh-quốc, thuộc quyền Đô-đốc Louis Mountbatten,

một gồm Trung-Hoa và Đông-Duong, thuộc trách nhiệm Hoa-Kỳ và Trung-Hoa Quốc-gia.

Nhưng vì những căn cứ không-quân của tướng Wedemeyer có tầm hoạt động giới-hạn, cho nên phần Nam vĩ-tuyến 16 hầu như được phó thác cho Đô-đốc Mountbatten.

15-8-45, Nhật đầu hàng vô-điều-kiện.

Với danh nghĩa Việt-Nam Độc-Lập Đồng-Minh Hội, được sự trợ giúp trực-tiếp của các phần tử tình-báo OSS, lợi dụng sự tan rã các cơ cấu chính-quyền Bảo-Đại, cùng sự vắng mặt lực-lượng võ-trang của các Chính-đảng Quốc-Gia, những Ủy-ban nhân-dân cách-mạng chiếm đoạt chính quyền ở nhiều địa-phương ; Ngày 23-8-45, chính-phủ lâm-thời gồm các phần tử CS được khai-sinh ở Hà-nội, và đến 2/9 HCMINH tuyên bố Việt-Nam độc-lập, quyết định tổ-chức bầu-cử Quốc-Hội lập-hiến.

Nhưng tình hình quốc-tế không diễn tiến thuận lợi cho chính-phủ HCM. Tại hội-nghị Postdam, Anh Mỹ Trung-Hoa đã dự-liệu giao việc giải giới quân-đội Nhật cho Anh và Trung-Hoa, phân-trách tại vĩ-tuyến 16. 'Sự kiện này rõ ràng có mục đích đền bù cho TGThạch đã chịu thay Anh Mỹ trả giá việc Nga-Sô tham chiến chống Nhật bằng các vùng đất và đường hỏa-xa Đông-Bắc lục-địa - mà Roosevelt đã tự ý quyết định ở Yalta' (Sainteny, Histoire d'une paix manquée).

Chiếu quyết định, 9/45 một sư-đoàn Anh-Ấn, dưới quyền tướng Gracey tới Nam-Kỳ, và 130.000 binh-sĩ thuộc các Lộ-quân Quảng-Tây, Văn-Nam của Lu-Hán, Tiêu-Văn ào-ạt đổ xuống Bắc-Kỳ ; Bộ-đội Việt-Nam Quốc-dân-Đảng và Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh-Hội cũng theo về.

Tại Nam-Kỳ, Lâm-ủy hành-chánh của Trần-văn-Giàu không được Gracey thừa nhận ; trái lại, Anh-quốc giúp đỡ cho Pháp tái-lập nền thống-trị : II-10-45 ngoại-trưởng Anh Bevin tuyên bố

thừa-nhận chủ quyền khắp tại Đông-Dương ; 28-I-46 tướng Gracey chuyển giao quyền-hành cho Đô-đốc D'Argenlieu, Cao-Ủy Pháp kiêm Tổng-tu-lệnh. Nhằm biến Nam-Kỳ thành một căn-bản nền móng thống-trị để tái chiếm toàn thể Đông-duong, 4-2-46 Hội-đồng Tu-vấn Nam-Kỳ được thiết lập, cử Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh làm Thủ-Tướng chính-phủ, đồng thời thỉnh cầu mẫu-quốc chấp thuận một quy-chế tự-trị ; I-6-46, chính-phủ nước Cộng-Hòa Nam-Kỳ Tự-trị trình diện Quốc-dân tại nhà thờ Đức Bà Saigon. Lực-lượng kháng-chiến Nam-bộ không đủ mạnh để kháng-cự hiệu quả âm-mưu của Pháp.

Tại Bắc-Kỳ, Chính-Phủ lâm thời cũng lúng-túng trước nhiều trở lực khổng-lồ mà nguyên nhân chính là sự hiện diện của bộ-đội Trung-Hoa giải-giới cùng sự chống đối mạnh mẽ của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng và Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh Hội. Để xoa dịu lực-lượng Quốc-gia, Hồ-Chí-Minh giải-tán đảng Cộng-sản Đông-Dương (II/45) và thỏa thuận dành 70 ghế trong Quốc-Hội lập-hiến, I chức Phó Chủ-Tịch và 4 ghế Bộ-Trưởng cho hai đoàn thể Việt-Quốc, Việt-Cách. Nhờ vậy, 6-I-46, Quốc-Hội được bầu-cử và Chính-phủ Liên-Hiệp Kháng chiến ra đời ngày 2-3-46.

Trong khi đó, Sainteny âm-thầm vượt qua các trở-ngại, nỗ lực thi-hành chỉ-thị nhận được từ 4/45'' theo dõi tiến-triển của các phong-trào Quốc-gia Đông-duong, chuẩn bị cho sự trở lại của Pháp-Quốc ; cố gắng đập vỡ ý-định của Đồng-minh, nhất là Tàu, muốn xâm phạm quyền lợi Pháp tại Đông-Nam-Á''. Thành quả đầu tiên là Tướng Tiêu-Văn, người tích cực ủng hộ Việt-Quốc, Việt-Cách, bị triệu-hồi về nước ; 28-2-46, hiệp-uớc thân-hữu Pháp-Hoa ra đời, quân đội Trung-Hoa chịu để Pháp thay-thế trên vĩ-tuyến 16. 18-3, quân viễn-chính Pháp đến Hà-nội và ba tháng sau, việc thay thế hoàn tất, tướng Lu-Hán rời Việt-Nam ngày 25-6-46.

Sainteny cũng nỗ lực thuyết phục Hồ-Chí-Minh, kết quả là ngày 6-3-46, Hiệp-định sơ-bộ công nhận Việt-Nam là một quốc gia tự do, có chính-phủ, quân-đội, tài-chánh riêng trong Liên-bang Đông-duong và trong Liên-hiệp Pháp ; sự thống nhất ba Kỳ sẽ tùy thuộc vào kết quả một cuộc trưng cầu dân ý. Đối lại, Pháp sẽ được đổ bộ dễ dàng lên Bắc-kỳ.

Từ thế lưỡng đầu thọ địch, Việt-Minh bây giờ chỉ còn một

đội-lực duy nhất : hai đoàn thể Quốc-gia ; mọi nỗ-lực được sử-dụng hầu bề gãy mũi nhọn đó. Quân-đội của Võ-Nguyên-Giáp tấn công đồng loạt ở Lạng-Son, Phủ-Lạng-Thương, mặt khác, công an lùng bắt cán bộ hai đoàn thể ở Hà-nội. Kết quả là các lãnh-tụ Việt-Quốc, Việt-Cách chạy sang Trung-Hoa, hai ngày sau tướng Lu-Hán.

Trong lãnh vực đối ngoại, chính-phủ Hồ-Chí-Minh xúc tiến việc chi-tiết hóa những dự-liệu trong hiệp-định 6-3. Hội-nghị Đà-lạt kéo dài 25 ngày rồi tan vỡ (5/46) ; hội nghị Fontainebleau căng thẳng ngay từ buổi đầu vì hai bên đều đòi hỏi những quyền-lợi tối-đa. Vào thời gian hội-nghị Fontainebleau, D'Argenlieu tại Nam-Kỳ tự ý khai sinh Chính-phủ tự-trị (I/6), thiết-lập một ỦY-VIÊN phụ-trách Tây-kỳ (27/5) và triệu tập một hội-nghị Liên-bang gồm đại-biểu Miền Lào Nam-Kỳ Tây-kỳ tại Đà-Lạt, không lý gì đến chính-phủ ở Bắc-Việt. Vì thế, Phạm-văn-Đồng bỏ hội-nghị Fontainebleau về nước (9/46).

Để vớt vát phần nào, Hồ-Chí-Minh lưu lại Paris, ký với Marius Moutet Thỏa-hiệp-án 14/9, hoàn toàn không giải quyết các vấn-đề căn-bản của Việt-Nam là Độc-lập, Thống-nhất, mà chỉ vạch ra những giải-pháp tạm thời về vấn-đề tiền-tệ, quan-thuế, đầu-tu và văn-hóa.

Thỏa-hiệp về các vấn-đề phụ thuộc như vậy không che đậy lâu dài được hai chủ-đích đối-nghịch : Pháp khu khu ô-m-ấp ý-định bất khả chuyển tái chiếm Việt-Nam, còn nhân-dân Việt-Nam thì háo-hức với ý nghĩ một Việt-Nam hoàn-toàn độc-lập và thống-nhất. Do đó, sau nhiều tháng triển hoãn, 8 giờ tối ngày 19-12-46 nhà máy đèn Hà-nội bị giật nổ, bóng tối khởi đầu bao-trùm số-phận Việt-Nam trong suốt thời gian 8 năm máu lửa chiến-tranh.

Những năm 46-47, theo quan điểm người Pháp, là những năm thắng lợi về quân sự : 15.000 lính viễn chinh, được Nam-kỳ và Ai-lao tăng viện, tái lập trật tự vùng đồng bằng, đẩy các phần tử VM lên vùng thượng du ; sau đó, Pháp chiếm dần Thái-Nguyên, Cao-bằng, Lao-kay, Bắc-kạn hầu cô lập lực-lượng VM với vùng Hoa-Nam.

Nhưng xét theo luận cứ chiến lược quân sự của Võ-Nguyên-Giáp, thì 2 năm đó chỉ là giai-đoạn một của chiến-lược ba thời-kỳ :



thụ-động đề-kháng, chủ-động kháng-chiến, tổng phản công.

Trận tuyến như vậy rõ rệt phân làm hai, đồng bằng do Pháp kiểm soát, rừng núi thuộc quyền VM. Tuy nhiên, người Pháp gặp một trở-lực chính-trị rất lớn lao, là dân-chúng vùng thuộc Pháp từ-chối hợp-tác, chạy theo tuyên-truyền Việt-Minh. Ý-thức được khuyết điểm này, Pháp cấp bách tìm tào một chính-nghĩa cho các hoạt-động trị an. Lá bài Báo-Đại được đánh ra là để tranh thủ quần chúng với VM.

5/48, cựu-hoàng chính thức lớn tiếng tán thành việc thiết-lập một chính-phủ trung-ương lâm thời Việt-Nam do Nguyễn-văn-Xuân làm Thủ-tướng ; 2-6-48, thành-phần chính phủ được công-bố, và ba ngày sau Pháp tuyên ngôn 'long trọng thừa nhận Việt-Nam độc-lập và thống-nhất, không chịu những giới hạn nào khác ngoài giới-hạn do sự gia-nhập Liên-hiệp Pháp !'. Sau khi ký kết thỏa-ước thi-hành tuyên-ngôn này, ngày 1-7-49, Báo-Đại về nước lập chính-phủ, liên tiếp vi-hành Huế Hà-nội Thượng-du Bắc-Việt Trung-việt. Kể từ đó, cuộc chiến duy trì sự thống ngự quyền lợi kinh-tế, chính-trị tại Việt-Nam được Pháp trình bày như là một cuộc nội chiến giữa hai nhóm người Việt Quốc-gia Cộng-sản.

Tháng 10-49, Mao-Trạch-Đông tuyên bố thành lập Cộng-Hòa nhân dân Trung-Hoa ; Tướng Alexandrie, tư-lệnh Pháp tại Bắc-kỳ báo-động "quân Trung-Cộng đã tiến gần tới biên giới Hoa-Việt". Tình thế mới khiến Hồ-Chí-Minh không cần dấu diếm thực-chất Cộng-sản trong hàng ngũ lãnh-đạo Việt-Minh nữa, 4-5-51, đảng Lao-Động Việt-Nam được thành lập, với sứ-mạng "người lính tiên-phong và là bộ tham-mưu của giai-cấp vô-sản và cần-lao Việt-Nam... ngày nay, Mỹ đã can-thiệp trực-tiếp ở Việt-Nam, như vậy, chúng ta có hai kẻ thù, bọn giặc Pháp và bọn can-thiệp Mỹ ... Chúng ta nhất định ở bên phía Dân-chủ và trong khối chống Đế-quốc".

Cuộc chiến đã thay đổi bản-chất, từ một cuộc kháng-chiến chống thực dân, thành một cuộc đấu tranh ý-thức-hệ quốc-tế.

B/- 50-54, CHIẾN TRƯỜNG QUỐC-TẾ.- Đứng như nhận-định của tướng Revers, tham-mưu-trưởng quân-đội Viễn-chinh, "sự thắng trận của Trung-Cộng đã làm lệch cán cân lực-lượng ở Đông-Dương, giúp cho Việt-Minh

có đủ phương-tiện tích cực cầm-cụ và chuẩn bị phần công", mùa thu 1950, quân-đội nhân-dân của Võ-nguyên-Giáp khởi đầu chiến-dịch biên-giới Hoa-Việt bằng cuộc tấn công đồn Đông-Khe; Đồn bị tiêu diệt nhanh-chóng đến nỗi quân Pháp ở Cao-bằng phải triệt-thoái, trong lúc lực-lượng đồn-trú ở Lạng-Son kéo lên tiếp-ứng; Cả hai đạo quân đều bị phục kích tan-tành, Pháp phải rút bỏ tất cả các đồn biên-giới. Đó là thành công đầu tiên của Việt-Minh: mở ngõ biên giới để tự do tiếp nhận viện trợ của Trung-Cộng.

Danh tướng De Lattre De Tassigny được cấp tốc phái sang Việt-Nam cứu vãn tình-thế bằng một hệ-thống pháo đài kiên-cố bao quanh đồng bằng Bắc-Việt, dọc theo các trục giao thông huyết-mạch. Viện-trợ Mỹ và Trung-Cộng đổ dồn cho hai phe lâm chiến, tạo nên một thế quân bình lực-lượng, kéo dài trận chiến: Hoa-kỳ muốn ngăn chặn sự bành trướng của Cộng-sản tại Á-châu; Trung Cộng muốn trác-nghiệm đường lối chiến tranh cách-mạng chống Mỹ, thay vì gọi quân tham chiến đại quy mô như trường hợp Cao-Ly.

1950 đến 6/52, Việt-Minh đã nhận đến 200.000 tấn súng đạn từ Trung-Cộng, ngoài số cán bộ chính-trị sang Bắc-Việt cùng việc huấn luyện cho các sư-đoàn Bắc-Việt. Về phía Mỹ, mức đóng góp rất đáng kể, cụ thể vào 1954, chiến-phí Đông-duong dự-trù là 426 tỉ quan; Pháp chỉ tài-trợ 136 tỉ, hơn 2/3 còn lại do Mỹ gánh chịu.

Cuộc chiến càng kéo dài, Việt-Minh càng bước sâu vào giai đoạn tổng-phản công. Thu 1952, vùng Tây-Bắc sông Hồng thất-thủ; 1953, Việt-Minh nam tiến, chiếm Lai-châu, Nà-sản. Tướng Navarre vội khai sinh 54 tiểu đoàn khinh-binh lưu-động hầu quét sạch VM khỏi vùng Trung châu, đồng thời đổ quân xuống lòng chảo Điện-Biên ngõ hầu bẻ gãy áp-lực đe-dọa Lào-quốc. Cuối 1953, năm sư đoàn VM bao vây Điện-Biên-Phủ, 20.000 dân công ngày đêm chuyển vận vũ khí nặng đến các ngọn đồi cao nhìn xuống lòng chảo.

Trong khi quân Viễn chinh Pháp đang lúng túng thụ động trên khắp mặt trận, thì tại Saigon, Quốc-dân Đại-hội do Bảo-Đại triệu tập ngày 16-10-53 đòi hỏi Việt-Nam ra khỏi Liên-hiệp-Pháp, chỉ ký với Pháp một hiệp-ước liên-minh bình-đẳng mà thôi. Dù luận Pháp rất sôi nổi "Pháp đã chiến đấu ở Đông-Duong thì ít ra cũng phải hưởng các quyền lợi kinh-tế, văn-hóa tại đây"; Chính-phủ

Pháp giận dữ chất vấn Bảo-Đại về quyết nghị của Quốc dân Đại-hội, và không che đậy sự ngã lòng " Vấn đề Đông-Dương không nhất thiết phải được giải quyết bằng đường lối quân sự". Hồ-Chí-Minh đáp ứng lời ngỏ-ý trên của Thủ-tướng Laniel \* sẵn sàng cứu xét mọi đề-nghị của Pháp về vấn đề đình-chiến, nhưng chỉ điều-dinh với Pháp mà thôi".

3/54, Việt-Minh khởi đầu tấn công Điện-Biên-Phủ.

Máu lửa Điện-Biên lúc đó mới mở mắt các lãnh tụ chính trị và các tay tổ thực dân Pháp. Số thương vong trên chiến trường, ý-chí quyết thắng của Việt-Minh, áp lực của nhóm chủ-hòa và của thân-nhân tử sĩ, những khó khăn chính trị kinh tế nội bộ, cái nhọt Algérie bắt đầu ung-thối, nghị-quyết của Quốc dân đại hội Saigon ... tất cả đã thúc đẩy người Pháp sớm tìm một lối thoát. Tháng 6/54, Mendès-France được Quốc-Hội cử giữ chức Thủ-tướng, nhờ lời hứa sẽ vẫn hồi hòa bình Đông-Dương trong vòng một tháng.

Về phía Hoa-kỳ, khi được yêu cầu trực tiếp can thiệp để cứu vãn tình-trạng Pháp quá nguy ngập, Tổng-Thống Eisenhower đã đòi hỏi ba điều kiện tiên quyết :

- có sự tham dự của Anh, Phi và các nước Đông-Nam-Á tự do khác.
- Pháp phải trả độc lập cho Việt Mên Lào.
- Pháp cam kết giữ nguyên lực lượng hiện có ở Đông-Dương.

Thời gian không còn nhiều để Pháp suy nghĩ ; nước Anh lại khư khư ôm lấy bài học kinh nghiệm lịch sử rằng kẻ thù hôm nay có thể là bè-bạn ngày mai, muốn giao hảo với Nga-sô, Trung-Cộng ; lại nữa Ấn-Độ khổng lồ nhiều uy-tín quốc tế đang lớn tiếng kêu gọi đình chiến ... Ba điều kiện trên không hội đủ ; Mỹ đành không can thiệp nhưng đã nhìn xa hơn để thiết lập tổ-chức SEATO sau này.

Trong khối Cộng, Nga đang bận tâm tới vấn đề tranh chấp quyền hành sau cái chết của Stalin, lại phải trông chừng thái-độ Minh ước NATO, cho nên không muốn kéo dài binh lửa ; Trung-Cộng thì đang cố gắng ve vãn các nước khối đệ tam, nhất là

các nước trung lập hầu đoạt vai-trò lãnh đạo, nên cũng có thái độ mềm-dẻo.

Không khí quốc tế hòa hoãn đó thật thuận lợi cho việc dàn-xếp, hòa-dàm. 8-5-54 hội-nghị Genève về Đông-Dương khai-mạc, một ngày sau khi Điện-Biên-Phủ thất thủ. Sau 70 ngày làm việc, ngoại-trưởng Anh đọc diễn văn bế mạc hội-nghị : "Chúng ta đã hoàn thành một công việc vô cùng phức tạp ... Kết quả tuy không hoàn toàn như ước mong, nhưng dù sao, chúng ta cũng đã chấm dứt được cuộc chiến kéo dài đã 8 năm nay ... Từ rày về sau, mọi điều đều trông cậy vào thiện chí của những quốc gia liên hệ đến việc thi-hành hiệp-định !

★

★      ★

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Đ) HÂN Đ) HỒ Đ) / HÁT

VIỆTNAM TỪ 1954

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP  
LVHC 1442

Đúng như Sir Anthony Eden đã sáng suốt nhận định, 'tất cả mọi điều đều trông cậy vào thiện chí của những quốc gia liên hệ đến việc thi hành hiệp-định'.

Về phương diện quân sự, các hiệp-ước ngưng chiến đã có một hiệu-lực tức khắc, nhờ đáp ứng được mong-ước thâm-kín của mỗi phe mỗi-một sau 3 năm chiến chinh, cũng như toan tính riêng tư trong cuộc cờ mới ; Nhưng về phương diện chính trị, bản tuyên-ngôn chung đã không giải-quyết được gì cả, thế-lực hai khối Tự-do Cộng-sản vẫn còn nguyên- vẹn tại Việt-Nam qua hai chính-phủ đồng thời hiện diện ở hai miền Nam Bắc ; hình thức một tuyên cáo tối hậu, không có chữ ký các nước tham dự hội-ngập, với các điều-khoản " đường giới-tuyên tạm thời không thể được coi như một biên-giới chính-trị hoặc lãnh-thổ ... Tổng-tuyển-cử sẽ được tổ-chức vào tháng 7/56", không cưỡng buộc được ai, và được giải thích lung-tung, theo các quan-điểm chính-trị hoàn toàn đối-ngịch.

Hai bên bờ Bến-Hải là hai quốc-gia Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa và Việt-Nam Cộng-Hòa, theo đuổi ý-thức-hệ khác nhau, tổ-chức xã-hội khác nhau và nằm trong hai ảnh hưởng khác nhau. Thế-giới còn phân chia làm hai khối thù-ngịch, và hai thế-lực đó còn lồi cuồn hai miền Việt-Nam, thì mỗi miền sẽ còn tiếp-tục theo đuổi hai đường lối khác-biệt, theo hai khuôn mẫu quốc-tế khác-biệt.

Chùng đó, mọi văn-kiện sẽ hoàn-toàn chỉ có giá-trị trên giấy tờ mà thôi.

Chúng ta sẽ lần lượt phân tích tình-hình chính-trị hai miền VIỆT-NAM trong PHẦN này, qua 2 tiết liên-tục :

- Bắc-Việt từ 1954

- Nam-Việt từ 1954

## VIỆT

Bắc-Việt từ 1954

Ngay trong thời gian kháng-chiến chống Pháp, các lãnh-tụ Việt-Minh đã biểu lộ bản chất Cộng-sản qua việc khai sinh đảng Lao-Động, phóng tay phát-động quần-chúng, giảm tô giảm tức, tiến tới Cải-cách ruộng đất ; khi hòa bình vãn-hồi, nỗ-lực chính của các lãnh tụ Cộng-sản Bắc-Việt là, về kinh-tế, tiêu diệt quyền tư-hữu, về xã-hội, đoàn ngũ hóa nhân-dân, về nội-bộ, phát triển lực-lượng Đảng, và về ngoại-giao, nỗ-lực chuẩn bị tiếp thu miền Nam.

Vì rằng Bắc-Việt theo chế-độ Cộng-sản, cho nên bất cứ một đường-lối, kế-hoạch, chính-sách nào đem ra thi-hành, trước hết, cũng đều mang nặng một ý-nghĩa chính-trị. Nhưng ở đây, trong giới hạn của một Luận-văn, chúng ta không thể khảo-sát hết được mọi khía-cạnh sinh-hoạt quốc-gia.

Do đó, tình-hình chính-trị Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa sẽ được phân-tích trong 3 chương :

- Tổ-chức chính-trị và hành-chánh
- Khía-cạnh nhân-sự
- Sự can thiệp của Cộng-sản quốc-tế.

### V

## ( H U O N G M Ộ T

### TỔ-CHỨC CHÍNH-TRỊ VÀ HÀNH-CHÁNH BẮC-VIỆT

Việc tiếp-thu quyền quản-trị Bắc-Việt được xem như hoàn tất ngày II-5-55, ngày quân đội Việt-Minh đến Hải-Phòng thay thế lực-lượng Viễn-chinh Pháp. Trước đó, một chính-phủ sau bao năm ẩn nấp trong bóng tối xuất hiện, Ủy-ban thường-trực Quốc-Hội cũng lộ-diện, hiến pháp 1946 lại được nhắc nhở và các cơ-cấu hành-chánh địa-phương cũng lại được đề-cập tới. Việc phục-sinh

các tổ-chức chính-trị hành-chánh là một điều dễ hiểu, bởi lẽ một Quốc-gia xứng-danh cần phải hội đủ một số kiến-trúc thượng-tầng biểu-tượng. Việc phục-sinh này hoàn-toàn là công-lao Đảng Lao-Động Việt-Nam, ra đời từ 1951 thay thế đảng Cộng-Sản Đông-Dương cũ, và đã có công lãnh đạo 8 năm kháng-chiến thành-công.

Tất nhiên, Hiến-pháp, Quốc-Hội, Chính-Phủ cũ chỉ là sản phẩm của thời cuộc, chỉ có một giá-trị giai-đoạn ; Những sản-phẩm trên đã được khai sinh, là do áp-lực của hai đoàn-thể Việt-Quốc, Việt-Cách của tướng Tiêu-Vân, cùng do ý định ve-vãn người Mỹ, mê-hoặc người Pháp vào lúc bấy giờ. Bởi thế, khi chiến-tranh bùng-nổ, áp lực tan-biến, người Mỹ thờ-ơ, nước Pháp quay lưng, thì những cơ-chế hình-thức đó không còn lý do tồn-tại : Hiến-pháp chỉ thoi-thóp năm ngày thì bị đình-chỉ thi-hành (9-II -14-11) Quốc-hội nguyên thủy 444 dân-biểu, lúc họp biểu-quyết Hiến-pháp chỉ còn 242 Cộng-sản và thân Cộng ; Ủy-ban thường-trực nằm trong tay đảng-viên kỳ-cựu Tôn-đức-Thắng ; Chính-phủ sau ngày cải-tổ 7/47 chỉ gồm toàn các đảng-viên nòng-cốt, Hồ-Chí-minh, Phạm-văn-Đồng, Võ-Nguyên-Giáp, Phạm-ngọc-Thạch, Trần-duy-Hung, Tạ-Quang-Bửu ...

Thành thử, trên phương-diện thuần-lý, nói về tổ-chức chính-quyền Bắc-Việt từ sau 1954, chúng ta có thể căn-cứ vào hiến pháp 1960 để tìm hiểu cơ-cấu, quyền-hạn Quốc-hội, chính quyền Trung-Uong, địa-phương. Nhưng, đằng sau các cơ-cấu hình-thức đó, chúng ta cần tìm hiểu về Đảng Lao-động Việt-Nam, cơ-quan điều khiển kháng-chiến trước, và thật sự hoạch-định chính-sách cho Việt-Nam Dân Chủ Cộng-Hòa bây giờ.

A/- THEO HIẾN-PHÁP I-I-1960. - Hiến-pháp 1960 gồm một phần mở đầu và 112 điều-khoản trong 10 chương.

#### PHẦN MỞ ĐẦU

Có thể nói là lịch-sử Việt-Nam hiện đại dưới quan-điểm người Cộng-sản thuần-túy : Lịch-sử Việt-Nam là lịch-sử một cuộc chiến xây-dựng đất nước và bảo-vệ độc-lập ; nhờ sự lãnh đạo của đảng Cộng-sản Đông-Dương từ 1930 - bây giờ là đảng Lao-Động Việt-Nam - dân-tộc Việt-Nam đã thiết lập được một nước Việt-Nam dân-



chủ cộng-hòa, một hiến-pháp bảo-vệ quyền-lợi công-dân vào 1946; Thành quả đó đã vì dã-tâm nô-lệ-hóa Việt-Nam của Pháp mà bị cản trở; Giai-cấp lao-động, lại một lần nữa, lãnh đạo kháng chiến thành công vào 1954; Tạm thời, quốc-gia bị chia làm 2 miền, nhưng nhân dân đang xây-dựng xã-hội chủ-nghĩa, củng-cố miền Bắc và thực hiện cuộc tranh-đấu tái thống-nhất lãnh-thổ thành-công.

## CHƯƠNG I

Khác nhận: Lãnh thổ Việt-Nam duy nhất và bất khả phân (điều 1), Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa là một nước gồm nhiều chủng-tộc bình-đẳng về quyền-lợi và nghĩa-vụ (điều 3). Mọi quyền hành đều tùy thuộc vào nhân-dân, nhân-dân hành-xử quyền-hành qua Quốc Hội và Hội-đồng Nhân-dân mọi cấp bậc, do dân bầu, chịu trách nhiệm trước dân (điều 4). Mọi cơ-quan nhà nước phải tùy thuộc nhân dân, liên-lạc mật thiết với dân, tôn trọng ý-kiến dân và chấp nhận sự kiểm-soát của dân (điều 6). Quân-đội Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa tùy thuộc vào nhân-dân (điều 8).

## CHƯƠNG 2

Phân-tích hệ-thống kinh-tế, xã-hội mới, nhằm tiến dần từ chế-độ dân-chủ nhân-dân đến xã-hội chủ-nghĩa (điều 9). Nhà nước hướng-dẫn mọi hoạt-động kinh-tế theo một chương-trình hoạch-định trước (điều 10). Hình-thức tư-hữu các phương-tiện sản-xuất gồm: quốc-gia sở-hữu, nghĩa là quyền sở-hữu tập thể của khối quần-chúng lao-động, quyền tư-hữu của mỗi cá-nhân lao-động, và sở-hữu của tư-bản quốc-gia.

Quốc-gia bảo vệ quyền nông-dân được tậu ruộng đất, và các phương-tiện canh-tác, bảo-vệ quyền cho các công-nhân sống về tiểu công-nghệ; Quốc-gia nghiêm-khắc cấm-đoán việc xử-dụng các sở-hữu tư-nhân để làm băng hoại đời sống kinh-tế hoặc làm lệch lạc chương trình kinh-tế nhà nước. Lao-động là căn bản để nhân-dân phát-triển kinh-tế quốc-gia, nâng cao trình độ vật-chất tinh-thần của mình; Lao-động là bổn-phận và là niềm danh-dự cho mỗi cá-nhân; Quốc-gia khuyến khích óc sáng-tạo và lòng nhiệt-thành lao-động của các người làm việc bằng chân tay và bằng trí óc (điều 21).

### CHƯƠNG 3

Quy-định quyền-lợi và nghĩa-vụ công-dân. Về quyền-lợi thì công-dân được bình-đẳng trước pháp-luật (điều 22), được ứng cử bầu-cử (điều 23), bình-quyền giữa nam nữ (điều 24). Ngoài các quyền tự-do thân thể và tinh-thần, công dân còn có quyền khiếu-nại, đòi bồi-thường bất cứ cơ-quan nhà nước nào xâm-phạm các quyền tự-do của mình. Đối lại, công dân có nghĩa-vụ phải tôn trọng luật-pháp, hiến pháp, giữ gìn kỷ-luật, thuần phong mỹ-tục, tôn trọng các tài sản công-cộng, nhiệm vụ trả thuế, và nhất là bảo-vệ Tổ-quốc bằng cách thi-hành nghĩa-vụ quân-sự.

Hai chương cuối cùng 9 và 10 gồm các điều 109, 110, 111, 112 ấn-định về Quốc-kỳ, quốc-ca, thủ-đô và tu-chính Hiến-pháp "chỉ Quốc-Hội mới có quyền tu-chính, một tu-chính đòi hỏi phải được đa-số 2/3 tổng số dân-biểu chấp-thuận".

### CHƯƠNG 4

#### QUỐC-HỘI

Quốc-Hội là cơ quan quyền hành tối cao của Việt-Nam Dân Chủ Cộng-Hòa, có nhiệm vụ lập pháp, nhiệm-kỳ 4 năm, họp thường niên hai lần và những phiên bất thường. Điều 50 ủy cho Quốc-Hội nhiều quyền rộng rãi :

- tu chỉnh Hiến-pháp, soạn thảo luật , ngăn ngừa vi phạm Hiến-pháp.
- bầu Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa.
- chọn Thủ-Tướng, Phó Thủ-Tướng, các Bộ-Trưởng.
- chọn Phó Chủ-Tịch và Hội-viên Hội-đồng An-ninh Quốc-gia,
- bầu Chủ-Tịch Tòa-Án Nhân-dân Tối-cao,
- bầu Tổng Chương-Lý Viện Nhân dân Kiểm-soát Tối-cao,
- quyết-định thay thế các nhân-vật kể trên,
- quyết-định chương-trình kinh-tế, biểu quyết ngân-sách, ấn-định thuế khóa quốc-gia,

- thiết lập, bãi bỏ Bộ, cơ-quan tương đương, ranh giới Tỉnh,
- đại ân xá, tuyên chiến, nghị hòa.

Ủy-ban Thường-trực Quốc-Hội gồm 1 Chủ-Tịch, 1 Phó Chủ-Tịch, Tổng Thư-ký, nhiều hội-viên, là cơ-quan do Quốc Hội bầu lên, chịu trách nhiệm trước Quốc-Hội, phụ-trách điều hành giữa các khóa họp Quốc-Hội, cũng như trong thời-gian chuyển quyền giữa hai Quốc-Hội cũ - mới. Ngoài những quyền nêu trên, Ủy-Ban Thường Trực Quốc-Hội còn có những nhiệm vụ đặc-biệt : quyết định bầu cử dân-biểu điền khuyết, giải-thích luật-pháp, tổ-chức trưng cầu dân ý, phê-chuẩn, bãi bỏ hiệp ước ký với ngoại-quốc, quyết-định Tổng-động-viên, động viên từng phần, thiết quân luật, giám-sát hoạt động Hội-đồng Nội-Các, Tòa-Án Nhân-Dân Tối-Cao, Viện Nhân-Dân Kiểm-Soát Tối-Cao, duyệt lại những quyết-định, mệnh lệnh bất hợp pháp của Hội-đồng Bộ-Trưởng, bổ bãi nhiệm Phó Chủ-Tịch, Thẩm-phán Tòa-Án Nhân-Dân Tối-Cao, Phụ-Tá Tổng Trưởng Lý và Trưởng-ly Viện Nhân-Dân Kiểm-Soát Tối-Cao, đại-diện ngoại-giao Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa tại Ngoại-quốc.

Ngoài ra, Quốc-Hội còn có những ủy-ban chuyên-môn, đặc-biệt là Ủy-Ban xét-định Tư-cách dân-biểu, xét xem dân-biểu mới được bầu có đủ xứng đáng vào Quốc-Hội không. Cơ-quan Chính-phủ, tổ-chức nhân dân phải cung cấp tin-tức cần thiết cho các Ủy-Ban Quốc-Hội lúc tiến hành điều tra ; Dân-biểu có quyền gửi văn nạm đến Hội-ĐỒNG Bộ-Trưởng, các Bộ và phải được phúc đáp trong vòng 5 ngày, trừ trường-hợp đặc-biệt có lý do chánh đáng. Dân biểu không bị bắt giữ, kết án nếu không có sự chấp-thuận của Quốc-Hội hoặc của Ủy-Ban Thường-Trực.

## CHƯƠNG 5

### CHỦ-TỊCH VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Chủ-Tịch đại-diện cho Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa trong các vấn đề đối nội, đối ngoại do Quốc-Hội bầu lên nhiệm kỳ 4 năm. Chủ-Tịch thi-hành các quyết-định của Quốc-Hội : ban hành luật-pháp, chọn hoặc thay-thế Thủ-Tướng, Phó Thủ-Tướng, Bộ-Trưởng, Phó Chủ-Tịch và Hội-viên Hội-ĐỒNG An-Ninh Quốc-Gia, ban hành lệnh đại xá, ân giảm, ban bố tình-trạng chiến tranh, thiết quân luật, lệnh tổng động viên ... Chủ-Tịch tiếp nhận ủy nhiệm thu của

Đại-sứ các nước, thi hành quyết định Quốc-Hội về các hiệp-ước ký với ngoại-quốc, bổ-nhiệm, triệu hồi Đại-sứ.

Chủ-Tịch Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa là Tu-Lệnh Tối-Hao Quân-đội Nhân-dân và là Chủ-Tịch Hội-Đồng An-Ninh Quốc-Gia. Chủ-Tịch có quyền triệu-tập và chủ-tọa Hội-Đồng Chính-Trị Đặc-Biệt - gồm Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch Việt-Nam Dân Chủ Cộng-Hòa, Chủ-Tịch Ủy-Ban Thường-Trực Quốc-Hội, Thủ-Tướng và vài nhân vật chính-trị nữa, để xét duyệt các vấn-đề quan yếu, đúc-kết và chuyển-đặt quan điểm Hội-Đồng Chính-Trị Đặc-Biệt đến Quốc-Hội, Ủy-Ban Thường-Trực Quốc-Hội, Hội-Đồng Bộ-Trưởng cùng các cơ-quan liên-hệ.

## CHƯƠNG 6

### HỘI-ĐỒNG BỘ-TRƯỞNG

Chịu trách nhiệm, phải phúc-trình công-tác trước Quốc-Hội, Hội-Đồng Bộ-Trưởng là cơ quan thi-hành chính-sách quốc-gia và là cơ quan hành-chánh cao-cấp nhất của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng Hòa, gồm Thủ-Tướng, Phó Thủ-Tướng, các Bộ-Trưởng, các cơ-quan cấp bậc tương-đương. Ngoài những nhiệm vụ thường-xuyên (trình Quốc-Hội dự-thảo luật, điều-hành hành-chánh, kinh-tế, tài-chánh, thương-mãi, văn-hóa xã-hội, trang bị quân-đội, duy-trì an-ninh..) Hội-Đồng Bộ-Trưởng có thể được Quốc-Hội ủy-thác những nhiệm-vụ đặc-biệt. Bộ-Trưởng điều-khiển Bộ liên-hệ, dưới sự giám-sát duy nhất của Thủ-Tướng.

## CHƯƠNG 7

### HỘI-ĐỒNG NHÂN-DÂN, ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH MỌI CẤP-BẬC.

Lãnh thổ Bắc-Việt gồm 3 loại đơn vị hành-chánh :

- Tỉnh, gồm nhiều Quận, Thị-Xã, Thành-phố ; nhiều Ấp, Xã hợp thành.
- Khu tự-trị, riêng cho các sắc dân thiểu-số thượng-du,
- Đô-thị trực thuộc Trung-Uơng, có thể nói là một Thị-Xã, thành-phố, nhưng rộng lớn và có một tầm quan-trọng đặc-biệt nào đó về kinh-tế hoặc quốc-phòng.

Tại mỗi cấp kể trên, có một Hội-Đồng Nhân-Dân và một Ủy-Ban Hành-Chánh phụ-trách điều-hành. Hội-Đồng Nhân-Dân là cơ-quan đại-diện Quốc-gia tại địa-phương, do dân bầu, chịu trách-nhiệm với dân, nhiệm-kỳ 3 năm ; nhiệm vụ thi-hành luật, hoạch chương-trình kinh-tế, tài-chánh, văn-hóa, xã-hội địa-phương, duy trì trật-tự an-ninh, bảo-vệ tài-sản công-cộng, quyền-lợi dân địa-phương ; Chiếu Hiến-Pháp và chỉ-thị của cấp cao hơn, Hội-Đồng Nhân-Dân quyết-định phương-thức thi-hành riêng cho địa-phương mình.

Hội-Đồng Nhân-Dân bầu ra Ủy-Ban Hành-Chánh và Chủ-Tịch Tòa-án Nhân-dân địa-phương.

Hội-đồng Nhân-dân có quyền duyệt xét, hủy bỏ những quyết định bất-hợp-pháp của Ủy-Ban Hành-Chánh cùng cấp cũng như của Hội-Đồng Nhân-Dân và Ủy-Ban Hành-Chánh cấp dưới.

Hội-Đồng Nhân-Dân, khi có hành-vi xâm-phạm nặng nề quyền lợi nhân-dân, có thể bị Hội-Đồng Nhân-dân cao cấp trực-tiếp giải tán, nhưng quyết-định giải-tán này lại phải được Hội-Đồng Nhân-dân cao-cấp kế-tiếp chấp-thuận. (Ví dụ quyết-định giải-tán Hội-Đồng Nhân-Dân Xã của Hội-Đồng Nhân-Dân Quận phải được Hội-Đồng Nhân-dân Tỉnh chuẩn-y). Trường hợp quyết-định giải-tán do Hội-Đồng Nhân-Dân Tỉnh, Khu Tự-trị, Đô-thị trực-thuộc Trung-Uong ban-hành, quyền phê-chuẩn thuộc Quốc-Hội hay Ủy-Ban Thường-Trực.

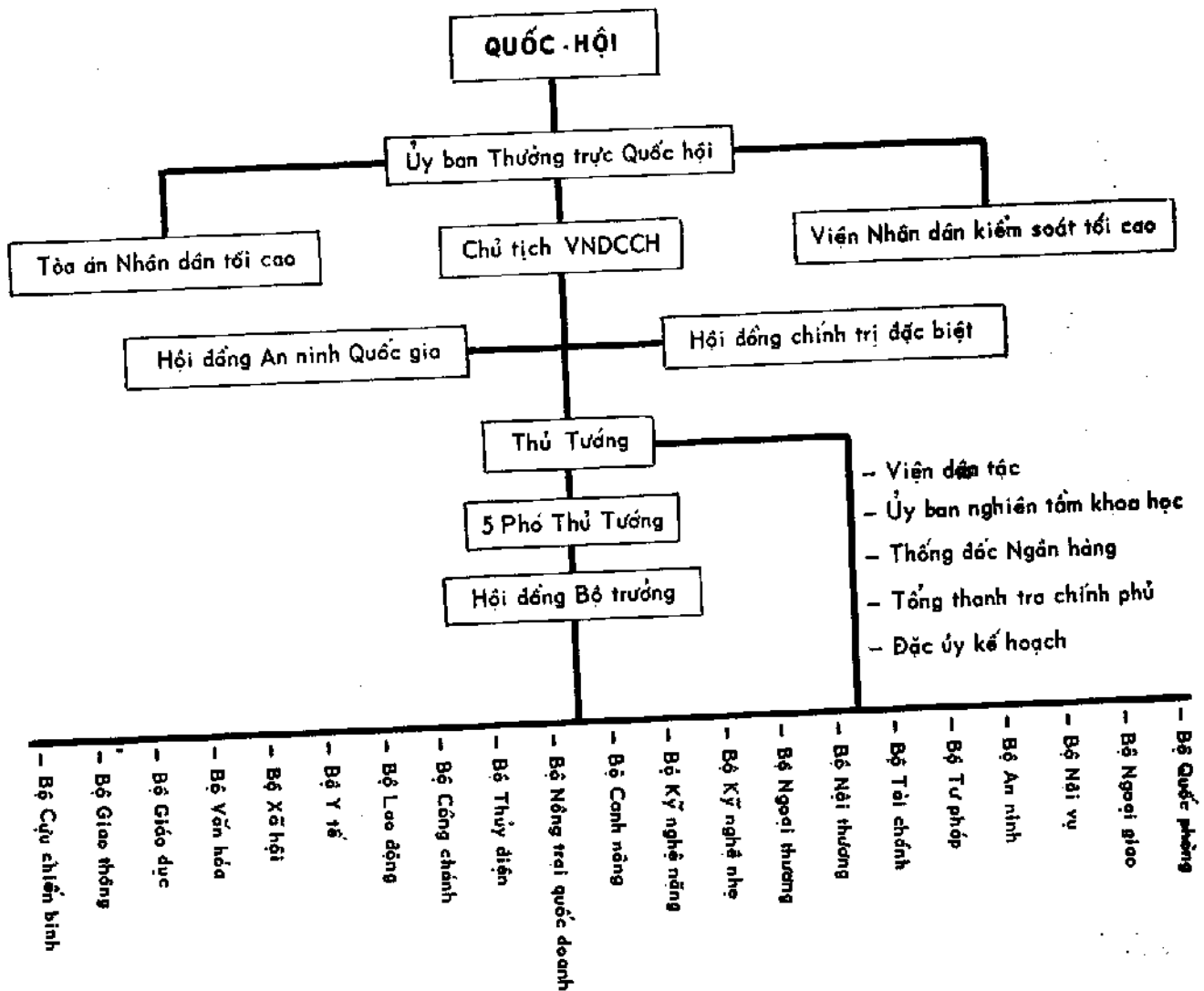
Ủy-Ban Hành-Chánh là cơ-quan chấp-hành của Hội-Đồng Nhân-Dân cấp-bậc liên-hệ, và là đại-diện nền hành-chánh Quốc-Gia tại địa-phương, nhiệm-kỳ 3 năm, gồm Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch, Thư-ký, các ủy-viên, nhiệm vụ chu toàn công-vụ trong quản-hạt, thực hiện quyết-định Hội-Đồng Nhân-dân cấp liên-hệ và cơ-quan cấp trên.

Ủy-Ban Hành-Chánh có quyền duyệt xét, đình-chỉ thi-hành tiêu-hủy những quyết-định bất hợp pháp của Ủy-Ban Hành-Chánh cấp dưới.

Ủy-Ban Hành-Chánh có quyền đình-chỉ thi hành quyết định sai lạc của Hội-Đồng Nhân-dân cấp dưới và đề-nghị Hội-Đồng Nhân-Dân ngang cấp duyệt lại, tiêu-hủy đi.

# ĐỒ - BIỂU TỔ - CHỨC

## CHÍNH-TRỊ VÀ HÀNH-CHÁNH VNDCCH



CHƯƠNG 8

TÒA-ÁN NHÂN-DÂN, VIỆN NHÂN-DÂN KIỂM-SOÁT

Cơ-cấu tư-pháp Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa gồm :

Tòa-án Nhân-dân Tối-cao, Tòa-án nhân-dân địa-phương, Tòa-án quân-sự, và có thể, trong vài trường hợp, Tòa-án đặc-biệt Quốc-Hội thiết-lập. Tòa-án Nhân-Dân Tối-cao cao nhất, với 1 Chủ-Tịch nhiệm-kỳ 5 năm, chịu trách-nhiệm với Quốc-Hội, các Tòa Án Nhân-Dân Địa-phương chịu trách-nhiệm trước các Hội-đồng Nhân-Dân liên-hệ.

Viện Nhân-Dân Kiểm-Soát Tối Cao có nhiệm vụ kiểm soát sự tôn trọng luật lệ của tất cả Bộ, cơ-quan, viên chức, công-dân trong nước, do một Tổng-Chưởng-Lý điều-khiển, nhiệm-kỳ 5 năm, chịu trách-nhiệm trước Quốc-Hội.

Ở cấp thấp, là các Viện Nhân-Dân Kiểm-Soát Địa-phương, Viện Nhân-Dân Kiểm-Soát Quân-Đội.

Tóm lại, theo Hiến-pháp, tổ-chức chính-trị và hành-chánh Bắc-Việt xứng đáng tượng-trung cho một chế-độ mệnh-danh là chế-độ Dân-Chủ Nhân-dân, theo đó, mọi quyền-hành tùy-thuộc Nhân-dân, Dân hành xử quyền mình qua Quốc-Hội và các Hội-Đồng Nhân-Dân dân cử ; Hội-Đồng Bộ-Trưởng, Ủy-San Hành-Chánh chỉ là những công-cụ thi-hành quyết-định của Cơ-quan dân cử mà thôi.

B/- TREN THỰC-TẾ :

Tổ-chức chính-trị và hành-chánh Bắc-Việt chỉ là các hình thức dân chủ đẹp-đẽ khoác lên một thực-chất độc-tài đảng-trị. Nội dung Hiến-Pháp 1960 đã cố tình không đề-cập tới vai-trò và tổ-chức Đảng Lao-Động Việt-Nam - tên gọi của đảng Cộng-sản Bắc-Việt trong chế-độ ; thật đáng ngạc nhiên, vì trước đó, ngay trong phần mở đầu, người ta đã cố tình nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của tổ-chức chính-trị này. Thực vậy, "... từ 1930 trở đi, dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng-sản Đông-Dương, cuộc Cách-mạng bước vào một thời kỳ mới ... Dưới sự lãnh đạo của giai-cấp lao-động Việt-Nam, toàn dân ta muôn người như một, đứng lên đánh đuổi thực dân xâm-lãng ... Quốc-gia chúng ta là một quốc-gia dân-chủ nhân-dân,

đặt nền tảng trên sự liên-minh giữa công-nhân với nông-dân, và do giai-cấp lao-động lãnh-đạo ... Dưới sự lãnh-đạo sáng suốt của Đảng Lao-Động Việt-Nam, của Chính-phủ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa và của Chủ-Tịch Hồ-Chí-Minh toàn dân ta sẽ kiên cường thắng-lợi, xây-đựng xã-hội chủ-nghĩa ở miền Bắc, giải-phóng thành công miền Nam ... "

Chúng ta cần chú trọng điểm nghịch-lý lớn lao đó : đề-cao vai-trò đảng Lao-Động trong phần mở đầu, nhưng lại hoàn toàn không đề cập tới trong một điều khoản nào trong Hiến-pháp. Xuyên qua điểm này, chúng ta thấy ngay, cũng như bất cứ một nước Cộng-Sản nào khác, nền tảng chế-độ Bắc-Việt là đảng trị, độc đảng, mọi cơ cấu chính-trị hành-chánh đều chỉ là những áo khoác cần-thiết, những hình-thức dân chủ ngụy trang. Nhưng sự dẫu diêm che đây đó không đánh lừa được ai cả, các học giả nghiên-cứu về Bắc-Việt đều đồng thanh nhận định như vậy, và đồng đưa ra những bằng chứng minh xác.

- Chánh-sách cải-cách ruộng đất phát động từ 1950 không nhằm các mục tiêu kinh-tế xã-hội, mà chủ yếu nhằm mục tiêu chính-trị, là hạ bệ uy-tín giai cấp địa chủ, trung lưu và nâng cao ý-thức giai cấp trong quần chúng. Tổng bí-thư Đảng, Trường-Chinh Đặng-Xuân-Khu là người phát động và chịu trách nhiệm chính-sách này.

Vì thế, khi sự tàn bạo làm quần-chúng bất mãn, dân Quỳnh Lưu nổi lên chống đối thì Trường-Chinh bị cất chức, Thủ Trưởng Canh-nông Hồ-Việt-Thắng mất chức, trong khi Bộ-Trưởng vẫn tại vị. (Vuong-Văn-Bác, Lịch-sử Việt-Nam 45-54, HVQGHC, 62-63)

- Đảng Lao-Động đã giữ một vai trò quan-trọng trong việc tổ-chức, điều khiển kháng chiến, cũng như trong việc đặt-định và phát-triển chế-độ trên toàn cõi Bắc-Việt. Đảng-viên trung-kiên nắm giữ các chức-vụ trong guồng máy hành-chánh trung-ương, trong tất cả các ủy-ban Tỉnh, Quận, Xã, Khu-phố, Xí-nghiệp thương-mãi, kỹ-nghệ, nông nghiệp, trong các ngành giáo-dục và chuyên-nghiệp, trong quân-đội và cảnh-sát, trong các tổ-chức quần chúng thành-thị nông-thôn. (Gérard Tongas, J'ai vécu dans l'enfer communiste au Nord VietNam).



- Thời kỳ kháng-chiến, thành công lớn nhất của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa là việc thực sự kiểm soát phần lớn lãnh-thổ, nhờ thiết-lập được những đơn-vị hành-chánh nhỏ nhưng nhiều hiệu-năng, mệnh danh 'Hệ-thống song-hành, Hiérarchie parallèle'. Hệ-thống này gồm có :

    cơ cấu hành-chánh hạ tầng  
    cơ cấu chính-trị Đảng.

Hầu hết nhân viên chính-phủ đều là Ủy-viên Ủy-Ban trung-ương Đảng ; Đảng viên nắm giữ mọi chức vụ trong hệ-thống hành-chánh, đến cấp nhỏ Xã, Ấp ; Mỗi nhà máy, trường học, khu phố, đại đội quân sự đều có một hoặc nhiều tiểu-tổ Đảng.

(Bernard Fall, Les deux Vietnam, 1967)

- Dù cho các ủy-viên Ủy-Ban Trung-Uương Đảng Lao-Động không chiếm địa-vị cao, nhưng tựu trung người điều-khiển thực sự vẫn là họ ; một số lớn đảng-viên trung-kiên giữ chức vị ở khắp mọi cấp bậc nhà nước, nằm ở những nơi khá dĩ theo dõi được việc thi-hành quyết-định của Đảng và báo-cáo lên Đảng mọi khiếm-khuyết trong sự thi-hành. Trong nội bộ mỗi cơ-quan, những ai giữ chức-vụ chuyên-môn quan yếu, hoặc ngay cả chức vụ hành-chánh cao-cấp, mà không phải là đảng-viên, đều chỉ có một ảnh-hưởng không đáng kể.

(Paul Honey, Communism in North Vietnam, 1963)

Nếu các học-giả nối danh căn-cứ vào thực-tế để nêu ra các nhận-định giống nhau, thì trên phương-diện lý-thuyết, chúng ta cũng có thể ghi nhận nhiều điều vạch rõ vai-trò thực sự của đảng Lao-Động Việt-Nam. Những luật gia Công-pháp, khi nghiên cứu về tổ-chức chính-quyền Cộng-sản, đều đồng ý rút tía 3 đặc-tính chung :

    Nguyên tắc quyền hành bất khả phân,  
    Nguyên tắc ưu thế của các Hội-đồng Nhân-dân,  
    Nguyên-tắc vai trò lãnh-đạo của đảng Cộng-sản.

Một suy luận đơn giản cho thấy Bắc-Việt cũng có các đặc-tính trên.

Lại nữa, về phương-thức điều-hành guồng máy công-quyền

Hiến-pháp Bắc-Việt xác nhận : 'Quốc-Hội, Hội-Đồng Nhân-Dân Địa-Phương, các cơ-quan chính-quyền điều-hành theo nguyên-tắc tập-quyền dân-chủ'. Alex Dragnich, trong cuốn Những đại chính thể ở Âu-châu, giải-thích về chủ *democratic centralism* như sau: "dân-chủ tập quyền là nguyên-tắc tổ-chức theo hình tháp, trong đảng cũng như trong chính-phủ ; dưới cùng là xã-ấp, tiểu-tổ, cao hơn là các cơ-cấu trung-gian, cho đến tột đỉnh là các cơ-cấu Quốc-Hội, Ủy-Ban Trung-Uong Đảng ; Hệ-thống này gọi là Dân-chủ, vì người đơn-vị dưới bầu ra người ở đơn-vị cao hơn, và những người này chịu trách-nhiệm với những kẻ bầu ra họ ; gọi là Tập-trung, vì tầng lớp dưới phải tuân theo chỉ thị cấp trên'.

Chúng ta thấy rõ, tập trung mới là chính-yếu, trong khi dân chủ chỉ là cái vỏ bề ngoài ; người dân bầu các vị chỉ-huy thay mình, để rồi được chỉ-huy, ra lệnh, ép buộc tuân hành ! Cấp chỉ-huy chịu trách-nhiệm trước dân-chúng trong nhiệm-kỳ dài 3,4 năm ! Có bao giờ, trong chế độ Cộng-sản, một trung cầu dân-y được tổ-chức để dân phát biểu thái độ với người lãnh-đạo ?

Về phương-diện tổ-chức, chúng ta nhận thấy ở cấp tối-cao cũng có một hệ-thống song hành, một bên là Quốc-Hội chính-phủ, một bên là Ủy-Ban Trung-Uong Đảng Lao-Động, Đại-hội Đảng Lao-Động. Đại hội đảng hai năm họp một lần, tập-họp đại-diện các tiểu-tổ đảng địa-phương, xí-nghiệp, nông-trường, hoạch-định chính-sách, bầu Ủy-Ban Trung-Uong Đảng 100 người (tại Bắc-Việt, 43 chính-thức, 28 dự-khuyết, và một số điều-khiển Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam không công-bổ danh-tính).

Chính-trị-Bộ là cơ quan chấp hành đường lối đảng, khi Ủy-Ban Trung-Uong không nhóm họp, giống như Ủy-Ban Thường-Trực Quốc-Hội, gồm 11 ủy-viên chính-thức và 2 dự khuyết, danh sách như sau :

- Hồ-chí-Minh, Chủ-Tịch Ủy-Ban Trung-Uong Đảng, Chủ-Tịch Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa.
- Lê-Duẩn, Bí-thư thứ nhất.
- Trường-Chinh, Chủ-Tịch Ủy-Ban Thường-Trực Quốc-Hội.
- Phạm-văn-Đông, Thủ-Tướng.

- Võ-Nguyên-Giáp, Phó Thủ-Tướng, Bộ-Trưởng Quốc-Phòng, Tổng Tư-Lệnh Quân-Đội Nhân-Dân.
- Lê-Đức-Thọ, nguyên Chủ-Tịch Xứ-Ủy miền Nam, Cố-vấn phái-đoàn Bắc-Việt.
- Nguyễn-duy-Trinh, Phó Thủ-Tướng, Ngoại-Trưởng.
- Nguyễn-Chí-Thanh, Chủ-nhiệm Tổng Cục Chính-Trị Quân Đội ND.. (chết 7-67).
- Phạm-Hùng, Phó Thủ-Tướng, Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng.
- Lê-Thanh-Nghị, Bộ-Trưởng đặc-trách Kỹ-nghệ.
- Hoàng-Văn-Hoan, chuyên-viên ngoại-giao và thương-thuyết.
- Văn-Tiến-Dũng, Tổng tham-mưu-Trưởng Quân-Đội Nhân-Dân.
- Trần-Quốc-Hoàn, Bộ-Trưởng Công-An và Nội-Chính.

Những chức-vụ chính-trị và hành-chánh mà là Ủy-viên Chính-Trị-Bộ đảng Lao-Động nắm giữ, tự nó đã có một ý-nghĩa rõ rệt : tổ chức QH, CP, QĐ ... chỉ là bề mặt cần-thiết cho một chế-độ mệnh danh Dân-chủ Nhân dân ; nhưng đằng sau bề mặt dân-chủ đó, là Đảng Lao-Động nắm giữ quyền quyết-định mọi việc theo nguyên-tắc tập-quyền. Nói một cách chính xác hơn, qua sự phân tích về 3 phương-diện thực-tế, lý-thuyết, tổ-chức, hệ-thống song hành Đảng - Chính-phủ chỉ là cơ-phần thừa hành của một tập-thể lãnh-đạo mà hình ảnh biểu-tượng duy-nhất là lãnh-tụ HỒ-CHÍ-MINH vậy.

## THƯỜNG HAI

### VẤN-ĐỀ NHÂN-SỰ TẠI BẮC-VIỆT

Nói rằng tất cả kiến-trúc Đảng, Chính-phủ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, sở dĩ có tính cách ổn-cố vững mạnh, là nhờ công-trình của một mình lãnh-tụ HỒ-CHÍ-MINH như các học giả Âu-Mỹ thường nói, chỉ là một kết luận vội-vã ; vì rằng, đằng sau tính cách ổn-cố vững mạnh đó, nghĩa là đằng sau họ HỒ, đang có những nút rạn ngầm ngầm trong hàng ngũ CS/BV.

Cho nên, đề cập vấn đề nhân sự tại Bắc-Việt, chúng tôi không nhằm thu thập tiểu sử các lãnh-tụ, mà chỉ nhằm đào sâu những khuynh-hướng dị-biệt gây chia rẽ trầm-trọng trong giai-tầng lãnh-đạo xứ này ; Cố nhiên, chúng tôi không quên tìm-hiểu lý do sự bất-khả xuất-hiện một cuộc xung đột công-khai, vì rằng, nếu

- thể-lực nội-bộ (nhóm áp-lực, nhóm quyền-lực)
- ảnh-hưởng ngoại-lai (thân Nga, thân Trung-Cộng)

là hai yếu-tố gây tạo tình-trạng xung-đột ngầm ngầm thường-hữu, thì một tranh-chấp công khai đã không thể xảy ra, chính là nhờ uy-thế lấn-áp của Hồ-Chí-Minh, và vì một sự kiện như thế khó lòng tránh khỏi gây thiệt hại cho toàn thể, trước mắt nhân-dân Bắc-Việt thiếu thốn đủ mọi bề và bị khích động căng thẳng trong hoàn-cảnh chiến-tranh.

A/- CÁC MÀM-MÔNG CHIA RẼ. Chúng ta mượn ý-niệm của B. Fall để phân-biệt các thể-lực nội tại, (BF, Power and Pressure groups in North VietNam). Nhóm quyền lực là những hệ-thống không chính-thức, ở trong chính quyền mà hành-xử ảnh-hưởng đối với chính-quyền; gồm Đảng Lao-Động, Khối hành-chánh và quản-trị-viên, Quân-đội.

Nhóm áp-lực là những hệ thống không ở trong chính-quyền hành-xử ảnh hưởng với chính quyền, gồm tầng lớp trí-thức, Lực-lượng Lao-Động thành-thị, Nông-dân.

- Đảng Lao-Động, là cơ-cấu đầu tiên được khảo sát, vì Đảng là căn bản tồn-vong của chế-độ. Điều cần nói ngay, Đảng Lao-Động không phải là một khối thuần-nhất như ta thường tưởng, không phải từ dân, do dân, bởi dân như người Cộng-sản trình bày, mà cũng không phải là linh-hồn quần chúng như tuyên-truyền Cộng-sản thuyết-phục.

Ngay trong hàng ngũ lãnh-đạo, ngoài sự chia rẽ do khuynh hướng thân Nga thân Trung-Cộng, còn có sự xung-khắc giữa hai tầng lớp già trẻ, giữa các đảng viên kỳ cựu và các thu lại trẻ tuổi.

Nghiên-cứu những phiếu tự kiểm-thảo của 1855 đảng-viên trong năm 1953, chỉ có 139 chức vụ do người xuất thân từ giai-cấp Lao-động nắm giữ, 351 do các phần tử nông-dân, 1365 chức-vụ còn lại ở trong tay trí-thức, trưởng-giả; Dân số Việt-Nam hơn 95 phần trăm là nông-công-nhân, không tới 1 phần trăm trí-thức, đảng Lao-Động Việt-Nam không thể huênh-hoang tự nhận mình có một nguồn gốc quần chúng được.

Giáo sư Robert Scalapino, trong một bài nghiên cứu sâu rộng về Bắc-Việt, cho biết thành phần các tầng lớp quần-chúng

trong tập-thể lãnh-đạo đảng Lao-Động Việt-Nam như sau :

<u>Lao-động</u>	<u>Nông-dân</u>	<u>Quân-đội</u>	<u>Trưởng-giả</u>	<u>Trí-thức</u>
yếu	Kém	mạnh	rất yếu	rất mạnh

Hơn nữa, thống-kê về sự gia-tăng đảng-viên cho thấy, chỉ trong những năm kháng chiến, quần-chúng gia-nhập đông-đảo để giải-phóng đất nước (mỗi năm 45.000 - 70.000), đến ngày đình-chiến, số đảng viên chỉ tăng 17.000 - 23.000 mà thôi ; chủ-nghĩa, ý-thức giai-cấp quả thật chỉ đóng một vai trò khiêm tốn trong việc phát-triển đảng :

1946	-	20.000 đ/c		
1948	-	168.000 đ/c	1960	- 500.000
1954	-	400.000 đ/c	1963	- 570.000

Đảng Lao-Động đã gặp nhiều khó khăn trong việc chiêu-tập đảng-viên. Với nông-dân, phong-trào cải-cách ruộng đất mà kết-quả 50.000 bị thiệt mạng, cả 100.000 bị tống vào các trại cải-tạo tu-tướng, đã gây nên một thành-kiến xấu xa - nếu không nói là ghê-tởm, thù-hận - với các cán-bộ đảng-viên. Giai-cấp lao-động thành-thị, nhất là giới trẻ, ngoại trừ con em của chính các đảng viên, cũng thiếu hẳn lòng nhiệt-thành giai cấp, dù Đảng đã ra công ép buộc họ học tập chính-trị đều-đặn hàng ngày : lời phàn-nàn của Lê-Duẩn, Trường-Chinh vào năm 1961 khi tổng kết thành quả ít-ỏi của kế-hoạch ngũ-niên thứ nhất, - P. Honey trích dẫn -, đã lột trần thực-trạng.

Tại cao-nguyên, các sắc dân thiểu số cũng không mấy hưởng ứng lời khuyến-dụ của Đảng. Một báo-cáo 3/62 tiết-lộ 350/o cơ-cấu hành-chánh vùng thượng-du thiếu hẳn tiểu-tổ đảng.

Mặc dù những khó-khăn đó, Bắc-Việt vẫn là một chế-độ cán-bộ hơn là một chế-độ cảnh-sát hoặc quân-đội ; Cán-bộ Đảng là xương sống của chế-độ, giúp chế-độ tồn-tại.

- Nhóm hành-chánh và quản-trị-viên, gồm số thọc-lại trong Đảng, nền hành-chánh, số chuyên-viên trong các xí-nghiệp, nông-trại. Đây là tầng lớp được ưu đãi, dành cho đảng-viên nhiều công-trạng, hoặc con em được xuất ngoại học tập thành tài. Nếu đảng-viên

Lao-Động nắm giữ trí óc và linh hồn quần chúng bằng tuyên-truyền, bạo-lực, thì lớp thu-lại này nắm giữ tay-chân và bao-tử người dân Bắc-Việt.

Được xuất ngoại thu thập kinh nghiệm các nước Cộng-Sản đàn anh, được nắm giữ chức vụ điều-khiển xí-nghiệp, công-sở, được cung-cấp đầy đủ nhu-cầu, tiện-nghi và giữ mối dây liên lạc mật-thiết với các cố-vấn ngoại-quốc, lớp thu-lại trẻ này, dù không đương-nhiên có một ảnh-hưởng chính-trị rõ-rệt, nhưng chắc chắn họ là những người mạnh mẽ ủng-hộ chế-độ. Họ hợp thành tầng lớp mệnh danh là 'giai-cấp mới ở Bắc-Việt', với tất cả những thói hư tật xấu đáng chỉ-trích, luôn luôn phô bày trước mắt quần chúng.

Dù không có số thống-kê nào ghi nhận chính xác số-lượng giai-cấp mới này, chúng ta vẫn có thể ước lượng được một con số gọi được là rất cao : trong hành chánh, số chỉ-huy trung-cấp tại Bộ, Nha-Sở, các ngành và tại Tỉnh ít nhất 5.000 ; về kỹ-nghệ, với 150.000 công-nhân, nhiều cơ-sở mậu-dịch, và 53.000 học sinh kỹ-thuật, số cán-bộ kỹ-thuật có thể lên đến 5.000 ; ngành nông-nghiệp với tất cả 29.824 hợp-tác-xã và 55 nông-trại quốc-doanh, cán-bộ phụ-trách tối thiểu cũng là 30.000.

Những con số ước-lượng khiêm-tốn đó, ngày nay hẳn đã gia-tăng nhiều, do sự trở về của các du học sinh, do việc sử-dụng sinh viên kỹ-thuật vào các nhà máy ... Số lượng hành-chánh, quản-trị-viên càng đông đảo thì thế-lực Đảng càng được củng cố, và chế-độ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa càng vững chãi ở thượng tầng và trung cấp.

#### - Quân-đội nhân-dân.

22-12-44, ở một nơi nào đó trong vùng rừng núi Cao-Bằng, Đơn-vị Tuyên-truyền Nhân-Dân Việt-Nam 34 người với 2 súng lục, 17 súng trường, 1 trung-liên, được thành-lập ; Đó là đơn vị võ-trang đầu tiên của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, đổi danh thành Quân-đội Nhân-dân vào 1946 và không ngừng phát-triển theo thời-gian ; đến nay, đội quân lên tới 450.000 gồm 150.000 chính-quy, 100.000 chủ-lực địa-phương và 200.000 du-kích. Quân-đội Nhân-Dân Bắc-Việt được P.J. Honey ca-tụng bằng những lời lẽ sau : " Lực-lượng quân-sự

đông-đảo, được huấn luyện thuần-thực này là một đạo-quân mạnh nhất Đông-Nam-Á. Hiện thời, đạo-quân ấy đảm-đương nhiều nhiệm-vụ, từ giữ gìn an-ninh nội-địa, bảo-vệ chế-độ Cộng-sản đến việc yểm-trợ cho Lào-Cộng, mặt trận Giải-Phóng miền Nam, nhưng quan trọng nhất, là phải đề-phòng sự xâm-lấn từ bên ngoài vào Bắc-Việt'.

Gérard Longas khách-quan và mục thước hơn : " Quân-đội Nhân-Dân xứng đáng mang tên gọi đó, thật sự bắt nguồn từ quần chúng, mà đa-số là nông-dân, với các đức tính giản dị cùng-tốt, can-đảm vô-biên, dẻo dai chịu đựng, kỷ-luật gương-mẫu, tận-tụy vô bến-bờ, cùng những tật xấu muôn đời, nhẹ dạ, ít học, buóng-bĩnh. Đức tính và tật xấu đó đã phục vụ những người lãnh-đạo một cách đáng kể nhưng đồng thời, có thể sẽ khiến quân-đội ấy quay súng chống lại, một khi họ ý-thức được rằng mình bị lừa bịp, rằng những hứa-hẹn không được thực hiện, và rằng chế-độ không mang lại cho họ điều gì hơn, ngoài sự đau khổ, khốn cùng và bất hạnh'.

Quả thực, đây là một sự kiện chính-yếu mà bất cứ một ước-định nào về tương-lai Bắc-Việt cũng không thể bỏ quên được. Cho đến nay, Quân-đội chưa một lần có phản ứng bất thuận lợi với chế-độ, mà luôn luôn theo đuổi vai trò hiến định : "bảo-vệ những thành quả cách-mạng, duy trì độc-lập, chủ-quyền, toàn vẹn lãnh-thổ, an-ninh quốc-gia cùng sự tự do, hạnh-phúc, sự lao-động của toàn dân" Chính Quân-Đội Nhân Dân lãnh vai trò tiên-phong trong việc khai-thác các nông-trại quốc-doanh - bước đầu trong kế-hoạch tập-thể-hóa nông-nghiệp -, mà thành quả được dùng làm khuôn mẫu cho nỗ-lực tuyên-truyền của chính quyền, nhằm cưỡng buộc nông dân tham-gia vào 41.901 nông-trại tập thể toàn quốc năm 1960. Có lẽ, điều đó bắt nguồn từ sự hiện diện ưu-thế của các cán-bộ chính-trị, thay mặt Tổng-Cục Chính-Trị Quân-Đội Nhân-Dân, được quan niệm như một hệ thống Đảng xen vào và chi-phối quân-đội.

Tóm lại, trong 3 đoàn thể quyền-lực, chúng ta thấy Đảng Lao-Động và thành-phần quản-trị-viên là công-cụ của chế-độ, được sử-dụng để kiểm-soát, thúc đẩy quần-chúng, được nhồi-nặn để trở thành những người chỉ biết phục-vụ chế-độ. Riêng Quân-Đội Nhân-

Dân, mặc dù bị các chính-ủy kiểm-soát chặt-chẽ, có lẽ vẫn không quên nguồn gốc nông-dân của mình, vẫn cùng ăn cùng ở cùng làm với quần-chúng nông-thôn ; Đây là con dao hai lưỡi sẽ gây nguy hiểm cho chế-độ, khi nào họ đứng về phía những nông dân thân-thuộc bị đè nén quá nhiều.

Trong khi nhóm quyền-lực có những lãnh-tụ cầm nắm chính-quyền, và từ vị-thế đó, hành xử áp-lực với chính-quyền, thì những nhóm áp-lực phải ở trong một tình-trạng gò-bó hơn nhiều.

- Trí-thức là thành phần đầu tiên kể đến.

Trong thời gian kháng chiến, người trí-thức đã tham-gia phong-trào tranh-đấu chống Pháp với tất cả lòng nhiệt-thành, tận-tụy mong thu hồi độc lập, chủ quyền cho đất nước. Việc Cộng-sản cướp công kháng-chiến của toàn dân là một việc ngoài sức tưởng-tượng của họ, vốn ít chú-trọng đến những khuynh-hướng chính-trị khác biệt trong lúc thế nước ngửa-nghiêng cần một đoàn-kết nhất-trí toàn-diện. Họ bất mãn vì bị lừa gạt, mặc dù có lời trấn an của chính quyền Cộng-sản "chúng ta theo đuổi một chế-độ dân-chủ, dân là chủ mà chính-phủ là công bộc trung thành ; Chính-phủ chỉ có một mục tiêu duy nhất : hết lòng dốc sức phụng-sự tổ-quốc, phục-vụ dân-chúng ... đối nội, chính-phủ nhằm thắt chặt tình đoàn kết quốc gia, gia tăng sản xuất để dân có cái ăn khi đói, cái mặc khi lạnh, và để quốc gia chúng ta thịnh-vượng phú-cường ..."

Họ càng bất mãn hơn, vì những quyền tự do tư-tưởng, ngôn-luận, hội-hợp, báo-chí được long trọng ghi nhận trong Hiến-pháp 46,60 chỉ có những ý-nghĩa hoàn toàn khác biệt : tự do không phải là được nói lên điều mình nghĩ, viết điều mình thích, mà tự do là phải ca-tụng chế-độ, giáo-dục chỉ là chủ-thuyết-hóa đầu óc học-sinh, văn-ngệ bị chính-trị xâm lấn ...

Phong-trào Trăm hoa đua nở, trăm nhà tranh tiếng năm 1956 là dịp bộc lộ nổi bất mãn đó. Chính-quyền Bắc-Việt vội vã phát-động những chiến-dịch trong liên tiếp 3 năm, nhằm cưỡng ép trí-thức đi theo con đường mà chế-độ đã ấn-định ; đầu tiên II-56 Đảng đề ra 4 quy tắc phải tuân,

- thay đổi nhân-sinh-quan bằng triết-lý Cộng-sản,



- chấp nhận quan điểm cách-mạng vô-sản
- nghiên-cứu tư-tưởng Mác-Lê-Mao
- phải thực-hiện công-tác sản-xuất lao-động.

Tháng 2-57, Hiệp-hội Nghệ-sĩ và học-giả được chính-quyền thiết-lập một tổ-chức bao gồm tất cả những ai hoạt-động trong lãnh-vực văn-chương, nghệ-thuật, âm-nhạc, phim ảnh, kịch-nghệ.

Tháng 6-58, chiến-dịch giáo-hóa thành-phần cụ-học, huấn-luyện tân-học được phát động qua những khóa chính-trị 10 tháng cho trí-thức, văn-nghệ-sĩ, 3175 giáo-su, 15.000 sinh-viên.

Sau các cố-gắng tích-cực đó, nỗi bất-mãn của trí-thức không còn hoàn-cảnh bộc-phát. Nhưng với bản-chất dễ xúc-động trước sự khốn cùng, bất công, dù chân tay đang bị trói-buộc, mồm miệng đang bị bịt kín, thì tự trong lòng người trí thức luôn luôn duy-trì tinh-thần chống độc-tài, áp-bức. Thân thể bị nô-lệ nhưng linh hồn luôn luôn tự do. Trí-thức là lớp người mà nhà nước Bắc-Việt phải đề-phòng như một lực lượng áp lực mạnh mẽ có thể cưỡng kháng chế-độ khi cơ-hội thuận tiện đến.

- lực-lượng lao-động thành-thị,

Với hơn 150.000 công-nhân các cơ sở kỹ-nghệ, dưới sự lãnh đạo của Hoàng-Quốc-Việt, Chủ-Tịch Tổng-Công-Đoàn Lao-Động Bắc-Việt, một cán-bộ Cộng-sản kỳ-cụ, lực-lượng lao-động thành-thị được Đảng kỳ-vọng gây tạo một ý-thức chính-trị cần thiết để lãnh đạo Cách-Mạng vô-sản, như các bậc thầy Cộng-sản chỉ dạy. Nhưng kỳ vọng là một chuyện, còn công-nhân có sốt-sắng đáp-ứng hay không, là một việc khác. Thực-trạng đáng buồn đó, có lẽ bắt nguồn từ lý do kinh tế nhiều hơn. Thực vậy, những chương-trình khuyến-trương kỹ-nghệ, những khuyến-dụ của đảng-viên Cộng-sản đã thúc đẩy nhiều thanh-niên theo học trường kỹ-thuật chuyên-nghiệp, nhiều nông-dân rời bỏ đồng ruộng lên tỉnh làm việc ở cơ-xưởng, nhà máy, hầm mỏ... Nếu ưu-thế chính-trị của công-nhân được biểu-tỏ qua sự đề cao của nhà nước, qua các ưu-đãi đặc-biệt về cư-trú, giáo-dục thì ngược lại, đời sống thường nhật của họ cũng không sáng-sủa gì lắm, so với các giai-tầng khác: thi đua sản-xuất, anh-hùng lao động cũng chỉ kiếm được mỗi tháng 10\$, 11\$, ăn uống thì vẫn theo chế-độ

khẩu phần hạn chế 12 kg gạo mỗi tháng. Họ lại phải chịu đựng bao nhiêu phiền toái trong cuộc sống hàng ngày : hội-thảo, kiểm thảo, học tập chính-trị ... thì giờ nghỉ ngơi còn lại là 5,6 giờ trong suốt 24 giờ quần quật làm việc.

Có lẽ, hy-vọng mà các lãnh tụ Bắc-Việt đặt vào Lực-lượng lao-động thành-thị rồi cũng sẽ như "những gì mà chính-quyền Hung-Gia-Lợi đã đặt để vào giới lao động xứ này, trước khi xảy ra cuộc cách-mạng tháng 10/56".

- Nông-dân, là thành phần đông đảo nhất trong một nước nông-nghiệp như Việt-Nam, Nhằm nắm giữ khối quần-chúng này, chính-quyền Bắc-Việt phát động 2 chiến-dịch Cải-cách ruộng đất và Tập-thể hóa nông-nghiệp, với mục-tiêu thực sự là vô-sản hóa nông dân, buộc họ lệ-thuộc về vật chất vào chế-độ.

Kết-quả cuộc Cải-cách Ruộng đất là giai-cấp bần cố nông được thừa hưởng một số đất đai (từ 0,05, 0,02 một hectare lên 0,14, 0,15) nhưng cần nhấn mạnh là nông dân chỉ làm sở-hữu chủ đất đai chứ không làm sở-hữu chủ nông phẩm. Họ chỉ được giữ lại một số lượng tính theo khẩu phần gia-đình, số nông phẩm lớn lao còn lại phải góp cho cán-bộ nông-nghiệp đến thu tận nơi.

Bước thứ hai là kế-hoạch Tập-thể-hóa nông-nghiệp phát-động từ 1958, kết quả :

1958	4.722 tổ hợp
1959	28.775 tổ hợp
1960	41.401 tổ hợp

bao gồm 85% tổng-số gia-đình nông-dân và sản-xuất đến 92% tổng số nông-phẩm thu-hoạch năm 1961. Đến 3-63, sau chiến-dịch Hợp-lý hóa tổ-chức, chỉ còn lại 29.824 tổ-hợp nhưng bao gồm 87,7% gia-đình. Lời thú nhận của Lê-Duẩn 9-62 "nông-phẩm gặt hái không những đã không gia-tăng mà lại giảm sút chỉ bằng mức thu-hoạch năm 1950" có lẽ đã nói lên một cách trung thực, phản-ứng của dân quê, những người thấy mình lam lũ cực nhọc trọn đời mà lại không được hưởng kết-quả giọt mồ-hôi mình.

Phản ứng sau cuộc Cải-Cách Ruộng Đất là nông dân Phát-Diệm, Ninh-Bình, Thái-Bình nổi dậy cướp phá các kho dự-trữ, đốt cháy ruộng mía. Phản-ứng với kế-hoạch Tập thể hóa Nông-nghiệp là

thu dẫu nông-phẩm để bán chợ đen và không chăm chú việc đồng áng làm cho vấn-đề thiếu ăn ngày càng trầm-trọng tại Bắc-Việt, đến nỗi "Lúa gạo có thể là yếu-tố chính đưa đến một đổ vỡ hoàn toàn chế-độ Cộng-Sản tại Bắc-Việt".

Kết 6 nhóm áp-lực và quyền lực, Đảng Lao-Động, thành phần Tho-lại là những phần tử hết mình ủng-hộ chế-độ. Trí-thức, nông-dân là những người chung thân bất mãn chỉ chờ cơ-hội chống đối giai tầng thống trị ; còn quân-đội và công-nhân rồi sẽ ngã theo nhóm bị áp-chế, nhóm mà cha ông họ đã gia-nhập, đã đưa họ vào đời.

Đó là những mầm mống chia rẽ âm-ỉ trong lòng chế-độ, và chỉ có thể bộc phát khi đất nước thoát khỏi tình-trạng chiến-tranh ; cho nên trong hiện trạng, có lẽ các lãnh tụ Bắc-Việt chỉ lo đối phó với mối nguy trước mắt, sự xung đột do 2 ảnh-hưởng ngoại lai ngày càng mãnh liệt và càng dữ dội hơn trong hoàn-cảnh chiến-tranh.

Mâu thuẫn giữa 2 khuynh-hướng thân Nga - thân Trung-Cộng nguy hiểm, phần vì nó hiện hữu lúc bình và càng mãnh liệt lúc chiến, phần vì nó xảy ra ngay chính trong hàng ngũ các lãnh-tụ, cho nên một ưu-thế trội yếu của một phe nào đó đương nhiên sẽ thay đổi hẳn số-phận Bắc-Việt trong nhiều năm trời. Giới hạn sự khảo-sát vào chính-trị bộ, hầu hết học-giả đều đồng-ý đặt Hồ-Chí-Minh và Phạm-Văn-Đồng ra ngoài và lên trên cuộc tranh chấp. Hoàng Văn-Hoan thì cố sức giữ kín lập trường, còn lại 8 người chia ra :

- Thân Nga : Võ-Nguyên-Giáp, Lê-Duẩn, Lê-đức-Thọ, Lê-thanh-Nghị.
- Thân Trung-Cộng : Trường-Chinh, Nguyễn-Duy-Trinh, Nguyễn-Chí-Thanh, Phạm-Hùng.

Sự sắp xếp này dựa vào thái-độ, diễn-văn của họ.

Việc tranh-chấp giữa 2 khuynh-hướng có thể được giải-thích bởi nhiều lý-do phức-tạp.

1)- Chấp nhận 3 khuôn mẫu mà Scalapino biện biệt đối với các lãnh-tụ Cộng-Sản (loại lý-tưởng, loại hành-động, loại chuyên-nghiệp), chúng ta thấy ngay Trường-Chinh là mẫu lãnh-tụ lý-tưởng. Ông chính là lý-thuyết gia của Đảng Cộng-Sản ngay từ lúc phôi thai

suy-nghiệm từ những hấp lực của chủ-nghĩa Cộng-Sản, ông thấy Cộng-Sản như là một lý-thuyết tiên-phong, tiến-bộ, một quan-niệm mới về nền dân-chủ, một kỹ-thuật tân-kỳ xây-dựng quốc-gia, một khoa-học mới thúc đẩy xã-hội nhanh chóng tiến bộ về mọi phương-diện. Với chừng đó hấp lực, ý-thức hệ Mác-Lê còn có vẻ dễ hòa điệu với nhân-sinh quan tứ hải huynh đệ, thế-giới đại-dồng ... cổ-truyền Á-Đông ; do vậy mà những gì thuộc về Á-Châu đều dễ dàng được chấp nhận hơn. Và Cộng-Sản Trung-Hoa, sau nhiều năm gian khổ độc lực chiến đấu thắng lợi đã trở thành một khuôn mẫu riêng biệt mới mẻ, và là một hình-ảnh tượng trung gần cận với những gì mà Ông hằng nghĩ tưởng, hy-vọng. Đó là những lý-do khiến Trường-Chinh chấp nhận khuôn mẫu Trung-Cộng, từ chiến lược chiến-tranh nhân-dân, chính-trị hóa quân-đội đến chiến-dịch Cải-cách Ruộng Đất, phong-trào trăm hoa đua nở.

Ngược lại, với những người thiên về khuynh-hướng hành-động, những hấp-lực lý-thuyết chưa phải là tất cả ; phương-châm của họ là chỉ hành động sau khi nhận định thực tế khách quan. Võ-Nguyên-Giáp không phủ nhận thành quả mà Trung-Cộng thu hoạch, bằng chứng là trong 8 năm kháng chiến, ông đã áp-dụng chiến-lược chiến-tranh cách-mạng như kinh-nghiệm Mao-Trạch-Đông. Ông chỉ chống lại việc nhầm mắt áp-dụng tất cả những khuôn mẫu của Trung-Cộng, nhầm mắt nhận viện-trợ kỹ-thuật tài-chánh, chuyên-viên Trung-Cộng, bởi vì không một ai lường trước được một hành vi như vậy sẽ đưa lại những hậu-quả nào. Mặc dù tuyên truyền Bắc-Việt luôn luôn đề-cao tình hữu-nghị Hoa-Việt, những chiến-dịch đó vẫn không đủ hiệu-lực xóa tan bài học lịch-sử Việt-Nam, rằng người Trung-Hoa luôn luôn là kẻ thực dân nguy hiểm, thường ôm mộng biến Việt-Nam thành một quận huyện lệ thuộc, nắm giữ quân-đội trong tay, một quân-đội có nhiệm vụ thiêng liêng "bảo vệ sự toàn-vẹn lãnh-thổ và chủ-quyền quốc-gia". Hơn ai hết, Võ-Nguyên-Giáp là người đầu tiên nghĩ về mối họa tâm phúc đó vậy.

2)- Lý-do thứ hai là mối liên hệ khác nhau trong quá khứ sâu xa. Trường-Chinh cũng như nhiều lãnh-tụ Cộng-Sản khác, đã tham gia cách-mạng từ thuở thiếu thời, nhiều năm hoạt-động tại Trung-Hoa ; Cha ông, một quan lại cao cấp cựu triều, truyền thụ

cho ông lòng trọng-vọng Thiên-Triều vĩ-đại, nhưng bước đường đời của ông đã tấy hai cha con xa cách nhau. Nền giáo-dục, những năm lưu lạc bên Tàu, với xu-hướng một người lý-tưởng tin tưởng sắt đá vào điều suy nghĩ, ông đã cho nhập xú hàng trăm ngàn tài liệu tuyên-huấn, mời hàng ngàn cán bộ Trung-Cộng sang, khi ông giữ chức Tổng-bí-thư Đảng. Sự gần-cận các đường lối Trung-Cộng như vậy đã thúc đẩy Trường-Chinh tới đỉnh mù-quáng của một lý-thuyết gia, đến nỗi ông đã đầu-tổ, kết án tử hình cha ông, trong chiến dịch bài-phong phản-đế sau đó. Võ-Nguyên-Giáp trái lại, hấp thụ một nền giáo-dục Tây-phương ở trường Quốc-Học, Luật-Khoa Hàn-Đội và được bổ làm giáo sư Sử-Địa trường Thăng-Long. Có lẽ Lịch-sử Việt-Nam đã khơi động trong con người ông sự kiêu-hãnh và lòng căm thù, kiêu-hãnh trước sự tồn-tại, bành-trướng của Dân-tộc, và căm thù những dã-man tàn-ác mà ngoại-bang gieo rắc. Ông lại chỉ qua Tàu năm 1941, gặp Hồ-Chí-Minh để được truyền-thụ một căn-bản lý-thuyết cách-mạng, rồi phải về nước 1943 lãnh nhiệm vụ xây dựng vùng giải phóng Cao-Bắc-Lạng.

Thời gian ngắn ngủi 2 năm sau đó, Việt-Minh chiếm được chính quyền từ tay Phan-Kế-Toại, càng kích-thích lòng kiêu-hãnh của ông nhiều hơn, về khả-năng Dân-tộc Việt-Nam, về tài-ba chính mình. Do vậy, thật là dễ hiểu khi chúng ta thấy Giáp hung hăng phản-đối ý-kiến Trường-Chinh cho rằng Cộng-sản chủ-nghĩa không chấp nhận biên giới quốc gia, nên kêu gọi Trung-Cộng gởi quân tham-chiến ở Việt-Nam.

3)- Lý do thứ ba có thể kể, là quan niệm khác biệt về sức mạnh quân-đội. Là cha đẻ Quân-Đội Nhân-Dân, từng bao lần xông pha trên chiến-trường từ sinh lầy duyên-hải đến rừng núi chiến-khu, Võ-Nguyên-Giáp ý thức sự cần-thiết của võ khí tối tân, để công-phá đồn bốt, triệt hạ cơ-giới địch, trong một thời gian ngắn. Dân-tộc Việt-Nam có lẽ sẽ tiết kiệm được bao nhiêu xương máu 8 năm kháng chiến, nếu quân đội có đầy đủ súng nặng từ đầu ! Ông muốn canh tân quân đội theo đà tiến kỹ-thuật.

Trường-Chinh lại đặt yếu-tố tinh-thần lên trên hết : được trang bị chủ-nghĩa đầy đủ, con người có thể chân không, vượt qua rào kẽm gai, ôm mìn đến đồn địch tự sát phá thành. Hơn nữa, với

tu cách Tổng-bí-thư, ông không muốn cho một lực-lượng hùng hậu như vậy nằm trong tay một người trái-nghịch hẳn mình ; đó là lý-do khiến Trường-Chinh đưa các chính-ủy vào quân-đội (1949), tượng trưng cho sự kiểm soát của Đảng ; 1955 ông còn đi xa hơn, chia Bộ Quốc-Phòng ra ba cơ-quan, Tổng-tham-Mưu, Tổng-cục Chính-trị, Tổng cục Hậu-cần và giao Tổng-cục Chính-Trị cho người thân cận, Đại-tướng Nguyễn-chí-Thanh.

4)- Sự chọn lựa giữa hai đường lối sống-chung hòa-bình và Chiến-tranh cách-mạng là lý-do thứ tư. 1956, Khrushchev đề ra phương-thức Cộng-sản hóa thế-giới mà không cần đến chiến-tranh ; Mao thì cho đây là một ảo-tưởng, phải nhóm ngòi lửa cách-mạng lên để các nước tư-bản sớm diệt-vong.

Các lãnh-tụ thân Nga dĩ-nhiên tán đồng chính-sách Khrushchev. Sau hai thất bại lớn của Trường-Chinh, cải-cách ruộng đất và thân - Lê-Duẩn tuyên bố ngày 7-12-57 "Các văn-kiện Đại-Hội Mạc-Tu-Khoa không những xác nhận đường lối, tạo điều kiện thuận lợi cho miền Bắc tiến lên Xã-hội chủ-nghĩa, mà còn vạch rõ phương-hướng chiến-đấu giải-phóng toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho phong-trào cách-mạng ở miền Nam". Võ-Nguyên-Giáp cũng tuyên bố trong dịp phái-đoàn Moukhitdinov viếng thăm Hà-nội " Vấn đề xây dựng kinh-tế đã trở thành công tác trọng tâm của Đảng".

Uy thế đó không giữ được lâu. Hoặc là vì áp-lực Trung-Cộng ở ngay trên đầu, vì thất vọng trước số lượng viện-trợ ít-ỏi của Nga, hoặc vì nạn thiếu hụt thực phẩm trầm trọng, vì sự xao-động trong hàng ngũ cán bộ miền Nam tập kết ... đường lối phát động chiến-tranh miền Nam được hoạch định, và Mặt Trận DTGPMN ra đời vào 20.12.1960.

5)- Lý do cuối cùng có tính cách vị-kỷ, là việc chuẩn bị thay thế Hồ-Chí-Minh trong tương-lai. Hồ-Chí-Minh là nhân vật được toàn thể lãnh-tụ, quần-chúng Bắc-Việt tâm-phục, khẩu phục, nhờ tài-năng, liêm khiết, tuổi-tác, cũng như nhờ vàng hào-quang huyền-thoại mà guồng máy tuyên-truyền quảng-phủ cho ông. IOI phát đại-bác chào mừng mà Nam-Tu dành cho ông, - trong khi chỉ 21 phút với Khrushchev-, có lẽ đã vang động trong lòng mọi người dân Bắc-Việt ; không một nhân vật nào khác có uy-thế lấn áp như Hồ-chí-Minh được.

Số còn lại không phục nhau : Võ-Nguyên-Giáp thành công trong quân-sự, Trường-Chinh trong việc xây dựng Đảng, Phạm-văn-Đông thiết-lập cơ cấu hành-chánh, Lê-Duẩn, Lê-Đức-Thọ tự hào với kháng-chiến miền Nam ... mỗi người một lãnh-vực riêng, một sở trường riêng, một niềm tự hào riêng ; Ai cũng tự đề cao khả-năng mình và nghi ngờ tài lãnh đạo của người khác. Có lẽ đó là lý-do thâm kín sâu xa nhưng chính-yếu nhất, làm phát sinh thái-độ thù-nghịch nhau.

Cứ theo 5 nguyên nhân trên, thì sự thù-nghịch trong hàng ngũ lãnh-đạo Bắc-Việt có vẻ mãnh liệt, và hẳn người đọc có ngay một vấn-nạn. Chúng tôi sẽ xét đến những yếu tố kết hợp, những yếu-tố trả lời cho vấn nạn : tại sao những mầm mống xung đột nhiều như vậy, mà không - hoặc chưa đưa đến một đụng chạm mạnh mẽ nào khả-dĩ làm nghiêng-lệch sự thăng-bằng, ổn-định trong guồng máy nhân-sự Hà-nội.

### B/- NHỮNG YẾU-TỐ KẾT-HỢP.-

1)- Hồ-Chí-Minh, hai mươi năm lăn lộn trên trường chính-trị quốc-tế, trải bao gian nan mới tạo dựng được địa vị ngày nay, Hồ-Chí-Minh luôn luôn tỏ ra là một người thực tế, thận trọng trong mọi vấn-đề.

Đối với cuộc tranh-chấp Nga-Hoa, Cụ già lão-luyện 79 tuổi này bao giờ cũng khôn-khéo chỉ muốn, nếu không hàn gắn được sự nứt-rạn, thì ít ra cũng giữ mình không thiên lệch hẳn về phe nào hầu thủ-lợi tối đa cho Bắc-Việt ; và hẳn rằng ông cũng thuyết-phục được các đồng-chí cao cấp Đảng nghe theo.

Tháng 7/59, sau khi nghỉ mát 2 tháng ở Liên-Sô, trên đường về, ông ghé lại Bắc-Kinh 4 ngày để thảo luận với các lãnh tụ Trung-Cộng. Trong lễ kỷ-niệm 10 năm thành lập chế-độ Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung-Quốc, Hà-nội tổ chức học tập lịch sử Trung-Cộng, xuất bản các tác-phẩm dịch của Mao-Trạch-Đông ; 3 tuần lễ sau, Kỷ-niệm 42 năm cách-mạng Nga thành công cũng được tổ-chức tương tự.

1960, khi hai phái đoàn Nga-Sô - Trung-Cộng cãi nhau âm-ĩ về chính-sách áp-dụng với khối Tự-Do, thì Lê-Duẩn, trưởng phái-

đoàn Bắc-Việt không nhắc nhở gì đến những điểm tranh luận trong đại-hội Đảng Cộng-sản Lỗ-Mã-Ni, chỉ đọc một bài diễn-văn ca ngợi tình hữu-nghị Lỗ-Việt ; Thông-cáo sau đó phổ biến tại Bắc-Việt cũng không đá động gì đến chủ-nghĩa xét lại hoặc giáo-điều, mà chỉ hứa hẹn "Đảng Lao-Động Việt-Nam sẽ tận-lực cố-gắng để góp phần củng cố tinh-thần đoàn-kết giữa các Đảng khối CSQT". Tại Đại-hội 81 đảng Cộng-sản nhóm họp ở Mạc-Tu-Khoa II/60, mặc dù thái độ quyết liệt của Nga " hai quan điểm đối-nghịch không thể nào hòa giải được nữa, và nhất định phải chọn lấy một bên, phải có lời tuyên bố dứt khoát", Hồ-Chí-Minh vẫn điềm tĩnh đóng vai trò hòa-giải, trung-gian, mà kết quả là thông cáo bế-mạc, một kiệt-tác của lãnh-tụ Cộng-sản Việt-Nam" có tính cách mập mờ bao-biện đến nỗi, phe nào cũng có thể viện-dẫn để bênh vực quan điểm chính trị - đối-nghịch, mâu-thuẫn nhau -, của mình.

10/61, Hồ-Chí-Minh lại gặp phải một khó khăn vượt mức tại Đại-hội Đảng Cộng-sản Nga lần 22 ; trong lúc Khrushchev đọc diễn văn đả-kích Albania, Chu-An-Lai bỏ phòng họp ra về, đến mộ Stalin đặt vòng hoa. Hồ-chí-Minh cũng phải rời phòng họp, nhưng thay vì về nước ngay như phái-đoàn Trung-Cộng, ông lại du-hành một vòng khắp Đông-Âu, dành cho đài Mạc-tu-Khoa một cuộc phỏng vấn, viết một bài báo cảm ơn Liên-Sô cho tờ Izvestia ; xong ông lại ghé Bắc-Kinh trước khi về Hà-nội.

Trong tất cả những vụ xích-mịch Nga-Hoa sau này (biên-giới Ấn-Hoa, Lào, Cuba ...) Bắc-Việt luôn luôn giữ thái độ trung dung đó, ca ngợi nước này một đoạn, lại vượt ve nước kia một tí. Ví von như Honey mới có thể diễn tả trung-thực thái-độ của Hồ-chí-Minh : "Khi hai con voi đánh nhau thì con kiến phải tránh cho xa; hẳn rằng Bắc-Việt cảm thấy mình chỉ là con kiến lúc Nga-Hoa xung đột nhau ; nhưng không phải lúc nào cũng có cách tránh xa. Đường như Bắc-Việt đã đi tới kết luận là nếu không thể lánh xa được, thì cố tìm cách đứng lung-chùng giữa hai đối thủ. Tuy nhiên, con kiến phải lo cho cái tổ nó, phải tìm mọi cách để giữ đưng cho bền nào làm hư hại hoặc phá tan tổ của nó".

Thái-độ Hồ-Chí-Minh cố gắng ngăn cản một đổ vỡ tệ-hại giữa hai cường-quốc Cộng-sản là một điều dễ hiểu : những tham vọng



tại Đông-dương vẫn chưa thành, cuộc chiến ở Nam-Việt, tình trạng thiếu hụt nông-phẩm, nhu cầu kỹ-nghệ-hóa ... Đó có lẽ là những lập luận mà Hồ-chí-Minh thêm vào với uy-tín mình, để hòa-giải mọi xích mích của 2 phe-phái.

Chính là căn cứ trên quyền lợi trực tiếp của Bắc-Việt, mà thái-độ trung dung đó được duy-trì ; lúc nào có một sự nghiêng lệch tạm thời, người ta cũng thấy rõ, nghiêng lệch chỉ là để thu lợi tối đa cho Bắc-Việt. Thực vậy, thời kháng-chiến, khi địa bàn hoạt-động của Nga là Đông-Âu và Trung-Đông, cái nhìn của Nga về châu-Á không vượt quá lục-địa Trung-Hoa mênh-mông, thì Bắc-Việt chỉ nhờ cậy mỗi một mình Trung-Cộng về cả chính-trị lẫn vũ-khí trang bị, cho nên, phái-đoàn Bắc-Việt tại hội-nghị Genève rất gần bó với Chu-An-Lai, trong khi tỏ ra lơ là với Molotov ; Thời gian 54-57, Bắc-Việt cũng rập theo các khuôn mẫu phát triển của Trung-Cộng, từ Cải Cách Ruộng Đất đến Trăm Hoa Đua Nở.

Nhưng phản ứng của quần chúng, nhất là kết quả thảm hại của Cải cách ruộng đất khiến Bắc-Việt phải xét lại, và đã không ngần ngại bỏ về Nga-Sô xin giúp đỡ chương trình kỹ nghệ-hóa 3 năm 58-60. Lời yêu-cầu được đáp ứng ngay, như thống-kê William Kaye cho thấy :

Năm 55-57,	TC 200,	NS 119,5 triệu đôla
/ 58-60	/ 100	/ 159 tr.

Chuyển hướng này đã gây ra một chống đối mạnh mẽ do các phần tử thân Trung-Cộng phát-động - như giáo-sư Gérard Tengas tuồng thuật ; nhưng Hồ-Chí-Minh không chịu nhượng bộ áp-lực này, ông giặng dũ ở lý bên Nga, lần nữa bên Trung-Hoa, cho đến khi nhóm chống-đối chịu từ bỏ thái-độ, ông mới trở về nước.

Sự thiên lệch Nga-Sô còn tỏ rõ hơn nữa, trong Đại-hội lần 3 đảng Lao-Động Việt-Nam tháng 9/60, thời gian Bắc-Việt khởi đầu kế-hoạch ngũ-niên thứ I với phần đóng góp dự-trù của Trung-Cộng là 157 triệu, trong khi của Nga-Sô lên tới 185 triệu, chưa kể viện trợ Đông-Âu trị-giá 50 triệu. Những viện trợ ò-ạt đó hẳn có thể đáp-ứng được nhu-cầu Bắc-Việt theo kế-hoạch ngũ-niên, cho nên Phạm-văn-Đồng không tiếc lời ca-tụng : "Liên-sô ngày nay đang xây

dụng thánh lợi chủ-nghĩa xã-hội, và chủ-nghĩa Cộng-Sản, đã trở thành một lực lượng vô-địch".

Ngược lại, vào 5/62, khi ủy-hội quốc-tế thông báo Anh-Nga rằng Bắc-Việt vi phạm hiệp định Genève nhúng tay vào chiến cuộc Việt-Nam, Bắc-Việt ăm ỉ phản-kháng, được Trung-Cộng phụ-họa, trong khi Nga không nói lên lời nào ủng-hộ. Bắc-Việt giận lẫy, không thèm tham-dự hội-nghị tương-trợ kinh-tế tổ chức tại Mạc-Tu-Khoa tháng 6 năm đó. Bắc-Việt còn đi xa hơn, lúc biểu lộ sự bất bình với Nga, bằng cách ủng-hộ Trung-Cộng, vụ biên-thùy Hoa-An : 'nhân dân Việt-Nam ủng-hộ những biện pháp chính-đáng của chính-phủ và nhân-dân Trung-Quốc nhằm bảo vệ chủ-quyền quốc-gia'.

Vài sự kiện kể trên chứng tỏ rằng, nhờ sự khôn khéo của Hồ-Chí-Minh, các lãnh-tụ Bắc-Việt đã không để xu-hướng chính-trị riêng lôi kéo vô vòng xung đột, mà chỉ giữ lập trường trung dung giữa 2 nước đàn anh hầu thủ lợi cho mình. Và chính vì quyền lợi riêng của Bắc-Việt, đúng hơn, của các lãnh tụ, mà một cuộc xung đột công-khai đã không xảy ra. Ngày nay, những đưng độ đổ máu tại biên-giới Nga-Hoa 3/69 có lẽ đã làm Hồ-Chí-Minh lo lắng không ít, vì một đổ vỡ hoàn toàn như vậy sẽ làm suy yếu khối Cộng-Sản và làm thay đổi thái độ Nga Hoa với kẻ trung-lập Bắc-Việt, một thay đổi chỉ thấy toàn hậu-quả đáng lo-ngại chứ tuyệt không có một dấu hiệu thuận lợi nào.

## 2)- Tình-trạng quần-chúng.

Chúng tôi không nghĩ rằng Hồ-Chí-Minh là yếu-tố duy nhất kết hợp các chia rẽ trong hàng ngũ Cộng-sản Bắc-Việt, mà còn một yếu-tố khác nữa không kém phần quan-trọng : đó là sự khốn cùng của nhân dân miền Bắc, nỗi khốn cùng quá lớn lao mà con người chịu đựng trong thời gian quá lâu dài, chắc chắn sẽ gọi lên những bất mãn ngấm-ngấm, và bất mãn đó sẽ nổ bùng mạnh mẽ khi người ta nhận thấy có sự suy yếu trong guồng máy cai trị xưa nay kèm kẹp mình.

Nhất là nông-dân. Nông-dân không còn được làm chủ mảnh đất nhỏ bé của mình nữa khi gia nhập nông-trại tập-thể, lợi tức thu hoạch lại phải nộp cho chính-phủ để phân phối đồng đều cho

toàn thể quần chúng, theo chế độ khẩu-phần như sau :

- gạo 12 kg, 1 tháng, 1 người
- thịt 30 gr, 1 tuần, 1 người
- đường 1/2kg, 1 tháng, 1 gia-đình
- vải 3 mét, 1 năm, 1 người.

Vào dịp Tết, người dân được phát những khẩu phần đặc-biệt:

- thịt 1/2 kg, 1 người
- thuốc lá, 3 gói, 1 gia-đình
- đậu, 100 gr, 1 người
- rượu, 1/2 lít, 1 gia-đình
- nếp, 1/2 kg, 1 người
- trà, 200 gr, 1 gia-đình

Khẩu phần ít-oi như vậy, nhiều lúc lại không phát đủ, nhất là ở thôn quê, nông dân chỉ nhận mỗi người 8 kg gạo và 4 kg bắp ; hơn nữa, số gạo phân-phối bị tích-trữ lâu ngày trong những kho an-toàn thiếu điều-kiện, cho nên thường bị hư-mục trong tiết mua.

Về vải mặc đôi khi chính phủ lại có những quyết định lật lọng, tí như đầu năm 1962, quyết định rằng những phiếu mua vải 1961 không còn hiệu-lực, khiến cho bao người để dành phiếu uất-ức nhìn công lao dành dụm của mình trôi theo giòng nước.

Hai phản ứng thông thường ghi nhận, là không thiết chăm lo đồng ruộng và chợ đen : năm 1961, nhiều nông dân đã thu dẫu gạo, rau cải, lén giết gia-súc đem lên thành-phố bán. Báo Nhân-Dân than phiền "nông dân thường muốn bán trên thị-trường tự-do hơn là cho phòng mậu dịch của chính-phủ ; Họ chỉ chú-trọng trồng các loại hoa-màu nào khả dĩ mang lợi-tức cho riêng họ mà thôi ; gia dĩ phải bán cho chính-phủ, họ kéo-nài cho được giá cao".

Ngay giới cán-bộ đảng-viên cũng không tránh được gian lận ; "nhiều cơ quan chính quyền, trại lao-động, nhà ăn tập-thể đã cất giữ thẻ khẩu-phần của cán-bộ, công-nhân vắng mặt để mang về cho vợ đem bán chợ đen".

Họ bất-mãn. Nhưng sống trong một không-khí đe-dọa thường-trực do sự kiểm-soát lẫn nhau, do sự thiếu tin-tưởng ngay cả con cháu trong nhà, sống trong cảnh mỗi người đều bị một lưỡi gươm của Démoclès luôn luôn lủng-lẳng trên đầu, họ chỉ dám có những

phản ứng tiêu-cực. Nhưng tình-trạng dồn-ép đó không làm lòng bất-mãn, nổi căm hận tiêu-tan, mà chỉ làm sâu-sắc, mạnh-mẽ hơn. Họ chờ cơ hội bùng-nổ.

Lần đầu tiên, 2-11-56, vài cây số cách nơi Hồ-Chí-Minh chào đời, một số nông-dân huyện Quỳnh-Lưu đã chặn xe Jeep của Ủy-Hội Quốc-Tế, bày tỏ nguyện vọng di-cư vào nam ; trung đội lính địa-phương can-thiệp, bị tước súng ; đến đêm, 6.000 dân sửa soạn tuần-hành lên tỉnh-ly Vinh, thì Sư-đoàn 325 đến đàn-áp. Sau đó, mỗi gia-đình nông-dân phải nhận đến 3 anh bộ-đội đến 'tam-cùng', kiểm thảo và kiểm-soát ; tất cả thợ rèn tập hợp thành Hợp-tác-xã, định cư một nơi, sản xuất nông-cụ dưới sự kiểm-soát của chính-phủ.

Do sự kiểm soát tinh-vi, không còn ai dám hó-hé ý-định riêng. Cả trong hiện tình chiến-tranh, khi Bắc-Việt chịu đựng canh-tạc của không-lực Việt-Mỹ, dân chúng được phát súng phòng-thủ. Nhà báo Harrison Salisbury thuật lại một cán bộ đảng huênh-hoang hỏi ông : 'Có bao giờ ông được thấy cảnh-tượng này chưa? Chắc ông có thể thấy được số phận Việt-Nam Cộng-Hòa nếu chế-độ phát súng cho toàn dân Nam-Việt như chúng tôi ? Họ không bao giờ dám. Ở đây, ông thấy rõ toàn dân ủng hộ chế-độ, bởi nếu không, họ sẽ lật đổ dễ-dàng, với súng đạn trong tay'.

Điều đó không hẳn ; khi mỗi tổ 3 người lại có một cán-bộ kiểm-soát, khi mọi đầu óc đều bị nhồi sọ tu-tướng chống xâm-lược Mỹ, khi lòng ái-quốc lại một lần nữa bị khích-động và lợi-dụng, thì người dân chỉ lo kẻ thù trước mắt và tạm bao-dung khoan-thứ với kẻ đồng-loại áp bức mình. Đơn giản vậy thôi.

Cần mở đầu ngoặc, là lực-lượng nghĩa-quân, nhân-dân tự vệ tại Việt-Nam Cộng-Hòa đủ để trả lời vấn nạn của đảng Lao-Động Bắc-Việt, nhất là tại đây, ai cũng thấy không có tuyên-truyền nhồi sọ nào, không có sự kiểm-soát tam tam nào cả.

Có thể nói, người dân Bắc-Việt bây giờ như một con nhím, họ thu-mình lại trước khi vùng lên. Họ sẽ vùng lên khi có sự lung lay tan rã trong hệ thống kiểm-soát, khi có những sự kiện làm tâm hồn người mở rộng, dám nhìn nhau và trao nhau ý-nghĩ thâm-kín ;

đó là khi các lãnh tụ xâu xé tra nh-đoạt nhau địa-vị.

Hần các lãnh-tụ Bắc-Việt biết rõ điều đó, cho nên đã luôn luôn cố gắng bung bít những bất hòa nội bộ, và trừng phạt thật nặng các phần-tử bất tuân. Cuối 1967, một số nhân-vật âm-mưu lật đổ chế-độ ; Thiếu-Tướng Đặng-Kim-Giang, thứ-trưởng Bộ Nông-trường, Đại-tá Lê-trọng-Nghĩa, Cục-trưởng Cục Nghiên-cứu Trung-Uông, Hoàng-Minh-Chính, Hiệu-trưởng Trường Chính-Trị Trung Cao, Trần-Hiệu-Viện, Phó Chủ-Tịch Viện NDKSTC ... bị tố-cáo ; Báo-chí Bắc-Việt đã mở một chiến-dịch rộng-lớn bôi nhọ các 'phần-tử phản cách-mạng', và Hồ-Chí-Minh vội-vã ban-hành ngày 10-10-67 bản pháp-lệnh trừng-trị, gồm 15 tội danh, từ 10 năm tù nhẹ nhất đến tử-hình, - với hiệu-lực hồi-tổ !

Qua sự-kiện này, chúng ta thấy các lãnh-tụ Bắc-Việt ý-thức được họ đang ngồi trên miệng một núi lửa chưa biết lúc nào bùng nổ. Do thế, nếu không bung-bít được những tranh-chấp nội-bộ, họ trừng-trị thật nặng hầu cảnh cáo quần chúng. Dù sao, chúng ta ghi nhận rằng "tình trạng thất nhân tâm đang lan-tràn tại Bắc-Việt, các phần-tử ly-khai đang trở thành một thách-đố quan-trọng đối với nền độc-tài sắt thép của Hà-nội. Người ta có thể hy-vọng rằng chế-độ Cộng-sản Bắc-Việt đang chia rẽ trầm-trọng và bị đe dọa vì sự chống đối đại-quy-mô của phần lớn dân-chúng" (AP, 27-3-68).

## CHƯƠNG II

### SỰ CAN THIỆP CỦA CỘNG-SẢN QUỐC-TẾ

Việt Nam Dân Chủ Cộng-Hòa, cũng như bất cứ một quốc-gia nào khác, luôn luôn cần sự hỗ-trợ vật chất và tinh-thần để có thể tồn-tại và phát-triển, trong một thế-giới mà nền bang-giao có khuynh-hướng tập-trung rất mạnh. Chọn lựa ý-thức-hệ Cộng-sản, Bắc-Việt tự đặt mình vào khối Xã-hội chủ-nghĩa do Nga-sô cầm đầu. Nhưng, can thiệp của Cộng-sản Quốc-Tế không phải chỉ là sự hỗ-trợ đơn-thuần của Nga-sô, mà còn do người anh em Trung-Cộng khống-lò

gần cận. Do vậy, sự can-thiệp của Cộng-sản Quốc-tế có tính cách phức-tạp. Chúng ta sẽ phân tích, trước hết, những yếu-tố chi-phối sự can-thiệp, và sau đó, những hình-thái can thiệp.

A/- NHỮNG YẾU-TỐ CHI-PHOÍ SỰ CAN-THIỆP.-

Có thể nói ngay, yếu-tố đầu tiên là khác-biệt trong quan-niệm Nga-Hoa.

Với sự xóa bỏ quyền tư hữu các phương tiện sản-xuất, giai cấp sẽ biến mất, và quốc-gia - công cụ đàn áp của giai-cấp thống trị sẽ được xóa bỏ vì không còn cần-thiết trong một xã-hội mới mọi người cùng một giai-cấp ngang nhau. Nói cách khác, trong khối Cộng-sản sẽ không còn giai-cấp và quốc-gia, mà chỉ có một thế-giới đại-đồng huynh-đệ. Đó là quan-niệm Mác-Lê.

Khốn thay, quan-niệm đó chỉ là một ảo-tưởng lớn lao. Vì trong khi giai cấp tư bản còn đầy rẫy, trong khi Cộng-sản mới hùng cứ được 25 o/o lục địa và 38 o/o dân số toàn cầu, thì những xung-đột lớn-lao đã hiện hình và làm nứt rạn khối Xã-hội chủ-nghĩa, từ năm-ngăm 56-59, đến bùng nổ công-khai 60-66, để trở thành võ-trang bạo-động 67-69, nghĩa là ngày một mãnh-liệt, gây hậu quả tức-thời cả khối suy-yếu, và hậu-quả mai sau có thể tự-diệt.

Nguyên nhân xung-đột khối từ sự diễn-dịch khác biệt về ý-thức-hệ và từ quyền-lợi quốc-gia riêng, thâu-tóm trong 3 ý-niệm:

- chiến lược chiến thuật áp-dụng với khối tư-bản
- tổ-chức, quyết-định và lãnh đạo khối Cộng-sản Quốc-Tế.
- hình-thức, điều kiện những viện-trợ thân-hữu.

Trung-Cộng chủ-trương 'võ-lực là bà mẹ cho thế-giới Cộng-sản', nên phát-động chiến-tranh giải-phóng tại vùng 'nông-thôn thế-giới' ;

Nga-sô muốn tránh hiểm họa một chiến-tranh nguyên-tử, chỉ thích cạnh-tranh kinh-tế, chính-trị qua chủ-trương Sống chung hòa-bình. Trung-Cộng đòi hỏi một bình-đẳng và độc-lập hoàn-toàn cho các Đảng, trong các tổ-chức Cộng-Sản Quốc-Tế.

Nga-Sô cho rằng người có trách-nhiệm nhiều phải được hưởng

một vài đặc quyền nào đó.

Trung-Cộng muốn hưởng viện-trợ tối đa và vô điều kiện, nước nhận viện-trợ vẫn bảo-tồn chủ-quyền ;

Nga-Sô ưu-tiên chú-trọng phát-triển quốc-gia mình, và buộc rằng viện-trợ phải đi kèm với quyền-lợi trao đổi tương xứng.

Những khác biệt bất khả hóa giải này thể-hiện rõ-rệt trong chính sách ngoại giao 2 nước tại Đông-Nam Á-Châu.

Nga-Sô không có nhiều lý-do để chú-trọng đến vùng này.

Về phương-diện địa-lý chính-trị-học, Nga phân-cách Châu-Á bằng miền Tây-Bá Lợi-Á mênh mông hoang-vu ; phương Bắc tiếp-giáp Bắc-Băng-Dương quanh năm đông đặc, nên vấn đề của Nga là làm sao phòng-thủ những kẻ thù lịch-sử nguy hiểm Pháp, Đức ở phía Tây và làm sao kiểm-soát trục lưu-thông Hắc-Hải, Địa-Trung-Hải qua hai eo biển Dardanelle, Suez phương nam.

Về kinh tế, nội địa Nga-Sô còn nhiều vùng đất chưa được canh-tác, nhiều nguyên liệu kỹ-nghệ chưa được khai phá và một hệ-thống giao-thông chưa được hoàn bị. Vấn đề của Nga-Sô là nâng cao mức sống dân chúng cho bằng Âu-Mỹ, chứ không phải là tìm kiếm một không gian sinh-tồn, chiếm đoạt thị-trường tiêu-thụ. Đầu thế-kỷ 20, số dĩ Nga có mặt tại Trung-Hoa, đụng độ với Nhật-Bản, đó chẳng qua là những hành-vi nhất thời, giữ quốc-thể với các nước bạn. Nga-Sô không có một chính sách ngoại-giao cá-biệt tại Đông-Nam-Á, mà chỉ áp-dụng sách-lược chung, chống đế-quốc, tu bản, theo ý-thức-hệ Cộng-Sản mà thôi ; Sự chống đối này khi mạnh mẽ, khi ôn-hòa tùy-thuộc hoàn cảnh nội-bộ của Nga-Sô, cũng như tùy nhân-cách mỗi lãnh-tụ. Chiến-cuộc Cao-Ly, Việt-Nam 1950 phản ảnh nội bộ vũng vằng của Nga cùng sự giận dữ của Stalin đối với Hoa-Kỳ ; những cuộc hòa-dàm sau đó biểu tỏ suy kém nội bộ Nga vì những tranh-dành ngôi-vị, cũng như đường lối hòa dịu của Malenkov.

Cho đến khi xung-đột với Trung-Cộng, Nga mới chú trọng đến Á-châu hơn. Nga đã hòa giải cuộc xung-đột Ấn-Hồi bằng cách tổ-chức hội-nghị Tachkent I/66, viện trợ vũ khí cho cả 2 chống Trung-Cộng, chấm dứt xung đột Lào-Quốc 1962 ... Vai-trò Nga-Sô tại Việt-Nam được Tổng-Thống Nixon tiết-lộ : "Ai cũng biết Nga-Sô rất hữu ích khi làm cho hội-dàm Paris có thể khai mạc được,

Nga-Sô cũng hữu ích rất nhiều khi dàn xếp hình-thể cái bàn họp... Nga-Sô tỏ ra rất tế-nhị và linh-hoạt vì trong vụ này còn có sự hiện diện của Trung-Cộng ... mỗi quốc-gia đều muốn cạnh-tranh quyền-lực trong khối Cộng-Sản Quốc-Tế".

Chính là vì muốn giữ vững địa-vị lãnh-đạo, vì uy-thế quốc-gia mà Nga-Sô nỗ lực lôi kéo các nước Cộng-Sản vào vòng ảnh-hưởng mình để cô-lập Trung-Cộng, để nhận chìm các lãnh-tụ Tàu-đổ xuống đất đen, nhất là tại Đông-Nam-Á, nơi mà Trung-Cộng vốn đã có một ảnh-hưởng sâu-xa và lâu dài.

Chữ Trung-Quốc tự nó đã mang đầy đủ ý-nghĩa về vai-trò mà các lãnh tụ Trung-Cộng tự gán cho đất nước mình : Trung-Quốc là dân-tộc văn-minh nhất, các lân bang chỉ là thuộc quốc man-di có nhiệm-vụ phải noi gương, tòng phục, học hỏi. Các lãnh tụ Cộng-Sản, Tàu vẫn là Tàu, nên tự xem các lân-quốc đương nhiên nằm trong ảnh-hưởng họ, không ai có quyền dành giật.

Hoa-Kỳ là cường-quốc đầu tiên đã dám làm việc đó, đương nhiên Hoa-Kỳ trở thành kẻ thù bất cộng đái thiên. Lúc Nga-Sô cũng xem Hoa-Kỳ là kẻ thù nguy hiểm thì Nga Hoa là hai người bạn mật-thiết gắn bó ; trái lại, khi Nga-Sô bắt tay hòa dịu với Hoa-Kỳ thì Trung-Cộng có ngay thái-độ : bạn kẻ thù ta cũng chính là kẻ thù của ta.

Trong quan điểm Trung-Cộng, chính Nga-Sô đã đổ thêm dầu vào lửa, không những hòa dịu với Mỹ, Nga-Sô lại còn nâng đỡ các nước Á-châu khác lớn mạnh để kháng chống Bắc-Kinh và còn lôi kéo các lân-bang Cộng-Sản ra khỏi ảnh hưởng Trung-Cộng. Do đó Bắc-Kinh theo đuổi một chính sách cứng rắn.

Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Lâm-Bưu nói : "Trung-Cộng hết lòng ủng hộ những cuộc đấu-tranh nhân dân trên toàn thế-giới ... chiến lược của Đổng-chí Mao-Trạch-Đông sẽ đánh bại bất cứ kháng lực nào ... cần chiếm ngụ những quốc gia kém mở mang để bao vây hủy diệt các quốc-gia kỹ-nghệ ..."

Trên trường Quốc-tế, Trung-Cộng thúc đẩy Cộng-Sản Việt-Nam tiếp tục chiến đấu ở Nam Việt ; Pathet Lào không ngừng tấn công phe Hữu và Hoàng-gia ; Mặt Trận Tổ-Quốc khuấy động Đông-Bắc Thái-Lan ; biên thùy Ấn-Độ bị xâm-phạm ; đảng PKI được



khuyến khích đảo-chánh tại Nam-Dương ...

Chúng ta thử xem phản-ứng của Trung-Cộng khi Bắc-Việt nhận tham-dự hòa-đàm "Cái trò ngưng ném bom để gạ gẫm thương lượng hòa-bình của Johnson lần này chính là y đã thông đồng với tập đoàn phản động Liên-sô để làm ... Johnson đã công khai đòi tập đoàn phản-bội xét lại LS và chính-phủ Anh lợi-dụng danh-nghĩa 2 đồng UT nội-nghị Genève để thi-hành âm-mưu mới của Đế-Quốc Mỹ. Ngoài việc chỉ định Harriman, Johnson còn chỉ-thị Thompson, Đại-sứ Mỹ tại Nga-Sô chuẩn bị tham dự cuộc đàm phán. Rõ ràng là trong âm-mưu mới mà Johnson bố trí lần này, tập-đoàn phản bội xét lại LS đã đóng vai-trò bỉ-ối của tên nổi giáo số một. Mục-dịch căn bản của Mỹ là chia cắt lâu dài đất nước Việt-Nam, mãi mãi chiếm đóng miền Nam. Vì vậy chỉ có cách đánh bại hoàn toàn giặc Mỹ trên chiến-trường, buộc bọn Mỹ xâm lược rút khỏi Nam Việt-Nam thì mới giải-quyết được vấn-đề".

Do tính cách nhị nguyên của nguồn hỗ-trợ, vấn-đề can-thiệp của Cộng-Sản Quốc-Tế vào Bắc-Việt là đối tượng hết sức phức tạp cho bất cứ một khảo-sát nào. Vấn đề càng phức tạp hơn bởi vì Hà-Nội đã không thu nhận nguyên trạng 2 nguồn hỗ-trợ mà lại còn phải dung-hợp với những nhu cầu riêng biệt của đất nước mình. Tuồng tìm hiểu các nhu cầu riêng biệt đó cũng không phải là vô bổ.

Có 3 yếu-tố chính gắn bó Bắc-Việt với Trung-Cộng :

+ Hoàn cảnh địa-lý : Núi non biên-giới không đủ hiểm trở để phân cách hai nước như trường-hợp Ấn-Hoa, Bắc-Việt do đó là cửa ngõ của miền Hoa Nam ; nhờ những thuận tiện về đường giao-thông thủy bộ, thời kháng chiến, một mình Trung-Cộng độc lực giúp đỡ Bắc Việt. Cán bộ Việt-Minh được an toàn huấn luyện bên kia biên giới ; tài liệu tuyên nghiên huấn được tái sang, dịch thuật hàng trăm ngàn bộ ; các vũ khí nặng nhẹ cùng quân trang đều do Trung Cộng đưa sang hoặc bằng dân công khuân vác, hoặc xuôi theo đường thủy.

+ Bắc-Việt cùng chung nhận định với Trung-Cộng, xem Hoa-Kỳ là kẻ thù chính. Dù trong thời kháng chiến, người Mỹ có liên lạc giúp đỡ Việt-Minh nhưng thái độ bỏ rơi Hà-Nội sau đó để chuyển

hàng trăm triệu đôla cho quân-đội viễn chinh, thừa nhận Quốc-Gia Việt-Nam của Bảo-Đại ... đã khơi động một bất mãn sâu sắc trong lòng lãnh-tụ Bắc-Việt. Sau nữa, cũng vì sự viện trợ dồi dào của Hoa-Kỳ cho thủ-tướng Ngô-Đình-Diệm mà chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa không sụp đổ, tổng tuyển cử thống-nhất không xảy ra như dự liệu. Bắc-Việt càng tức giận hơn khi người Mỹ đem bom đạn ra phá-hủy mọi công trình kiến-tạo mà Bắc-Việt đã mất bao nhiêu mồ hôi và công lao mới thiết dựng được.

+ Bắc-Việt ở trong vị-thế phải chấp nhận chiến-tranh giải phóng. Ký-kết hiệp-định Genève, Hồ-Chí-Minh chỉ xem đó là một ngưng nghỉ chiến-thuật nằm trong ước tính chiến-lược lâu dài là tái thống-nhất đất nước bằng phương cách hòa-bình. Khi tổng tuyển-cử 1956 không được thực hiện, Bắc-Việt gặp ngay sự bất mãn, chống đối của các cán-bộ gốc Nam tập kết ; lại nữa, hy vọng lấy lúa gạo Nam Việt ra nuôi sống dân-chúng Bắc Việt luôn luôn ở trong tình-trạng thiếu thốn thực phẩm cũng tiêu tan thành mây khói. Cuối cùng, sự hiện diện của Việt-Nam Cộng-Hòa tự do ở phía dưới trở thành một thách đố khó chịu đối với Hà-Nội. Do đó khi nội tình miền Nam rối ren vì những đàn áp đối lập, Bắc-Việt không bỏ lỡ cơ-hội, Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam được thành lập cuối 1960.

Nếu gần cận địa-lý, thù-hận Hoa-Kỳ và áp-lực thống nhất gấn bó Trung Cộng - Bắc-Việt thì ngược lại cũng có nhiều yếu-tố khác phân cách 2 nước và buộc Hà-Nội chấp nhận một giúp đỡ xa xôi hơn, từ Nga-Sô và các chư-hầu Đông-Âu.

+ Tinh thần cảnh giác đối với Trung-Hoa.- Biết rằng một khi ngửa tay nhận viện-trợ là bắt buộc phải ung chịu một phần quan-trọng ảnh-hưởng chính-trị, các lãnh tụ Bắc Việt không dại để mặc Trung-Cộng xen lẫn, nắm quyền nội trị của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa. Lịch-sử Việt-Nam dạy rằng, bất cứ lúc nào nội bộ Trung-Hoa yên ổn, luôn luôn họ cất quân xâm chiếm chư hầu ; và bất cứ nô lệ cho triều đại nào cũng chỉ có nghĩa là bị cướp bóc lừa gạt vơ vét tận tình. Trung-Hoa là mối nguy vong cho đất nước từ ngàn xưa và cả trong hiện tại. Chúng ta không lấy làm lạ khi thấy ngày giỗ Vua QUANG-TRUNG đại thắng quân Thanh vẫn có tổ-chức hàng năm tại Bắc-Việt. Và mặc dù nhượng bộ Trung-

Cộng ngoài mặt, lấy lòng Trung-Cộng bằng lời nói, chính tinh-thần cảnh giác này là yếu-tố quan-trọng khiến Bắc-Việt đi tìm một kháng lực giải tỏa áp-lực của Trung-Cộng vậy.

\* Về phương diện kinh-tế, Bắc-Việt luôn luôn ở trong tình trạng thiếu hụt thực phẩm, do bởi dân số đông đảo mà đất đai khả canh lại nhỏ hẹp. Trong thời bình, Bắc-Việt hàng năm trông chờ số lúa gạo thặng dư miền Nam đưa ra, gặp năm mất mùa không có lúa gạo Nam Việt, số người chết đói lên đến cả triệu. Hiệp định Genève đặt các lãnh tụ Bắc Việt trước mối lo nạn đói 1945 tái diễn. Hà-Nội đã cố-gắng di dân lên miền thượng du lập nghiệp, đã phát động chiến dịch tập-thể hóa nông-nghiệp nhưng kết-quả, diện tích canh-tác không gia-tăng bao nhiêu và năng suất hoa màu lại tiêm giảm. Quay về Nga-Sô và Đông-Âu chính là để được cung cấp nông-cụ, phân bón, gia súc, lúa giống, máy móc thủy lợi cần thiết, cũng như để phát triển kỹ-nghệ bù đắp.

\* Về kỹ-nghệ, trong ước muốn cấu tạo một giai-cấp vô-sản làm lực lượng tiên-phong cho việc xây-dựng Xã-hội chủ-nghĩa và để bổ-túc cho sự yếu kém trong nông-nghiệp, Bắc Việt chú tâm phát triển các cơ-sở kỹ-nghệ lớn nhỏ, mà phát triển kỹ-nghệ không phải chỉ là tu-bổ đường sá cầu cống, đường hỏa xa, cùng phục sinh những cơ-sở Pháp bỏ lại, mà cần nhiều vốn liếng, dụng-cụ, kinh-nghiệm của các chuyên-viên kỹ-thuật. Tất nhiên Trung-Cộng không đủ sức đáp-ứng những nhu cầu tân tiến như vậy, mà chỉ có Nga-Sô, Đông-Âu mới có thể trang bị, xây dựng nhà máy lớn, cơ-sở điện-lực, hầm mỏ ...

Nguyên một nhu cầu kỹ-nghệ hóa không cũng đủ phân cách Bắc Việt - Trung Cộng rồi. Ngoài ra, Hà-Nội còn cuu mang những toan tính thâm kín khác.

\* Tất cả những khó khăn trở ngại trong giai-đoạn đầu kháng-chiến (46-50) đều vượt qua được nhờ sự khôn khéo và thủ-đoạn của chính các thủ lĩnh Việt-minh, do thể họ không khỏi có ý tự-tôn, xem thường các trợ giúp của Trung Cộng : thành công chắc chắn phải đến, vũ-khí tối-tân chỉ rút ngắn thời-gian chiến thắng mà thôi. Độc lực tranh đoạt được chính quyền tại Bắc-Việt là một yếu tố đáng kể tạo thành thái-độ của Hà-Nội đối với các bậc đàn anh Nga Hoa.

\* Tâm lý chung, con người không ai muốn bị lệ-thuộc gò bó, bán rẻ linh-hồn để mặc người dấn dặt, sai bảo. Dù chịu ơn Liên-Sô, Trung-Cộng, các lãnh tụ Hà-Nội vẫn muốn dành quyền quyết định những vấn đề riêng-biệt. Họ cũng thấy rõ, trong bang-giao quốc-tế, những viện-trợ, ve-vãn của các cường quốc bao giờ cũng đi kèm một dụng-ý vụ lợi. Bởi thế, họ đã không từ bỏ thủ đoạn nào mang lợi lộc cho Bắc-Việt trong cuộc tranh-chấp Nga-Hoa, với điều kiện, những thủ-đoạn đó không tổn hại gì đến tầm mức độc-lập còn lại có thể giữ-gìn.

\* Dù thế nào chăng nữa, các lãnh-tụ Bắc-Việt, trước hết, vẫn là những người Cộng-sản. Là lãnh-tụ, họ mong-ước giữ nguyên địa-vị mình ; Là Cộng-sản, họ mong-mỏi nhìn thấy khối Cộng-sản mạnh-mẽ. Ý muốn vụ-lợi đó giải-thích tại sao Bắc-Việt cố-gắng hòa-giải mối tranh-chấp Nga-Hoa. Nhất là Bắc-Việt đang sống trong tình-trạng chiến-tranh, trước một đối-thủ đồng ngôn-ngữ, chủng-tộc, tài-năng, được anh khổng-lồ Hoa-Kỳ yểm-trợ. Một xung đột võ-trang Liên-Sô - Trung-Cộng sẽ làm suy-yếu khối Cộng-Sản và tự hủy lực-lượng đối chọi bao năm nay khiến Mỹ e-dè, đưa Bắc-Việt sớm đến chỗ bại vong. Hoặc ít nữa, một bùng nổ như vậy sẽ không còn cho phép Bắc-Việt giữ nguyên được vị-thế độc-lập tối-thiểu còn lại trong tay mình nữa.

\* Yếu-tố quan trọng cuối cùng, là hình như Bắc-Việt vẫn chưa từ-bỏ tham vọng được làm chủ một VN rộng lớn bảo-hộ cả Chân-Lập 1813 và sát nhập cả Trấn-Ninh 1831. Ước mơ đó không hẳn là một ảo-tưởng, vì trong lịch-sử, dân-tộc Việt-Nam đã nhiều lần thực hiện được, và trong hiện tại 40.000 quân Bắc-Việt đang chiếm ngụ cao-nguyên Lào cùng biên giới Miên-Việt. Theo giáo-su Honey, năm 1952, quân-đội Pháp đã tịch thu được một tài-liệu của Việt-Minh giải-thích sự-kiện giải-tán đảng Cộng-sản Đông-Dương hôm 11-2-45, và hứa hẹn " sau này, khi hoàn cảnh cho phép, " đảng cách-mạng Việt Mên Lào sẽ sát-nhập lại thành một đảng duy-nhất, dưới sự lãnh đạo của người VIỆT-NAM ".

#### B/- NHỮNG HÌNH-THÁI CỦA SỰ CAN THIỆP.

Những yếu-tố chi-phối sự can-thiệp của khối Cộng-sản vào nội-tình Bắc-Việt như ta thấy, thật là phức tạp. Trong phần này,

làm sao, bằng cách nào, chúng ta có thể diễn-đạt được, vừa những hình-thái viện-trợ vừa nói lên được cái thế lưỡng nan của Bắc-Việt ?

Một sự phân-tích đơn thuần 3 hình-thái viện-trợ chính-trị, quân-sự, kinh-tế chắc hẳn sẽ là một thiếu sót. Do đó, chúng tôi đặt sự nghiên-cứu trên nền tảng chính sách của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, thể hiện trong khẩu-hiệu quen thuộc "Xây-dựng Xã-Hội chủ-nghĩa ở miền Bắc, giải-phóng đồng bào miền Nam" vậy.

Xây-dựng Xã-hội chủ-nghĩa ở miền Bắc là chính-sách đối nội của Bắc-Việt ; sự can-thiệp của khối Cộng tất nhiên có tính cách bao quát rộng rãi, về cả văn-hóa giáo-dục, xây-dựng đảng, củng cố chế-độ, đến lãnh vực kinh-tế. Chúng tôi xin giới hạn sự khảo-sát về mặt kinh-tế, biểu-hiệu rõ rệt nhất cho sự can-thiệp của Nga-Hoa.

Trong nông-nghiệp, theo quan-điểm kinh-tế đơn-thuần, thì Cộng-sản Bắc-Việt đã thất bại trong mọi kế-hoạch nhằm gia tăng diện-tích canh-tác cũng như năng-suất thu-hoạch:

1945,	diện tích canh tác	2.650.000 mẫu tây,	năng-suất	1,43 tấn	1 mẫu.
1964,	/	2.475.000	/	1,79	/

Con số có nghĩa là, 10 năm sau ngày thiết-lập chế-độ, sản lượng thóc gạo thu-hoạch không gia-tăng, trong khi Bắc-Việt phải nuôi sống một đám quần-chúng đông đảo hơn nhiều.

Nhưng trên bình-diện chính-trị, có thể nói Cộng-sản Bắc-Việt đã thành công. 3/63, sau đợt hợp-ly-hóa tổ-chức, Bắc-Việt có tất cả 29.824 nông-trại tập-thể, tập-hợp 87,70/o gia-đình nông-dân ; nói khác, Cộng-sản đã hoàn-toàn kiểm soát, nắm trong tay vận-mạng hầu hết nông-dân Bắc-Việt, những người này từ nay không còn gì gọi là sở-hữu của mình nữa, ngoài sức lao-động. Mặc dù đã được hợp-ly hóa, tình-trạng kỹ-thuật tại các nông-trại vẫn chẳng được cải-tiến gì hơn, so với kỹ-thuật canh-tác cổ-truyền ; chỉ 59 nông-trại quốc-doanh do chính-phủ đảm-trách, mới có đủ nông-co phân bón cần-thiết ; và số nông-trại kiểu mẫu ít ỏi đó chỉ có tác-dụng dùng để triển-lãm, tuyên-truyền chứ không đủ để bù đắp cho chương-trình tập-thể-hóa. Sau đây là bảng chứng cụ-thể:

Mt dự-trừ 12/58 - Mt dự-trừ 4/60 - Thu hoạch 12/60

Gạo(tr. tấn)	7,6	5,5	4,4
Báp(ooo.tấn)	236	232	280
Khoai (nt)	910	910	550

Về kỹ-nghệ, đất-đai Bắc-Việt chứa đựng một dung-lượng dồi-dào các loại khoáng-sản : 20 tỉ tấn than, 250 triệu tấn quặng sắt ... Do đó trước những thất-bại nông-nghiệp, Bắc-Việt dồn hết năng-lực vào việc khai-thác các tài nguyên thiên-nhiên sẵn có, và được Nga-sô cùng Đông-Âu góp phần lớn lao.

Liên-sô xây dựng một nhà máy sản-xuất dụng-cụ bằng thép gần Hà-Nội, trang-bị Khu kỹ-nghệ Thái-Nguyên, Khu kỹ-nghệ thiếc Tĩnh-Fúc, Cơ sở hỗn-hợp điện-hóa Việt-Tri, Thanh-Hóa, 2 sở Trà ở Phú-Thọ, nhà máy lưu-trữ cá ở Cát-Bà ... 12/60, Liên-Sô hứa cho Bắc-Việt vay dài hạn một số vốn để xây 43 cơ sở kỹ-nghệ, trong số có 8 nhà máy điện, sản xuất trung-bình 20.000 kwh mỗi trạm. Tổng số điện-năng sản xuất năm 1961 là 276.000.000 kwh, không đủ đáp ứng nhu-cầu kỹ-nghệ-hóa, và xử-dụng tại các thành-phố, nên Bắc-Việt dự-trừ xây cất 1 nhà máy vĩ-đại trên sông Chày, có thể sản-xuất thêm 400.000 kwh. Trung-Cộng chú-trọng các công tác hạ-tầng và những nhà máy nhỏ, đường xe-lửa Vạn-Nam - Lạng-Son, hệ-thống giao-thông Bắc-Việt, và độ 10 nhà máy chế-tạo thuốc lá, diêm quẹt, đồ sứ, plastic, soong-chảo, phân bón ở Lâm-Thao, Hải-Phòng, Thanh-Hóa. Trong 1960, Trung-Cộng cho vay 156 triệu đôla để Bắc-Việt nói rộng 28 cơ sở kỹ-nghệ có sẵn.

Các ngành khác hoạt-động điều-hòa : than 3 triệu tấn mỗi năm, xi-măng 550.000 tấn, vải 90.000.000 mét...

Theo Bộ-Trưởng đặc-trách kỹ-nghệ nặng (Lê-thanh-Nghị) viện-trợ của khối Cộng-Sản cho Bắc-Việt như sau :

1955-60,	TC 662 tr.,	NS 356 tr.,	Đông-Âu 38 tr. đôla
1961-65	/ 157,5	/ 112,5	/ 62,5
1966	/ 180	/ 350	/ 50
1967	/ 250	/ 700	/ 50

(Con số 2 năm 66-67 bao gồm cả phần viện-trợ quân-sự lẫn kinh-tế)

Nếu chúng ta biết, trị-giá tổng-sản-lượng quốc-gia Bắc-Việt mỗi năm chỉ được 942.500.000 mỹ-kim, (1959, con số chính-xác của William Kaye là 3.770.000.000 đồng, mỗi 4 đồng bằng 1 mỹ-kim), chúng ta sẽ thấy rõ gánh nặng mà Bắc-Việt đang mang và tầm quan-trọng của viện-trợ đối với sự sống còn của Bắc-Việt.

Do đó, phần đóng góp của ngoại-viện đối với ngân-sách, theo tỷ-lệ sau đây mà chính-quyền Bắc-Việt công-bố :

1955, 1957, 1958, 1959, 1960, 1961, 1962, 1964, 1965.

65,3 60,8 31,3 27 21 19,9 16 16 15

hoàn-toàn không xác-thực, và chỉ có một tác-dụng duy-nhất : che dấu thực-trạng đáng buồn để ru ngủ quần chúng trong nước, và không để quốc-gia viện-trợ áp-lực, ép buộc Bắc-Việt phải lệ-thuộc hoàn-toàn về mọi phương-diện.

Tóm lại, viện-trợ Nga-Sô - Trung-Cộng giữ một vai-trò quan-yếu cho những chương-trình kinh-tế đại quy mô của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, lúc bình-yên. Phương chi, trong hiện tại, Bắc-Việt 3 năm liên tiếp bị oanh-tạc làm hư-hại hầu hết hệ-thống cầu cống, đường-sá, hỏa-xa, cơ-sở điện-lực, các xưởng kỹ-nghệ lớn nhỏ. Ký-giả Harrison Salisbury cho biết hậu quả việc oanh-tạc đã khiến Hà-nội bãi bỏ kế-hoạch ngũ-niên thứ hai (66-71) để thay thế bằng một chương-trình ngắn hạn 2 năm. Nhu-cầu quốc-phòng hiện tại lại động-viên đến 500.000 thanh niên trai-tráng, khiến số công-nhân hoạt-động lúc này gồm đến 70o/o là phụ-nữ và trẻ em.

Bắc-Việt cố-gắng giữ chủ-quyền đối nội, và đã giữ không để mất vào-tay Trung-Cộng, Nga-Sô suốt trong cả thời-gian bị oanh tạc. Ngày nay, khi hai đại-cương đã nổ súng vào đầu nhau, và Trung-Cộng đã cản trở không cho Nga-Sô dễ-dàng chuyển-vận vũ-khí đến Bắc-Việt, không biết các lãnh-tụ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa còn giữ được bao nhiêu chút quyền nội-trị, và không biết còn giữ được trong thời-gian bao lâu nữa.

Trong khi về phương-diện kinh-tế Bắc-Việt ở vào một tình trạng khó khăn tột cùng, thì về phương-diện đối ngoại, giới-hạn tại Nam-Việt, Bắc-Việt cũng lâm vào một thế tấn-thối lưỡng-nan.

Trên lãnh-vực nào, Bắc-Việt cũng bị đẩy vào chân tường, bị bắt buộc phải lựa chọn. Họ sẽ lựa chọn con đường nào tại Nam-Việt ?

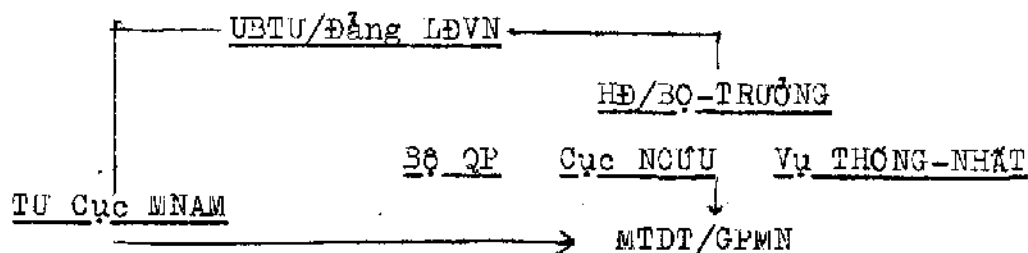
Khảo sát về chiến-cuộc Việt-Nam, các học-giả thường cố công tìm xem Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là một tổ-chức quốc-gia hay Cộng-sản, do Bắc-Việt hay bởi chính tình hình Nam Việt khai-sinh ra, để xác-định xem chiến-tranh là một xâm-lãng của Hà-Nội hay chỉ là một cuộc nội-chiến.

Đó là một công việc hoàn-toàn vô-ích, vì, cho dù Mặt Trận Giải-Phóng có là một tổ-chức tập hợp những người bất-mãn chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa, cũng đã bị hoàn-toàn cộng-sản-hóa ; Cho dù có do tình-hình Nam Việt khai-sinh, cũng đã hoàn-toàn bị Bắc-Việt chi-phối, kiểm-soát ; và cho dù lúc đầu có mang tính-cách một nội chiến đi chăng nữa, rốt cuộc sự tăng-viện từ Bắc-Việt đã cải-biến bản-chất thành một xâm-lãng quân sự.

Đó không phải là lời nói càn buống của một người sống trong chế-độ Việt-Nam Cộng-Hòa, mà là một kết-luận dựa trên 3 sự-kiện chính sau :

Tổ-chức, Phương-pháp, Ngôn-ngữ của MTDI/GPMN.

\* Về tổ-chức, đồ biểu của Bernard Fall, một học-giả nhiều khi ca-tụng Bắc-Việt, cho chúng ta thấy mối liên-hệ chặt-chẽ giữa Hà-Nội và Mặt-Trận.



Chủ-Tịch Mặt-Trận Giải-Phóng là luật-sư Nguyễn-Hữu-Thọ, sáng-lập-viên Phong-trào Bảo-Vệ Hòa-Bình tháng 8/54. Ông được bầu làm Chủ-Tịch Mặt-Trận vào lúc đang bị giam ở trung-tâm cải-huấn Tuy-Hòa, và chỉ được quân-đội Giải-Phóng cứu thoát vào 1961. Được nhà báo Úc phỏng-vấn, ông báo rằng "Phong-trào Hòa-Bình năm trước đã tạo thành cái nhân cho Mặt-Trận Giải-Phóng 6 năm sau". Nếu chúng ta biết, Phong-trào Hòa-Bình chỉ tồn tại có 3 tháng, và chỉ



hoạt-dộng ở Saigon, trong khi số cán-bộ chính-trị mà Việt-Minh gài lại ở Nam-Bộ lên đến 10.000, chúng ta có thể thấy rõ Nguyễn-Mưu-Thọ chỉ là một khuôn mặt Quốc-Gia cần-thiết, chỉ có giá-trị giai-đoạn mà thôi. Đó cũng là ý-nghĩa sự hiện-diện của Nguyễn-văn-Ngãi (Cao-đài Tiên-thiên Mỹ-Tho), linh-mục Hồ-Huệ-Ba, thượng tọa Mê-Thê-phon, Ibih Aléo trong CTĐ/TU/MTĐT/GPMN vậy.

Hai Phó Chủ-Tịch khác là kiến-trúc-sư Huỳnh-Tấn-Phát và bác-sĩ Phùng-văn-Cung, đều là đảng-viên Đảng Dân-Chủ. Đây là đảng đối-lập 'làm cảnh' của chế độ Cộng-sản Hà-Nội, với nhiều đảng viên được tham-gia Nội-Các 1946, 1947, 1960 (Phan-Anh, Trần-Đàng-Khoa, Hoàng-minh-Giám, Nguyễn-văn-Huyền ...)

Hai Phó Chủ-Tịch cuối cùng là các ông Võ-chí-Công và Trần-Nam-Trung; Một là lý-thuyết-gia của Mặt trận, kiêm Chủ-Tịch đảng Nhân-dân Cách-Mạng, và là ủy-viên Ủy-Ban Trung-Uong đảng Lao-Động Bắc-Việt ; Một là tướng lãnh chỉ-huy quân-sự, kiêm chức Tổng Thư-ký đảng Nhân-Dân Cách-Mạng của Mặt-Trận. Vào 1962, sau hội-nghị Genève về Lào, một đại-biểu Phái-đoàn Bắc-Việt lờ lòi tiết-lộ có nhiều ủy-viên Ủy-Ban Trung-Uong Đảng Lao-Động vào Nam bí-mật điều-khiển mọi chiến-dịch. Hai ông Công, Trung chắc hẳn là những kẻ đầu sỏ.

Sau này, tình báo Hoa-Kỳ ghi nhận sự hiện-diện thường-trục của 2 ủy-viên Chính-Trị Nguyễn-Chí-Thanh và Phạm-Hùng tại Nam-Việt, cũng như nhiều lần quan-chiêm nghiên-cứu của Lê-Đức-Thọ, Lê-Duẩn, Võ-Nguyên-Giáp.

Lúc mà chính Bắc-Việt đang gặp phải nhiều khó-khăn, nhiều vấn-đề quan trọng sống-chết, sự hiện-diện của các nhân-vật này tại miền Nam Việt, nói là để cố-vấn, giúp đỡ, nghe khó tin hơn là nói để kiểm-soát, ban chỉ-thị.

\* Như thế vẫn chưa đủ để thuyết phục những người chủ-trương Mặt-Trận Giải-Phóng là một đảng-phái Quốc-Gia bất mãn : Ngay thơ như Philippe Deviller bảo rằng Mặt-Trận có quốc-kỳ riêng, nhiều cấp chỉ-huy không phải là Cộng-Sản, cuộc dấy-loạn khởi phát ở Nam-Việt trước khi Bắc-Việt nhúng tay vào ... Mù quáng như Harrison Salisbury cho rằng cấp điều-khiển Mặt-Trận toàn trí-thức,

đảng-phái, giáo-phái Quốc-gia, chính-sách Mặt-Trận khác hẳn Bắc Việt, đối nội không dự-định thể-chế độc-tài, văn bảo-vệ quyền tư-hữu, đối ngoại chủ-trương trung-lập ... Mục thước như Bfall, Mặt-Trận được khai-sinh lúc Bắc-Việt chủ-trương Sống chung Hòa-Bình, Mặt-Trận tuyển-mộ quân ngay tại Miền Nam ... tất cả đều cho Mặt-Trận Giải-Phóng là một cơ-cấu chính-trị hành-chánh quân-sự không do Cộng-Sản điều-khiển.

Căn-cứ vào cương-lĩnh, chương-trình Mặt-Trận để bảo Mặt-Trận không dính-dáng gì Hà-nội, là một lý-luận mù-quáng. Người Cộng-Sản dám thảo ra cả một bản Hiến-Pháp dân chủ áp-dụng cho chế-độ Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa năm 1946, một hiến-pháp mà tinh thần rất gần-gũi với Jefferson, mà khuôn-mẫu chính-quyền vay mượn của Pháp, trong khi ảnh-hưởng Liên-Sô rất mờ nhạt. Phương-chi, người Cộng-Sản luôn luôn tỏ ra thực tế trong mọi kế-hoạch, các khuôn mặt không Cộng-sản trong chính-phủ là những con cò cần thiết cho bất cứ một Mặt-trận Liên-hiệp nào khác ; kinh-nghiệm 45-46 miền Bắc chứng-minh rằng, chừng nào hoàn-cảnh bên ngoài còn đòi hỏi, những thành-phần không Cộng-sản sẽ còn được xử-dụng tại các chức-vụ cao-cấp ; Và trên thế-giới, chưa một chính-phủ liên-hiệp nào có thể tồn-tại nguyên-trạng khi có bàn tay cán-bộ Cộng-sản nhúng vào, hay khi nắm sát biên-giới một nước Cộng-sản.

Xưa nay, Cộng-Sản Bắc-Việt thủy-chung vẫn không nhìn-nhận vai-trò chính-yếu của mình tại Nam-Việt. Đó là vì một phủ-nhận nhu vậy đem lại nhiều lợi thế cho họ tuyên-truyền bài Mỹ và Saigon trên trường quốc-tế. Sự phủ nhận đó, cùng những đề-nghị liên lạc bình-thường 55-56 là một khai thác khéo-léo cảm tình dư luận thế-giới hầu che đậy âm-mưu đen tối đảng sau mà thôi.

Việc chống-đối chính-phủ Ngô-Đình-Diệm của làn-luợt Cao-Đài, Hòa-Hảo, Đại-Việt, Quốc-Dân-Đảng, và phản-ứng đàn áp của Saigon đã tạo thành một cơ-hội tốt đẹp cho người Cộng-sản lợi-dụng, khai-thác, khoác cái áo chân-lý, chính nghĩa cho mình : 10.000 cán bộ được lệnh nổi dậy, trong khi Bắc-Việt sửa sang con đường tiếp-vận xuyên Lào (tạo thành máu lửa Lào-Quốc 58-62). Tất cả đều là những toan tính cực kỳ khéo léo của các lãnh-tụ Bắc-Việt.

Về vấn-đề tuyển quân tại miền Nam, người ngoại-quốc khó lòng hiểu được tình-tự dân-tộc Việt-Nam. Có thể nói, chế-độ Việt Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa đã xuất hiện, chính là nhờ biết lợi dụng tinh-thần ái-quốc của quần-chúng, và nay còn đứng vững, cũng chính là nhờ guồng máy tuyên-truyền Bắc-Việt khai thác lòng yêu nước của nhân dân. Ở Nam Việt cũng vậy, chỉ một lời hô-hào chống Mỹ cứu nước không thôi cũng đủ thúc đẩy cả trăm ngàn thanh-niên nông-thôn cầm súng chiến-đấu. Họ chỉ biết một động cơ đó thôi, và tuyên truyền Mặt-Trận cũng chỉ nói một động-cơ đó thôi. Chứ không phải là xây dựng chủ-nghĩa Cộng-Sản, theo đuổi đường lối Trung-lập ... Lòng ái-quốc đó được hỗ-trợ bởi các hứa-hẹn tiêu-diệt bất-công, nghèo-đói, thối-nát, cường-hào ác-bá mà vùng thôn quê hẻo-lánh chịu đựng thường-xuyên. Hơn nữa, làm sao người dân quê chất-phác có thể tránh né được những kèm-kẹp tinh vi của CS, từ kỹ-thuật tổ-chức quần-chúng, tuyên-truyền, khủng-bố, đến các thủ-đoạn lợi-dụng tín-ngưỡng, lòng ghét kẻ ác ... của Dân-Tộc VN.

Đó là chưa kể về mặt quân sự, chiến-thuật chiến-lược Mặt-Trận áp-dụng hoàn-toàn là những công-thức được truyền bá trong khối Cộng-Sản, qua chủ-thuyết Mao-Trạch-Đông và binh thu Võ-Nguyên-Giáp, lại được áp-dụng bởi chính các tướng lãnh Bắc-Việt : Nguyễn-Chí-Thanh, Trần-văn-Trung, Trần-Độ, Nguyễn-văn-Vĩnh ... Cuộc tấn-công Tết Mậu-Thân 1968, hơn bất cứ biến cố nào khác, đã vạch rõ cho mọi người thấy bản-chất phi-nhân của người CS cùng vai-trò đích thực của Chính-trị-Bộ Bắc-Việt.

+ Cuối cùng, một điểm đặc-biệt khác chứng-minh Bắc-Việt - Mặt-Trận Giải-Phóng cùng một bản chất Cộng-Sản, đó là ngôn-ngữ. Nếu chúng ta chấp nhận sự phân loại các nền văn-hóa duy-tạm Trung Hoa, duy-linh Ấn-độ, duy-lý Pháp, duy-vật Cộng-sản, thì hạn-hẹp trong lãnh-vực ngôn-ngữ, chúng tôi nhận thấy người Cộng-sản - dù là Cộng-sản Nga, Việt, Hàn - có một lối diễn-đạt đặc-biệt khác hẳn cách thức diễn-đạt thông-thường chúng ta sử-dụng ; Chúng tôi tạm gọi là ngôn-ngữ Cộng-sản.

Đây là một đoạn văn của Bộ Tư-Lệnh Quân-Đội Nhân-Dân Bắc-Việt, trong thông cáo công-bố ngày 28-6-68, kỷ-niệm bắn rơi 3.000 máy bay Mỹ : 'Mỹ đã thua rõ ràng ... nhưng cuộc chiến đấu để dành

thắng-lợi của nhân dân ta còn phải trải qua những chặng đường gay-go gian-khố và đang diễn ra hết sức quyết-liệt và phức-tạp... Miền Bắc lớn mạnh trong chiến-tranh ác-liệt, bất kể tình-thế nào, vẫn làm tròn sứ-mạng lịch-sử là căn-cứ-địa cách-mạng cả nước, là hậu-phương lớn của tiền-tuyến lớn miền Nam'.

Chủ-Tịch Đoàn Trung-Uong Mặt-Trận Giải-Phóng, nhận-định về việc Hoa-Kỳ ngưng oanh-tạc phần lớn lãnh-thổ Bắc-Việt như sau: 'Nhân-dân Việt-Nam anh-hùng đã chiến-đấu hết sức can-đảm để liên tiếp đẩy lui những âm-mưu xảo thuật của Mỹ, đã đạt những thắng-lợi to lớn. Cuộc Tấn-công-kích của Quân-Đội Nhân-Dân Nam Việt-Nam đã đánh một đòn nặng trí mạng ... Bao giờ Mỹ còn tiếp-tục chính-sách xâm-lược ở miền Nam, thì nhân-dân Việt-Nam muôn người như một, nguyện tiếp-tục cuộc đấu-tranh cho đến thắng-lợi cuối cùng, để bảo-vệ miền Bắc, giải-phóng miền Nam và tiến đến thống-nhất quốc-gia trong hòa-bình !

Nguyễn-Hữu-Thọ, tháng 5/68 : 'MEDT đã nắm chắc phần thắng, và Mỹ cũng như tay sai đã không thoát khỏi đường thua ... nhưng còn phải trải qua nhiều cam-go gian-khố trước khi đi đến thắng-lợi cuối-cùng... Cương quyết đánh thắng Mỹ, đánh đổ ngụy quyền, giành lấy toàn-bộ chủ-quyền ... !

Đài Mặt Trận Giải Phóng cổ-võ các đợt pháo-kích 6/68 : 'Những tiếng nổ của các loạt súng lớn nhỏ ngay giữa sào-huyệt quân-thù là một câu trả lời mạnh-mẽ của Bộ-đội và nhân-dân miền Nam Việt-Nam chống lại bọn xâm-lược và phe-đảng... Hỡi những pháo thủ cai-hùng Quân-Đội Giải Phóng ! hãy tiếp tục thừa thắng xông lên và tạo chiến-thắng rực-rỡ hơn nữa".

Đó là vài khuôn mẫu diễn-đạt tư-tưởng của người Cộng-sản, luôn luôn dài-dòng, khoác-lác, kích-động, có tính-cách dao to búa lớn. Ngôn ngữ chúng ta không như thế. Thành thử, nếu một bác phu xe không thể có cách nói lịch-sự của một trí-thức, một cán-bộ chính-trị nhiệt-thành không thể cùng một phương-thức diễn-tả như một học-giả chính-trị-học, thì đây chính là một điểm quan-trọng mới-mẻ để kết-luận rằng Cộng-sản đã nhuốm đố đầu-óc mọi cơ-cấu lớn nhỏ của MTDT/GPMN và Đảng NDCM vậy.

Ba lý-luận vừa trình bày có một tầm mức đặc-biệt cần-thiết, vì nó vừa xác-định Mặt-Trận Giải-Phóng khai sinh bởi chính-sách Bắc-Việt, - tiền-đề căn-bản để chúng ta có thể thảo-luận về vấn-đề can-thiệp của Cộng-Sản Quốc-Tế vào nội-tình Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, - vừa giản-dị-hóa phần trình bày phương-lược đối-phó của chúng tôi sau này : Mặt-Trận Giải-Phóng và Bắc-Việt đã cùng bản-chất, nên người Quốc-Gia chỉ cần áp-dụng những biện-pháp như nhau cho cả hai cơ-cấu Cộng-sản.

Nhờ sự khai-sinh Mặt-Trận Giải-Phóng, Hà-Nội không chịu tai-tiếng kẻ xâm-lược, nhưng về mặt vật-chất, Mặt-Trận Giải-Phóng không thể sống-còn nếu không được Bắc-Việt hỗ-trợ nhân-lực, quân-trang, quân-dụng. Riêng 1967, trong số 700 triệu đô-la viện-trợ của Nga, phần quân-sự lên đến 500 triệu ; phần Trung-Cộng, viện-trợ quân-sự là 150 triệu, trong khi chỉ 100 triệu về kinh-tế.

Nga-Sô giúp-đỡ vũ-khí nặng và nguyên-liệu : hỏa-tiến SAM, Styx, cao-xạ phòng-không, dàn radar, chiến đấu cơ, xe tăng, cam-nhông, đạn dược, dầu xăng ... và các chuyên-viên quân-sự. Trung-Cộng lo về vũ-khí nhẹ, hỏa-tiến 122 li, 240 li, trọng-pháo, và sửa sang cầu-cống, đường sá, xe hỏa, do 50.000 công-binh Trung-Cộng phụ-trách.

Trung-Cộng đã không muốn dừng lại ở mức-độ đó : tháng 12/61, Lâm-Bưu gạ gẫm 'chúng tôi muốn chung vai góp sức với các đồng-chí để bảo-vệ an-ninh cho đất nước thân yêu của chúng ta' ; tháng 10/67, Trung-Cộng cũng đề nghị với phái-đoàn Bắc-Việt sang thăm, đưa qua Bắc-Việt 100.000 binh-sĩ tiếp-vận và 200.000 công-binh phụ-trách đường, cầu ...

Bắc-Việt đã từ chối không tiếp nhận số-lượng quá lớn lao đó, cũng như đã không chịu ký-kết hiệp-ước an-ninh hỗ-tương nào như ý-muốn của các lãnh-tụ Bắc-Kinh.

Như khi tiếp-nhận kinh-tế, về quân sự, Bắc-Việt cũng ráng giữ thái-độ ở giữa, ve-vuốt cả đàn anh Nga-Hoa, để có thể vừa trực-lợi tối-đa, vừa nắm giữ được quyền quyết định chính-sách và chiến-lược. Khi một tàu Nga chở hỏa tiễn cập bến, chuyên-viên Nga cùng đến với nhân-viên Bắc-Việt Bắc-Việt, xem xét hiện-trạng hỏa-

tiến rồi ký biên-bản giao nhận, từ đó người Nga không bao giờ thấy lại hỏa-tiến đó nữa, không biết đặt nó ở đâu, xử dụng thế nào ... Nhiều chuyên-viên Đông-Âu phản nản "nếu họ biết xử-dụng, hỏa-tiến và Mig 2I đã có thể bắn hạ được nhiều phi-cơ Hoa-Kỳ hơn"

Với Trung-Cộng cũng vậy, những đề-nghị gửi chí-nguyên-quân, công-binh sang để Hà-nội dồn hết nhân-lực vào cuộc chiến miền Nam, đều bị nhẹ nhàng bác-khước. Hẳn Bắc-Việt, hơn ai hết, hiểu rõ điều đó có nghĩa là hủy diệt thành-phần nhân-lực hoạt-động của Bắc-Việt, và là một sát-nhập hẳn Việt-Nam Dân-Chủ Cộng Hòa vào Trung-Cộng. Nhiều lần, Trung-Cộng làm áp-lực bằng cách không cho phi-cơ, tàu hỏa Nga viện-trợ Bắc-Việt đi ngang qua lãnh-thổ, nhưng những hình-thức áp-lực đó vẫn không lay-chuyển được quyết tâm của Hà-nội, và sau cùng, chính Trung-Cộng là kẻ nhượng-bộ.

Tóm lại, với sách lược giải-phóng miền Nam, Bắc-Việt đã đi từng bước thận trọng. Bước đầu là trưng đọi hiệu-lực bản Tuyên Cáo tối-hậu Genève dự liệu tuyển-cử thống-nhất 2 miền ; bước hai là ra lệnh 10.000 cán-bộ khởi sự hoạt-động, lẫn-lộn lợi-dụng các đoàn-thể Quốc-Gia chống đối Ngô-Đình-Diệm, đồng thời xây-dựng đường tiếp-vận bên Lào cùng những cơ-sở hậu-cần chiến-khu Nam, Ngãi, C, D, Đồng-tháp. Bước ba là khai sinh MTDT/GPMN để thi-hành mưu-đồ chiếm NV mà không phải mang gánh trách nhiệm trước dư-luận quốc-tế ; bước tư Bắc-Việt đang cố sức thực-hiện, là trình bày Mặt-Trận Giải-Phóng như một thực-thể chính-trị quân-sự hành-chánh riêng biệt, phải được công-nhận và phải giữ một vai trò nào đó tại Nam-Việt, trong tương lai.

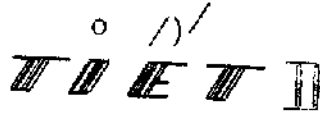
Cho đến bây giờ, hình như dư-luận quốc-tế đã sa vào mê-hồn-trận Bắc-Việt đã bày-bố ; chỉ có người Quốc-Gia Việt-Nam còn bình-tĩnh, sáng-suốt, chỉ Việt-Nam Cộng-Hòa còn cương-quyết chống đối ; Bây giờ là lúc Việt-Nam Cộng-Hòa và Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa đối đầu trong cuộc đấu-tranh ý-chí.

Bắc-Việt đang gặp những khó-khăn, về nội-bộ, toàn-thế công-trình kỹ-nghệ tan thành mây-khói, những nông trại tập-thể không người coi sóc, về ngoại-giao, đang bị thúc-bách lựa chọn giữa 2 đường lối Nga-Sô - Trung-Cộng ; Bắc-Việt sẽ chịu đựng được

bao lâu nữa, sẽ định-đoạt số-phận Mặt-Trận Giải-Phóng như thế nào, thời gian sẽ trả lời chúng ta trong chín mươi tháng tới đây.

Riêng phần Việt-Nam Cộng-Hòa ?

Trước khi phân-tích khả-năng đối-đầu của Việt-Nam Cộng-Hòa trong cuộc thi đua ý-chí thiết tưởng chúng ta cũng nên khảo-sát diễn-tiến chính-trị ở Nam-Việt từ 1954 đến nay.



NAM - VIỆT TU 1954

Cách trình bày tổ-chức chính-trị hành-chánh, những mầm mống chia rẽ, các yếu-tố kết-hợp, cùng mức độ can thiệp của 2 cường-quốc Cộng-sản vào nội tình Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa có lẽ thích hợp khi tìm hiểu về Bắc-Việt, một quốc-gia xa-lạ với đa số chúng ta - xa-lạ không vì ngăn cách ngàn dặm biên-giới, không vì khác biệt ngôn-ngữ chủng-tộc văn-hóa, không vì không cùng huyết-thống lịch-sử, mà xa lạ chỉ vì khác-biệt ý-thức-hệ chính-trị và bởi các giới-hạn của luật-pháp áp-dụng. Vẫn nằm trong mục-dịch phân-tích đối chiếu chính-trị 2 miền Nam-Bắc, chúng tôi sẽ không giữ nguyên hệ-thống phân-tích kể trên, bởi vì, nói về tổ-chức chính-trị và hành-chánh Việt-Nam Cộng-Hòa chẳng hạn, không những có tính cách du-thừa vô-bổ, mà lại còn không thể phát huy ý-nghĩ cá-nhân được nữa. Do đó, để có thể đem lại vài điều mới-mẻ, chúng tôi sẽ phân tích Tiết này trong 3 chương:

- diễn-tiến chính-trị từ 1954
- Các vấn-đề chính-trị
- can-thiệp của Hoa-Kỳ.

(C H U) □ N C 7 4

CÁC CHÍNH-PHỦ CẦM QUYỀN

20-7-54, trong khi tất cả quốc-gia tham-dự hội-nghị Genève đều hí-hả, hoặc do sự chấm dứt được các tổn-hại nặng-nề về nhân-sự và tài-sản, hoặc do thắng lợi tinh-thần, bành-trướng được ảnh-hưởng, hoặc do những toan tính tích cực cho cuộc cờ tương-la i, thì Ngoại-Trưởng Việt-Nam Quốc-Gia nghẹn-ngào tuyên-ngôn : "Quốc-Gia Việt-Nam yêu-cầu Hội-nghị ghi nhận một cách chính-thức rằng, Việt-Nam long-trọng phản-đối cách thức ký-kết hiệp-định, cùng những điều-khoản không tôn-trọng nguyện-vọng sâu xa của dân-tộc Việt-Nam", và điện về cho Thủ-Tướng "Tuyệt-đối bất-lực trước sự thù-nghịch của địch và sự thất-tín của những người bạn giả-dối ; Các thủ-tục bất-thường đã làm tê-liệt hoạt-động của phái-đoàn ta ... mọi sự thu xếp đều được ký-kết riêng tư ... Chúng tôi bày tỏ nỗi đau xót sâu xa về sự thất-bại hoàn-toàn của phái-bộ ta"

Sự thất-bại hoàn-toàn của phái-bộ Quốc-Gia Việt-Nam cũng chính là sự thất-bại hoàn-toàn của người Quốc-gia Việt-Nam, trong giai-đoạn lịch-sử 1940-1954, vì sự thờ-ơ lãnh-đạm của các cường quốc Tây-phương

nỗ-lực bám víu thuộc địa Việt-Nam của thực dân Pháp sự phá sản của tầng lớp trí-thức quốc-gia.

20-7-54, cũng là một vận-hội mới cho người Quốc-Gia Việt Nam, vì mưu toan của thực dân Pháp không còn, Tây-phương từ bỏ thái-độ lãnh-đạm, nhất là Hoa-Kỳ, và người Quốc Gia Việt-Nam được tích-cực hỗ-trợ cứu nước và dựng nước. Từ ngày đó, tình-hình chính-trị Việt-Nam không diễn-tiến một cách ổn-định, điều-hòa mà lại trải qua rất nhiều phong-ba bão-táp, đánh dấu bằng những thay đổi liên-tiếp các chính-phủ cầm quyền. Chúng ta có thể phân tích 4 giai-đoạn :

A/ THỜI KỲ TIỀN ĐỀ-NHẤT CÔNG-HÒA.-

Công-bình mà xét, ông Ngô-Đình-Diệm đã về nước lập chính-



phủ trong một hoàn-cảnh tương-đối thuận-lợi hơn các vị Thủ-Tướng tiền-nhiệm. Hẳn nhiên, ông vẫn phải mang gánh tình-trạng phá-sản của tầng-lớp trí-thức, cùng những hậu-quả nặng-nề do hiệp-định Genève gây ra, tuy vậy các cường-quốc tự-do đã bắt đầu có một thái-độ tích-cực ủng-hộ Quốc-Gia Việt-Nam, và ông không còn phải đối-phó với tham-vọng bám chặt thuộc-địa của người Pháp nữa ; thành-thủ, các chính-phủ tiền-nhiệm và Quốc-Trưởng Bảo-Đại ít nhất cũng đã có công thu hồi độc-lập cho Việt-Nam, dù chỉ trên pháp-lý và hết sức muộn-màng - qua hiệp-ước Độc-lập Coty-Bảo-Đại ngày 4-6-54. Tuy vài đối-lực quan-trọng tan-biến đi, ông Ngô-Đình-Diệm phải giải-quyết nhiều vấn đề khác, không kém phần quan yếu.

- Quét sạch ảnh-hưởng Pháp, nhất là vấn-đề nhân-sự : nỗi bất-bình lớn nhất của ông Diệm với Pháp, là trước khi và đang khi ông chuẩn bị chấp-chánh, quân-đội Pháp đã tự ý rút khỏi miền duyên-hải Bắc-Việt, bỏ rơi đông-đảo quần-chúng chống Cộng tại khu-vực các tỉnh Bùi-Chu Phát-Diệm Thái-Bình Nam-Định Phú-Lý (đầu 7/54), và tại Genève, Pháp tự ý quyết-định mọi điều-khoản hiệp-định, bất chấp ý-kiến phái-đoàn Quốc-Gia Việt-Nam. Trong những ngày đầu tại vị, nhờ sự cố gắng của tướng Paul Ely, Cao-Ủy kiêm Tổng-Tu-Lệnh Quân-Đội Viễn-Chinh, vị tướng thân Mỹ đã yêu cầu Mỹ can-thiệp ở ĐBP, và nhờ những đóng góp của quân-đội Pháp trong việc di-chuyển dân di-cư vào Nam, Thủ-Tướng Diệm đã không thể chống-đối trực-diện người Pháp ; nhưng ông không thể không triệt-hạ thế-lực của những phần-tử thân Pháp trong chính-phủ ông : tướng Nguyễn-văn-Hình được cử sang Pháp công-cán 6 tháng, tướng Nguyễn-văn-Xuân 'tù-chức' PTT, và tướng Lê-Văn-Viễn mới ở Pháp về, được nằm trong tình-trạng chờ đợi 'cải-tổ chính-phủ' (9/54).

Trước sự cứng rắn của Thủ-Tướng Diệm, rốt cuộc Nguyễn-văn-Hình nhượng-bộ, rời chức-vụ Tổng Tham-Mưu-Trưởng, để tướng Lê-Văn-Ty lên thay.

5 tháng sau, Bảo-Đại cử thiếu-tướng Nguyễn-văn-Vỹ thay thế Lê-Văn-Ty và yêu cầu Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm sang Pháp trình bày tình-hình với Quốc-Trưởng ; được chính-phủ Mỹ tuyên bố ủng-hộ,

thủ-tướng Diệm không thi-hành lệnh, 'vì tình-hình không cho phép rời khỏi Việt-Nam' ; Nguyễn-văn-Vỹ bị Hội-Đồng chính-phủ từ chối giao chức vụ Tổng Tham-mưu-Trưởng, và Ủy-Ban dân-quân họp tại Dinh Độc-lập cũng quyết-nghị là 'ông Vỹ không thể có những quyền quân sự do Quốc-Trưởng Bảo-Đại giao-phó' ; không những thế, tướng Vỹ còn bị cất chức Tổng Thanh-Tra quân-đội, chức vụ mà ông đã nắm giữ từ cuối 1954.

Các tướng Hinh, Xuân đều qua Pháp ; hai ông Viễn, Vỹ bị truy-tố ra Tòa-án quân-sự tháng 5/55, chấm dứt thế-lực của các nhân-vật quân-sự thân Pháp ở Việt-Nam. Tháng 6/55, một phái-đoàn do ông Ngô-đình-Nhu cầm đầu sang Pháp thúc-dục triệt-thoái quân đội viễn-chinh, yêu cầu thay thế chức vụ Cao-Ủy bằng một Đại-sứ mà thôi. Kết quả, hai tháng rưỡi sau, đại-diện chính-phủ Pháp qua trình ủy-nhiệm-thu, quân-đội Pháp cũng triệt thoái lần hồi, đến ngày 28-4-56, Bộ Tư-lệnh được giải-tán.

- đối-phó các lực-lượng quốc-gia ly-khai :

Nam-Việt lúc đó có Cao-Đài Hòa-Hảo là 2 lực-lượng mạnh-mẽ, nhờ đặt căn-bản kết hợp trên tín-ngưỡng và có một quá-trình hoạt-động lâu dài, nhưng cũng mắc khuyết-điểm là các chỉ-huy quân-sự mỗi người hùng-cú một phương, không ai chịu phục-tùng ai, dù tất cả đều chấp-nhận uy-quyền tinh-thần của Giáo-chủ. Riêng tại Saigon, tổ-chức Bình-Xuyên nắm trong tay lực-lượng Cảnh-sát, đặt trên căn-bản phân chia quyền-lợi thu-hoạch do những sòng cò-bạc, nhà thổ, và tất nhiên không thể mượn một bình-phong chính-nghĩa nào cả.

Có lẽ, nhờ biết lợi-dụng yếu-điểm mỗi đoàn-thể mà Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm đã thành công tương-đối dễ-dàng.

Với 2 giáo-phái, trong khi xung đột với tướng Hinh, Thủ-Tướng khôn-khéo ve-vuốt bằng cách cải-tổ chính-phủ 7-7, để mời một số nhân-sĩ và tướng lãnh tham-gia chính-phủ tân lập ngày 24-9.

Sau đó, ông thuyết-phục các tướng-lãnh (hay mua-chuộc ?) bỏ roi giáo-phái, đem quân về hợp-tác với chính-phủ Hòa-Hảo Nguyễn-Giác-Ngộ 3.000, Nguyễn-văn-Huê 3.000 ; Cao-Đài Trình-minh-

Thế 5.000, Nguyễn-thành-Đầy 1.500, Nguyễn-thành-Phương, Lê-văn-Tất và 42 cấp Tá 'đặt toàn thể bộ-đội dưới quyền Thủ-Tướng để phục-vụ Tổ-Quốc trong hàng ngũ Quân-đội Quốc-Gia' ... Được sự ủng-hộ của đa số tướng-tá, tháng 6/55, Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm ra lệnh mở các cuộc hành-quân bình-định miền Tây Nam-Phần, căn-cứ-địa của Trần-văn-Soái, Lê-Quang-Vinh (Hòa-Hảo) ; đồng thời, tháng 10/55, tướng NTPhuong được ủy-nhiệm thanh-trùng hàng ngũ Cao-Đài tại Tây-Minh, khám xét Tòa-Thánh ; Đức Hộ-Pháp Phạm-công-Tắc lánh sang Cao-Mên tháng 2/56. Mũi nhọn áp-lực của hai giáo-phái kể như đã bị bẻ gãy.

Đối với Bình-Xuyên, Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm thắng tay đàn-áp. Sau khi giải-quyết xong sự chống đối của tướng Hinh, II/54 Thủ-Tướng ra lệnh đóng cửa sông bạc Đại-Thế-Giới và thiết-lập một Sở Cảnh-Sát Đô-Thành không thuộc quyền Tổng Giám-Đốc BX Lai-văn-Sang. Công-an Xung-phong Bình-Xuyên liền phản-ứng bạo-động, nổ súng tấn-công Sở Cảnh-sát Đô-Thành và bộ Tổng Tham-Mưu. Ngô-đình-Diệm ban lệnh giải-tán lực-lượng Công-an Xung-phong, cất-chức Lai-văn-Sang. Cuộc chiến bùng nổ dữ-đội từ 13h15 ngày 28-4-55, và sau 4 ngày, quân-đội đẩy bật Bình-Xuyên khỏi Đô-Thành. Chiến-dịch Hoàng-Diệu được tổ-chức liền sau đó truy-kích tàn-quân Bình-Xuyên ; các nhân-vật cao cấp Lê-văn-Viễn, Lai-văn-Sang trốn qua Pháp, khởi đầu cho một ổn-định của chính-phủ Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm.

- Kiện-toàn các cơ-cấu quốc-gia : Song-song với việc quét sạch ảnh-hưởng Pháp và bình-định các lực-lượng ly-khai, Thủ-Tướng Diệm còn phải lo kiện-toàn các cơ-cấu quốc-gia tại Trung-ương cũng như địa-phương. Ông quan-niệm "Phải thống nhất quân-đội, không thể có những lực-lượng riêng biệt ; phải thống-nhất hành-chánh, không thể có những địa-phương tự-trị ; phải thống-nhất tài-chánh, không thể có những sắc thuế do địa-phương đặt ra".

Về hành-chánh, tư-cách pháp-nhan các Phần bị bãi-bỏ, nhiều cơ-cấu mới được thiết-lập tại trung-ương để thích-ứng công-vụ với nhu-cầu mới ; Về quân-sự, các chiến dịch tiếp-thu Nam Ngãi Bình Phú, miền Nam Trung-Việt, Đồng-Tháp Cà-Mâu được liên tiếp tổ chức để phá vỡ các hầm bí-mật chôn giấu vũ-khí ; Về chính-trị,

phong-trào Tố-Cộng được phát-động, để các đoàn cán-bộ Công-dân-vụ phụ-trách, để khám phá những tình-nghi cán-bộ Cộng-sản gài lại, đưa cán-bộ Quốc-gia vào những chức vụ hạ-tầng Xã-Ấp, và sau đó (4-56) lực-lượng Dân-Vệ được thành-lập để bảo vệ an-ninh cho thôn xóm ; Về xã-hội, tổng số 380.000 người di-cu là một gánh nặng cùng cực cho chính-phủ Ngô-Đình-Diệm ; việc đón tiếp, lập cơ-sở mới cho đồng bào Bắc-Việt được trao-phó cho Phủ Tổng-Ủy phụ-trách đồng-bào tị-nạn ; Phủ hoạt-động khá hữu-hiệu, xây dựng được 186 trại định cư, với 43.288 nhà chác-chấn, 3.763 căn tạm-trú, cấp-phát 1.058.000.000\$, 124.813 dụng-cụ canh-nông, 681.585 kiện vải ...

- Thay thế vai-trò Quốc-Trưởng:

Khi mà 3 khó-khăn tột cùng kia có dấu-hiệu bị khuất-phục, một công trình đã làm sừng sốt cả những người bạn Mỹ thành tâm nhất, đã làm các lãnh-tụ Án Miền phải cất nón thán-phục, - thì Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm, tin tưởng ở tài-năng mình, có ý muốn thay thế vai-trò Quốc-Trưởng của Bảo-Đại, một vai-trò dù bao năm hữu-danh vô-thực, vẫn nhiều khi gây ra phiền-phức cho Thủ-Tướng tại Nam-Việt.

Ngay từ 2/55, Ngô-đình-Diệm đã ban hành Dự số II dự liệu thiết-lập một Quốc-Hội lâm-thời có nhiệm-vụ tư-vấn chính-phủ và nghiên-cứu sự thành-lập Quốc-Hội Lập-Hiến ; dự-định đó bị trì-hoãn vì những biến-động Cao-Đài, Hòa-Hảo, Bình-Xuyên, nhưng một hình-thức khác xuất-hiện : Hội-đồng Nhân-dân Cách-Mạng (4/55).

Các cuộc biểu-tình lớn được tổ-chức, đạo-đạt kiến-nghị đòi truất-phế Bảo-Đại, giải-tán chính-phủ, ủy Ngô-Đình-Diệm lập chính-phủ khác. Một chiến-dịch bôi-nhọ Bảo-Đại cũng được phát-động mạnh-mẽ trên báo-chí. Tháng 10, một Ủy-ban Trung-cầu dân-y gồm 15 đoàn-thể chính-trị, Tôn-giáo, thanh-niên, lao-động, hội-hợp và đòi truất-phế Bảo-Đại.

Hội-đồng chính-phủ quyết-định giao việc tổ-chức Trung-Cầu Dân-Y cho Bộ Nội-Vụ 'theo nguyện-vọng của toàn dân'.

Quốc-Trưởng Bảo-Đại vội-vàng chấm dứt nhiệm-vụ Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm ngày 18-10-55, nhưng hành-vi pháp-lý đó không cản-

trở được công-cuộc thay vị đối ngôi mà ông Diệm dự-trừ.

23-10-55, 5.721.735 người bỏ phiếu truất-phế Bảo-Đại và suy-tôn Ngô-Đình-Diệm lên chức Quốc-Trưởng. 26-10, Hiến-ước tạm-thời 'Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, Quốc-Trưởng lấy danh hiệu là Tổng-Thống ; một Ủy-Ban được thiết-lập để soạn-thảo Hiến-Pháp' được long-trọng tuyên-bố trước quốc dân. Việt-Nam Cộng-Hòa và chế-độ Tổng-Thống được khai-sinh từ ngày đó.

Đúng một năm sau, 26-10-56, Hiến-Pháp ra đời, tạo một căn-bản pháp-lý cho quyền-lực mà ông Diệm nhiều năm trông đợi.

### B/ ĐỀ-NHẤT CÔNG-HÒA.

Hiến-pháp 1956 với 98 điều-khoản trong 10 thiên, xác-nhận "Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, Độc-lập, lãnh-thổ bất khả phân (điều 1), Chủ quyền thuộc về toàn dân (điều 2), Quốc-dân ủy nhiệm-vụ hành-pháp cho Tổng-Thống dân-cử và nhiệm-vụ lập-pháp cho Quốc-Hội do dân cử (điều 3), Hiến-Pháp, Lập-Pháp, Tư-Pháp có nhiệm-vụ bảo-vệ Tự-do Dân-chủ Chính-thể Cộng-Hòa và trật-tự công-cộng ; Tư-Pháp phải có một quy-chế bảo-đảm tính-cách độc-lập (điều 4).

Điều đáng lưu ý là Thiên 3 nói về TT (điều 30-47) trước khi đề-cập đến Quốc-Hội trong Thiên 4 (điều 48-69), thiên 5 nói về ngành Tư-Pháp chỉ gồm vắn vắn 4 điều ngắn-ngủi. Hình-thức trình bày HP như vậy có một ý-nghĩa quan-trọng : với tư cách Quốc-Trưởng, Tổng Tư-Lệnh Tối-Cao các lực-lượng quân-sự, Thủ-Tướng chỉ-huy hành-pháp, ông Ngô-Đình-Diệm đã nắm hết mọi quyền hành của Việt-Nam Cộng-Hòa, ông lãnh đạo không những quốc-dân mà cả hệ-thống Lập-Pháp và Tư-Pháp nữa, đúng như lời ông tuyên-bố 1963 'sau lưng toàn dân còn có Hiến-Pháp, sau Hiến-Pháp còn có Tôi'.

Quan niệm quyền hành độc-tôn đó bắt nguồn từ chính cuộc đời TT Diệm. Thực vậy, sự kiện tiên quyết là ông đang đứng trước sự thách đố của người Cộng-sản, kẻ thù không đội trời chung, không những vì Cộng-sản đã giết anh, cháu ông, mà còn bởi chủ-trương vô-thần hoàn toàn đi ngược lại với đức tin nhiệt-thành, mạnh-mẽ, lâu đời của gia-đình ông. Hai nữa con người ông còn

tiềm tàng một ảnh-hưởng sâu-sắc của Khổng-giáo, biểu-lộ qua kỳ-hiệu 'Tiết trực tâm hu', qua chức vụ Thượng thư mà ông sớm đảm nhận, và qua giai-thoại về cuộc gặp gỡ Hồ-chí-Minh năm 1945 khi ông bị Việt-Minh bắt giải từ Tuy-Hòa về Tuyên-quang. Chính tình huynh-đệ, đức tin đáng Cửu-thế và cái Dũng của người quân-tử đã tạo cho ông một tinh-thần chống đối cực đoan người Cộng-sản Việt Nam và phong-trào Cộng-sản Quốc-Tế.

Thêm vào đó, sự nghiệp quan trường thăng-tiến nhanh chóng nhờ khả-năng hành-chánh xuất-sắc, cùng nhận-thức của ông về dã-tâm của thực-dân Pháp và phát-xít Nhật, đã hun đúc cho ông ý-tưởng : một chính-phủ, muốn làm được việc, trước hết phải là một chính-phủ mạnh, không chấp nhận chống-đối, chia rẽ, và phải là một chánh-phủ thực-sự độc-lập không bị áp-lực ngoại-bang.

Những yếu-tố đó giải-thích chính-sách thời đệ-nhất Cộng-Hòa, đối nội, đồng hóa các sắc dân thiểu-số - hành-chánh, tập-quyền trung-ương - chính-trị, khai trừ đối-lập.

- Đối với người Cam-Bốt và người Thượng, TT/Diệm áp-dụng phương-pháp của tiên-nhân, phương-pháp 'thực-dân canh-nông' Đó là các phong-trào di-dân lập ấp, tổ chức đình-điền, đưa người Việt từ nơi đông-đúc nghèo khổ lên những nơi rộng rãi phì nhiêu chưa được khai-thác hết bởi người Mên, người Thượng.

Từ 3/58 đến 1/59, có hơn 80.000 đồng-bào nghèo miền Trung lên cao-nguyên lập-nghiệp trong 47 địa-điểm trồng-túa ; tính đến 6/60, có tất cả 127 địa-điểm đình-điền gồm hơn 200.000 dân khai khẩn 66.000 mẫu tây trên toàn quốc ; Đó là chưa kể công cuộc định cư cho 569.000 đồng-bào Bắc-Việt di-cư trong 236 trại, rải rác khắp Nam-phần (156), Trung-phần (65) và 34 tại cao-nguyên.

Tại những vùng đó, các trường dạy tiếng Việt được chú trọng mở-mang ; việc duy-trì phong-tục tập-quán, việc giáo-dục người bản-địa tuy không bị cấm đoán, nhưng được phó-mặc cho dân địa-phương vốn từ lâu không để ý tới. Dự 52 ngày 29-8-56 bắt buộc phải Việt-Nam hóa tên họ những cư-dân mới nhập Việt-tịch, cùng những trẻ sơ-sinh đã mang tên họ có âm-thanh ngoại-quốc.

Phản-ứng của Cam-Bốt chứng-minh chính-sách của TT/Diệm : Sihanouk nhiều lần tố-cáo "Chính-phủ Việt-Nam có kế-hoạch Việt-Nam-hóa 600.000 người Miên cư ngụ trên lãnh-thổ Việt-Nam, bằng cách bắt nhập Việt-tịch, đổi tên mang âm-thanh Việt, định cư dân Việt để đẩy dân Miên vào tình trạng thiếu-số, tận diệt văn-hóa Khmer, bắt su-sãi đi quân-dịch ...

Phần người Thượng, cũng những phản-ứng tương-tự : phong-trào Fulro, PCT đại-diện sắc dân thiếu-số trong Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam ... đều đòi hỏi để cao-nguyên tự-trị, duy trì phong-tục tập-quán Thượng, phát-triển văn-hóa giáo-dục, nâng cao mức sinh-hoạt, bảo-đảm quyền bình-đẳng Kinh-Thượng ...

Dụ số 53 cấm ngoại-kiều hành II nghề (cá thịt, chạp-phô, than-củi, dầu-nhớt, cầm-đồ, vải lụa, sắt đồng, than vụn, xay lúa ngũ-cốc, chuyên chở, trung-gian ăn hoa-hồng) ban hành ngày 6-9-56 là một đòn nặng đánh vào những độc quyền kinh-tế từ bao lâu do Hoa-Kiều nắm giữ vì theo đó, có đến 200.000 người sắp phải giải nghệ ; biện-pháp cứng rắn này gây mâu-thuẫn giữa Việt-Nam Cộng-Hòa và Trung-Hoa Quốc-Gia, nhưng kết- quả thực-tế không được bao nhiêu, vì hầu hết Hoa-Kiều đều nhập Việt-tịch, chỉ có 1013 tiệm chạp-phô và 596 thớt thịt được sang-nhuợng lại, và chỉ có 630 người hồi-hương về Đài-Loan thôi ; Những người nhập Việt-tịch vẫn mừng Quốc-Khánh Song-Thập, vẫn treo cờ Tàu, vẫn bập-bẹ tiếng Việt, vẫn cho con em học trường Tàu và vẫn biệt-lập trong thế-giới riêng của họ.

Sắc-lệnh 133-NV ngày 10-6-60 giải-tán các Lý-sự Hội-quán, bang-hội Hoa-Kiều, cũng như các văn-kiện Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục ban-hành buộc áp-dụng Việt-ngữ và chương-trình Việt trong các trường Tàu, đều chỉ có những tiếng vang pháp-lý chứ không thay đổi thực-trạng.

Chính sách đồng hóa của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, trên căn-bản quyền-lợi Quốc-Gia, là một công-trình đáng được khích-lệ tuy nhiên, kết- quả ít-ỏi thu-lượm được chứng tỏ tính-cách cứng rắn và lộ-liếu đã làm hu-hỏng toàn-bộ kế-hoạch, một kế-hoạch mà dù muốn dù không, các nhà lãnh-đạo đều phải lưu tâm tìm kiếm giải-pháp trong những bài học lịch-sử Việt-Nam, Vua Hùng-Vương

đối với các bộ-lạc Bách-Việt Trung-Hoa trong những năm 800-300 trước Tây-lịch, triều Nguyễn đối với Mạc-Cửu ở Hà-Tiên ...

- Nếu về mặt đối-nội, Tổng-Thống Diệm đã dùng một chính-sách đồng-hóa cứng-rắn và lộ-liều, thì về phương diện điều-hành hành-chánh, ông cũng nắm trong tay quyền quyết-định mọi vấn-đề lớn nhỏ, bởi vậy, chế-độ có tính-cách tập quyền mạnh-mẽ.

Việc đầu tiên sau khi thành lập chính-phủ 7/54, ông bãi bỏ Hội-đồng Kỷ-luật Công-chức, truất bãi quyền biện hộ, giao Thủ-Tướng, Bộ-Trưởng toàn quyền trừng phạt. Sau đó, Dự 21 ngày 1-8-54 bãi bỏ tư cách pháp nhân các Phần, chức-vụ Đại-biểu chính-phủ thay cho Thủ-hiến ; Phan-văn-Giáo Trung-Việt bị truy-tố về tội thâm lạm 5.650.000 đồng của Ngân-sách Quốc-Gia. Dự 57a (24-10-56) chỉ cho các Đại-Biểu Chính-Phủ những quyền hạn khiêm nhường : thanh-tra, phụ-tá hành-chánh, công-tác đặc-biệt. Toàn quốc chia làm 4 vùng : Trung-nguyên, Cao-nguyên Trung-Phần, Miền Đông, miền Tây Nam-phần.

Các Tỉnh-trưởng, đại diện chính quyền Trung-Uong, được gia tăng nhiều quyền hạn trong nhiệm vụ thi hành luật pháp và bảo vệ an ninh công cộng ; tuy sau này, các Hội-đồng Tỉnh với nhiệm vụ biểu quyết các vấn đề liên-hệ đến địa-phương được khai sinh, nhưng trước uy-thế trấn áp của các Tỉnh-trưởng, cũng như vì hội-viên không ý-thức được quyền-hạn mình, các hội-đồng này không ích lợi gì trong thực tế. Tỉnh-trưởng lại còn có quyền bổ-nhiệm, chỉ-định Hội-đồng Xã, ban trị-sự Ấp, do đó, quyền kiểm-soát chặt chẽ hành vi nhân-viên các cơ-sở hạ-tầng.

Tại Trung-Uong, mọi ngành hoạt-động đều tập-trung về PTT : các cơ quan trực-thuộc đều là những cơ sở trọng yếu nắm giữ kế-hoạch và an-ninh quốc-gia (Tổng Nha Thanh-Tra Hành-Chánh Tài-Chánh, Phủ Tổng-Ủy Dinh-Điện, Tổng nha Ngân-sách Ngoại-viện, Tổng nha Công-vụ, Tổng nha Kế-hoạch, Phủ Đặc-Ủy Công-dân-vụ, TN Bảo-An, Nha Thanh-Tra Trung-Uong Dân-vệ-đoàn, Tổng Thư-ký thường-trực Quốc-Phòng...) Phủ Thủ-Tướng cũng còn có một Liên-Đoàn An-Ninh Phòng-vệ, độc-lập với mọi cấp chỉ-huy quân sự.

Tháng 5/61, sau khi đắc cử nhiệm-kỳ 2, Tổng-Thống Diệm



đặt ra ba chức-vụ Bộ-trưởng Đặc-nhiệm Phối-hợp An-Ninh, phát-triển kinh-tế, Văn-hóa Xã-hội ... đánh dấu sự tập quyền cao độ nhất trong guồng máy hành chính trung-uong.

Chế độ tập quyền đó thể-hiện, không những qua các cơ cấu hành-chánh, mà còn qua các đoàn thể song hành : Phong-trào Thanh niên Cộng-hòa, Phụ-nữ liên-đới, Công-chức cách-mạng Quốc-Gia do chính ông bà Ngô-đình-Nhu làm thủ-lãnh ; mọi chương-trình, chính sách chính-phủ đều được các đoàn-thể này rầm-rộ tán-thành hưởng-ứng, do sự điều-động của các thủ-lãnh, từ trung-uong xuống tận địa-phương.

Ngoài ra, đằng sau hậu-trường là những cơ sở Mật-Vụ của ông Ngô-Đình-Nhu, Ngô-Đình-Cẩn, rất đặc-lực trong việc loại-trừ các cơ sở Cộng-Sản, và tai hại thay, cũng rất đặc-lực trong việc loại-trừ các người Quốc-gia đối lập, cùng bắt bớ dân-chúng vô-tội để làm tiền !

- Bởi tinh-thần cực-đoan và tư-cách quan lại, Tổng-Thống Diệm hoàn-toàn không biết đến ý-niệm đối-lập chính-trị. Với ông, chỉ Cộng-sản mới đối-lập, chỉ bà-con mới tin-tưởng ; những người còn lại có nhiệm-vụ phải tuân-phục, thi-hành lệnh ; không thể là cố-vấn, là 'chính-phủ trong bóng tối' ngang hàng, để san-sẻ niềm hãnh-diện được góp phần kiến-tạo Quốc-gia. Do đó mà từ 1956 ổn-định, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã thi hành một đường lối gay-gắt với các đảng-phái Quốc-gia, với các trí-thức tâm-huyết.

1956, Quốc-Dân-Đảng ly khai Nam-Ngãi, Đại-Việt ly khai ở chiến-khu Ba-Lòng, Quảng-Trị. 1957, Hoàng-Cơ-Thụy, Phan-Quang-Đán, Nghiêm-Xuân-Thiện thành lập Khối Dân-Chủ, công-khai tuyên-bố đối-lập với chính quyền ; Nghiêm-Xuân-Thiện bị đưa ra tòa ngay, vì bài báo 'Thu gởi ông nghị của tôi' đăng trên báo Thời-Luận.

8/57, tòa-án Quân-Sự xử 23 trí-thức tham-gia biến-cổ Bình Xuyên 1955, trong số có nhiều tên tuổi quen thuộc : Trần-văn-An, Trịnh-Khánh-Vàng, Hồ-Hữu-Tường ... Án kết rất nặng nề, bắt chấp lời xin khoan-hồng của các trí-thức Việt-Nam ở Pháp (HXHãn, NNBích)

10/58, 59 đảng-viên Đại-Việt Trương-tử-Anh ở Phú-Yên bị Tòa-án QS Nha-Trang phạt tù.

8/59, trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội khóa 2, các ông Phan-Khắc-Sửu, Phan-Quang-Đán, Nguyễn-Trần đác cử với số phiếu cao nhất tại Đê-thành (Nguyễn-Trần nguyên là Tỉnh-Trưởng Mỹ-Tho, bị cất chức vì đã tổ-chức đấu lý với II ký-giả Việt-Cộng và 3 cao-cấp Việt-Cộng, trong số có Nguyễn-văn-Hiếu, Mã-thị-Chu, trước 2.000 khán giả, suốt 6 giờ liền). Hai ông Đán và Trần bị ủy-ban Hợp-thức-hóa Dân-biểu Đắc-cử kiêm cách loại khỏi Quốc-Hội.

4/60, 18 nhân-sĩ gửi tuyên-ngôn cho Tổng-Thống Diệm yêu cầu cải tổ chính sách hành-chánh quân-đội kinh-tế xã-hội để hy-vọng rằng "Tổng-Thống sẽ lưu tâm đến thực-trạng đất nước, khẩn cấp hoạch-định lại chính sách để cứu-vãn hiện-tình và đưa đất dân chúng ra khỏi con nguy hiểm". Hai nhân-sĩ mang tuyên ngôn đến Dinh Độc-Lập không được tiếp kiến, phải lủi thủi ra về.

II/60, Quân-đội nhảy dù vây Dinh Độc-Lập, đòi hỏi Tổng-Thống cải-tổ chính-phủ ; buổi trưa, Phan-Quang-Đán hô-hào toàn dân hưởng ứng Cách-Mạng và buổi chiều, đài phát-thanh quay lại cuốn băng nhựa lời Tổng-Thống Diệm "bằng lòng giải tán chính-phủ, trao quyền lại cho Hội-Đồng Cách-Mạng". Sáng hôm sau, khi Sư-đoàn 7 và 21 về cứu viện, các chỉ-huy quân sự trốn thoát qua Cao-Mên, các nhân-sĩ đều bị bắt giam.

2/62, PPQuốc và NVCứ lái 2 phi cơ ném bom cánh trái Dinh Độc-Lập, nơi cư-ngụ của gia-đình ông Ngô-Đình-Nhu ; một bị Hải-quân bắn rớt ở Nhà-Bè, một chạy sang Cam-bốt tị nạn.

Những chống đối mạnh-mẽ và liên-tục đó, cùng với MDTT/GPMN, đã nói lên nỗi bất mãn, lòng oán hận của nhiều người trong xã-hội Việt-Nam, với sự lợi-dụng của Cộng-sản. Tổng-Thống Diệm đã không lưu tâm cải cách chế độ cho hợp lòng dân, mà ngày càng tiến xa hơn trên đường cô-lập với quần-chúng.

7-5-63, người chết trong lễ Phật-Đản ở Huế. Sau đó là biểu-tình, phản-kháng. II/6 Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức khởi đầu phong-trào tự-thieu. 7/7, tòa-án Quân-sự Đặc-Biệt xử các nhân vật tham-gia đảo-chính 1960, Nhất-Linh Nguyễn-tường-Tam tự vẫn để phản-đối chính-phủ.

20/8, các chùa lớn bị bao vây lục-soát tấn-công.

5/10, Đại-Ủy HMĐường lái phi cơ sang Cam-Bốt vì không chịu thi-hành mật-lệnh dội bom vào chiếc tàu chở chính-trị-phạm quan trọng ra Côn-Son.

I-II-63, Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng do tướng Dương-Văn-Minh lãnh-đạo, đứng lên lật đổ chính-phủ ; Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm bị sát hại ngày hôm sau. Quyết nghị số I truất-phế Ngô-Đình-Diệm, bãi bỏ chế-độ Tổng-Thống, giải tán chính-phủ ; Quyết-nghị số 2 ngưng áp dụng Hiến-pháp, giải tán Quốc-Hội pháp-nhiệm ba. Chế-độ đệ nhất Cộng-Hòa sụp đổ luôn theo cái chết của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, chôn vùi cả những độc đoán và đối-nội hành-chánh và chính-trị.

C/ THỜI-KY HẬU CÁCH-MẠNG I-II-1963.-

Chiều Hiến-ước Tạm-thời ngày 4-II, quyền Lập-pháp và Hành-pháp thuộc Hội-đồng Quân-nhân Cách-Mạng, Chủ-Tịch Hội-Đồng đảm nhận vai-trò Quốc-Trưởng, quyền Hành-pháp và Lập-pháp (trừ các lãnh-vực ngân-sách thuế-vụ an-ninh quốc-phòng) ủy cho Chính-phủ Lâm-thời do Hội-Đồng chỉ-định.

Ong Nguyễn-Ngọc-Thơ, nguyên PTT, được chọn làm Tân Thủ-Tướng, lập nội-các. Cổ-vấn cho nội-các là một Hội-đồng Nhân-sĩ do Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng thành lập ra. Chính-phủ Nguyễn-Ngọc-Thơ lo phóng-thích tất cả nhân-sĩ, quân-nhân, thanh-niên bị giam, thanh-lọc hàng ngũ công-chức ; Ngoài ra, những người bị kết án đã chống-đối chế-độ cũ đều có thể xin tái-thẩm bản án. Chúng ta thấy rõ, đây chỉ là những biện-pháp cấp-thời nhằm xoa-dịu những ản-ức của quần-chúng, chứ chính-phủ không hoạch-định được một chính sách rõ-rệt, dài-hạn ; Vả lại, ngay trong bước đầu, chính-phủ đã gặp nhiều va-chạm với Hội-Đồng Nhân-Sĩ về thể-thức điều-hành và về vai-trò của Hội-Đồng.

Lúc đó, tướng Nguyễn-Khánh, nhận thấy "tình hình suy sụp về mọi mặt, chính quyền tỏ ra bất lực và phản cách-mạng, một số người chạy theo thực dân và Cộng-sản", đứng lên cầm đầu cuộc chính-ly 30-I-64, giải-tán ban chấp-hành Hội-Đồng Quân-Nhân Cách Mạng, chính-phủ Nguyễn-Ngọc-Thơ, bắt giữ các Tướng Đôn, Đình, Kim, Xuân.

Hiến-uớc Lâm-thời số 2 ngày 7-2 vẫn giao quyền Quốc-Trưởng cho Tướng Dương-văn-Minh, nhưng cử Nguyễn-Khánh lập chính phủ, với ba chức vụ Phó Thủ-Tướng đặc-trách Bình-Định, Kinh-tế tài-chánh, Văn-hóa Xã-hội. Chính-phủ Nguyễn-Khánh ban hành Sắc-luật đặt Cộng-sản và Trung-lập ngoài vòng pháp-luật và dùng biện pháp mạnh với những phần-tử chế-độ cũ : tòa-án Cách-mạng thành-lập do Sắc-luật 4/64 lần lượt xử án P.Q.Đông, NĐCần, ĐSY, NV-Y, DVHiếu, NTDzai ... Tòa-án này cũng câu-lưu 267 người chế-độ cũ để điều-tra.

Về quân sự, Nguyễn-Khánh đón tiếp Bộ-Trưởng Quốc-Phòng Mỹ Mac Namara, được hứa tặng viện để Việt-Nam có thể tăng thêm 50.000 quân và tuyển-mộ 7.500 cán-bộ Bình-định tung về nông-thôn xây-dựng lại các Ấp chiến-lược đã bị nội-các Nguyễn-Ngọc-Thơ bỏ quên ; Các thành-phần chủ-lực, địa-phương và nghĩa-quân được tổ chức lại, thống nhất thành Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

21-3-64, Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng được cải-danh thành Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng, cử Nguyễn-Khánh làm Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-đạo, với 3 Phó Chủ-Tịch là các tướng Trần-Thiện-Khiêm, Đỗ-Mậu, Phạm-xuân-Chiếu ; Tướng Dương-văn-Minh là Cố-vấn Tối-cao cho Ủy-Ban Lãnh-đạo này.

Hội-Đồng Nhân-Sĩ cũng bị giải-tán ngày 4-4-64, để dự-liệu bầu cử Quốc-Hội Lập-Hiến thay thế. Chính-phủ Nguyễn-Khánh ban hành Sắc-luật ngày 14-3 công-nhận hiến-chương của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất với nhiều quyền lợi tối đa ; Nha Tuyên-Ủy Phật-Giáo cũng được tổ chức trong Quân-Lực Việt-Nam.

Việc tướng Khánh ve-vuốt Phật-Giáo và mạnh tay với người chế-độ cũ đã làm khối Công-giáo mang mặc-cảm đã bị 'đối xử không công-bằng' do đó, nhiều cuộc biểu-tình được tổ-chức tại Saigon, Đà-Nẵng.

Ngày 2-8-64, lợi-dụng lúc du-luận sôi-động vì các tiêu-đỉnh Bắc-Việt dám tấn-công chiến-hạm Hoa-Kỳ, Nguyễn-Khánh ban bố tình-trạng khẩn-cấp trên toàn quốc. Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng họp liên tiếp ở Vũng-Tàu, tìm biện-pháp đối-phó với tình-thế. 16-8, một Hiến-chương được ban-hành, gồm 62 điều-khoản : HDOĐCM

là cơ-quan tối-cao của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Chủ-Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa đảm nhận quyền Hành-pháp.

Quốc-Hội Lâm-Thời gồm 100 dân sự và 50 quân-nhân do Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng chỉ-định nắm quyền Lập-pháp.

Nguyễn-Khánh được bầu làm CT/VNCH, với trọn quyền ban-hành luật-lệ cần-thiết trong tình-trạng khẩn-cấp.

Hiến-chương 16-8, trong mục-tiêu tối hậu, nhằm tạo lập một chính phủ mạnh hầu đối phó hữu-hiệu với các rối ren nội-bộ do xích-mịch tôn-giáo, với tình-hình quân-sự biến-chuyển khẩn-trương. Nhưng mục tiêu đó đã bị Nguyễn-Khánh lợi dụng lộ-liều để củng-cố quyền-hành cá-nhân. HTKý, NTHoàn, TBson là những chính-khách đầu-tiên lên tiếng phản đối Hiến-Chương Vũng-Tàu ; và trong khi các địa-phương được tổ-chức để "kính dâng Chủ-Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa lời chúc mừng nồng nhiệt, nguyện đoàn-kết sau lưng Trung-Tướng Chủ-Tịch" thì sinh-viên biểu-tình đả-đảo độc-tài. Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng lại phải nhóm họp khẩn-cấp !

Chính ngay lúc đó, không hiểu từ đâu, những tin đồn được tung ra đồn-đập, nào là Công-Giáo sẽ phá chùa, Phật-Giáo sẽ phá nhà thờ ... Do thế mà giáo dân hai khối đều tổ-chức những lực-lượng võ-trang bảo-vệ cơ-sở, không-khí ngò-vực, nghi-ky bao-trùm, tình-hình căng-thẳng cùng-cực, và hai phe đụng-độ nhau ở Đà-Nẵng, khiến 11 người tử thương, 42 bị thương và nhiều nhà bị đốt cháy.

Dù vậy, sinh-viên vẫn không từ bỏ quyết tâm đả-đảo độc-tài quân-phiệt, nên ngày 27-8, Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng phải quyết-định : Hủy bỏ Hiến-Chương Vũng-tàu, giải-tán Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng và Ủy-Ban Lãnh-Đạo do tướng Nguyễn-Khánh làm Chủ-Tịch, lập Ban Lãnh-đạo Lâm-thời Quốc-Gia và Quân-Lực (Minh - Khiêm - Khánh), chính-phủ Nguyễn-Khánh được xử-lý thường-vụ với nhiệm-vụ tổ-chức Quốc-Dân Đại-Hội trong vòng 2 tháng.

Trong khi Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng đang nhóm họp ở Bộ Tổng Tham-Mưu, thì khối Công-Giáo kéo đến ủng-hộ Hội-Đồng, chống-đối vụ phá-hoại ở Bộ Thông-Tin và đài phát-thanh do một nhóm phật-tử quá-khích thực-hiện ; khí-thế của nhóm Công-Giáo

hung-hãn đến nỗi các quan-cảnh đứng gác mất bình-tĩnh, nổ súng làm 4 người chết, 11 bị thương.

Cũng lúc đó, hai nhóm Công-giáo khác biểu-tình bao-vây trường kỹ-thuật Cao-thắng và Nguyễn-trường-Tộ, đâm chết 2 học-sinh và làm thương-tích cho 13 người khác. Để trả thù, hôm sau 28-8, Phật-tử cũng kéo đến vây trường Nguyễn-bá-Tòng, lại thêm 2 chết, 48 bị thương. Cả Tòa Tổng-Giám-Mục lẫn Viện Hóa-Đạo phải khẩn-cấp kêu gọi giáo-đồ bình-tĩnh và tránh bạo-động.

28-8, ông Nguyễn-xuân-Oánh được giao xử-lý thường-vụ chính-phủ, ông ban hành tình-trạng giới-nghiêm, lập Văn-phòng Liên-Lạc Tôn-Giáo gồm đại-diện Phật-Giáo, Công-Giáo và Cảnh-Sát để tránh mọi hiểu lầm, bạo-động. Ban Lãnh Đạo Lâm-Thời Quốc-Gia và Quân-Lực cử tướng Minh làm Chủ-Tịch để triệu-tập Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia ; 8-9, Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia gồm 17 vị nhóm họp để 'triệu-tập Quốc-dân đại-hội, soạn-thảo Hiến-Chương, thực hiện các cơ-cấu quốc-gia, làm cố-vấn cho chính-phủ'.

Những nhượng-bộ của Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng và của tướng Khánh tuy ngăn cản được những đổ máu, nhưng vẫn không làm thỏa-mãn hai khối tôn-giáo đối-nghịch. Thượng-tọa Thích-Tâm-Châu thông-bạch "Phật-Giáo vẫn bị đe dọa, chính-quyền phải dứt khoát với nhóm phá-hoại thuộc chế-độ cũ, nếu tới 27-10 mà nguyện-vọng Phật-Giáo chưa đạt được, thì sẽ có bãi-thị, bãi-khóa". Linh-Mục Hoàng-Quỳnh cũng thư ngỏ "Chính-phủ không quan-tâm tới các vụ đàn-áp Công-Giáo ; yêu-cầu điều-tra, giải-quyết và văn-hồi an-ninh, nếu không, Công-Giáo sẽ tự-vệ và không chịu trách-nhiệm về những hậu-quả".

13-8-64, hai Tướng Dương-văn-Đức và Lâm-văn-Phát kéo quân về Thủ-Đô, chiếm nhiều cơ-sở, đả-kích Nguyễn-Khánh "không văn-hồi được trật-tự để uy-quyền Quốc-gia bị xâm-phạm". Các tướng-lãnh họp ở Bộ Tư-lệnh Không-Quân cương-quyết đòi tướng Đức phải rút quân ; Bộ Ngoại-giao Mỹ cũng tuyên bố văn ủng-hộ chính-phủ Nguyễn-Khánh (ủy-nhiệm cho Nguyễn-Xuân-Oánh), lại thêm sinh-viên, Phật-tử biểu-tình đả-đảo 'du-đăng Cần-Lao mưu toan đảo chánh'. Trước các phản-ứng bất-thuận-lợi đó, tướng Đức, Phát phải nhượng-bộ, rút quân và biện-minh "chỉ biểu-dương lực-lượng để cứu-vãn

uy-tín cho chính-quyền và quân-đội".

Ngày 17, các Tướng Tá tham-gia đều bị cách-chức.

Khởi lửa Trung-Uong vừa được dập tắt, thì những biến-động chính-trị khác lại xảy ra tại miền Trung và Jac-Nguyên. Khởi từ Huế 18-9-64 rồi lan rộng khắp các Tỉnh, mỗi nơi đều thiết-lập I Hội-Đồng Nhân-Dân Cứu-Quốc, chiếm đài phát-thanh, xách-động quần chúng đình-công, bãi-thị, lùng bắt du-đảng Càn-lao ... và rồi đòi Quốc-Hội Lập-Hiến, chính-phủ dân-sự ... Cho đến khi nhiều nhân-vật HBND (LKQuyến, TĐNam, TTHanh) được sinh hoạt trong THĐ/QG, phong-trào mới dần dần lắng dịu. Tại Ban-Mê-Thuật, một trại lực-lượng đặc-biệt Thượng bồng nổi loạn, bắt giữ 60 sĩ-quan, hạ sĩ-quan Việt-Nam làm con tin, chiếm giữ đài phát-thanh, đòi một quy-chế tự-trị cho Cao-nguyên; Tướng Nguyễn-Khánh phải đích thân lên tận nơi, nhờ một Đại-Tá Mỹ làm trung-gian điều-đinh, hứa-hẹn nhiều cải-cách cho đồng-bào Thượng, đám nổi loạn mới chịu buông súng.

Những biến-động đó thúc đẩy Ủy-Ban Lãnh-Đạo Lâm-Thời Quốc-Gia và Quân-Lực nhanh chóng hơn trong việc dân-sự-hóa các cơ-cấu chính-quyền: 26-9-64, Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia làm lễ trình-diện, bầu Ông Phan-Khắc-Sửu làm Chủ-Tịch để thực-hiện các cơ cấu Quốc-Gia, chọn Quốc-Trưởng và lập chính-phủ.

Cụ Phan-Khắc-Sửu được chọn làm Quốc-Trưởng, Nguyễn-xuân-Chữ là Chủ-Tịch Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia; Cụ Trần-văn-Hương được bổ làm Thủ-Tướng hôm 30-10. Ban Lãnh-Đạo Lâm-Thời Quốc-Gia và Quân-Lực chuyển quyền cho Quốc-Trưởng, chính-phủ Nguyễn-Khánh từ chức, chấm dứt một năm cầm quyền của quân-nhân.

Những tương các nhân-vật dân-sự có thể kết-thúc được những tranh-giành quyền-vị giữa các Tướng lãnh, những áp-lực thương-tổn uy-quyền Quốc-gia của các tôn-giáo, để có thể khởi đầu một chế-độ vững-mạnh dồn hết năng-lực đối-phó với Cộng-sản đang tấn-công mạnh-mẽ khắp nơi ... Nào ngờ, tình-trạng bất-ổn chính-trị vẫn tiếp-tục một cách vô cùng nguy hại.

Quốc-Trưởng Phan-Khắc-Sửu, không biết do áp-lực nào, đã bổ-nhiệm Nguyễn-Khánh làm Tổng-Tư-Lệnh Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa,

trong khi đẩy tướng Khiêm làm Đại-sứ (Hoa-Kỳ) gởi tướng Minh đi ngoại-quốc với tư cách Đặc-phái-viên của Quốc-Trưởng. Ông Nguyễn xuân-Chữ thì từ-chức Chủ-Tịch Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia vì không đồng ý thành phần chính-phủ Trần-văn-Hương !

Sinh viên học sinh lại hội-thảo, đả-kích chính-phủ " chuyên-viên già nua, bị giết đây " và chê bai Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia chỉ gồm những phần-tử chia rẽ. Thủ-Tướng Trần-văn-Hương phản-ứng một cách mạnh-mẽ : không cải-tổ, không từ-chức, uy-quyền Quốc-Gia cần được tái-lập, phải tách rời chính-trị khỏi tôn-giáo và học-đường ; Tinh-thần 'uy-vũ bất năng khuất' đó khiến tuổi trẻ chùn bước, sinh-viên quay sang làm áp-lực với cụ già Phan-Khắc-Sửu. Tướng Nguyễn-Khánh, Tổng Tư-Lệnh Quân-Đội, lợi-dụng thời cơ để nhảy vào chính-trường : 18-1-65, chính-phủ Trần-văn-Hương phải cải tổ, tăng cường thêm 4 tướng Nguyễn-văn-Thiệu, Nguyễn-cao-Kỳ, Lâm-Quang-Viên, Trần-văn-Minh.

Nhưng lúc này, Phật-Giáo lại ra mặt chống-đối chính-phủ, khắp nơi đều có tuyệt-thực, biểu-tình, xung-đột với Cảnh-sát ; thư-viện Abraham Lincoln bị đập phá, Phòng Thông-Tin Hoa-Kỳ bị đốt (Huế). Các biện-pháp bắt bớ lại được áp-dụng.

Hội-Đồng Quân-Lực, trong phiên họp ngày 27-1-65, 'nhận thấy tình hình rối ren' cho nên lại đứng ra nhận-lãnh trách-nhiệm trước Lịch-sử. Hội-Đồng Quân-Lực ủy tướng Nguyễn-Khánh giải quyết cuộc khủng-hoảng, triệu-tập một Hội-Đồng Dân-quân 20 vị. Sự can thiệp đó đã xoa-dịu được Phật-giáo.

16-2, Đại-Tướng Nguyễn-Khánh ký quyết-định tuyển-nhiệm Phan-Khắc-Sửu làm Quốc-Trưởng, và bổ-nhiệm Phan-Huy-Quát làm Thủ-Tướng, đồng thời thiết-lập Hội-Đồng Quốc-gia Lập-pháp 7 quân nhân và 13 nhân-sĩ.

Các cơ-cấu thượng-tầng chưa hoạt-động ngày nào, thì vào 19-2-65, đại-tá Phạm-ngọc-Thảo đem chiến-xa chiếm đóng một số địa-điểm Đô-Thành. Thượng-Tọa Thích-Tâm-Châu tức khắc kêu gọi Phật-tử ủng-hộ Hội-Đồng Quân-Lực của tướng Khánh, và Lực-Lượng Thanh-Niên sinh-viên, học-sinh Huế lên án Phạm-ngọc-Thảo là một phần-tử Cần-Lao.



Hội-Đồng Quân-Lực cử Tướng Nguyễn-chánh-Thị làm Tư-Lệnh Lực-Lượng Giải-Phóng Thủ-Đô tiếp thu các địa-điểm, không đổ máu, ngày 20-2. Dù sao, biến-cố đó có hậu-quả là Nguyễn-Khánh bị cất chức Tổng Tư Lệnh Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa để đi Đại-sứ lưu-động, Hội-Đồng Quân-Lực cử ra một Ủy-ban Thường-vụ (Tổng Thu-ký Nguyễn-văn-Thiệu, Ủy-viên Ngoại-Giao Nguyễn-cao-Kỳ, Ủy-viên Chánh Trị Lâm-Quang-Viên, Ủy-viên An-Ninh Phạm-văn-Đổng, phụ-tá Tổng Thu-ký Huỳnh-văn-Cao).

Quốc-Trưởng, Thủ-Tướng, Hội-Đồng Quốc Gia Lập-Pháp vẫn được duy-trì như cũ.

Thời gian đó, hoạt-động của chính-phủ Phan-Huy-Quát chìm lặn đàng sau các sự sôi-động thời-cuộc, về chiến-sự, oanh-tạc, vận-động hòa-bình ... cho đến 5-4-65 mới nghe thấy một Hội-Đồng Tái-Thiết Nông-Thôn ra đời. Dù vậy, Ủy-viên Ngoại-Giao Nguyễn-Cao-Kỳ khen-ngợi "Chính-phủ hiện tại là một Chính-phủ tốt nhất từ trước tới nay, đáng được Quân-đội ủng-hộ". Để chứng tỏ sự ủng hộ đó, 5-5, Hội-Đồng Quân-Lực tuyên bố giải-tán để trở về nhiệm-vụ quân-sự thuần-túy đặt trọng-tâm vào công-cuộc chống Cộng. Quốc-Trưởng Phan-Khác-Sửu cũng bãi bỏ Bộ Quân-Lực và chức Tổng-Tư-Lệnh để thay bằng danh-xung thông-thường, Bộ Quốc-Phòng, Tham Muu-Trưởng.

Song hành với việc hạ-giảm danh-xung các cơ-cấu quân-sự, Nội-Các Phan-Huy-Quát cố gắng dân sự hóa guồng máy hành-chánh, cho bầu-cử Hội-đồng Tỉnh, Thị-xã. 25-5, Phan-Huy-Quát cải-tổ chính-phủ, đênghị thay-thế các Tổng-Trưởng Nội-vụ, Kinh-tế, Thông Tin, Lao-Động, Cải-cách Điền-địa. Ngay giữa lễ trình-diện Tân Nội-Các, Quốc-Trưởng Phan-khác-Sửu cho biết không thể thuận thay thế hai Bộ Nội-vụ và Kinh-tế !

Sự xung-đột giữa 2 ông kéo dài ; và trong khi Hội-Đồng Quốc-Gia Lập Pháp trung-gian hòa-giải chưa kết-quả, thì Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết, Mặt-Trận Công-Giáo dân cùng nhiều đoàn-thể khác yêu-cầu thay-thế nội-các. 11-6, Quốc-Trưởng, Thủ-Tướng Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Pháp họp chung rồi quyết-định trao trả quyền lãnh-đạo Quốc-gia lại cho Quân-đội !

19-6-65, Sắc-pháp 7 thiên 25 điều ra đời, theo đó :

Cơ-quan Tối-cao là Đại-Hội-Đồng Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia điều-khiển mọi công việc Quốc-Gia.

Chủ-Tịch là Nguyễn-Thủ Quốc-Gia.

TTK có nhiệm-vụ hoạch-định chính-sách, đường lối,

UB HPTU chấp-hành các đường lối do UB LDQG đề-xướng.

UB LDQG gồm có Chủ-Tịch là tướng Nguyễn-văn-Thiệu, Tổng Thư-ký là Tướng Phạm-xuân-Chiêu, Ủy-viên Hành-Pháp Nguyễn-Cao-Kỳ, và các Tổng-Trưởng Quốc-Phòng, Tổng Tham-Mưu-Trưởng, Tư-Lệnh Vùng Chiến-Thuật, Tư-Lệnh Biệt-Khu Thủ-Đô (8 ủy-viên).

Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ưong gồm Chủ-Tịch, Tổng-ủy-viên Ngoại-giao, Tư-pháp, Chiến-tranh Xây-dựng, Kinh-tế Tài-chánh, Văn-hóa Xã-hội, 16 ủy-viên và 2 Thứ-ủy.

Mặc dù mệnh-danh là Nội-Các Chiến-Tranh, mỗi ưu-tu đầu tiên của chính-phủ Nguyễn-Cao-Kỳ lại là vấn-đề nhu-yếu-phẩm cho quần-chúng, lập ủy-ban tiếp-tế trung-ương, ủy-ban bài-trừ gian-thương, Tổng đoàn Thanh-Niên trừ gian. Luật số 4/65 phạt tử-hình các tội đầu-cơ tích-trữ, xáo-trộn thị-trường, phá-hoại tài-chánh Quốc-Gia ...

Ngoài ra, cầu không-vận liên tiếp được tổ-chức, nối liền Saigon, Dalat, Ban-Mê-Thuật ; nhiều cuộc hành-quân vĩ-đại khai-thông quốc-lộ 19, 21, 14 nối liền duyên-hải Nam-Trung-Phần với Cao-Nguyên.

Nội-các Chiến-tranh còn là nội-các của người nghèo : 9/65, 100 tác-xi và 200 xe ba bánh được nhập cảng để bán trả góp cho công-nhân, trong đợt I hữu-sản-hóa công-nhân.

Áp-dụng chính-sách khác-khổ, lương-khoán cho Thủ-Tướng hạ xuống còn 35.000\$, mỗi Tổng-ủy-viên 25.000\$ và Ủy-viên 23.000\$. Phụ-nhân các giới-chức chính-quyền bị cấm-đoán chạy việc, buôn-bán, đấu-thầu ; thuế-suất đánh vào hàng-hóa xa-xỉ cũng gia-tăng hai, ba trăm phần trăm.

Quân-đội Hoa-Kỳ, được Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Uong kêu gọi, đến Việt-Nam tăng-viện ngày mỗi nhiều, từ 8.000 tới 148.000 trong 4 tháng đầu Nội-Các Chiến-Tranh ! Đó là chưa kể quân-số Việt-Nam tại hàng, 3/66, là 670.000 người, Đại-Hàn 20.000.

Về phương-diện hành-chánh, Ủy-Ban Cải-Cách Hành-Chánh với nhiệm-vụ nghiên-cứu các biện-pháp cải-tiến cách-thức làm việc ở công-sở được thiết-lập 25-10-65. Cam-Ranh, Vũng-Tàu được hưởng quy-chế Thị-xã. Phó Tỉnh-Trưởng Nội-An do TUV/CT và XD bổ-nhiệm.

Các Đại-Biểu Chánh-Phủ gia-tăng nhiều quyền-hạn do sự kiêm-nhiệm của Tư-Lệnh Vùng Chiến-Thuật, ông Tướng có chân không những trong Đại-Hội-Đồng Quân-Lực mà cả trong Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia, cơ-quan hoạch-định chính-sách cho đất nước.

Có lẽ vì nhận thấy tướng Nguyễn-Chánh-Thị, Tư-Lệnh Vùng I Chiến-Thuật có nhiều hành-vi vượt quyền quá, ngày II-3-66, Đại-Hội-Đồng Quân-Lực và Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia quyết-định cho ông "được nghỉ phép đi HK chữa bệnh mũi".

Quyết-định cắt chức tướng Thị bị Phật-Giáo phản-đối mạnh mẽ, và nhóm quân nhân thân tín của ông bất-mãn nổi loạn tại Vùng I. Trước tình-thế đó, 25-3, Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia hứa hẹn sẽ tổ-chức bầu-cử Quốc-Hội lập-pháp vào cuối 1966.

Thái-độ hiểu-biết của Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia vô-tình gây chia rẽ trong nội-bộ khối Phật-Giáo, một chủ-trương ôn-hòa, chờ-đợi chính-phủ thực-thi lời hứa ; một cực-đoan tiếp tục biểu-tình phản-đối, thậm chí còn treo đốt hình nộm các tướng Thiệu - Kỳ - Có ở pháp-trường cát !

Khuynh-hướng cực-đoan được nhóm quân-nhân thân-tín Tướng Thị hết lòng hợp-tác ; chùa-chiền là Đại-bản-doanh Lực-lượng Cách-mạng. Được sự ủng-hộ của hầu hết các tôn-giáo, đoàn-thể khác, chính-phủ gởi quân ra Đà-Nẵng, dùng biện-pháp mạnh. 23-5, khi Thị-trưởng Nguyễn-văn-Mẫn, Đại-tá Đàm-quang-Yêu bị bắt giải về Saigon, tình hình mới dần lắng dịu.

I-6-66, UBLDQG mở rộng thành-phần, thêm 10 nhân vật dân sự, UBHPTU cũng bị kèm chế với một Hội-Đồng Dân-Quân bên cạnh. 5-7, Hoạt-dộng của Hội-Đồng Dân-Quân chìm dần vào bóng tối, khi Quốc-Hội Lập-Pháp được bầu lên ngày II-9 và khai sinh dự-án Hiến Pháp, 6 tháng sau.

Dự-án Hành-pháp được Hội-Đồng Quân-Lực thảo luận và chấp thuận toàn bộ ngày 27-3-1967, đồng thời quyết-định,

- ban hành HP ngày 1-4-67
- bầu cử TT và TNV ngày 1-9-67
- bầu cử HNV ngày I-10-67.
- UBLDQG và UBHPTU tiếp tục đảm nhiệm công vụ, tổ-chức bầu-cử.

Nội-các chiến-tranh sau đó, không những lo thi-hành các quyết-định thượng-dẫn, mà còn cho thực-thi nguyên-tắc địa-phương phân quyền, qua các cuộc bầu cử Hội-Đồng Nhân-Dân Xã (9-4), Trưởng Ấp (5/67) nữa.

22-10, khi Hạ-Nghị-Viện được bầu xong với 137 dân-biểu, thì 60 Thượng-Nghị-Sĩ cho khai-sinh nền đê-nhi Cộng-Hòa. 31-10-67, tướng Nguyễn-văn-Thiệu, Tổng-Thống tân cử, tuyên thệ nhậm-chức, khởi đầu những ngày mới trong diễn-tiến chính-trị Việt-Nam.

#### D/ ĐÊ-NHI CÔNG-HÒA.-

Hiến-pháp 1-4-67 tổ chức Quốc-Hội làm 2 Viện Thượng-Hạ, có quyền kiểm-soát và khuyến cáo thay thế một phần hay toàn thể Nội-các. Tổng-Thống có quyền bổ-nhiệm Thủ-Tướng và các Tổng-trưởng. Như vậy, Hiến-pháp cố-gắng dung-hòa hai chế-độ Tổng-Thống và Nội-các ; tại địa-phương, nguyên tắc phân quyền được du-nhập rộng rãi. Hiến-pháp còn du-nhập những định-chế tân-tiến như Đặc-biệt Pháp-viện, Giám-sát-viện, Hội-Đồng Quân-Lực, Hội-Đồng Văn-Hóa Giáo-Dục, HĐ Kinh-tế Xã-Hội, HĐ các Sắc-tộc ...

Thi-hành Hiến-pháp, 9-II-67, nội-các Nguyễn-văn-Lộc trình diện Tổng-Thống tại Dinh Độc-Lập ; trong số 26 nhân-viên chính-phủ đồng-đảo, ta ghi nhận có đến 10 vị đã tham-gia Nội-các NCK trước đó.

Nội-các Nguyễn-văn-Lộc phải đối-phó với một tình-thế cực kỳ khó-khăn, đối nội, Cộng-sản tăng cường áp-lực khắp 4 Vùng chiến-thuật, đối ngoại dư luận quốc-tế thúc đẩy một giải-pháp hòa-bình và không tán-đồng đường lối cứng rắn theo đuổi chiến-tranh cho đến thắng-lợi của Việt-Nam Cộng-Hòa. Đầu 1968, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu quyết-liệt phủ-nhận bất cứ một hình thức liên-hiệp nào với Cộng-sản, không chấp nhận bất cứ nhân-vật Mặt Trận Giải-Phóng nào tham-gia chính-phủ, và thẳng tay đập tan những phong-trào hòa-bình nào thiên về giải-pháp một chính-phủ liên-hiệp Quốc-Cộng.

Ngày Tết Mậu-Thân, Cộng-sản mở cuộc tổng-công-kích trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, có nơi chúng chỉ pháo-kích, đột kích lẻ-tẻ, có nơi chúng xâm-nhập, chiếm cứ ngắn hạn, có nơi chúng tràn ngập, kiểm-soát lâu dài.

Kết quả là một gánh nặng kinh-khủng cho chính-phủ VNCH về cả phương-diện tâm-lý, chính-trị, xã-hội : 14.300 thường dân chết, 72.000 nhà tiêu-hủy, 672.000 phải tị-nạn cộng-sản, các xí-nghiệp kỹ-nghệ thiệt hại đến 4 tỉ rưỡi đồng.

Ba tháng sau, khi Nội-các Nguyễn-văn-Lộc chưa hàn gắn được vết thương chiến-cuộc, quân-đội Cộng-sản lại mở cuộc tấn công thứ hai ; cường độ lần này nhẹ hơn, nhưng Thủ-Đô Saigon lại thiệt hại nặng nề hơn các nơi khác, 16.000 nhà phá hủy, 123.000 nạn nhân chiến-cuộc. Đó là chưa kể Tướng Nguyễn-Ngọc-Loan, Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát bị thương nặng và 6 sĩ quan cấp Tá thiệt mạng vì một nhảm lẫn kỹ-thuật.

Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn không nao-núng trong lập trường cứng rắn chống Cộng-sản, vì mặc dù những thiệt-hại vật-chất to lớn, tinh-thần quần chúng bỗng lên cao, vì đã ý-thức được sự dã-man phi-nhân của Cộng-sản sát hại đồng-bào vô-tội bừa-bãi. Nhưng trong khi toàn dân quân Việt-Nam cương-quyết đánh lại Cộng-sản, thì Tổng-Thống Mỹ bị dư-luận Hoa-Kỳ ép buộc nhượng bộ : 30-3-68, Johnson tuyên-bố đình-chỉ oanh-tạc một phần lãnh-thổ Bắc-Việt, kêu gọi Hà-nội tìm kiếm một giải-pháp tại bàn hội-nghị ; 2 tháng sau, Hoa-Kỳ - Bắc-Việt khởi đầu thảo-luận về vấn đề Việt-Nam.

Bị Quốc-Hội chất-vấn về vấn-đề an-ninh quốc-nội và chủ-quyền Việt-Nam trong cuộc hòa-đàm, Thủ-Tướng Nguyễn-văn-Lộc lúng túng, tuyên-bố sẵn-sàng rút lui nếu tình-thế đất nước đòi-hỏi. Do vậy, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu quyết-định thay đổi chính-phủ.

25-5-58, cụ Trần-văn-Hương trình diện tân Nội-các, đề ra 4 trọng-tâm công tác hợp-thời, là tái-lập uy-quyền Quốc-gia, tận-diệt tham-những, ổn-định tình-trạng sinh-sống của đồng-bào, chủ-động tìm Hòa-Bình.

Trong lúc Nội-các Trần-văn-Hương nỗ-lực thực-hiện 4 công tác đề ra, thì I-II-68, Tổng-Thống Mỹ lại đơn phương ngưng canh-tạt toàn-thế lãnh-thổ Bắc-Việt, chấp-nhận cho Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam có mặt tại Hội-đàm Ba-Lê, để khai-thông hội-ng nghị. Johnson chỉ chú-tâm thỏa-mãn yêu-sách của Cộng-sản, trong khi với người bạn Việt-Nam Cộng-Hòa, ông hờn-láo cho biết "Việt-Nam Cộng-Hòa có thể tự-do tham dự phiên họp ngày 6-II sắp tới".

Sự coi thường lộ-liều đó bị quyết-liệt phản-đối : Tổng-Thống Thiệu lên diễn-đàn Quốc-Hội chỉ-trích quyết-định của Johnson là một việc làm cấu-thả, và tuyên-bố không thêm gởi phái đoàn Việt-Nam sang Ba-Lê ; 4-II, Tổng-Thống còn thông-báo quốc-dân rằng không thể chấp-nhận nói chuyện với MTGPMN, và cương-quyết không để ai có thể ép buộc làm điều đó ; Quốc-Hội lưỡng-viện cũng xuống đường ủng-hộ Tổng-Thống.

Những hành-vi trên khai thác được tự-ái dân-tộc, đã gây ra một phản-ứng thuận-lợi trong quốc nội và làm Tổng-Thống Johnson hết sức bối rối : đảng Dân-chủ thất-bại trong cuộc bầu-cử ngày 5-II, và Hội-đàm Ba-Lê không thể khai-diễn được như dự-trù.

Mãi cho đến 27-II, Saigon và Hoa-Thịnh-Đốn mới thỏa thuận xong những căn-bản để Việt-Nam Cộng-Hòa chấp-nhận tham-dự hội-ng nghị, 4-12-68, Tổng-Thống Thiệu loan-báo thành-phần phái-đoàn phó-hội của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Các phiên họp Hoa-Kỳ - Bắc-Việt khởi đầu, thảo-luận về hình-thể bàn họp, thứ tự phát-biểu ý-kiến, chỗ ngồi mỗi phái-đoàn,

việc trưng cờ và băng tên ... kéo dài đến 16-1-69 mới xong.

25-I-59, phiên họp khoáng-đại đầu tiên khởi diễn, đánh dấu một khúc quanh mới cho hiện-tình chiến-cuộc Việt-Nam, và cả cho tương-lai chính-trị hai miền Việt-Nam.

(CHI) DAN 5

### CÁC VẤN-ĐỀ CHÍNH-TRỊ NAM-VIỆT

Phân phân-tích về các chính-phủ cầm-quyền cho chúng ta thấy rõ tình-trạng bất ổn của Nam-Việt từ 1954 đến nay ; Nói cách khác, các vấn đề chính-trị Nam-Việt có thể được ghi nhận qua ba khía-cạnh :

- Quần chúng chịu một hủy-hoại vốn liếng tinh-thần và vật-chất.
- Đoàn-thể bị phá sản và phân-hóa,
- Chính-quyền với uy-tín lãnh-tụ bị sút mẻ.

Hẳn nhiên, đây chỉ là những nhận định tổng quát và không hẳn cũng là tình-trạng chính-trị Đệ Nhị Cộng-Hòa, vì như sau này chúng ta sẽ ghi nhận các nỗ-lực của chính-phủ nhằm tái tạo đời sống dân chúng, nhằm kết hợp các đoàn thể và xây-dựng một uy-thể mới cho chế-độ.

#### A/ QUẦN CHÚNG :

Trong bất cứ chính-thể nào, dân chủ tự do hay độc tài đảng-trị, Dân chúng luôn luôn được tôn-vinh là nguyên-ủy của quyền-hành ; Hiến-pháp 1946, 1960 Bắc Việt hoặc Hiến-pháp 1956, 1967 Nam Việt đều nói đại ý chủ-quyền thuộc về toàn dân. Thực-tế chứng minh quần-chúng hai miền Việt-Nam là nạn nhân của chế-độ, là những người đầu tiên nhận lãnh hậu quả các biện pháp sát máu do những người Lãnh-đạo thi-hành. Quần-chúng ở đây được hiểu là những thường-dân tự-lực mưu sinh, mong mỗi một cuộc sống an-lành bình-lặng thờ-tự Ông Bà, nghỉ-ngơi khuây-khỏa, tiếp nối mỗi ngày,

tháng, năm, mỗi đời sống, mỗi thế-hệ, không bị sách nhiễu quá đáng bởi cường hào ác bá, không bị khủng-bố bởi bạo-lực, không bị hủy-hoại tài-sản vật-chất, không bị ép buộc thay đổi niềm tin tinh-thần.

- Trong những năm đầu chế-độ Ngô-Đình-Diệm, tương-đối dân-chúng Nam-Việt hưởng được một cuộc sống dễ chịu. 596.031 trong tổng số dân di-cư được cấp vật-dụng làm nhà, mua ghe thuyền đánh cá hoặc nông-cụ khai thác đất-đai quanh 236 trại định-cư khắp nước. Việc cải-cách điền-địa mang lại 232.451 mẫu ruộng cho 109.438 nông-dân cùng 246.094 mẫu của Pháp-kiều được mua lại, giao cho nông-dân canh-tác. Các khu định-cư lớn được Hoa-Kỳ viện trợ máy cày tối tân, như Cái-Sơn dự-định khai-khẩn 150.000 mẫu ruộng mới. Thủ Tổng-Ủy Dinh-Điền cũng hoàn-thành được 6 vùng tân khai thu-nhận hơn 200.000 dân nghèo miền Trung khai-khẩn 66.000 mẫu trong bước đầu. Sự gia-tăng diện-tích canh-tác và mức thu-hoạch chứng-minh :

Năm	GẠO	Diện-tích	Thu-hoạch	CAO-SU	DT	T/H
1954		1.659.800	2.080.300		63.800	51.086
1955		2.178.800	2.766.700		75.100	66.336
1956		2.625.300	3.514.600		75.100	70.231
1958		2.719.000	3.995.000		76.300	75.374

Tại các thị-trấn, nhờ sự cải thiện hệ-thống giao thông, sự tái-tạo các cơ-sở kỹ-nghệ, cũng được sinh-hoạt trong một môi-trường dễ chịu. Thống-kê, lấy 12/53 làm chỉ số căn-bản, so sánh giá tiêu-thụ và lương công-nhân Saigon, minh-chứng :

Thời-gian,	Thọ phụ (Nam - Nữ),	Thọ chuyên-môn,	Giá tiêu-thụ :	
12/54	118	113	131	104
12/55	150	148	156	124
12/56	176	179	161	117
12/57	199	187	178	118

Cứ xem trong hai giới công-nông, có ruộng để cày, việc để làm, có du-dã được chút ít so với mức sinh-hoạt, thì dù có bị cường-hào sách-nhiều ít nhiều, có bị chính-trị ép buộc phải hoan



hồ, đá-dảo chúng ta thấy trong những năm đầu chế-độ, đời sống quần-chúng gọi được là khổ-chấp.

- Nhưng từ 1956, khi Tổng tuyển cử không xảy ra như người Cộng-sản dự-liệu, khi chế-độ phát-động phong-trào Tố-Cộng rộng-rãi, cùng sự đàn-áp tận-tình các lực-lượng Quốc-Gia : Cao-Đài, Hòa-Hảo, Đại-Việt, Quốc-Dân-Đảng, thì dân chúng bắt đầu bị lôi cuốn vào vòng máu lửa, theo một nhịp-điệu gia-tốc.

Nhất là quần chúng nông-thôn.

Bởi vì các lực-lượng Quốc-Gia thường chỉ phát-triển ở một vài địa-phương, và đảng-viên đều là thân-nhân bạn-bè của đa số dân làng xã ; việc bắt bớ sát-hại các đảng-viên, chính là đẩy quần chúng xa cách với chính-phủ. Phong-trào tố-cộng cũng vậy, vì các cán bộ thừa hành quá hăng say với nhiệm-vụ, lại không đủ ý-thức chính-trị để phân-biệt kẻ Cộng-sản nằm vùng với người Quốc-gia tham-gia kháng-chiến do lòng yêu nước; Họ lại còn kiểm-soát chặt-chẽ và thù-hằn ra mặt những gia-đình có con em tập-kết, cho nên, một lần nữa thêm một số quần chúng bất-mãn chế-độ.

Quốc-sách Ấp Chiến-Lược phát-động vào 2/62 cũng do đám cán-bộ thừa-hành mù-quáng, đã có nhiều tác-dụng tâm-lý bất lợi. Với dân quê, Ấp Chiến-lược là một cưỡng-buộc chứ không là một tự-nguyện tham-gia chống Cộng ; Ấp Chiến-lược có nghĩa là phá-hủy căn nhà phụ-ấm tổ-truyền, vốn liếng vật-chất tinh-thần duy nhất đã bao đời truyền-thụ ; Ấp Chiến-Lược cũng tiêu diệt niềm tin-tưởng phổ-thông về địa-lý trong việc xây cất nhà cửa ; ruộng đất lại bị cắt xén vì giao-thông hào, rào ấp, hầm chông ... Cưỡng buộc công sức thì nhiều trong khi bù đắp lại thật ít-ỏi.

Phương-chi, bên cạnh những người bất-mãn - bất-mãn vì tình-cảm bị xúc phạm chứ không vì một lý do chính-trị nào -, lại có sự hiện-diện của một đám cán-bộ Cộng-sản đông đảo, sở-trường lợi-dụng cơ-hội, tuyên-truyền lôi-kéo quần-chúng. Đảng Cộng-sản lợi-dụng mọi sơ-hở của chế-độ, không những ở vùng thôn quê xa-xôi hẻo-lánh, mà ngay tại các thị-trấn đông dân-cu. Điển hình nhất là sự lợi-dụng cuộc tranh-đấu của các HẸNDCQ miền Trung:

từ bước đầu xách-động đình-công bãi-thị, họ chiếm giữ chợ búa, bến xe không cho dân trở lại cuộc sống bình thường ; từ chỗ đập phá vài tư-gia 'Cần-lao', họ đi đến chỗ bắt giữ các cấp chỉ huy hành-chánh quân-đội (Tỉnh-Trưởng Quảng-Nam, NHChi, Quận-Trưởng Hòa-Vang) ; từ chỗ xúi-giục tìn đồ 2 tôn-giáo xách gậy đâm chém nhau, họ ngang nhiên đập phá trụ-sở, ám-sát lãnh-tụ Quốc-Dân-Đảng ngay giữa ban ngày tại Đà-Nẵng ; từ chỗ đòi dân-sự-hóa các cơ-cấu chính-trị và hành-chánh, họ quay sang bài Mỹ, đòi Mỹ rút ngay tất cả quân-đội đồn-trú ở Việt-Nam ; thậm chí trong cuộc biểu-tình trước Phủ Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Cong (2-4-66), trong đám đông hỗn-loạn có tiếng "Hoan-hô Hồ-chí-Minh".

Các khủng-hoảng chính-trị đó có một hậu quả tức-thời không tốt đẹp với thị-dân : sinh hoạt không điều-hòa, giá hàng gia-tăng nhanh chóng, số giờ làm việc sút giảm, khung-cảnh mạo-dịch bị giới-hạn, đường tiếp-tế thiếu liên-tục ... Hai bản thống kê của Giáo-su Nguyễn-Anh-Tuấn cho thấy những chật-vật trong sự sinh-hoạt của thị-dân :

	12/54 - 12/62	6/63 - 12/63
- chỉ số tiền công Phu Nam tăng	III o/o	71 o/o
- " " Phu Nữ tăng	99 o/o	63 o/o
- " " Thọ chuyên-môn	52 o/o	72 o/o
- " " vật-giá tăng	34 o/o	160 đến 163

Một thống-kê khác cũng cho thấy tình-trạng gia-tăng vật-giá :

GẠO	1965 : 1.434\$,	1966 : 2.345\$,	1967 : 3.949\$,
RAU	/ 7\$,	/ 14\$,	/ 21\$,

Ở đô-thị, vật-giá gia-tăng nên mức sống hạ thấp, ở nông thôn tình-trạng cũng không sáng-sủa gì hơn, chiến-tranh phá hủy mùa-màng, thu hẹp diện-tích canh-tác, nhân-lực bị tiêu hao vì bị Cộng-sản bắt lính ... Số người tị-nạn đổ xô về các thị-trấn an-toàn ngày một vĩ-đại, 2/66 là 833.875, 11/67 lên đến 1.900.000 người !

Tình-trạng quần-chúng như vậy thật là một gánh nặng cho chính-phủ, và là một nỗi khổ tâm lớn cho tất cả. Những đợt tấn-

công vụ-Thân, đợt 2, đợt 3, những lần pháo-kích ... tất cả đã hủy-hoại tài-sản vật-chất và vốn-liếng tinh-thần của người dân. Và hơn lúc nào hết, ước-vọng của quần-chúng là được sống một đời sống yên-lành, tính-mạng tài sản được tôn-trọng.

Ước-vọng đó phải được khởi đầu bằng việc chấm dứt chiến-tranh.

### B/ CÁC ĐOÀN-THỂ, ĐẢNG-PHÁI.-

Dân là gốc rễ, đoàn-thể là cành-ngọn ; khi quần chúng đã bị hủy-hoại, thì đoàn-thể cũng chịu nhiều hậu quả trầm trọng, hoặc có 1 lãnh tụ mà không đảng-viên quần-chúng, hoặc có cơ-sở đô-thị mà không phương-tiện sinh-hoạt.

- Các đảng-phái cũ, nghĩa là đã ra đời từ thời kháng-chiến chống Pháp, đã liên-tiếp thất-bại về cả chính-trị quân-sự lẫn kinh-tế xã-hội, thất-bại không những trước kẻ thù Tây-phương hung-bạo mà cả trước kẻ thù Cộng-sản mưu-lược ; Không những thất bại, các đoàn-thể cũ còn suy-bại đến nỗi chủ đảng-phái chỉ còn có nghĩa xấu-xa là chia rẽ, thối-nát, làm quần-chúng chán-ghét, ghê-sợ.

Ông Nguyễn-văn-Lục phân-tích 4 lý-do chính gây ra tình-trạng suy-bại của các đảng-phái : chia-rẽ thành nhiều phe-phái, (giữa các Đảng, giữa lãnh-tụ, đảng-viên trong mỗi phe, đảng) ; thiếu tranh-đấu liên-tục, dễ làm khó bỏ ; thiếu lãnh-tụ xứng danh (trình-độ, thành-tích kinh-nghiệm, đạo-đức) ; thiếu cán bộ khả-năng.

Thêm vào đó là sự đàn áp, khủng-bố của chế-độ !

Vì thế, các đảng-phái kỳ-cụ không thể nào phục hồi thanh thế ngày cũ : Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng sau Cách-Mạng I-II-63 không đạt được kết-quả thống-nhất sau rất nhiều phiên họp các hệ-phái toàn-quốc. Đại-Việt QĐĐ Trương-Tử-Anh 3, 4 phe rất ác cảm nhau vì mấy cá-nhân tị-hiền nhau quá lớn. ĐV Duy-Dân Lý-Đông-A cũng lâm vào thảm trạng tam liệt ngũ phân chỉ vì vài kẻ không ưa nhau...

Dưới thời chính-phủ Ngô-Đình-Diệm, nhiều lực-lượng mới được khai-sinh : Đảng Cần-Lao Nhân-vị Cách-mạng, Phong-trào

Thanh-Niên Cộng-Hòa (814.600 đv), Phong-Trào Phụ-Nữ Liên-đới (496.000), Liên-đoàn Công-chức Cách-Mạng Quốc-Gia (312.000) ... Các đoàn-thể này được tổ-chức chặt-chẽ, từ trung-ương xuống đến hạ tầng xã-ấp.

Nhưng mục-tiêu chính-yếu của các đoàn-thể này không phải là hướng-dẫn chính-trị, học-tập dân-chủ, mà chỉ nhằm củng-cố chế độ ; người tham gia không vì đồng-ý đường lối chính-sách, không vì lý-tưởng lôi-cuốn tự-nguyện gia-nhập, mà chỉ vì bị ép buộc cưỡng bách, hoặc để dễ bề tiến thân trên đường công-danh sự-nghiệp mà thôi. Vì vậy, khi các Thủ-lãnh lâm nguy thì lực-lượng chỉ là những bầy rần mất đầu : việc hai ông Nhu-Diệm hoài công trông đợi thanh-niên cộng-hòa, phải bí mật trốn khỏi Dinh Gia-Long, để rồi bị hạ sát bi-thảm trên chiếc M.113, đã nói lên nổi cô-đơn cùng cực của các lãnh tụ. Công trình họ sáng tạo ra các đoàn-thể chính-trị không có ý-nghĩa nào khác hơn là vẽ nên một cái vỏ thừa-thãi : khi cái thực chất đã sụp đổ thì tất nhiên cái vỏ bề ngoài không thể nào còn tồn-tại được nữa.

- Sau Cách-Mạng 1963, chính-trường Việt-Nam ghi nhận tình-trạng lạm-phát Đảng phái ; Bộ Nội-vụ phải ra thông-cáo ngày 28-I-64 kêu gọi các đoàn-thể chính-trị khai-báo danh-hiệu, trụ-sở, ban chấp-hành và tôn-chỉ mục-dích hoạt-động để tiện bề kiểm-soát. Tính đến 9-2-65, có tất cả 34 đoàn-thể khai-báo ! Nhưng số đó vẫn không gồm hết các lực-lượng chính-trị ở Việt-Nam, vì chúng tôi không thấy Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Kỳ-bộ Miền Trung, ĐV Hà-Thúc-Ký, ĐV Nguyễn-Tôn-Hoàn ... trong danh-sách.

Con số thống-kê không chính-thức cho rằng các đoàn-thể hậu CM lên đến hơn 70 ! Tình-trạng lạm-phát đó chứng tỏ những khuyết-điểm hệ-trọng nữa của lực-lượng Quốc-Gia, ngoài 4 điều Cụ NVlực đã nói :

- thiếu một ý-thức-hệ,
- thiếu hấp-lực đối với quần-chúng,
- không đóng được vai-trò huấn-luyện công-dân, chính-trị-hóa các vấn-đề, đối-lập chính-phủ, làm tiêu-chuẩn trong cuộc bầu-cử.

Cũng sau ngày CM, khối sinh-viên học sinh, khối Công-Giáo

và Phật-giáo là những đoàn-thể áp-lực mạnh-mẽ đã liên tiếp đóng những vai-trò trọng-yếu trên chính-trường Việt-Nam.

Với lòng hăng say của tuổi trẻ, được khích-động bởi nhiệt-tình Cách-Mạng, lý-tưởng Tự-do Dân-chủ, thanh-niên là những người góp nhiều công-lao lật đổ chính-phủ Ngô-Đình-Diệm, ngăn-chặn âm-mưu độc-tài quân-phiệt không thể thành-hình. Lực-lượng sinh-viên học-sinh như sau,

	Trung-Học	Kỹ-thuật	Đại-học
61-62	228.495	10.906	15.214
65-65	330.000	/	23.500
65-66	350.000	/	26.500

Lòng hăng say, tính vô-vị-lợi là những ưu-điểm, nhưng đồng-thời cũng là những khuyết-điểm, vì hậu-quả là dễ bị lợi-dụng.

Mà sự lợi-dụng thì xuất-hiện từ khắp tứ phía. Do đó, từ 1964, trong hàng-ngũ thanh-niên đã có nhiều chia rẽ : nhóm chống đối, nhóm ủng-hộ chính-quyền, miền Trung tạo tình-trạng hỗn-loạn trong khi miền Nam kêu gọi bất-bạo-động !

Khởi Phật-Giáo cũng lâm vào tình-trạng đó. Từ công-đầu khởi-phát Cách-Mạng I-II-63, trở thành một chính-trị mạnh mẽ, tình-trạng phân hóa dần dần nảy sinh trong nội-bộ ; cho đến 19-6-66, khi hai định-chế Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia và Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Tơng ra đời thì Phật-Giáo chia hẳn làm 2 phe, một ôn hòa của thượng-tọa Thích-Tâm-Châu gồm nhiều Phật-Tử Bắc-Việt di-cư, một đòi-hỏi cải-cách tức thời do Thượng-Tọa Thích-Trí-Quang lãnh-đạo đông đảo tín-đồ miền Trung. Từ chỗ mâu-thuẫn nhau về đường lối đấu tranh, các thượng-tọa đi đến chỗ đả-đàn thuyết-pháp công-kích, bôi nhọ, hạ nhục nhau ! Trước thảm trạng đó, nhiều Phật-tử chân-chính đã chán-nản tổ hẳn thái-độ thờ-ơ với Phật-sự. Sắc-luật 23/67 ngày 18-7-67 của Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia chuẩn-y hiến-chương mới của Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất đã đẩy khởi Việt-Nam Quốc-Tự và Phật-Giáo Ấn-Quang xa cách nhau hơn, mãi cho đến nay vẫn chưa có dấu-hiệu nào ghi nhận tinh thần hòa-giải.

Khối Công-Giáo, với tổ-chức chặt-chẽ, kỷ-luật nghiêm-minh, đã nhanh chóng rời bỏ thái-độ im lặng sau ngày Cách-Mạng 1963, để vùng lên phản-kháng điều mà họ gọi là : 'kỳ-thị tôn-giáo'. Giáo-dân mỗi Họ Đạo trên toàn quốc có thể xem là một đoàn-thể tổ-chức ổn-cố, tuân-phục lời dạy của Cha Xứ ; nhờ vậy, trong cuộc bầu-cử 3-9-67, có đến 4 liên danh Công-Giáo ủng-hộ được đắc-cử vào Thượng-Viện, tức là chiếm đa-số trên tổng-số 60 nghị-sĩ (Các Liên-danh : Công-Ích và Công-Bằng Xã-Hội Nguyễn-văn-Huyền, Đại-Đoàn-Kết Nguyễn-Gia-Hiến, Trời-Việt Huỳnh-văn-Cao, Đoàn-Kết để tiến-bộ Trần-văn-Lắm).

Dù một vài bất đồng nội-bộ, khối Công-Giáo vẫn bảo-tồn được lực-lượng mạnh-mẽ, và mặc dù nguyên-tắc tách rời Đạo Đồi luôn luôn được nhắc nhở, các cha-xứ vẫn có một ảnh-hưởng tuyệt đối với giáo-dân.

- Hiến-pháp 1967 dành hẳn chương 7 nói về chính-đảng và đối-lập, đã thổi một luồng sinh-khí mới trong vấn đề tập-hợp đảng-phái. Trong các Đảng mới ra đời từ ngày thiết-lập Đệ-Nhi Cộng-Hòa, đáng kể nhất là :

Mặt trận Nhân-Dân Cứu Nguy Dân-tộc	21-2-68	Trần-v-Đôn, Ng.xuân-Oánh
Lực-Lượng Tự-do Dân-chủ	27-3-68	Ngô-Ứng-Tài, Trần Thiện-Nhon
Hiệp-Hội Công-Nông Việt-Nam	28-4-68	Tổng Liên Đoàn Lao-Cộng PG Hòa-Hảo, Đảng Xã-Hội VN.
Lực-Lượng Dân-tộc Việt	30-6-68	Phạm-bá-Cầm, Đỗ-Mậu
Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến	20-4-69	Nguyễn-văn-Bông, Nguyễn Ngọc-Huy.

Để thực-thị HP, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu nhiều lần lên tiếng kêu gọi các đoàn-thể kết-hợp lại thành 2 khối, một cầm quyền và một đối-lập xây-dựng. Có lẽ vì các đảng-phái đã chậm-trễ đáp-ứng, nên ngày 25-4-69 ông TTKý PTT đã triệu-tập một phiên họp 13 đoàn-thể chính-trị nhận lời tham-gia 'Liên-Minh Đảng-phái Chấn-chính'.

Một tháng sau, 25-5-69, Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội

làm lễ ra mắt, gồm 6 đoàn-thể (ĐVCM, LL-ĐDDC, VNQĐĐ, VHKhanh, LL ĐĐK, Dân-Xã, Nhân xã CMB). Việc kết-hợp thành Mặt-Trận rộng-rãi như vậy vừa thỏa-mãn ý-muốn của HP, vừa tạo một hậu-thuần mạnh mẽ cho chính Hành-pháp, vừa có tác-dụng thúc đẩy các đoàn-thể khác, nếu không nhanh chóng tập-hợp nhau, thì cũng phải nỗ-lực hoạt-động lôi-kéo quần-chúng. Tuy nhiên những mục tiêu tốt đẹp đó có thực hiện được hay không, cũng tùy thuộc phần lớn ở thiện-chí của chính-quyền, từ bao năm bất ổn, nay vừa mới đạt được một thăng-bằng tối-thiểu khả dĩ khởi đầu công-cuộc xây-dựng tự-do dân-chủ tại Nam-Việt.

C/ CHÍNH-QUYỀN.-

Như lời Ông Nguyễn-cu-Trinh: "Dân là gốc nước, gốc không bền-chặt thì nước làm sao yên được", khi quần-chúng đã thiếu sinh-khí, đoàn-thể đã phân-hóa, thì chính-quyền là thực-thể đầu tiên bị ảnh hưởng của tình-trạng phân hóa, hủy-hoại đó. Nói vậy, không có nghĩa rằng dân và đảng đã làm chính quyền suy-yếu, bởi vì một suy-luận ngược lại rằng chính vì chính-quyền không thúc đẩy một sinh-hoạt dân-chủ, không thực-hiện một cách-mạng xã-hội cho nên mới gặp phải hiện-tình.

Vấn đề ở đây không phải là đi tìm nguyên nhân để quy-trách cho thành-phần chính-trị nào cả, mà chủ-yếu chỉ nhằm phân-tích hiện-trạng. Hạn-hẹp sự quan-sát vào giới cầm-quyền, chúng tôi xin nêu mấy nhận định sau, tham-những,

nhân-viên chính-phủ thiếu lý-tưởng  
nạn bè pháit tranh quyền  
thiếu tiên-liệu diễn-tiến chính-trị  
không giữ vững quyền trước người HK.

- Nạn tham-những :

Chuyện Cụ Trần-Trọng-Kim khi bỏ chức Thủ-Tướng về nhà, chỉ với một va-li sách như khi nhậm-chức hay chuyện Cụ Trần-văn-Hương giã-từ Tòa ĐỒ-Chánh trên chiếc xe đạp cũ kỹ ... đã trở thành những hình ảnh vô cùng xa-lạ trong thời bây giờ.

Sắc luật 26 ngày 16-12-63 tịch thu tài-sản Tổng Thống Diệm, gia-đình, thuộc-hạ và các đoàn-thể, tổng-cộng là

I.487.100.000\$ gồm động-sản 513.800.000\$ và bất-động-sản 963.500.000\$.

Mặc dù tổng-kết đó chỉ do một điều tra sơ khởi công-bố đợt I, lại không thể kiểm kê được những bất-động-sản, trong-mục ký-thác ở ngoại-quốc, con số I tỉ rưỡi đồng vào 1963 cũng đã có một ý-nghĩa đặc-biệt, vì số vốn sơ-khởi của Air VN chỉ 50 triệu, của Công-Quản Xe buýt chỉ 150 triệu, khu Kỹ-nghệ Nông-Son cũng chỉ I tỉ 3 ; và nếu đầu tư vào những ngành có số thương-vụ cao như Công-Ty Đường (vốn 175 triệu, số Thương-vụ 2 tỉ), Việt-Nam Thương-Tín (vốn 200 triệu, số thương-vụ 9 tỉ), chúng ta sẽ có một số thương-vụ 70 tỉ, bằng 6 lần ngân-sách quốc-gia năm 1963 !

Dưới thời Tổng-Thống Diệm, nạn tham-những bành-trướng tới cả những thân-quyền Tổng-Thống, đến nỗi một quan-sát-viên ngoại-quốc đã mỉa-mai " chỉ trong vòng 10 năm nữa, e rằng nhân-dân Việt-Nam sẽ không còn bất-động-sản để chuyển-nhuợng nữa ".

15-3-68, Thủ-Tướng Nguyễn-văn-Lộc cho biết đã trừng-trị 32 quân-nhân, 8 dân-sự tham-những chỉ trong 3 tháng cầm-quyền; ông nói : " Với một căn-bệnh đã mọc gốc rễ quá lâu đời, không phải chặt hàng chục hàng trăm cái đầu treo lên mặt thành hay bêu ra giữa chợ để thỏa-mãn dư-luận và gây hào-khí nhất thời là giải-quyết xong được vấn-đề một cách trọn vẹn ".

21-5, đáp lời một phóng viên báo-chí, Thủ-Tướng Trần-văn-Hương cũng cho biết : " trở ngại lớn nhất là tham-những ... nói đến việc thanh-toán thì to tát quá, chỉ có dũa thần mới thanh-toán được ... tuy nhiên tôi vẫn hy-vọng vì còn thiện-chí và thực tâm" . Trong diễn-văn trình bày chính sách tân nội-các (28-5), một trong bốn trọng tâm công tác của ông là tận-diệt tham-những, theo nguyên-tắc căn-bản đập đầu chứ không đập đuôi.

Có lẽ những chú tâm của các cấp lãnh-đạo tự nó đã có đầy đủ ý-nghĩa về tầm quan-trọng và mức tệ-hại của nạn tham-những tại Nam-Việt.

- Nhân-viên chính-phủ thiếu lý-tưởng, sách-lược,  
Nhìn lại thành phần chính-phủ trong mấy năm gần đây, một



sự-kiện rõ ràng là rất nhiều Tổng, Bộ-Trưởng là những trí-thức học rộng, cấp-bằng cao :

CP NNTHO	4-II-63,	12	trí-thức,	3	quân-nhân,
CP NKHÁNH	8-2-64,	12	-	3	- , 4 đảng-phái
CP TVHUONG	4-II-64,	15	-		
CP PHQUÁT	16-2-65,	17	-	3	-
CP NOKY	19-6-65,	15	-	3	-
CP NVLỘC	9-II-67,	22	-	4	-
CP TVHUONG	25-5-58,	16	-	3	-

Sự lựa chọn nhân-viên chính-phủ như vậy thường đặt trên căn-bản học-vấn. Bác-sĩ thi Y-Tế, Xã-Hội ; Kỹ-sư ở Giao-Thông, Công-Chánh ...

Chính Thủ-Tướng Hương cho biết tiêu-chuẩn lựa chọn công-sự-viên là trong-sạch, khả-năng và thiện-chí.

Hầu như các vị đều quên một điều quan-trọng : văn-bằng không minh chứng được khả-năng lãnh-đạo, tổ-chức, hoạch-định, và trong hiện-tình đất nước, một lập-trường chính-trị vững-chắc, một lý-tưởng quốc-gia nhiệt-thành phải là yếu-tố tinh-thần căn-bản. Bởi điều thiếu sót đó, nhiều trường hợp bất thường kỳ cục đã xảy ra, cụ-thể là :

- Ông Au-Trường-Thanh, TUV/KTTC nội-các Nguyễn-Cao-Kỳ từ 2/66 bị kết-án là có tư-tưởng thiên tả, và bị Cảnh-sát điều-tra sau khi đã bị bác đơn ứng cử Tổng-Thống tháng 9/67.

- Quốc-Tự-Khanh Phan-Quang-Đán 3-6-68 đã tuyên-bố chủ-trương phải thương-thuyết với MTGP hầu tìm giải-pháp cho vấn-đề Nam-Việt, một chủ-trương hoàn toàn đi ngược lại với Quốc-Hội, Tổng-Thống và cả Thủ-Tướng !

Hậu-quả những trường-hợp đó, là quần-chúng hoặc khinh-miệt, hoặc nghi-ngờ, không tin-tưởng các người lãnh-đạo ; mà lòng tin tưởng, sự kính-trọng vẫn là các yếu-tố tiên quyết cho một ủng-hộ tích-cực cần thiết.

Về phương-diện khả-năng, báo Sống 25-5-68 đăng lại 'tâm-sự' các tân-tổng-trưởng như sau : Hầu hết các tân Tổng-trưởng

đều từ-chối trả lời các câu-hỏi về chính-sách các Bộ sắp đảm-nhiệm... còn phải chờ họp nội-các rồi mới có thể nói là sẽ thay đổi chính sách hiện nay không (KT) ... phải chờ tới khi bắt tay vào việc nghiên-cứu kiểm-điểm mọi hoạt-động hiện tại, mới có thể loan-báo những quyết-định liên quan đến hoạt-động tương lai (VGS) ... Nhiệm-vụ rất bề-bộn, sẽ xả-láng ; có nhiều ý-kiến mới trong vấn-đề cứu trợ nhưng chưa tiện nói ngay hôm nay ...

Những tâm-sự đó nói lên một điều đáng buồn : các vị đó được chọn không phải vì đã ôm ấp một chính-sách kế-hoạch cụ-thể, rõ ràng để giải quyết vấn-đề liên-hệ, mà chỉ nhờ những lý do nào khác hẳn ; Bởi thế, hậu quả tất nhiên là các vị đó phải mất rất nhiều thì giờ nghiên-cứu, kiểm-điểm, sửa đổi chính-sách cũ, thảo hoạch đường lối mới ... hoặc không thì cứ y kế-hoạch cũ mà thi-hành, không có sáng kiến nào mới mẻ để thay-đổi tình-trạng vốn không có gì gọi được là sáng-sửa. Thậm-chí còn có ông Tổng-Trưởng mở miệng nói : "Thủ-Tướng là chú-bác, dạy bảo chỉ-thị sao thì sẽ thi-hành vậy".

Đọc sách xưa thấy Lưu-Bị tam cố thảo-lu nghe Khổng-Minh thuyết về thể thiên-hạ tam phân cùng cách lập nước, thấy Sãi-Vương Nguyễn-Phúc-Nguyên đứng nghe Đào-Duy-Từ luận về cách giữ miền Thuận-Quảng, trước khi trọng dụng, xem thể mà đối chiếu với tiêu-chuẩn dùng người hôm nay, chúng ta thấy cái thực-tài thực-học cùng lý-tưởng chính-kiến thật đã bị xem nhẹ lắm vậy.

- Cuối cùng là nạn bè-phái tranh dành quyền-vị.

Bởi do sự xáo-trộn trong mọi giai-tầng xã-hội, do sự tan rã đảng-phái mà các nhà lãnh-đạo không còn tìm đâu được những tiêu-chuẩn phân-định giá-trị ; chia rẽ làm họ coi thường mọi lực lượng khác, tham-những làm họ khinh-thị lẫn nhau và mặc-cảm tự-tôn làm mỗi người chỉ tin cậy ở chính mình ; Do đó, mạnh ai người đó thi hành đường lối mình, lại đem người tin-cần vào cơ-quan để sự thi-hành cho được như ý, thậm chí còn tìm cách hạ-giảm uy-tín người khác để củng-cố địa-vị mình.

Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, trong bước thang quyền-vị, đã phát-động chiến-dịch bồi-nhọ Cựu-Hoàng Báo-Đại 1955, rồi khi lên

đến tột-đỉnh quyền-hành, lại chỉ tin dùng anh-em, kẻ phục-tùng và đem thú-tiêu, giam-cầm các nhân-vật bất-đồng, là thí-dụ đầu tiên.

Sau Cách-Mạng 1963, "công việc đầu tiên của Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng là gắn thêm một số Sao và Wai, chia nhau một số quyền-lợi, đổi di một số người, đem về một số khác, on cũng nhiều mà oán cũng lắm" (HVLạc, Một giải-pháp cho vấn-đề VN, 1966, p. 337). Tướng Khánh, với sự tiếp tay của tướng Khiêm, với sự hỗ-trợ kín đáo của Đại-Tá Cao-văn-Viên, đã mở cuộc chỉnh-lý sáng 30-1-64 ... phục-hồi chức tước cho đám thuộc hạ, dùng địa-vị và tiền bạc để mua-chuộc một số tay-chân chỉ biết rơm-ráp thi hành ; chính sách dùng người của Khánh chẳng khác chi Diệm nhưng còn vụng-về trắng-trợn hơn nhiều, vì Khánh thiếu uy-tín của Diệm và bộ óc của Nhu mà lại muốn đạt tột-đỉnh vinh-quang trong thời gian ngắn nhất. (HVL, 339). Một nhóm Tướng Tá ngang nhiên áp dụng lời châm-biếm truyền khẩu của dân-chúng 'được làm Vua, thua làm Đại-sứ' một cách vô trách-nhiệm ... Bi-hài nhất là có vị Tư-lệnh Đơn-vị-trưởng, Tỉnh-Trưởng trước tình-hình bất-định, đã chuẩn-bị sẵn 2 diển-văn, một ủng-hộ, một đá-đảo, đợi cho đến khi thật ngã-ngũ mới gởi đi. (HVL, 346).

Chúng ta có thể ghi nhận nhiều sự-kiện khác, rất mâu-thuẫn nhau, và chỉ có thể giải-thích được bởi nạn bè-phái, tranh quyền mà thôi.

Trong số các Tướng lãnh bị đẩy ra ngoại-quốc từ 1964 đến nay, có vị được về nước giữ chức-vụ cao sang, có vị được về nhưng sống một đời âm-thầm không được ai nhắc-nhỏ, có vị vẫn kéo dài chuỗi ngày lưu-vong ở xứ người ; một số khác bị kết tội Trung-lập, cấu-kết với ngoại-bang, nghĩa là phạm những tội bị đặt ngoài vòng pháp-luật, lại không bị pháp-luật chiếu-cổ tới, mà chỉ bị phạt theo quân-kỷ, và không những không mất các quyền tự-do căn-bản, vài vị lại được đặc-cử vào Quốc-Hội !

Năm ngoái đây, khi tướng Loan bị thương, 6 sĩ-quan thiệt mạng vì một sai-làm kỹ-thuật (5/68), khi các tướng LNKhang, NĐThắng, Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỷ liên-tiếp từ chức TL/V3,

V4, CT/USNDTV/TU, thì dư-luận đã không ngần-ngại cho rằng 'đó là những sự-kiện đầy ý-nghĩa chính-trị, ông Kỳ đột nhiên rời khỏi Saigon, sau đó ông trở về Thủ-đô hội-kiến với Đại-sứ Bunker'; Báo Sống 25-6-68 cũng úp-mở trong mục Tin Kinh-Khủng 'Tiền ông ngồi đánh cờ trên đá-tảng, mình hạc, râu tóc trắng như bông, áo lụa chẩy như sương buổi sớm. Có hán-tử mặt đen, ăn mặc đại-lễ đến. Tiền ông thấy là người khí-phách, bèn nhìn lên mà hỏi, hán-tử muốn gì ? Thưa rằng, muốn đổi ngôi. Tiền ông bấm đốt ngón tay rồi lác đầu. Hán-tử hàm-hàm bỏ đi'.

Mặc dù tin đài phát-thanh, báo-chí chỉ là những tin đồn, nhưng dù sao những tin đó cũng đã loan-truyền rộng-rãi và có tác dụng không hay trong quần-chúng ; Và trong chính-trị, nhiều khi sự thật không quan trọng bằng những tin đồn : không biết sự việc có thật hay không, nhưng dân-chúng tin là có nạn tranh-quyền, bèn phái ở cấp lãnh-đạo trung-ương.

Chính Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỳ cũng gián-tiếp xác-nhận thực-trạng, khi cảnh-cáo 27-3-69 : 'Nếu sự chia-rẽ và kỳ-thị còn tiếp-diễn, chúng ta sẽ nhận lãnh những hậu-quả vô cùng khủng-khiếp ... Tôi tin rằng quần-chúng và quân-đội không bao giờ biết chia rẽ, kỳ-thị ; có chăng, hiện-tượng quái-gở này chỉ xảy ra ở các cấp lãnh-đạo'.

- Ngoài ba tậ-trạng kia, các chính-phủ liên-tiếp tại NV, nhất là chính-phủ Ngô-Đình-Diệm còn vương phải một khuyết-điểm trầm trọng nữa, đó là sự thiếu tiên-liệu diễn-tiến chính-trị sẽ xảy ra sau khi Tổng-tuyển-cử 1956 bị từ-chối ; hoặc đã tiên-liệu nhưng lại không vạch được một chính-sách dài hạn đối-phó. Cho dù bởi thiếu khả năng tiên-liệu, hoạch-định, hoặc bởi thiếu thành-tâm phục-vụ Tổ-quốc, chỉ nghĩ quyền lợi riêng tư, chính khuyết-điểm này có thể bị quy-kết là nguyên-nhân chính-yếu của tình-trạng hiện tại, dân chúng ly-tán, đảng-phái lụn-bại, tham-những hoành-hành, người mỹ lẫn-luột ... mà chúng ta đang phải đương đầu.

Thực vậy, thời gian 54-57, ông Diệm hiểu rõ, rất rõ, bản chất, chiến-thuật chiến-lược, quý kế quân sự chính trị của CS, bằng chứng ông đã phát-động phong-trào tổ-Cộng, từ chối hiệp-thương, bác-bỏ Tổng-tuyển-cử. Trong những tuyên-ngôn, tuyên-cáo

liên-hệ, ông nêu lý do "chính-phủ không thể xét đến một đề-nghị nào của VC nếu không có bằng chứng và bảo đảm là họ đặt quyền-lợi tối-cao của Tổ-quốc lên trên quyền-lợi của đế-quốc CS... ngày nào họ vẫn còn ngoan-cố không từ bỏ những phương-pháp khủng bố dân, đàn áp tôn-giáo, tiêu-hủy tự-do cá nhân" .

Ông Ngô-đình-Diệm đã hiểu rõ nước cờ thâm kín của người CS khi đề-nghị tuyển-cử tái-thống-nhất, thế-tất ông cũng hiểu là, khi mục-tiêu tối-hậu chưa đạt được, người CS sẽ đi những nước cờ mới, sẽ đánh lá bài khác ... cứ thế cho đến khi nào họ thành-công mới thôi. Nhưng ông chỉ đòi-hỏi 3V cải-tạo chế-độ một cách tiêu-cực, trong khi về phần mình, ông lại không có một biện-pháp nào động-viên lôi-kéo quần-chúng về phe mình, khuyến-khích nâng-đỡ các đảng Quốc-Gia đoàn-kết tạo thành một chính-lực mạnh-mẽ ; ngược lại, chính ông sau này lại thi hành những biện-pháp đàn-áp, khủng-bố, chối bỏ các quyền tự-do căn-bản của con người ... nghĩa là đã thi-hành những điều mà trước đó ông đã mạnh-mẽ kết-án Cộng-sản Bắc-Việt !

Giả như quốc-sách Ấp Chiến-Lược được thực-hiện cùng lúc với các chương-trình Cải-Cách Điền-Địa, Dinh-điền, các phong-trào tổ Cộng, học-tập, nhằm tạo những cú-điểm an-toàn cho quần-chúng, giả như các đảng-phái được khuyến-khích góp phần xây-dựng miền Nam ... thì CS làm sao có thể lợi dụng được nông-thôn, lôi kéo được phần-tử bất-mãn, và đầu đến nỗi Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm sau này phải bi-thảm chết trong một năm mờ không tên tuổi.

Nếu thiếu tiên-liệu trong việc đối-phó với CS là lỗi của Tổng-Thống Diệm, thì những nhà lãnh-đạo sau này lại đã thiếu tiên-liệu về chính-sách người bạn Hoa-Kỳ, do đó mỗi khi người Mỹ thay đổi thái-độ thì chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa lại gặp phải một tình-trạng lúng-túng.

20-7-65, ngày Toàn-dân Đoàn-kết chuẩn-bị giải-phóng Miền Bắc, Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia tuyên-bố : 'Vĩ-tuyến 17 không còn là ranh-giới chia đôi đất nước VN, chúng ta phải giải phóng miền Bắc để bảo-đảm cho nền Hòa-Bình mà toàn dân mong muốn. Không một quốc-gia nào ép-buộc được chúng ta chấp nhận điều-định với CS ; còn MTTDTGPMN chỉ là một tổ-chức tay sai của

BV. Một khi chúng ta đã không chấp-nhận ngồi vào bàn thảo-luận với Cộng-sản Bắc-Việt thì chúng ta cũng không khi nào chấp nhận ngồi cùng bàn nói chuyện với tổ-chức tay sai'.

Lời tuyên-bố cứng rắn ấy, thay vì dựa trên thực-lực chính-trị quân-sự của VNCH, thì lại đã chỉ dựa trên sự ủng-hộ của người Mỹ mà thôi. Khi Hoa-Kỳ quyết đi tìm chiến-thắng ở VN thì lời đó có ý-nghĩa, nhưng khi người Hoa-Kỳ thay đổi thái-độ, đơn-phương ngưng oanh-tạc Bắc-Việt (II/68), đơn-phương tìm gặp BV tại Ba-Lê ... thì tính-cách cứng-rắn mạnh-mẽ ấy trở thành bẽ-bàng, lỗ-làng !

12/68, khi Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu quyết-liệt "không chấp nhận nói chuyện với MTGP tại Ba-Lê và sẽ không để ai bắt buộc làm chuyện đó", thì Hoa-Kỳ tuy có bối rối ít nhiều, nhưng sau 13 lần Đại-sứ Bunker ra vào Dinh Độc-Lập, Tổng-Thống Thiệu đã phải gọi phái-đoàn VNCH sang ngồi cùng bàn với CSBV và MTGP.

Tất nhiên, tình-trạng bẽ-bàng mà Đệ Nhị Cộng-Hòa đang đối-phó, chỉ là hậu-quả sự thiếu tiên-liệu của TT NĐD ; nhưng hậu-quả đó càng thêm phần trầm-trọng, vì TT Nguyễn-văn-Thiệu không những phải lo đối-đầu với kẻ-thù CS mà lại còn phải để ý đến cả những bạn giã đối HK nữa.

Tất nhiên, chấp nhận ngồi vào bàn hội-nghị chỉ biểu-tỏ thiện-chí của các nhà Lãnh-đạo VNCH, muốn đi tìm một lối thoát tiết-kiệm xương máu cho đám quần-chúng hủy-hoại, muốn gây tạo một sinh thái mới, một cơ-hội mới cho đông-đảo đoàn-thể tan-rã, cho một chuỗi chính-quyền nhiều làm-lỡ. Chấp nhận nghị-hòa, chính là để chính-bị quần-chúng, chính-đốn hàng ngũ QG, và khích động chính-quyền hiện-tại, một chính-quyền đang nỗ-lực về mọi mặt để tạo thế mạnh cho NV, ngay tại quốc-nội cũng như trên trường quốc-tế, một nỗ-lực mà nếu Tổng-Thống Diệm sáng-suốt thì Việt-Nam Cộng-Hòa đã không phải mất nhiều thời-gian và công-phu khổ-nhọc.

x

x      x

## (C T U) D N C, 6

### CAN THIỆP CỦA HOA-KỲ VÀO NỘI-TÌNH VNCH

Lịch-sử Việt-Nam luôn luôn nhắc nhở hậu-thế rằng đừng bao giờ nên trông dựa hoàn-toàn vào một ngoại-nhân, bởi vì trong mỗi bang-giao 2 nước, đằng sau thái-độ hào-hiệp, bao giờ cũng đi kèm quyền lợi riêng tư và dã tâm đen tối của kẻ mạnh.

1954, Ngoại-Trưởng VN cũng đã bi-phẫn lên án sự thất-tín của những người bạn giả-dối, những người bạn đã to mồm không chia cắt, không bỏ rơi nhưng vẫn âm-thầm thực-hiện các hành-vi đó theo quyền-lợi quốc-gia họ.

Nhưng nếu các triều-đại Trung-Hoa có bản chất xâm-lãng, nếu người Pháp đến đây với tư-cách kẻ thực-dân làm chủ, thì trong hiện tại, Hoa-Kỳ hiện-diện ở VN với một tư-thế nhún-nhuòng, với tư-cách một người bạn, không có tham-vọng chiếm-lĩnh đất đai hay khai-thác độc quyền kinh-tế.

1947, Tổng-Thống Truman nói : "Tôi tin rằng chính sách của Mỹ là phải ủng-hộ những dân-tộc tự-do đang nỗ-lực kháng cự lại những mưu-toan chinh-phục, do một thiểu-số võ-trang hay bởi một áp-lực ngoại-bang chủ-xướng". 1955, Tổng-Thống Johnson nói rõ "nhiều Quốc-gia Á-Châu tự do, chỉ tựa vào chính họ, thì không thể nào chống lại nổi tham-vọng của Cộng-sản Á-Châu, lực-lượng Hoa-Kỳ vì vậy, là một cái thuẫn sinh-tử cho họ". Tổng-Thống Eisenhower cũng nói, trong cuốn Mandate for change : Việc để VN mất, cùng với Lào phía Tây và Cam-Bốt ở Tây-Nam, sẽ có nghĩa là để mặc CS nô-lệ-hóa hàng chục triệu người ; về phương-diện nguyên-liệu, có nghĩa là để mất một sản-lượng thiếc, cao-su và gạo quan-trọng ; và cũng có nghĩa là Thái-Lan mở ngõ biên thùy phía đông cho mọi xâm-nhập, tấn-công. Nếu Đông-duong mất, không những Thái, Miến, Mã bị đe-dọa mà ngay cả Đông-Hồi và Nam Duong cũng chịu áp-lực.

Như vậy, lý-do can-thiệp của Hoa-Kỳ có một mục-tiêu

cấp-thời, là ngăn chặn sự bành-trướng của Cộng-sản Quốc-tế ;  
đây thì khi CS không bành-trướng mà chỉ muốn duy-trì nguyên-  
trạng, thì thái-độ của Hoa-Kỳ sẽ thay đổi theo.

Riêng tại Việt-Nam, chúng ta sẽ phân-tích diễn-tiến sự  
can-thiệp của Hoa-Kỳ về phương-diện chính-trị và quân-sự cùng  
ảnh-hưởng đối với chủ-quyền VN, qua một quá trình 2 giai-đoạn :  
trước 1963 và sau đó.

#### A/ THỜI-KY TRƯỚC 1963.

- Tổng-Thống Roosevelt là vị nguyên-thủ đầu tiên của Hoa-  
Kỳ có ý muốn can-thiệp vào ĐNÁ : 3/43 ông nêu ý-kiến nên chuẩn  
bị trao trả độc-lập cho Đông-Dương bằng cách lập một chế-độ  
giám-hộ quốc-tế ; 2/45 tại Yalta, ông nói rõ hơn ủy-ban giám-  
hộ sẽ gồm Hoa-Kỳ, Anh, Pháp, Nga, Trung-Hoa và Phi-Luật-Tân ;  
nhưng "chỉ Anh-quốc bác-bỏ ý-kiến đó, vì sợ một ảnh-hưởng bất  
lợi cho Đế-quốc Anh" .

12-4-45, Roosevelt mất, ông Truman lên kế-vị.

Mối quan tâm hàng đầu của ông là chiến-thắng Phát-xít  
Đức Ý Nhật, do đó, ông cố-gắng ve-vãn đồng-minh Nga-sô, Anh-  
quốc. Khi kết liễu cuộc chiến rồi, ông lại bận tâm đối-phó với  
sự bành-trướng của Nga, lo phục-hung kinh-tế Âu-Châu, tìm phương  
khống-chế dân-tộc Nhật, và bất-mãn trước sự yếu-kém của Tướng-  
Giới-Thạch. Thủy-chung, vấn-đề Đông-Dương được ông khoán trắng  
cho Tướng Wedemeyer và đoàn OSS.

Mãi cho đến khi Cộng-sản chiếm-lãnh lục-địa Trung-Hoa,  
thì ông mới nhìn về Á-châu ; Riêng tại Đông-Dương, ông thừa  
nhận Bảo-Đại 2/50, viện-trợ cho quân-đội Viễn-chinh Pháp về  
quân-sự, cho 3 quốc-gia Liên-kết về kinh-tế (6/50). Và khi cuộc  
chiến Cao-Ly bùng nổ, nói lên tham-vọng của Trung-Cộng, ông lại  
càng nhanh-chóng hơn trong việc viện-trợ quân-sự và kinh-tế  
cho Đông-Dương.

Về quân-sự từ 10/50 đến 3/51, 156 chiến-đấu và khu-trực-  
cơ được chuyển-giao cho Pháp.

8/50 - 10/51, có 200 tàu Mỹ chở vũ-khí đến Saigon.



Về chiến-phí, 10/50, Quốc-Hội Mỹ chấp-thuận viện-trợ cho Pháp 275 triệu Đô-la ; 10/52, con số tăng lên 525 triệu Đô-la ; 6/52 Bộ Ngoại-giao Hoa-Kỳ tiết-lộ là Hoa-Kỳ đang gánh chịu 1/3 chiến-phí ở Đông-Dương ; Quốc-Hội Pháp thảo-luận về ngân-sách chiến-tranh Đông-Dương vào tháng 3/54, cũng biểu-quyết 136 tỉ quan Pháp chịu.

155 tỉ quan Hoa-Kỳ viện-trợ quân sự cho Pháp,

135 tỉ quan Hoa-Kỳ viện-trợ cho 3 quốc-gia liên-kết.

Về nhân-sự, Hoa-Kỳ lập Phái-bộ Quân-sự (MAAG) cố-vấn việc xử-dụng vũ-khí, quân-trang quân-dụng mới.

Về kinh-tế, Phái-đoàn Viện-Trợ Kinh-tế và Kỹ-thuật (STEM) được đặt tại Saigon để điều-hành các ngân-khoản viện-trợ giao thẳng cho Việt-Nam.

Cho đến 7/54, Hoa-Kỳ chỉ giúp đỡ quân-sự cho Pháp chứ hoàn-toàn không có ý-nghĩ và ý muốn trực-tiếp tham-chiến. Những cuộc vận-động của Ngoại-Trưởng Foster Dulles trong thời-gian chiến-tranh Việt-Nam hấp-hối, nhằm thực-hiện một hành-động chung, chỉ là một chiến-thuật thúc-đẩy hội-đàm Genève chóng có kết-quả cụ-thể mà thôi ; bằng chứng là Tổng-Thống Eisenhower đã viết trong hồi-ký, The White-House years, về những lý-do khiến Mỹ không thể tham-chiến : một dụng-độ với Trung-Cộng, tinh-thần truyền-thống chống thực-dân, hy-vọng một hành-động hợp-nhất của các nước Tự-do trong Vùng Đông-Nam-Á sau cuộc chiến.

Với ước-tính đó, Hoa-Kỳ đi bước đầu trong việc thành lập SEATO, từ bỏ thái-độ hồ-hững ; Lý-thuyết Domino về quân-sự và chính-sách 'nam-châm' về kinh-tế tại Nam-Việt khởi đầu từ đó.

- Trong lúc Hoa-Kỳ nhảy vào chính-trường Việt-Nam, tình-hình chính-trị tại đây đang hết sức rối-ren : Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm chưa làm được gì khi chỗ-quyền còn ở trong tay người Pháp, các nhân-vật cao-cấp đều thân Pháp, các giáo-phái hùng-cú mỗi nhóm một phương ... Người bi quan cho rằng Nam-Việt sẽ rơi vào tình-trạng khủng-hoảng triền-miên và sẽ bị sát-nhập vào Bắc-Việt trong cuộc tuyển cử dự-liệu 1956.

2/55, lần đầu tiên, 18 triệu đô-la viện-trợ được giao thẳng cho Việt-Nam.

TT Diệm nhờ Hoa-Kỳ đảm-trách tổ-chức và huấn-luyện quân đội.

3/55, Ngoại-Trưởng Foster Dulles đến Việt-Nam, với lời hứa-hẹn " triệt-để ủng-hộ Việt-Nam trong sự tranh-thủ Độc-lập thực sự và xây-dựng một quốc-gia ổn-cố và chống Cộng". Mỹ mua đứt sự hiện-diện của Pháp tại Việt-Nam bằng giá trang-bị cho 3 sư-đoàn Pháp ở Algérie ; 4/56, Pháp rút hết quân khỏi Việt-Nam.

Nỗ-lực của TT/Diệm, quyết-tâm giúp-đỡ của Hoa-Kỳ đưa đến kết-quả mà Thượng-Nghị-sĩ John Kennedy ca-ngợi "Một sự gần như phép-lạ đã xảy ra. Mặc dù sự hỗn-loạn, mặc dù những nghi-ngờ của toàn-thế, một nhóm người ái-quốc Việt-Nam quả-cảm đứng bao quanh một người có đức tin, TT Ngô-đình-Diệm, bắt đầu giải-phóng và khai-thác tiềm-lực quốc-gia để kiến-tạo nên một nước Việt-Nam độc-lập và chống Cộng. Ngày nay, Quốc-gia nhỏ bé dũng cảm đó đang hợp-tác thân-hữu và tự-do với Hoa-Kỳ mà viện-trợ kinh-tế quân sự của cường-quốc này, trong những điều-kiện độc-lập, đã tỏ ra hữu-hiệu". (J.F. Kennedy, Kế-hoạch Hòa-Bình).

Nếu một phép lạ đã xảy ra, chính là nhờ ông Diệm biết khai-thác tinh-thần quốc-gia, và nhờ sự xữ-dụng số viện-trợ dồi dào đúng nguyện-vọng của nhân-dân : công-bằng xã-hội, mức sống cao hơn, dân tự-do lựa-chọn các định-chế, một nền độc-lập thật sự ...

Nhưng, thời-gian 57-60 tiếp-theo là một chuỗi lỗi-làm ; Ông Kenneth Young phân-tích (Histoire d'un engagement).

"Ông Diệm từ-chối tổ-chức bầu-cử hội-đồng Tỉnh, không chấp-nhận những phần-tử Quốc-gia chân-chính có uy-tín vào chính phủ, và không tạo được một phong-trào nhân-dân khả dĩ ủng-hộ ông tích-cực, toàn-diện. Trái lại, khuynh-hướng bảo-thủ và độc-đoán đã đẩy ông xa-lìa quần-chúng. Hoa-Kỳ thì tỏ ra bất-lực trong việc tiên-liệu chiến-dịch khủng-bố của CS và tình-hình suy-sụp ở nông-thôn ; 1957 các vụ ám-sát viên-chức địa-phương đã là dấu-hiệu một chiến-tranh Đông-Dương thứ hai, nhưng chính-

sách Hoa-Kỳ vẫn không sửa đổi thích-nghi mà lại cứ tiếp-tục tiến-hành sự viện-trợ kinh-tế ước-lệ và sự viện-trợ quân-sự chỉ nhằm tạo-dựng một quân-đội quy-ước".

12/60, Hà-nội khai-sinh MDT/GPMN để đánh lừa dư-luận khi bành-trướng các hoạt-động du-kích.

Tổng-Thống Kennedy, trong một bức thư gửi TT Diệm "quyết tâm giúp đỡ Việt-Nam bảo-vệ độc-lập, chống lại sự phá-hoại của Cộng-sản và xây-dựng một đời sống tốt đẹp hơn". 3/61, Phó Tổng-Thống Johnson sang Việt-Nam loan-báo gia-tăng viện-trợ gấp đôi, với điều-kiện Việt-Nam phải nỗ-lực hơn nữa trong cuộc chống Cộng. Vì vậy, lệnh động-viên thanh-niên 18-33 tuổi được ban hành để gia-tăng quân-số lên 170.000, và thành-lập quân-đội Bảo-An 60.000 người.

1962, TT Diệm cho phép các cố-vấn Mỹ theo quân chiến-đấu Việt-Nam ra mặt trận; Tổng-Thống Kennedy cho lính Mỹ được nổ súng nếu bị tấn-công.

9-2-62, Bộ Tư-Lệnh Hoa-Kỳ tại Việt-Nam (MACV) được thiết lập, trực-thuộc vị Tư-lệnh Lục-Lượng Hoa-Kỳ tại Thái-Bình-Dương (CINCPAC) và trực-thuộc Ngũ-Giác-Đài. Với 400 trực-thăng, chiến xa M.113, 10.000 cố-vấn tại cấp Tiểu-Đoàn Việt-Nam, Hoa-Kỳ đã nhúng sâu vào chiến-cuộc, trong mục-tiêu tìm đạt một chiến-thắng quân-sự.

Song-song với sự tăng-viện quân-sự, Tổng-Thống Kennedy cũng gửi phái-doàn Staley qua Việt-Nam nghiên-cứu về chính-trị, kinh-tế. Kế-hoạch 10 điểm Staley-Thúc ra đời (I/62) được tướng Maxwell Taylor tán-đồng.

Do đó, tháng 2/62, Ủy-Ban Trung-Uong đặc-trách Ấp Chiến-Lược ra đời, quốc-sách Ấp Chiến-Lược được phát-động kết-quả.

4/62 - 4/63, 5.917 ấp được hoàn-thành, quy-tụ 8 triệu dân.

4/63 - 10/63, 7.256 ấp quy-tụ 10 triệu dân.

125.000 đồng-bào Thượng được hành-quân giải-thoát khỏi vùng CS khống-chế, trở về vùng Quốc-gia an-toàn.

Những thành-quả đó lại làm chính-giới Hoa-Kỳ lạc quan. Dean Rusk "so với đầu 1962, tình-hình đã khả-quan trên mọi địa hạt, những phá-hoại, tuyên-truyền, tấn-công đại-quy-mô đều giảm bớt ; chính-phủ Việt-Nam đã kiểm-soát thêm được nhiều vùng ..."

Tóm lại, cho đến đầu 63, chúng ta phải nhận-xét rằng, chính-phủ Hoa-Kỳ chú-trọng viện-trợ để đi tìm một chiến thắng ở Việt-Nam, Hoa-Kỳ không nhất-quyết xen lấn vào chủ-quyền nội-bộ của Việt-Nam, và TT Diệm cũng hết sức tránh việc đó, khiến tướng Paul Harkins có lần cay-đắng "Bọn tôi đâu có quyền chỉ-huy, nhiệm-vụ bọn tôi ở đây là cố-vấn và coi kho ; trên lý-thuyết, bọn tôi không được quyền bắn một viên đạn nếu mạng sống không bị đe dọa".

Đến 1963, cố-vấn Hoa-Kỳ là 14.000 tất cả, và số mỹ-kim viện-trợ lên đến 197.600.000. Con số chứng tỏ, những chương-trình hợp-tác được xúc-tiến đều đặn ; đúng lúc đó, TT Diệm để xảy ra một lỗi-làm lớn, Vụ Phật-Giáo tháng 7/63.

- Từ trước, Hoa-Kỳ đã ngấm-ngềm bất-mãn về những đàn-áp đối-lập, về tin đồn có những lệch-lạc trong việc xử-dụng viện-trợ ... nhưng nỗi bất bình đó không quá lớn lao, đại-sứ Nolting lại mạnh-mẽ tán-trợ TT Diệm, lại thêm uy-thế TT Diệm quá lớn đến nỗi người ta sợ rằng không ai có thể thay thế được ông trong vai-trò lãnh-đạo Việt-Nam ... cho nên Hoa-Kỳ đã không có những phản-ứng làm mất lòng TT Diệm.

Nhưng nay, vụ Phật-Giáo xảy ra một cách ngang-nhiên ; lại thêm Phật-Giáo không phản-ứng tiêu-cực và lẻ-tẻ, mà bằng cả một phong-trào liên-tục, ôn-hòa nhưng cương-quyết, được toàn thể mọi người ủng-hộ ; những biện-pháp đàn áp sát máu của ông Ngô-Đình-Nhu, thái-độ miệt-thị của Bà Cố-vấn, chỉ có tác dụng thêm dầu vào lửa.

Trong quan-điểm Hoa-Kỳ, thì mọi rối-loạn chính-trị đều đáng kết án, vì đi ngược lại mục tiêu của Mỹ, tạo một chính-phủ hữu-hiệu chống Cộng ở Việt-Nam. Và lần này, chính-phủ Hoa-Kỳ không tin lời đại-sứ Nolting 'không có kỳ-thị tôn-giáo ở Nam-Việt'.

Do đó, ông Sabot Lodge đến Việt-Nam (22-8), với chỉ-thị:

- sự đàn-áp Phật-Giáo và các biện-pháp khống-chế sinh-viên phải chấm dứt ngay.- TT Diệm phải nhượng-bộ những điểm cần-thiết để tái-lập sự thống-nhất chính-trị và quân-sự trong chính-phủ.- TT Diệm phải từ bỏ những chỉ-trích công-khai chính-sách Hoa-Kỳ.

Ông Diệm chưa bao giờ chấp nhận lời một ai khác dám nói với ông rằng 'phải làm thế này, phải làm thế kia'. Do đó 26/8, Đại-Sứ Lodge trình ủy-nhiệm-thư, ba ngày sau, ông Diệm gửi cho Hoa-Kỳ một kháng-điệp mạnh-mẽ tố-cáo Mỹ can-thiệp vào nội-bộ Việt-Nam ! Và cũng để phản ứng lời đe-dọa cúp viện-trợ, chiến-dịch 'thắt lưng buộc bụng' được phát động, Đại-sứ UC được thăm dò về khả-năng cung-cấp lúa-mì, thực-phẩm và tin đồn Việt-Nam Cộng-Hòa đang tìm cách tiếp-xúc với Bắc-Việt bằng loan-truyền rộng-rãi.

2-9, Tổng-Thống Kennedy biểu-lộ mối bất-mãn với chính-phủ Việt-Nam "muốn chiến thắng Cộng-sản, Nam-Việt phải thay-đổi chính-sách, và nếu cần, cả người lãnh-đạo nữa. Đến đây, sự xung đột giữa 2 chính-phủ trở thành công-khai và bất-khả hàn-gắn : HX cắt viện-trợ, và Đại-sứ Lodge được phép 'tiếp-xúc ngoài hệ-thống ngoại-giao, với dư-luận chống-đối'.

Cuộc đảo-chính xảy ra như người Mỹ trừ-tính.

Và Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, trong những giờ phút cuối-cùng, đã không thêm lách thân tìm sống ở Tòa Đại-sứ Mỹ, dù Đại-Sứ Lodge nhiều lần ngỏ-ý mời. Ông chỉ lách vào Chợ-Lớn, chờ đợi Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng gửi người đến bắt tại Nhà thờ Cha Tam. Ông đã chết như một chiến-sĩ trước "kẻ-thù" chứ không thêm sống nương-tựa vào "những kẻ nói giọng hai lưỡi, những kẻ tuy rằng công-bố một tình hữu-nghị công-khai, nhưng lại chính họ đây phần vào những âm-mưu bí-mật chống lại một chính-phủ hợp pháp".

Cái chết của Tổng-Thống Diệm đánh dấu một thay đổi lớn trong mối bang-giao Việt-Mỹ : Hoa-Kỳ từ quyền cố-vấn, đã đi xa hơn trong việc nhúng tay vào nội-tình Việt-Nam Cộng-Hòa.

### B/ THỜI KỲ SAU CÁCH-MẠNG I-II-1963. -

Tuyên-cáo 2-II của Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng xác-định

ý-chí quyết-thắng Cộng-sản và hứa-hẹn tự-do dân-chủ cho toàn dân, nghĩa là theo sát ý-muốn của Mỹ. Nhưng Đại-sứ Lodge, ân-hận vì cái chết của Tổng-Thống Diệm, "đã mặc-cả một cách tàn-nhẫn về việc tái-lập viện-trợ, từ-chối mọi thân-mật với các nhân-vật trong Hội-Đồng Tướng-lãnh ... Khi tướng Nguyễn-Khánh từ bóng tối nhảy ra nắm quyền điều-khiển chính-phủ, tôi vẫn không làm gì để can-thiệp cả". Phần khác, Cộng-sản lợi dụng nửa năm rồi-ren để triệt-hạ các Ấp Chiến-lược, 80 o/o cơ-cấu, từ giao-thông-hào, công sự phòng-thủ đến tổ-chức Thanh-Niên chiến-đấu, ban trị-sự áp đều tan rã.

Hai lý do đó khiến tình-hình suy-sụp khắp nơi.

3/64 Mac Namara sang Việt-Nam "viện-trợ Mỹ từ đây sẽ có tính-cách toàn-diện, vô điều-kiện và vô-hạn-định". 5/64, ông Namara còn đi xa hơn "HTB cho VN được ưu-tiên xử-dụng vũ-khí, nhân-lực và ngân-quỹ Bộ QP".

Số cố-vấn tăng thêm 7.500, hiện-diện đến cấp Đại-Đội, Chi-khu giúp đỡ cả về quân-sự lẫn xây dựng nông-thôn. Phi-cơ HK cũng bắt đầu oanh-tạc các địa-điểm tập-trung CS tại miền Nam, theo lời yêu cầu của tướng Khánh. Các viên chức chỉ-huy Hoa-Kỳ ở Việt-Nam cũng được thay-thế : Williams Wesmoreland Tư-Lệnh MACV, Maxwell Taylor làm Đại-sứ.

Quyết tâm của Hoa-Kỳ đi tìm chiến-thắng quân-sự đã gặp phải phản-ứng cứng-rắn của đối-phương : 2-8-64, 3-8 và 5-8, các tiểu-đỉnh Bắc-Việt tấn công tàu tuần-tiểu Hoa-Kỳ ngoài khơi Vịnh Bắc-Việt. 64 phi-cơ Hoa-Kỳ được lệnh tấn-công trả đũa, đánh chìm 4 tiểu-đỉnh Bắc-Việt và oanh-tạc 5 địa-điểm khác trên đất liền.

6/8, QH/HK cho phép TT Johnson áp-dụng mọi biện-pháp cần thiết, kể cả việc xử-dụng quân-đội, để chống lại sự xâm-lãng của Cộng-sản Bắc-Việt.

Lợi-dụng tình-trạng căng-thẳng do biến-cố Vịnh Bắc-Việt, tướng Khánh khai-sinh Hiến-chương Vũng-Lầu 16-9-64, trong chủ-đích thiết-lập một chính-phủ tập-quyền mạnh-mẽ hầu đối phó hữu-hiệu với tình-thế. Nhưng thiện-ý này bị hiểu lầm là một mưu toan tái-lập chế-độ độc-tài ; Phật-Giáo và Sinh-viên chống đối, trong

khi khối Công-Giáo lại ủng-hộ, do đó xảy ra nhiều xung-đột đổ máu giữa hai khối tín-đồ. Sự xung-đột âm-ỉ kéo dài cho đến cuối 1964 vẫn chưa bình-lặng hẳn, dù Tướng Khánh đã nhượng bộ, trao quyền QT, TT cho dân-sự, chỉ giữ chức Tổng-tu-Lệnh Quân-Đội.

Hẳn nhiên là Hoa-Kỳ hết sức bất-mãn về một tình-trạng phi-lý như vậy ; Và không biết Đại-sứ Taylor đã bày tỏ niềm bất mãn đó thế nào, mà Nguyễn-Khánh ra nhật-lệnh 20-12-64 'Quân-lực không thực-hiện chính-sách của ngoại-bang nào cả. Ông Maxwell Taylor đã có những hành vi không thể tưởng tượng nổi, làm áp-lực với các cấp hữu-trách Việt-Nam'.

4-2-65, Mac George Bundy, Cố-vấn An-Ninh Tổng-Thống HK sang Việt-Nam quan-sát tình-hình ; Thật là một trùng-hợp tình cờ, ngày đó, Thủ-Tướng Nga Kossigyn cũng sang thăm Hà-nội. Có lẽ nhằm gây tiếng vang với hai cường-quốc, 2 giờ sáng 7-2, VC pháo-kích dữ-đội phi-trường Tuy-Hòa, trại Holloway, gây tử thương 7 quân-nhân Mỹ, 109 bị thương, một số phi cơ và bồn xăng bị phá hủy.

2 giờ chiều, 49 phi-cơ Mỹ đội bom Đồng-Hới trả đũa ; 550 thủy-quân lục-chiến với 6 đàn hỏa-tiến Hawk đến Đà-Nẵng bảo vệ phi-trường. Tổng-Thống Johnson tuyên-bố HK không có cách nào khác hơn là trả-đũa chống lại các hành-động xâm-lược' .

Biên-cổ này đánh dấu một khúc quanh quan-trọng trong chủ-quyền quân-sự : từ trước mọi cuộc hành quân đều do Việt-Nam quyết-định, với sự cố-vấn và giúp-đỡ phương-tiện của Hoa-Kỳ thì từ ngày đó, Hoa-Kỳ dành toàn quyền ấn-định mục-tiêu và xử-dụng phương-tiện. Nói khác, với sự chi-phối chính-trị luôn luôn ngấm ngầm khó nhận xét, từ 7-2-65, một phần lớn quyền quyết-định chiến-tranh đã tuột khỏi tay các nhà lãnh-đạo Việt-Nam.

7-3, TT Phan-Huy-Quát nhờ quân-đội Hoa-Kỳ đến bảo-vệ căn-cứ không-quân Đà-Nẵng. Được lời như cối tặc lòng, TQLC/HK ào-ào đổ lên Việt-Nam :

7-3-65,	26.500	7-5,	42.000
8-4	32.000	8-6,	51.000

Ngoài ra, Việt-Nam Cộng-Hòa được viện-trợ 330 triệu đô-la trong tài-khoá 1965 để có thể tăng quân đến 1/2 triệu, tức là gia-tăng 2500/o so với 63.

Với quân-số HK đông-đảo như vậy, quyền chỉ nổ súng để tự-vệ không còn thích hợp nữa ; Tòa Bạch-Ốc cho phép : "Quân-đội Hoa-Kỳ tuần-tiêu bên trong và bên ngoài căn-cứ ; Song tướng Westmoreland có quyền huy-động quân-lực để yểm-trợ Quân-lực Việt-Nam nếu có lời yêu-cầu ; Tướng Westy cũng có quyền hành-động trong trường-hợp Việt-Nam không đủ đơn-vị trừ-bị, hoặc chiến-trận bắt-buộc phải can-thiệp khẩn-cấp".

7-65, Bộ Tư-Lệnh yểm-trợ (USASC) đổi danh thành Bộ Tư-Lệnh Quân-đội Hoa-Kỳ (USAC) với toàn quyền điều-động quân-lực Mỹ ở Việt-Nam. Tướng Westy kiêm nhiệm Tư-Lệnh USAC và MACV.

Quân-số Hoa-Kỳ gia-tăng đông-đảo do sự yêu-cầu của tướng Nguyễn-Cao-Kỳ.

7-7-65,	59.500	22-10	148.300
23-8	88.000	II-II	161.000
12-9	125.000	29-12-65,	186.000

Lời công-bổ và sự tăng quân nói trên cho thấy rằng, từ chế-độ cố-vấn không nhập-cuộc, người Mỹ đạt tới chỗ phối-hợp chiến-đấu bên cạnh quân-đội Việt-Nam, và rồi có toàn quyền ấn-định các cuộc hành-quân bằng những đơn vị riêng rẽ. Tiến trình ở giai-đoạn đó đi ngược hoàn-toàn với chủ-quyền Việt-Nam : quyền Mỹ tăng thì quyền Việt-Nam đương-nhiên giảm.

Tướng Nguyễn-Cao-Kỳ sau này tiết-lộ (12/66) trước Quốc-Hội Lập-Hiến "... Một bí-mật quân-sự mà lúc đó không thể nói được, là giữa lúc địch dốc toàn lực cố chiếm cho kỳ được một chiến-thắng quyết-định, thì lực-lượng dự-trữ của ta chỉ vồn-vẹn có mấy tiểu-đoàn trừ-bị. Có lẽ, quý-vị cũng đồng-y với tôi là lúc đó chúng ta đang ở trên bờ vực thẳm. Do đó chính-phủ phải có quyết-định tối-hậu, vượt lên trên cả vấn đề chiến-thuật, chiến-lược, là kêu gọi đại-quân của Hoa-Kỳ đến giúp đỡ".

Kinh phí chiến-tranh tài-khoá 65-66 dự-trù lúc đầu 13 tỉ đô-la phải tăng thêm 12 tỉ, nghĩa là mỗi tháng số chi trung bình



của quân-đội Hoa-Kỳ là 2 tỉ Mỹ-kim !

Thống-kê báo Neweweek tháng 1/68 cho thấy phần quan-trọng mà Hoa-Kỳ đóng góp vào cuộc-chiến Việt-Nam :

	quân chiến đấu,	yểm-trợ,	chiến-đấu-co,	Trực- Thăng,	Đại- bác,	Chiến- xa
HKY	230.000	240.000	2.600	2.500	2.500	1.540
DM	55.000	3.000	30	10	125	150
VN	700.000	/	250	150	250	150

Chi-phối về chính-trị, quyết-định về quân-sự, đó là thực-trạng vấn-đề can-thiệp của Hoa-Kỳ vào nội-tình Việt-Nam Cộng-Hòa; đôi lúc, người Mỹ còn đi xa hơn, trong lãnh-vực tài-chánh và tài-phán.

Các cơ-quan dân-sự đặc-trách kiến-tạo những công-trình quân-sự cho quân-đội Hoa-Kỳ tại Việt-Nam sử-dụng rất nhiều công nhân bản-xứ và quốc-tịch đệ-tam (1966, 141.868 người). Số công nhân này được hưởng quy-chế lương-bổng dành cho người Mỹ, vì vậy mức sống rất cao ; những giai-tầng hưởng-dụng trực hay gián-tiếp sự chi-tiêu của quân-nhân và cơ-sở dân-sự Mỹ, vì vậy có mức sống vượt quá lợi-tức của người Việt trung-bình, gây ra một chênh-lệch lớn. Và mỗi khi vật-giá gia-tăng, lương-bổng công-nhân số Mỹ được tự-động điều-chỉnh, không đếm-xỉa đến ý-kiến chính-quyền Việt-Nam, cũng bất chấp những hậu-quả đối với đời sống hàng triệu gia-đình Việt-Nam khác trên khắp toàn quốc.

2/67, Tòa Đại-sứ Hoa-Kỳ ban hành văn-thư tự-ý nói rộng thẩm-quyền quân-cảnh Mỹ đối với thường-dân Hoa-Kỳ và thường dân các nước có quân tham-chiến ở Việt-Nam ! Hành-vi đó thật là một vi-phạm trắng-trợn chủ quyền tài-phán VNCH ; Nhờ sự phản-đối mạnh-mẽ của giới sinh-viên và các luật-gia, chính-quyền Mỹ đã phải hủy-bỏ văn-thư sau đó một tuần.

Lệ-thuộc về kinh-tế, bị chi-phối về chính-trị, thụ-động trong chiến-tranh, VNCH cũng lại không thể nào dành được chủ-động tìm kiếm hòa-bình mà cũng để lọt vào tay người Mỹ : trong khi các nhà lãnh-đạo Việt-Nam quyết đánh bại xâm-lăng CS, không chấp nhận ngồi vào bàn hội-nghị, thì Tổng-Thống Johnson gửi các Đặc-sứ đi khắp nơi vận-động Hòa-bình. 3/68, Tổng-Thống Hoa-Kỳ

tự ý ngưng canh-tạc một phần Bắc-Việt, thảo-luận về một lối thoát cho chiến-cuộc VN tại Ba-Lê. II/58, Johnson lại tự ý ngưng canh-tạc toàn thể lãnh-thổ BV, cho phép MTGP gởi phái-đoàn đến tham dự Hội-đàm Ba-Lê. Thật là đáng buồn phải nhận chân rằng VNCH đã nằm trong một tình-trạng thất-lợi bất khả kháng, phần lớn do sự thay lòng đổi dạ của người bạn Mỹ, điển hình là ông Johnson.

C/ NGHỊ-ĐỊNH VỀ MỐI TƯƠNG-QUAN VIỆT-MỸ.

Trên quan-điểm Hoa-Kỳ, tài những thay đổi chính-sách tại Việt-Nam cần-thiết đáp-ứng được quyền-lợi quốc-gia Hoa-Kỳ. Thời-gian 62, 63, lý-thuyết Domino về VN vẫn còn hiệu-lực, và VN do đó vẫn là con bài quan-trọng nhất ; một bước lùi ở Lào 1962 chính là để dồn mọi nỗ-lực vào VN hầu đạt một chiến-thắng quân-sự. Chính ông Robert Kennedy hồi đó xác-nhận "chúng ta sẽ chiến-thắng ở Việt-Nam, chúng ta sẽ ở lại đây cho đến khi thắng trận". Do vậy, về kinh-tế xã-hội, Mỹ hết lòng ủng-hộ các chương trình phát-triển, về chính-trị, Mỹ cố-gắng thuyết-phục Tổng-Thống Diệm thực-hiện những cải-cách dân-chủ, và quân-sự, cố-vấn Mỹ tham-dự các cuộc hành-quân tiểu Cộng theo kiểu người Anh đã áp-dụng tại Mã-Lai ... Khi HK tự cho rằng TT Diệm không chịu hợp-tác toàn diện về sách-lược như <sup>ý</sup> họ thì TT Diệm bị lật đổ, để người khác, hiểu biết hơn thay thế.

Với đầu- óc thực tế của một nhà tư-bản, với kinh-nghiệm Ngô-Đình-Diệm, và với sự tăng-cường quân-số Hoa-Kỳ, người Mỹ cố-gắng kiểm-soát chính-trị các nhân-vật lãnh-đạo Nam-Việt, dành quyền chỉ-huy cuộc-chiến, hầu mong nhanh-chóng đạt được chiến-thắng ở Việt-Nam.

Nhưng cuộc chiến lại kéo dài nghiêng-ngửa, những thiệt-hại về nhân-mạng khiến du-luận quốc-nội Hoa-Kỳ không còn thuận-lợi cho mục-tiêu chiến-thắng nữa ; lại thêm nhu-cầu giải-quyết nhiều vấn-đề nội-bộ, cùng sự ngổ ý của Cộng-sản Nga về một dàn-xếp mới cho Đông-Nam-Á, tất cả khiến người Mỹ xét lại lý-thuyết Domino ; Thứ-Trưởng Ngoại-Giao, ông William Bundy nói : 'cho dù Việt-Nam có mất chăng nữa, thì Đông-Nam-Á cũng không hẳn bị CS đe-dọa một cách nghiêm-trọng'.

Nhìn theo một quan-điểm rộng-rãi hơn, vấn-đề Việt-Nam chỉ là một phần nhỏ trong toàn-bộ chính-sách Hoa-Kỳ ở Á-Châu ; và mục-tiêu chính của Hoa-Kỳ vẫn không thay đổi, đó là ngăn-chặn sự bành-trướng của Trung-Cộng đồng-thời tìm-tạo những đối-lực với Trung-Cộng tại các nước Á-Châu để duy-trì thế quân-bình quyền-lực. Thời-gian 1945, 54, khi Ấn Nhật Hồi Nam-Dương còn suy yếu, thì Hoa-Kỳ biến Việt-Nam thành tuyến-đầu chống Cộng để tạo một bình-phong che-chở và cũng để mua thời-gian ; Nay Ấn Nhật đã thực-sự lớn mạnh, có thể cạnh-tranh ảnh-hưởng với Trung-Cộng thì Hoa-Kỳ thiên về giải-pháp biến Đông-Nam-Á thành một vùng đệm, trung-lập giữa hai khối, thí-nghiệm cho đường lối sống-chung hòa bình TD-CS.

Dĩ nhiên, bước đi từ vị-thế một pháo-dài chống Cộng đến vị-thế một vùng đệm không phải là công việc một sớm một chiều. Do đó, đường lối tương-lai của Hoa-Kỳ sẽ là đường-lối khả dĩ cho phép rút bớt một phần quân-lực ở Á-Châu và khuyến-khích các quốc gia Ấn-Nhật góp phần tích-cực hơn vào việc tranh-giành ảnh-hưởng, vừa cố tạo tình thân-hữu với Pháp-Nga để bảo-đảm nền Trung-lập ở Đông-Nam-Á, vừa khích-lệ Trung-Cộng theo-đuổi một chính-sách hòa hoãn hơn hầu có thể khởi đầu một hợp tác.

Tóm lại, vì quyền-lợi riêng, Hoa-Kỳ đã thay đổi trong chiến-thuật. Những thay đổi đó, đối với VNCH, lại có tác-dụng bất lợi. Bất lợi ở chỗ VN không thể theo-đuổi chính-sách cứng rắn tìm một chiến-thắng CS, nhu ước-mong của nhiều người quốc-gia. Phải thành-khẩn nhận-định rằng trong cuộc chiến, người quốc-gia Việt-Nam đã không chủ-động, ngay từ lúc khởi đầu, mà chỉ thụ-động đưa ra những biện-pháp vá-víu cấp thời trước mỗi đòn của kẻ thù Cộng-sản. Nay cuộc đấu tranh đang xoay chiều, từ quân-sự sang bình-điện chính-trị ; nay là lúc chúng ta tự xét lại mình để không bước vào con đường cũ.

Trong Tiết 2, từ khởi-điểm chế-độ đệ-nhị Cộng-Hòa nhìn về quá-khứ, tình-hình chính-trị VNCH được đánh dấu bằng 3 tình-trạng chánh-yếu, chính-trị bất ổn,

phân-hóa trong quần-chúng và đoàn-thể,  
Hoa-Kỳ xâm-phạm chủ-quyền quốc-gia.

Vấn-đề chúng ta không phải là ngồi than-trách dĩ-vãng, oán-thán người bạn Mỹ, hoặc nguyên rủa kẻ thù Cộng-sản. Mà vấn-đề chúng ta là nương theo tình thế, xóa đi bàn-cờ bất lợi bấy nay để chủ-động bày ra bàn cờ mới, đối-phó kẻ-thù CS trên mặt-trận chính-trị, đề phòng trên phương-diện quân-sự, và canh chừng không để người bạn bất trung bắt tin mua mất linh-hồn.

Chắc-chắn rằng, khi đa-số đã ý-thức được những nguy-hại của sự bất ổn-cố chính-trị, của tình-trạng xáo-trộn trong các tầng lớp quần-chúng, khi những nhà lãnh-đạo đã ý-thức được nỗi bi-phẫn uất-hận bị người bạn áp-lực, đè-nén ... thì một con đường mới sẽ được khai mở, tiến về tương-lai hòa-hợp vững mạnh, như lời Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu trong diễn-văn nhậm-chức ngày 31-10-57 :

"Với sự bắt đầu một giai-đoạn mới hôm nay, một trang sử đã được lật qua. Tôi hy-vọng và tin-tưởng những trang sử tới sẽ ghi thêm những thành-tích vẻ-vang cho Đất-Nước".

★

★ ★

ĐHÀN HỒ ĐAI

NHỮNG CÁNH CỬA  
NHÌN VỀ TƯƠNG LAI

Trong Phần I, chúng ta đã kiểm-điểm tình-hình chính-trị Việt-Nam từ sau Hiệp-Định Genève 1954 cho đến hiện tại. Với BV, chúng ta phân-tích tổ-chức chính-trị và hành-chánh, vai trò đích thực của Đảng Lao-Động Việt-Nam trong guồng máy nhà nước, chúng ta đã tìm hiểu những mầm-mống chia-rẽ trong nội-bộ vì ảnh-hưởng của những đoàn-thể khác-biệt cũng như do các yếu-tố ngoại-lai tạo thành ; chúng ta đã không quên ước-đoán lý-do nhờ đâu mà những mâu-thuẫn trầm-trọng đó lại không bộc-phát rõ-rệt ra ngoài mặt mà chỉ ngấm ngấm hiện-diện thường-trực và chỉ bùng-nổ trong vài cơ-hội hiếm hoi ; sau cùng, chúng ta đã phân-tích mức-độ viện-trợ của NS-TC và áp-lực tất-yếu phát-sinh từ sự viện-trợ đó trong chính-sách đối nội đối ngoại của VNDCCH.

Nhằm mục-tiêu phân-tích đối-chiếu, chúng ta đã kiểm-điểm tình-hình chính-trị Nam-Việt qua các chính-phủ liên-tiếp cầm-quyền từ thể-chế quân-chủ Bảo-Đại cho tới thời-kỳ chế-độ Cộng-Hòa đệ-nhị ; các vấn-đề quan-yếu liên-hệ sâu-xa tới quần-chúng, đảng-phái, cũng như những khuyết-điểm trong giới lãnh-đạo VNCH ; và cuối cùng chúng ta nhận-chân sự thật về mức độ can-thiệp của Hoa-Kỳ vào nội-tình VNCH.

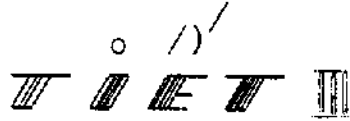
Xin được nói ngay, chúng tôi đã phân-tích các vấn-đề trong Phần I căn-cứ trên lập-trường QUỐC-GIA. Và đó không phải là một lập-trường QG quá-khích, mong muốn chế-độ VNDCCH tiêu-diệt cho đến người cuối cùng. Lập-trường của chúng tôi đặt trên căn-bản sâu xa của TINH-TỰ DAN-TỘC VIỆT-NAM, nghĩa là chúng tôi đồng ý CSBV là thủ-phạm đã gây tạo nên những tội ác hiện tại, chúng tôi phản-đối những biện-pháp phản dân-chủ, những kỹ-thuật phi nhân-đạo, những cưỡng buộc quá đáng vật-chất và tinh-thần người dân BV mà CS đã bao năm áp-dụng. Nhưng đồng-thời chúng tôi cũng không mong thấy BV biến thành một chư hầu hoàn-toàn nô-lệ NGA hoặc TRUNG-CỘNG, chúng tôi cũng không mong hủy-diệt hết đám cán-bộ đồng-đảo bị mê-hoặc, bị biến thành những người máy, bởi các lãnh-tự và bởi chủ-thuyết Cộng-sản. Chúng tôi chỉ mong được thấy một VIỆT-NAM tương-lai gần HOA-BÌNH THỊNH-VƯỢNG và tương-lai xa MỘT NHA THỐNG-NHẤT với sự thắng thế của những người Quốc-

gia, Tự-do. Bởi thế, chúng tôi đã nêu lên nhiều khuyết-điểm của VNCH, bắt buộc phải được sửa chữa. Với sự điều-chỉnh lại hết những lệch-lạc, và với những ưu-điểm sẵn có của chế-độ Tự-do Dân-chủ, chúng tôi mạnh mẽ tin tưởng ở thể tất thắng của phe những người Quốc-Gia chúng ta, trong cuộc đấu tranh chính trị với người CS. Hơn nữa, xét theo diễn tiến tình-hình thế-giới, chúng tôi cũng tin tưởng rằng chế-độ CS sẽ biến-thể ; nhất là người CSVN, dù có mù-quáng đến đâu, nay cũng là lúc xét lại thực trạng trong khối CSQT để tìm một lối đi thích-hợp, nói khác, họ sẽ xét lại thái-độ đối với quần-chúng VNDCCH và với những người QG ở miền Nam.

Chính từ trên lập-trường đó, từ trên ước-vọng sâu-xa đó, chúng tôi đi vào phần 2, thử nhìn về CÁNҺ CỬA TUƠNG-LAI VIỆT-NAM.

Với Nam-Việt, một cuộc Cách-mạng xã-hội, một lo-lắng xây dựng Dân-chủ, đối ngoại, phải dành lại chủ-quyền ... là những điều chúng tôi nghĩ tưởng và tin-tưởng rằng đó không phải là những ảo-tưởng bất-khả thực-hiện. Đối với BV, một quốc-gia đóng kín hoàn-toàn không những với Thế-giới Tự-do mà cả với thế-giới Cộng-sản, qua các tài-liệu về thực-trạng mà chúng tôi thu-thập được, chúng tôi hy-vọng con đường mà CSBV theo đuổi sẽ là, đối nội khích-động ý-thức QG cần-thiết và đối ngoại sẽ chấp-nhận đường-lối sống chung hòa-bình.

Có như thế, tương-lai VIỆT-NAM mới gọi được là sáng sửa.



## BẮC-VIỆT VÀ ĐƯỜNG HƯỚNG TƯƠNG-LAI

(Hệ-dộ VNDCCH tự bao phủ bằng một tấm màn bí-mật, vì thế mà sách-báo viết về BV tương-đối hiếm-hoi, lại thêm những cảm-đoán, hạn-chế tại Nam-Việt, cho nên hậu-quả là chúng ta rất dễ hoang-mang trước những nhận-định mâu-thuẫn nhau của những người có dịp biết được một vài khía-cạnh sinh-hoạt của BV : một cho rằng BV áp-dụng một chế-dộ hà-khắc và không thể không đóng vai-trò cánh tay mặt của Trung-Cộng trong việc bành-trướng ảnh hưởng tại Đông-Nam-Á bằng sách-lược Chiến-tranh Nhân-dân ; một ngược lại, tin tưởng khối CS muốn biến BV thành một quốc-gia nam châm, tiêu-biểu cho các khuôn mẫu phát-triển chính-trị kinh-tế xã-hội mà CS đã hoàn thành, để đem đổi chọi với những khuôn-mẫu phát-triển của các nước Tự-do hoặc Trung-Lập trong Vùng, hầu tạo ra một hân-lực quyến-rũ các quốc-gia này bất-chước CS, - một cách chính-phục hòa-bình.

Đặt mình vào cương-vị một người "Tự-do" chống đối kẻ thù CS, chúng ta thấy luận-cứ thứ nhất là một điều dễ hiểu, bởi trong một cuộc chiến, không ai có thể mở miệng khen-ngợi kẻ thù, không ai lại cầu mong cho kẻ thù có một uy-thê, một độc-lập, một ủng-hộ của quần chúng ; ngược lại, đặt mình vào cương-vị một kẻ khuynh-tả, không mấy ưa Hoa-Kỳ, trước sự-kiện một David chống cự nghiêng-ngửa ông khổng-lồ Goliath, người ta dễ sinh cảm-tình, ca tụng chàng tí-hon can-đảm và tự-nhiên người ta chúc điều lành cho chú nhỏ.

Có lẽ hai nhận-định trên không hội được tính-cách khách-quan cần-thiết, vì cổ-nhân nói "Có yêu, cũng phải biết cái dở của người. Có ghét, cũng nên biết cái hay của người" ; Hơn nữa, chúng ta cần vượt ra ngoài và lên trên cuộc chiến quân-sự khốc-liệt hiện nay, bởi vì 20 năm phân-tranh vẫn còn quá ngắn-ngủi so với một lịch-Sử Bốn ngàn năm đặng-đặng chung nhau, và bởi vì



trong cuộc chiến này, người Việt-Nam chỉ là nạn-nhân tình-trạng bất-hòa-thuận của hai khối khổng-lồ đối nghịch.

Trước Lịch-sử và trên căn-bản Dân-Tộc, chúng tôi quan-niệm không nên chúc dữ cho bất cứ một người VN nào cả ; bốn-phần chúng ta là góp phần đánh thức lương-tâm CON NGƯỜI VIỆT-NAM, để tìm lại niềm thương yêu ĐỒNG-BAO RƯỢT THỊT cùng một MẸ sinh ra.

Chính từ quan niệm đó, chúng tôi xin mạo-muội vạch ra đây các đường-hướng tương-lai dự-liệu cho BV. Hành-vi đó có tính cách ngông-cường ảo-tưởng lắm không ? Chúng tôi chỉ biết đó là những lời cầu-nguyện của mình, và có lẽ, cũng là lời cầu-nguyện của nhiều người VN khác nữa. Và chúng tôi tin tưởng, nếu những đường hướng đó bị phủ-nhận hay không thể thực-hành được, thì kết quả cuối cùng sẽ là một cuộc chiến-tranh diệt chủng, Dân-tộc VN sẽ tiêu-hao dần sinh-lực và mãi mãi sẽ đắm chìm trong kiếp nô-lệ ngoại-bang.

Chúng tôi xin trình bày 2 đường hướng chính-yếu :

- đối-nội, phát-triển tinh-thần quốc-gia
- đối ngoại, chính-sách sống chung Hòa-bình.

..

# (CHƯƠNG) 7

## Y-THỨC QUỐC-GIA TRONG CSBV

### A/ TINH-THẦN QUỐC GIA TRONG KHỞI CSQTĐ.

Lý-thuyết Cộng-sản Marx-Engels xuất-hiện được hơn 100 năm (1848) nhưng lịch-sử khởi các quốc-gia CS thì chỉ mới thành hình trong vòng 50 năm cận-đại, khởi từ cuộc Cách-Mạng 1917 Nga-Sô, mà thôi. Mặc dù thời-gian ngắn-ngủi, người ta đã ghi nhận ngay các mâu-thuẫn, xung-đột trầm-trọng trong khối Cộng-sản Quốc Tế, khối được xem là biểu-hiệu cho sự đoàn kết, đồng tâm nhất trí, gắn bó keo-son, căn-bản cho một Thế-Giới Đại-Đồng !

Nga-Sô, thành-trì của thế-giới CS, tự nó là một Đế-quốc. Thời quân-chủ, Alexander đệ I và đệ II đã chiếm-lĩnh dần dần vùng Bessarabie qua Trung-bộ Á-châu đến tận Thái-bình-Dương ; đến triều-dại Nicholas II, bị thất trận trước Nhật-Bản tại Eo-biển Đồi-Mã, tinh-thần Quốc-Gia bị kích-động dữ-dội và Nga-Hoàng phải cho bầu-cử một Hội-Đồng Đại-Biểu Quốc-Gia. Nhưng uy-tín NS tiếp tục xuống giốc, cho đến đệ nhất thế-chiến chúng tỏ chế-độ quân chủ đã hoàn-toàn suy-đổi và bất-lực. Người Quốc-gia lúc đó không thể duy-trì thái-độ ôn-hòa được nữa : 3/1917, Cách-mạng bùng nổ, thành công ; Nicholas II từ chức rồi cũng bị giết chết ; một chính-phủ lâm-thời gồm các phần-tử bảo-hoàng và phe cách-mạng được thành-lập, dưới sự lãnh-đạo của ông Hoàng Lvov và Kerensky.

Nhưng cuộc cách-mạng tư-sản quốc-gia không sống được lâu, ngày 7-II-1917 cuộc cách-mạng Cộng-sản do Lênin và Trostsky lãnh đạo thành công. Để có thể dồn hết năng-lực xây dựng đất-nước, NS chịu ký Hòa-ước Brest-Litovsk với Đức ; từ đó cho đến năm 1939 ký-kết Hiệp-ước bất-tương-xâm với Đức, thì NS đã đủ mạnh để tiếp tục truyền-thống đế-quốc : một phần Ba-Lan, lãnh-thổ Phần-Lan, Lỗ-Mã-Ni, Estonia, Lithuania và Latvia bị sát nhập vào nước Nga.

Tháng 6/41, hiệp-ước bất-tương-xâm bị Đức đơn-phương xé bỏ, Nga cố gắng cầm cự và được Anh-Mỹ trợ-giúp vũ-khí quân-trang

quân-dụng ; cho đến 1943, Nga phản-công thắng lợi trên khắp mặt trận, chiếm cứ lần lượt các nước Vùng Balkans ; 1945, Nga chịu nhận tham chiến chống Nhật ở Á-Châu, chiếm thêm được Mãn-Châu, Karafuto, Kuriles. Khi thế-chiến II chấm dứt, truyền-thống đế-quốc Nga-sô được thỏa mãn, vì chiếm giữ được tất cả 171.416 dặm vuông đất-đai, cùng một vòng-đai an-ninh ở Đông-Âu.

Thật là khôi-hài, trong khi tự nhận là lực-lượng bảo-vệ hòa-bình, chủ-quyền Dân-tộc, tự nhận là bảo-vệ các nước chậm tiến mới độc-lập chống đế-quốc thực-dân, thì chính Nga-sô tự nó lại đế-quốc, thực-dân hơn ai hết, như lịch-sử chứng-minh.

Chúng ta không cần nói đến truyền-thống thực-dân Trung-Hoa, dù đó là Trung-Hoa quân-chủ, quốc-gia hay cộng-sản : Lịch-sử VN, thời-kỳ 45-46 đủ ý-nghĩa và người VN nào cũng hiểu rõ rồi. Ở đây, chúng ta trở lại lịch sử các nước vùng Balkans để soi-sáng một bài học về bản-chất CS Nga cho các người CSBV.

Ngay từ 1941 khi bị Đức uy-hiệp và chiếm-đoạt biên-thùy phía Tây, Nga vẫn không chú-tâm đến mối nguy trước mắt bằng quyền lợi mai sau ; Ngoại-trưởng Anh hồi đó được phái sang Nga với lời hứa hẹn viện-trợ quân sự của Anh-Mỹ cho Nga, đã ngạc-nhiên ghi nhận : "Stalin đã tỏ ra không chú-trọng đến món quà Đồng-minh mà hoàn toàn chỉ để ý đến các viễn-ảnh chính-trị của sự Đồng-minh đó. Ngay cả lúc nước Nga có vẻ bị nguy-kịch thì chính-phủ Sô-Viết cũng chỉ muốn tranh-luận về biên-giới và ảnh-hưởng tương-lai hơn là thương-thuyết vấn-đề giao-nhận quân-trang quân-dụng".

Stalin đòi hỏi 2 ĐW mới phải công nhận nguyên-trạng biên giới Nga, nghĩa là cả những vùng Nga mới chiếm từ 1939 đến 1940! Ông còn đòi phân-chia lãnh-thổ Đức, công-nhận Áo và Bavière là 2 quốc-gia độc-lập, vùng Rhenanie cũng phải trở thành một nước độc-lập hay bảo-hộ, sát-nhập Đông-l'ho cho Ba-Lan, giao Sudètes cho Tiệp-khác, Nam-Tu và Albanie phải được độc-lập, Lỗ-Mã-Ni phải nhường cho Nga vài căn-cứ quân-sự ...!

Hoa-Kỳ chống-đối ngay những đòi-hỏi đầy tính cách thực-dân như vậy. Nhưng khi quân Đức thất-trận Stalingrad (2/43), Nga được nâng lên địa-vị một cường-quốc, thì cả Churchill lẫn

Roosevelt đều lo ngại về tương-lai Âu-châu và thế-giới : cả khi bị ngoại-xâm mà Nga-Sô còn đòi-hỏi nhiều như vậy, thì khi thắng trận, NS sẽ đòi hỏi đến tận mức độ nào ? Một điểm nữa, là khi đó trên chiến-trường Âu-châu, chỉ còn Anh-Nga là hai lực-lượng mạnh mẽ ; và nếu hai lực-lượng đó đối-đầu, thì một Anh-quốc suy nhược vì chiến-tranh, chỉ thấy có mỗi con đường thảm-bại ; do đó, mối quan-tâm hàng đầu của Churchill là làm sao lôi kéo Hoa-Kỳ tham-dự càng nhiều vào vấn -đề Âu-Châu càng tốt, và hai nữa là làm sao để tránh một đối đầu với Nga. Anh Mỹ vội xét lại các đề nghị của Stalin trước đó, và đi đến kết luận "phải đạt cho được một bang giao thân hữu với Nga, bằng mọi giá". Hoa-Kỳ liền đó, công-nhận hiện-trạng biên-giới Nga, và tại Téhéran, Roosevelt còn hứa-hẹn sau chiến-tranh, sẽ dành cho Nga xứ-dụng đội thương-thuyền vận-tải Anh-Mỹ thặng-dư. Hè 1944, khi Hồng-quân Nga tiến chiếm Lỗ Bảo Hưng Phần-Lan, Nam-Tu, thì Churchill mau-mắn bay sang Moscú (10/44) ký với Stalin một hiệp-ước phân-định ảnh-hưởng vùng Balkans, theo đó, Nga 75-80 o/o tại Lỗ Bảo Hưng, Anh 100 o/o ở Hy-uạp, hai nước đồng đều ở Nam-Tu.

Chính hiệp-ước này mở đường cho việc phân-chia Âu-Châu sau này, bất chấp quyền-lợi các quốc-gia liên-hệ, bất chấp cả ý kiến Hoa-Kỳ. Thái-độ đó còn được Anh-Nga theo đuổi : tại Yalta để trả-lời cho đề-nghị của Mỹ về việc thiết-lập một cơ-quan quốc-tế với quyền bình đẳng cho mọi nước hội viên lớn nhỏ, Stalin đã vỗ bàn âm âm "Nam Tư, Albanie cùng các quốc-gia nhỏ tương-tự không được quyền ngồi chung bàn này !"; Churchill thì thâm-trầm "Con đại-bàng có thể cho phép mấy con chim nhỏ hót, nhưng không cần phải lo-ngại chúng hót vì lý do gì".

1/45 Hồng-quân Nga chiếm-đóng xong 3 nước nguyên chu-hầu của Đức : Lỗ 9/44, Bảo 10/44, Hưng 1/45 và ký kết với 3 nước này các hòa-ước, theo đó cả 3 cam-kết hoàn lại tất cả tài-sản đã truất-hữu của Nga, chịu trả những bồi-khoản lớn (Lỗ 300 triệu đô-la, Hưng 300 triệu, Bảo 95 triệu), chịu đài-thọ mọi phí-tốn mà quân-đội Nga chiếm đóng chi-tiêu, và phải giao cho Nga quyền quản-trị tất cả tài-sản Đức hiện có trên lãnh-thổ họ ! Điều đặc-biệt nữa, là mọi bồi-khoản đều phải tính trên căn bản

hối-suất năm 1938, thế có nghĩa là Hung phải chịu hối-suất  
1 đô la = 40 florins chứ không được hưởng hối-suất mới 1944,  
1 đô la = 11,7 florins !

Thái-độ Stalin, những điều-khoản nghiệt-ngã ép-buộc 3  
nước chư-hầu của Nga... thật khó cho người ta tin-tưởng vào lý-  
tưởng tự-do dân-chủ, bình-đẳng huynh-đệ, thế-giới đại-đồng mà  
nước Nga là khuôn mẫu, như tuyên-truyền Cộng-Sản rêu rao vậy.

Nếu không-khí hợp-tác bao trùm hội-nghị Yalta 2/45, nhờ  
những bước nhượng bộ của Anh-ỹ, thì tại Poedam 7/45, Hoa-kỳ,  
có trong tay vũ-khí nguyên-tử, đã cao giọng đòi Nga-Sô phải  
chùng mực khi yêu-sách, và đòi xét lại vấn-đề thăng-bằng quyền  
lực tại Balkans. Stalin phần-nộ, xé bỏ thỏa-hiệp Yalta : Hồng-  
quân Nga hỗ-trợ các đảng Cộng-Sản địa-phương, loại trừ các đối-  
thủ chính-trị trong 'những chính-phủ dân-chủ thực sự theo thể-  
thức Mặt-Trận Quốc-Gia', đình-chỉ chế-độ Nghị-viện để thay thế  
bằng chế-độ Cộng-hòa Nhân-dân.

- Trên phương-diện kinh-tế, chúng ta cũng có nhiều bằng  
chứng về tham vọng vị-kỷ của Cộng-Sản Nga, chứng-minh thực chất  
của Nga chỉ là một thứ đế-quốc thực-dân không hơn không kém.

Chiều theo các hòa-uớc, tất cả các cơ-sở kỹ-nghệ của  
Đức tại Lũ Báo Hung Tiệp Balan đều lần lượt bị Nga tháo gỡ, đem  
về nước. Sự bóc lột lộ-liều trắng trợn đó bị phản đối mạnh mẽ,  
nên Nga tìm một hình-thức mới, tinh-vi hơn : Nga đình chỉ việc  
tháo gỡ, chịu sửa sang các nhà máy còn lại, và cùng chính phủ  
liên hệ khai-thác qua phương-thức quản-trị hỗn-hợp. Trên lý-  
thuyết thì phương-thức này vừa có lợi cho các nước Đông Âu, vừa  
giúp Nga khỏi mang tiếng bóc lột, nhưng trong thực tế, thì sự  
bóc lột vẫn còn hiện diện : vì rằng phần đóng góp của Nga hoàn  
toàn do chính-phủ địa-phương đài thọ, hoặc bằng tài-sản tịch  
thu của Đức, hoặc bằng các bồi-khoản chiến-tranh ! Hơn thế, ông  
giám-đốc bắt buộc phải là một công-dân Nga.

Ông François Fejtő đơn cử một thí-dụ điển hình về cách  
thức bóc lột kinh tế của Nga tại Lũ.

Theo hòa-ước Lỗ-Nga 9/44, Nga được hưởng một bồi-khoản chiến-tranh 500 triệu đô la trả bằng 10 triệu tấn dầu hỏa trong hạn kỳ 6 năm. Các cơ-sở dầu-hỏa nguyên thuộc Đức và của chính-phủ Lỗ hoàn toàn thuộc quyền chủ-nhân-ông Nga-Sô, mọi kho dự-trữ dầu nguyên-chất cùng phó-sản dầu sẵn có tại Lỗ đều do Nga chiếm hữu; bước hai, 1/45, hai nước ký-kết một hiệp-ước thương mại, Lỗ cam-kết bán hết số-lượng khai-thác được, chỉ cho một mình Nga mà thôi; trong khi các xí-nghiệp dầu-hỏa ngoại-quốc lúng-túng, thì dưới áp-lực của Nga, chính-phủ Lỗ ban-hành lệnh quốc-hữu hóa 12/47. Từ đó, kỹ-nghệ dầu-hỏa Lỗ chia làm hai khu-vực, một sản-xuất 60 o/o tổng số thuộc quyền các xí-nghiệp hỗn-hợp, và khu vực quốc-gia còn lại, hoàn toàn bị lệ thuộc.

Thí dụ về dầu hỏa cho thấy Nga chiếm đoạt kinh-tế các chu-hầu bằng hai đường hướng, một là củng-cố vị-thế Nga bằng cách thay-thế tài-sản Đức, hai là loại trừ ảnh-hưởng giới tư-bản ngoại-quốc. Vì đó, 'các quốc-gia Đông Âu đã biến thành những chu-hầu kinh-tế của Nga-sô, trước khi rơi vào vòng kèm tỏa chính-trị'', đúng như Fejtö kết luận.

Kế-hoạch phục-hưng kinh-tế Âu-Châu mà Hoa Kỳ phát-động 1948, có lẽ cũng nhằm lôi-kéo các nước Balkans ra khỏi sự chi-phối của Nga, vì hơn ai hết, Hoa Kỳ hiểu rõ nhu cầu kinh-tế của các nước này.

Thật vậy, sau khi thế-chiến kết thúc, nền kỹ-nghệ của Nga còn rất yếu kém, cho nên Nga mới dành độc-quyền khai thác và trao đổi hàng hóa với Đông-Âu để hỗ-trợ cho nền kinh-tế mình; viện-trợ kỹ-thuật, tài chánh của Nga chỉ có tính-cách tượng trưng, chẳng đủ mà cũng không thích-hợp với nhu cầu, bởi thế khi các nước Đông-Âu tìm cách mậu-dịch với Tây-Âu 1946, Nga đã phải làm ngơ.

Nhưng Thụy-Sĩ, Đan Mạch, Thụy-Điển thì khác, và Hoa-Kỳ thì khác. Khi kế-hoạch Marshall được nhắc nhở, và Tiệp Lỗ Balan sốt-sắng muốn tham dự, thì Molotov nói 'Hôm nay người ta có thể yêu cầu Balan sản-xuất thêm một số lượng than-đá; ngày mai người ta có thể đòi hỏi Tiệp-Khắc gia tăng thành phần máy móc... Vậy, còn gì là độc-lập kinh-tế và chủ quyền chính-trị của các quốc-

gia này nữa ! Stalin huých-tết "Chương-trình Marshall không có mục-đích nào khác hơn là cô-lập Nga-Sô ; cho nên một tham-dự vào kế-hoạch sẽ có nghĩa là đoạn-tuyệt liên-minh với Nga-Sô vậy".

Các nước Đông-Âu không có cách nào khác hơn là khuất-phục áp-lực mạnh-mẽ đó. Trừ một quốc-gia : NAM-TU.

Ngay từ 1945, NTU đã tiêu-diệt hết các phần-tử đối-lập và nắm độc quyền kinh-tế trong nước rồi.

Theo các chuyên-viên Nga, thì trong tình-trạng thiếu tư-bản, thiếu chuyên-viên kỹ-thuật, NT nên hoạch-định một chính-sách phát-triển từ tốn và toàn-diện ; Tito lại chú-trọng khía cạnh chính-trị hơn, làm thế nào để quốc gia có thể độc-lập hùng mạnh, mà điều-kiện tất yếu của một độc-lập chính-trị là một cơ-cấu kinh-tế đáp-ứng được nhu-cầu quốc-phòng. Thực-hiện ý-định đó, Tito động-viên nhân-lực toàn quốc để bù-đắp chỗ thiếu sót về tư-bản dụng-cụ và chuyên-viên. 1947, Tito cho biết căn-bản phát-triển kinh-tế Nam-Tu xem như đã được xây-dựng xong, đồng thời, ông công-bố chương-trình kinh-tế ngũ-niên đầu-tiên của Nam-Tu ; điều đặc-biệt là trong bài diễn-văn đó, Tito chỉ nhắc đến Cộng-Hòa Liên-bang Sô-Việt có một lần và hoàn toàn không một lần nói đến Stalin.

Thật là một sự phạm-thuơng quá lớn ! Nga sô tố cáo ngay "các phần tử quốc-gia phản động đang nắm quyền điều khiển đảng Cộng-sản Nam-Tu". Và để hóa-giải nguy-cơ đó, Nga-sô đề-nghị thành-lập Cộng-Hòa Liên-bang Nam-Tu Bảo ; Hẳn nhiên, Tito hiểu rõ Liên-bang chế sẽ dồn phe quốc-gia Nam-Tu vào tình-trạng thiếu số, không thể tiếp-tục theo đuổi con đường phục-vụ quyền-lợi NT, cho nên ông nhẹ-nhàng bác khước "các điều kiện hiện tại chưa chín mùi" ; Stalin giận-dữ gọi các chuyên-viên đang ở Nam-Tu về Nga (3/48). Đảng Cộng-sản Nam-Tu vội-vã biện-minh là Nam-Tu rất cần sự hỗ-trợ của Nga và vẫn liên-minh với Nga, Nam-Tu chỉ từ chối một sự lệ-thuộc về chính-trị quân sự kinh-tế mà thôi, một sự lệ-thuộc không được lý-thuyết Mác-Lê chấp-nhận, nghĩa là một sự từ-chối được các ông Tổ Cộng-sản tán-đồng ! Nga đánh lá bài khác, đề-nghị giải quyết các mối bất-đồng tại Đại-Hội

Kominform ; thừa hiệu Stalin muốn dùng nguyên-tắc đa số để đè bẹp mình, Tito lại từ-chối.

28-6-48, Kominform ra quyết-nghị trục-xuất Nam-Tu, bãi bỏ các hiệp-ước kinh-tế song-phương, đẩy Nam-Tu vào thế cô-lập hoàn-toàn. Do đó, Tito quay sang mật-địch với Anh, Thụy-Sĩ, Thụy Điển và vài xí-nghệp tư-nhân Hoa-Kỳ, theo lập trường "Khi chúng tôi bán đồng mua máy-móc, chúng tôi chỉ bán đồng chứ không bán lương-tâm mình ; và với những máy-móc mua của Tây-phương, chúng tôi tiếp-tục xây dựng xã-hội chủ-nghĩa tại Nam-Tu".

10 năm sau, bản cương-lĩnh Cộng-Đảng Nam-Tu (4/58) chứng tỏ Nam-Tu vẫn không thay đổi lập-trường đó : thực hiện Xã-hội chủ-nghĩa mà vẫn giữ Quốc-gia độc-lập. Nam-Tu cay-đắng lên án Nga "Vai-trò lãnh-đạo của Nga trong phong-trào Cộng-sản Quốc-Tế chỉ là chủ-nghĩa độc-quyền của Nga. Tại sao Nga lại đòi giữ độc-quyền về mỗi hình-thức tiến lên Xã-Hội chủ-nghĩa, và cho là Xã-Hội chủ-nghĩa chỉ biểu-hiệu trong các Đảng do Nga-Sô lãnh đạo ? Thật là sai-lầm về lý-luận và rất có hại về thực-tiến ... mối quan hệ giữa các nước Xã-Hội Chủ-nghĩa phải dựa trên nguyên tắc độc-lập, hoàn toàn bình-đẳng và tôn-trọng những đặc-điểm của mỗi nước".

Trường-hợp Đông-Âu, Nam-Tu đã hùng-hồn chứng tỏ : chủ-nghĩa Cộng-sản chỉ là một chiêu-bài tốt đẹp để Nga-sô che đậy tham-vọng bành-trướng ảnh-hưởng, phát-triển quyền-lợi quốc-gia mình ; và các nước nhỏ dù đã bị thống-thuộc, vẫn tìm cơ-hội dành lại nền độc-lập và chủ quyền quốc-gia.

Người Cộng-sản võ mộng Milovan Djilas thổ-lộ : "Bản-chất Cộng-sản ở khắp thế-giới đều giống nhau ; dù ở Nga hay ở Trung-Hoa, cũng chỉ là một thứ CS, tuy nhiên mỗi nước có một trình-độ và đường-lối hoạt-động riêng. Bởi thế ta có thể cho rằng có nhiều chế-độ Cộng-sản, nghĩa là nhiều hình-thái khác nhau của cùng một hiện-tượng duy-nhất ... Chỉ có Nga-sô, Nam-Tu và Trung-Cộng là đã thực-hiện Cách-mạng một cách độc-lập, theo đường-lối và diễn-trình riêng để nắm chính-quyền và xây-dựng Xã-Hội Chủ-Nghĩa ... Tinh thần Quốc-Gia các nước khác không được mạnh mẽ



như ở Nam-Tu hoặc Trung-Cộng. Nhưng tới khi chính-phủ Cộng-Sản ở các nước đó đủ mạnh để có thể độc-lập được, và chúng nào họ ý-thức được rằng thân-phục và trung-thành với Mạc-Tu-Khoa tức là tự mình làm mình suy yếu thì lúc đó họ sẽ noi gương Nam-Tu, nghĩa là sẽ sống tự-lập. Các nước Đông-Au hiện nay lệ-thuộc Nga không phải vì họ được ân-huệ lợi-lộc gì, mà chỉ vì họ còn quá yếu chưa đủ sức quật-khởi, khi nào mạnh hơn hoặc gặp thời-cơ thuận-lợi, nhất-định họ sẽ vùng dậy, chống lại quyền bá-chủ của đế-quốc Sô-Viêt".

B/ ĐẤU-HIỆU CỦA TINH-THẦN QUỐC-GIA TẠI BV.

Phản-ứng với bản cương-lĩnh Cộng-đảng Nam-Tu, Lê-Duẩn tuyên-bô (29-5-58) : 'Chủ-nghĩa xét-lại của Nam-Tu có những cơ-sở về xã-hội. Trong khi làm cách-mạng dân-tộc chống Phát-Kít xâm-lược, Nam-Tu đã nêu quá cao tư-tưởng dân-tộc theo kiểu tu-sản và ~~tiểu-sản~~ mà coi nhẹ tinh-thần Cộng-sản Quốc-tế, nên đã mắc phải cách-mạng dân-tộc tu-sản hẹp-hòi. Đến khi dành được chánh quyền, bản-chất tư-tưởng tu-sản đó cũng có điều-kiện phát-triển trong một xã-hội tràn-ngập tư-tưởng tu-sản và tiểu-tu-sản. Nếu không có sự tranh-đấu mạnh hơn trong lập-trường của giai-cấp vô sản, nếu không nắm vững chủ-nghĩa Mác-Lê-Nin thì những người cầm đầu càng dễ đi sâu vào con đường đó'.

Nhận-định của Lê-Duẩn rất xác-đáng.

Nhưng hình như Lê-Duẩn quên rằng Bắc-Việt đã lâu năm đi đúng con đường của Nam-Tu : nâng cao tinh-thần dân-tộc trong thời gian kháng-chiến và cả trong thời-gian xây-dựng Xã-hội Chủ-Nghĩa như Hiến-Pháp 1960 xác-nhận (Dân-tộc Việt-Nam qua mấy ngàn năm lịch-sử, là một dân-tộc cần-lao cần-mẫn đã liên-tục tranh-đấu anh-dũng để xây-dựng Quốc-Gia và bảo vệ ĐỘC-LẬP TỔ-QUỐC. Qua hơn 80 năm Pháp-thuộc và 5 năm Phát-xít Nhật chiếm đóng, DAN-TỘC Việt-Nam vẫn liên-tục đoàn-kết tranh-đấu chống lại sự thống-trị của những kẻ xâm-lãng ngoại-ba ng để giải-phóng QUỐC-GIA ... DAN-TỘC ta chắc chắn sẽ thành công trong việc xây-dựng một nước Việt-Nam độc-lập thống-nhất dân-chủ thịnh-vượng ...)

Lê-Duẩn cũng sẽ lúng-túng trong việc giải-thích cuộc

xung-dột Nga-Hoa, 2 cường-quốc đều "có sự tranh-đấu mạnh hơn trong lập-trường của g/c vô-sản và đều nắm vững chủ-nghĩa Mác-Lênin" như Lê-Duẩn nói, và cùng tự nhận "thuộc một khối hoàn toàn thống-nhất về ý-chí cũng như hành-động, trong đó không có một xích-mích chống đối nào giữa các nước anh-em hoàn toàn bình đẳng ; ngay cả hiện-tượng mâu-thuẫn giữa các lãnh-tụ Cộng-sản cao-cấp với nhau cũng không thể có, vì khi một người đã trở thành con người Cộng-sản thì người ấy đã thành một con người toàn vẹn".

Và chắc hẳn Lê-Duẩn cũng không giải-thích được tình-trạng gấu-ó nhau ngay trong lòng Chính-Trị-Bộ và Trung-Ương Đảng Lao-Động Việt-Nam, cũng như lập trường trung-dung thâm-hại của Bắc-Việt đối với 2 đại-cường đang viện-trợ kinh-tế quân-sự cho Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa.

Vậy thì, điều cần-thiết là không nên phủ-nhận sự thật này : Bắc-Việt đã lợi-dụng lòng yêu nước của quần-chúng trong công-cuộc đấu-tranh dành Độc-Lập, và đang tiếp-tục lợi-dụng trong cuộc chiến hiện tại cũng như trong việc xây-dựng Xã-Hội Chủ-Nghĩa ở miền Bắc. Nói khác, tinh-thần Quốc-Gia đã và đang là yếu-tố dựng nước và giữ nước của chế-độ CSVN. Phóng-viên Harrison Salisbury thăm viếng Hà-Nội 12/66 cho chúng ta nhiều bằng-chứng rõ-rệt.

- Trước hết là sự hiện-hữu của Viện Bảo-tàng Cách-Mạng ở Hà-Nội. Viện trình-bày Lịch-sử Việt-Nam từ thời-kỳ thần-thoại cho đến hiện tại, từ các yếu-tố chủng-tộc nhân-văn cho đến chiến công các anh-hùng Trưng Triệu Trần-Hưng-Đạo Lê-Lợi Quang-Trung, từ những tội ác Hán Minh Thanh đến các dụng-cụ tra-tấn mà người Pháp đã dùng ... Một Lịch-sử được xây-dựng lại bằng hình-ảnh giấy-tờ sự-vật cụ-thể. Một Lịch-sử có mục đích nêu cao tinh thần kiên-cường quật-khởi của Dân-tộc, ca-ngợi một lãnh-tụ tài ba khôn-khéo thanh-liêm. Một Lịch-sử như vậy phải có một tác-động đáng kể đối với lòng yêu nước của dân-chúng Bắc-Việt. "Trên căn bản, đó là một Viện Bảo-tàng của Lịch-sử Việt-Nam, của Chủ-nghĩa Quốc-gia Việt-Nam, của Đất-Nước Việt-Nam - từ nguồn-gốc xa xưa đến các thế-kỷ tranh-đấu chống lại mối đe-dọa liên-tiếp của

cường-lực ngoại-nhập - để được sống còn''

Tâm lý thông-thường, mỗi lần đọc chuyện Lý-Thường-Kiệt phá Tống bình Chiêm, quân Mông-Cổ ba lần thất-bại trước tinh-thần đoàn-kết của Tiên-nhân, chuyện Quang-Trung xúc-tiến đòi lại Luông-Quảng ... tự nhiên lòng chúng ta sôi nổi như được sống lại thời Việt-Nam hùng mạnh vinh-quang. Cứ tâm lý đó mà suy, chúng tôi thấy người Cộng-sản Việt-Nam đã chấp nhận sự hiện-hữu một tinh-thần ái-quốc cao độ tại Bắc-Việt.

- Chiêu-bài 'chống Mỹ cứu nước' đang được vẽ-vờ, tô-điểm, xây-dựng để thúc-đẩy quần-chúng hy-sinh nhiều hơn, chịu-đựng giồi hơn, nỗ-lực lâu dài hơn trong cuộc chiến. Chính từ trên lòng yêu nước của quần-chúng mà các lãnh-tụ Bắc-Việt hy-vọng thu-luộm được nhiều kết-quả, như Phạm-văn-ĐỒNG thổ-lộ : 'trong quan-điểm chúng tôi, thì đây là một cuộc Thánh-chiến cho Độc-Lập Tự-do, Cuộc sống, một cuộc chiến cho thế-hệ này và cho cả thế-hệ mai sau. Vì thế mà chúng tôi quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh này. Đó là chìa khóa mọi vấn đề của chúng tôi''. Nhờ kỹ-thuật tuyên-truyền tinh-vi khích-động lòng ái-quốc quần-chúng, chính-quyền VNDCCH đã tạo được "một tinh-thần quốc-gia nhiệt-thành ... quần chúng thường nói về anh-hùng tính, về ước-vọng được chết cho Tổ-quốc ... họ nói tất nhiên họ không muốn chết, nhưng nếu phải chết, thì cao cả nhất là chết cho Việt-Nam".

Một nhà ngoại-giao Cộng-sản đã phục-vụ hơn 2 năm tại BV nói ông rất kích-động bởi sự lớn mạnh của những tình tự quốc-gia từ khi chiến-tranh tái-phát, và đặc-biệt từ khi Hoa-Kỳ dội bom Bắc-Việt, không khác gì tình-trạng Anh-quốc lúc bị không-lực Đức tấn-công, và ông chú-ý nhận thấy tuyên-truyền ý-thức-hệ dần dần bị thay thế bởi sự kêu gọi lòng yêu-nước. Chính Phạm-văn-ĐỒNG cũng không dấu-diểm tinh-thần QG đó : "thế-hệ <sup>trẻ</sup> sẽ chiến-đấu hữu-hiệu hơn chúng tôi ... Việt-Nam là một quốc-gia kiêu-hãnh, Lịch-sử Việt-Nam là lịch-sử một quốc-gia kiêu-hãnh. Quân xâm-lăng Mông-Cổ đã tràn vào, đã bị đánh bại ; Lần thứ nhất ; Lần thứ nhì ; Lần thứ ba. Bây giờ, Ngũ-Giác-Đài muốn đánh nhau bao nhiêu lần ? "

- Thứ ba, thái độ Bắc Việt đối với 2 đại-cường Nga-Hoa cũng chứng tỏ ý muốn độc-lập của Việt-Nam Dân Chủ Cộng-Hòa. Vấn đề nan giải của Bắc-Việt là họ không thể duy-trì nguyên mức độ chiến đấu, nếu không nhận được viện-trợ từ cả hai nước ; nghĩa là họ phải giữ một liên-lạc tốt-đẹp với cả 2.

Khốn khổ thay ! Lúc này 2 cường-quốc lại ra mặt đâm đá nhau. Trước đây, Bắc-Việt theo đuổi nguyên-tắc : hoàn toàn độc-lập về chính-sách và chiến-lược căn bản, không để những khuyến-cáo từ Mạc-Tu-Khoa hay Bắc-Kinh ảnh-hưởng. Với nguyên-tắc đó, Bắc-Việt duy-trì được mức độ viện-trợ của 2 nước - luôn luôn ở trong cái thế rình-mò mỗi dấu-hiệu nhỏ để phân nản, chỉ trích Bắc-Việt thiên vị. Nhiều câu chuyện chứng minh :

Chuyên-viên quân-sự Đông-Âu thường phân-nản ''Nếu là những kỹ-thuật-gia có kỹ-năng, Bắc Việt đã có thể hạ được nhiều phi cơ Mỹ hơn''

''Họ thực sự chưa biết cách xử dụng đúng''. Một người khác bình phẩm ''Dân ở đây thật là kỳ cục ; Chúng tôi đến với họ, cố gắng hiển họ những kinh-nghiệm về hỏa-tiền ; họ đã từ chối''. Một nhà ngoại-giao CS tiết lộ ''Khi một chuyến tàu chở hỏa-tiền đến Hải Phòng, sĩ-quan tiếp-liệu Nga cùng một sĩ-quan Bắc-Việt đến, kiểm-soát tình-trạng rồi ký biên bản giao nhận. Rồi thôi. Người Nga không bao giờ thấy lại hỏa-tiền đó, không biết nó được xử dụng ở đâu, trừ phi bởi sự tình cờ''. ''Việc xử-dụng các phi-cơ Mig 21 cũng vậy ; Nga huấn luyện phi công cho Bắc-Việt ; Khi họ nghĩ rằng họ đã làm chủ được kỹ-thuật và nghệ-thuật xử-dụng, họ nói cảm ơn ; Là hết''

Rõ ràng đó là những hành-vi có tính toán của Hà-Nội : thà là chịu thêm một vài thiệt hại nhỏ trong chiến tranh, còn hơn là rơi hẳn vào vòng kèm-tỏa của một đại-cường''.

Qua 3 sự kiện vừa kể, chúng ta thấy : người Cộng-Sản Việt-Nam đã lo vấn đề VIỆT-NAM trước hết và trên hết. Chính chủ VIỆT-NAM đó tự nó đã mang nhiều ý-nghĩa súc tích. Bản tuyên ngôn của đảng Lao-Động Việt-Nam nhân ngày kỷ-niệm sinh nhật Lenin (4/48) chứng minh hệ-luận đó :

Mỗi đảng Cộng-Sản có bốn phận phải cương-quyết bảo tồn sự độc-lập của mình, đồng thời tôn trọng sự độc-lập của các đảng anh em khác, như vậy mới đóng góp tích cực cho chính-nghĩa Cách-Mạng Thế-Giới. Lenin đã tuyên bố với các Đảng Cộng-Sản Đông-Phương là nên xử-dụng triệt-để nền độc-lập và khả-năng sáng-tạo riêng để giải quyết những vấn-đề cá-biệt chưa được đặt ra cho phong trào Cộng-Sản Quốc-Tế. Thực tại Cách-Mạng Việt-Nam chứng-tỏ lời tiên-đoán khoa-học của Lenin là chính-xác, và chúng ta lại càng thêm hãnh diện nhận thấy sự chỉ-đạo của Đảng là sáng suốt, phản ảnh trung-thực sự linh-động của chủ-nghĩa Mác-Lê. Đảng Lao-động Việt-Nam luôn luôn quyết-định một cách độc-lập các vấn-đề của cuộc Cách Mạng Việt-Nam, căn cứ trên lập-trường của giai-cấp Lao-động" (Chính-Luận 23-4-68)

Ý muốn giữ độc-lập cũng thể hiện rõ qua bản Pháp-lệnh ban-hành cuối 11/67 ; ngoài những điều-khoản kết-án 'bọn phản-loạn cấu kết với kẻ thù HK-VNCH', pháp-lệnh còn có rất nhiều điều-khoản mù-mò, có vẻ ám-chỉ hoạt-động của hai nhóm thân Nga-Hoa đang muốn đập đổ thể quân-bình quyền-lực mà Bắc-Việt nỗ-lực duy-trì.

Ví dụ tội-gián-điệp, "Những kẻ nào cung-cấp, chuyển giao lấy cắp, thu thập, cất giữ để cung cấp chuyển gia o những bí-mật nhà nước, bí mật quân-sự cho bọn đế-quốc và lũ tay-sai, cho cơ-quan tình báo nước ngoài - nhận chỉ thị của nước ngoài - nhận chỉ-thị của nước ngoài thu thập tài-liệu tin-tức dù không thuộc bí mật nhà nước"

Về tội phá-hoại khối đoàn-kết toàn dân" Gây hiềm-khích chia rẽ trong nhân dân, trong các lực-lượng võ-trang nhân-dân, chia rẽ Mặt Trận Tổ-Quốc Việt-Nam, chia rẽ MTTQ với chính-quyền, chia rẽ nhân dân với LLVT/ND, chia rẽ LLVT/ND với cơ quan nhà nước. Phá hoại chính-sách dân tộc, gây thù hằn xích mích giữa các dân tộc anh-em đang sống chung trên đất nước Việt-Nam"

Cuối cùng, không có sự kiện nào nói lên tính cách độc-lập của chính quyền Bắc Việt hơn là việc tìm kiếm Hòa Bình.

Tạp chí LIFE số ra ngày 1-4-68 thuật lại 2 câu chuyện sau:

Thủ-tướng Aleksei Kosygin đến London thảo luận về vấn-  
đề Việt-Nam ; Anh quốc gợi ý là, nếu Nga có thể mời người bạn  
Hà-nội đến bàn hội nghị, thì Anh cũng có thể mời được người bạn  
Hoa-kỳ, Kosygin xin hoãn trả lời, và 2 ngày sau đó, ông lắc  
đầu 'Chính tôi cũng không thể lay chuyển được họ'.

Đại-sứ Hung tại Hoa Kỳ, trong khi thuật lại những nỗ  
lực của ông nhằm thuyết-phục Hoa Kỳ, ngưng oanh tạc để nói chuyện  
hòa-bình, cũng tiết lộ, vào kỳ Đại-hội Cộng-đảng Hung năm đó,  
đại-biểu Bắc-Việt Lê-Đức-Thọ đã nói thẳng với ngoại-trưởng Hung,  
là trong tương lai, Hung không nên tự ý đảm nhận bất cứ một  
hoạt-động trung-gian nào khác nữa liên quan đến vấn-đề của Việt-  
Nam Dân Chủ Cộng Hòa !

31-3-68, Tổng Thống Johnson tuyên bố ngưng oanh-tạc,  
mời Bắc-Việt nói chuyện hòa bình ; trong khi TC đưa ra thông cáo  
3 điểm cho rằng Mỹ bày trò bịp bợm, kết án Nga hợp tác và khuyến  
khích Bắc Việt kiên trì chiến đấu ; trong khi Nga bình luận  
rằng đó chỉ là một thủ-đoạn của Hoa Kỳ ; thì 4-4 Bắc-Việt lên  
tiếng chấp-thuận đề-nghị của Hoa Kỳ. Đài Nhật nhận-xét ''Những  
phản ứng và thiếu phản-ứng từ Bắc Kinh và Mạc-Tu-Khoa cho thấy  
Bắc-Việt đã không tham khả o ý-kiến Nga-Hoa trước khi công bố  
bản văn phúc-đáp đề-nghị của Tổng Thống Johnson ; cả Bắc-Kinh  
lẫn Mạc-Tu-Khoa cũng đều ngạc nhiên như tất cả mọi người''.  
(CL. 6-4-68)

Tóm lại, qua trường hợp Nga, Đông Âu, NT, chúng ta  
thấy chủ nghĩa chính trị thực-tiễn và quyền-lợi Quốc-Gia cá-  
biệt là những yếu-tố chính chi-phối mối tương quan giữa các  
quốc-gia, tự-do cũng như Cộng-Sản ; chúng tôi cũng đã nêu lên  
hiện tượng quần chúng Bắc Việt được kích động lòng ái-quốc đến  
cao độ, và ý chí các lãnh-tự Bắc-Việt muốn giữ tính cách độc-  
lập - dù là tương đối - trong việc quyết định chính-sách đối  
nội ngoại của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa.

Còn một điều cần xét lại, là tại sao Bắc-Việt muốn duy  
trì độc-lập ?

Có phải vì các lãnh-tự muốn bảo tồn địa vị ? Chúng ta

biết hai thế-lực Nga-Hoa rất mạnh mẽ trong nội bộ nhóm cầm quyền; một lý do vị kỷ chắc chắn không thể là yếu-tố kết-hợp hai nhóm mâu-thuẫn, không thể là yếu-tố khiến cho giai tầng lãnh đạo giữ cho chế-độ thuần-nhất ổn cố từ hơn 14 năm nay ; cho dù uy-thế Hồ-Chí-Minh có bao trùm đến đâu chăng nữa, các nhóm không thể vì cảm mến ông mà chịu xóa bỏ những bất bình đôi khi lộ liễu, mà lại không bắt chước ông, nghĩ đến quyền lợi vị kỷ thăng-tiến khi lật đổ được nhóm kia.

Vậy thì phải có một lý do nào khác sâu xa hơn, cao cả hơn. Chúng tôi nghĩ rằng lý do thứ hai - Đảng Cộng-Sản Việt-Nam ngự trị toàn thể Đông Dương - có vẻ hợp lý hơn. Đối với người Cộng-Sản, thì lãnh đạo Đông Dương là một 'lý tưởng cao cả' ; và lý-tưởng đó chỉ có thể thực hiện được, nếu Nga-Hoa tích cực trợ giúp về mọi mặt, nếu các lãnh tụ biết gạt bỏ mọi bất-đồng quan điểm để chấp nhận một kế-sách chung. Hơn nữa, trong hiện tại, 'lý tưởng' đó vừa thích hợp với chủ-trương Nga muốn làm suy yếu Hoa Kỳ, muốn lôi kéo du-luận quốc-tế bớt chú-ý vấn đề Đông-Âu, vừa vượt ve tựa ái Trung Cộng áp dụng sách lược chiến-tranh nhân dân đối với kẻ thù ; và trong tương lai, nếu lý-tưởng đó thực hiện được, thì Bắc Việt sẽ có đủ thực lực về kinh tế để nói 'cám ơn' với Nga Xô và Trung Cộng.

Chấn nhận lý do thứ hai, chúng ta rút tía các hệ-luận sau :

- Độc lập trong chiến tranh và trong việc nội-trị thường là căn bản cho một thứ Cộng-sản Quốc Gia về sau, một quốc-gia tuy vẫn theo chế-độ Cộng Sản, nhưng đặt quyền lợi Quốc-Gia lên trên quyền lợi Cộng-Sản Quốc-Tế.

- Cộng Sản dù Quốc-gia hay Quốc-tế, luôn luôn vẫn là Cộng sản, nghĩa là vẫn duy trì bản chất độc tài đảng trị, tập trung quyền hành, uốn nắn tư-tưởng, sử dụng kỹ-thuật phi nhân, độc-quyền tài sản,.. Chỉ khi nào kinh-tế quốc-gia thật phát triển rồi, mới có sự xét lại thái-độ và cách cư xử với quần chúng.

- Khi đã đặt quyền lợi quốc-gia lên trên hết, khi đã biết nghĩ đến mức sống của quần chúng, thì trước hiềm họa một chiến

tranh diệt chủng, các cường quốc có khuynh hướng giới-hạn những cuộc đụng độ quân sự, chuyển sự đấu-tranh trên một bình-diện khác, bình diện chính-trị kinh-tế văn-hóa xã-hội... mệnh danh là "cuộc chiến tranh hòa-bình".

Như vậy, ước-vọng chúng ta mong cho Bắc-Việt đặt quyền-lợi Quốc-Gia lên trên hết, duy-trì sự độc-lập với Nga-Hoa... sẽ chỉ là ảo-vọng vô-nghĩa, nếu các lãnh-tụ Bắc-Việt tiếp-tục sử-dụng võ-lực để làm chủ bán đảo Ấn-độ-China. Chúng ta không ảo-tưởng bắt buộc người Cộng-Sản Việt-Nam từ bỏ 'lý-tưởng' của họ ; chúng ta chỉ mong, nếu đã biết đến ý-thức Quốc Gia, tinh-thần độc-lập, các lãnh-tụ Cộng Sản Bắc-Việt sẽ thực hiện 'lý-tưởng' họ bằng các phương-pháp hòa-bình, theo sách-lược Sống-chung Hòa-bình.



SỐNG CHUNG HÒA BÌNH

A/ TÌM HIỂU VỀ CHÍNH SÁCH SỐNG CHUNG HÒA BÌNH, Chính sách Sống Chung Hòa Bình thường được gắn liền với con người Khrushchev của một nước Nga hùng mạnh về mọi phương diện và ý-thức được hiểm họa một chiến-tranh nguyên-tử.

Thật ra, Stalin đã có những ý-niệm căn bản của chính-sách.

Ngay từ 1925, ông nói "Nét đặc thù trong hiện tình thế giới không phải chỉ là một ổn-định tương đối giữa chủ-nghĩa Tư Bản và Cộng-Sản, mà còn là một thể quân-bình tạm thời giữa các lực-lượng nội tại trong mỗi khối". Chính thể quân-bình tạm thời và sự ổn-định tương-đối đó là căn bản cho chính-sách Sống Chung Hòa Bình vậy.

Stalin đã khai thác sách lược đó, một cách có lợi cho Nga, tùy mỗi hoàn cảnh, mỗi thời gian : "Đặc-điểm căn bản, có tính cách quyết-định, đang ảnh-hưởng mạnh mẽ đến các biến cố trong lãnh vực ngoại-giao thời kỳ này, là sự-kiện, có một tình-trạng quân-bình lực-lượng được thiết lập giữa quốc-gia chúng ta với các quốc-gia khối Tư Bản, tạo thành thời kỳ Sống Chung Hòa Bình hiện nay giữa Xô-Việt và các nước tư bản. Điều mà trước kia chúng ta chỉ xem là 1 tình trạng hòa-hoãn ngắn sau thế-chiến I, nay đã trở thành 1 thời kỳ hòa hoãn dài hạn ; từ đây, sẽ là một tình-trạng quân-bình lực-lượng, một thời kỳ Sống Chung Hòa Bình giữa thế-giới Tư-Bản và thế-giới Vô-Sản".

Hậu ý của Stalin là cần lợi dụng sự giao hảo với Tây-Phương để phát-triển sức mạnh của Nga, vì thế ông cố công đào bới trong học thuyết Mác Lê những tu-tướng biện-minh chính-sách mình. Ông nói "Việc lật đổ chính quyền tư bản, thay thế bằng sức mạnh vô sản trong một quốc gia, không có nghĩa là sự toàn thắng của Chủ-nghĩa Xã-hội trên toàn thế giới đã được bảo đảm. Sau khi củng cố lực-lượng, lôi kéo được nông-dân theo, tầng lớp vô sản

trong nước phải xây dựng một Quốc-Gia Xã Hội ; và việc xây-  
dựng hệ-thống cách-mạng này ít nhất cũng phải được thực hiện  
trong nhiều quốc-gia... Lênin đã chân thành đặt vấn đề chiến-  
thắng của chủ-nghĩa Vô-Sản trong nhiều quốc-gia riêng biệt...'  
lời nói có ý-nghĩa rõ-ràng : vấn đề tiên quyết không phải là  
giúp các nước khác làm Cách mạng ngay, mà là củng-cố sức mạnh  
g/c vô-sản trong nước Nga ; muốn vậy, cần tạo một tình-trạng  
hòa-dịu với Tây-phương, cho đến khi Nga đủ mạnh. Thành thử  
xây dựng Xã hội chủ-nghĩa trong một Quốc-gia hoàn toàn không có  
nghĩa sẽ có một Sống chung Hòa Bình thường trực giữa 2 khối đối  
nghịch, đúng như Đảng Cộng Sản Nam Tư nhận định ''Không thể có  
SCHB giữa 2 khối đối-nghịch, không có SCHB gì cả, mà chỉ có 1  
ngưng chiến tạm thời ấn dấu nguy-cơ những cuộc tranh chấp mới''.

Tại Hội-nghị Đảng Cộng Sản Nga 1956, Khrushchev trình-  
bày quan-niệm về SCHB một cách rõ ràng : chủ-nghĩa CS có thể  
chinh-phục thế-giới mà không cần dùng đến chiến-tranh. Ông thừa  
nhận, chừng nào còn các nước tư-bản, chừng đó còn có hiểm họa  
chiến-tranh do các nước đó gây ra ; Nhưng các nước CS đã vững  
mạnh, cho nên một cuộc chiến như thế sẽ là một cuộc tự-tử tập-  
thể. Vậy khi nào khối tư bản ý-thức điều đó, thì sẽ có tình-  
trạng SCHB giữa 2 hệ thống xã hội đối nghịch.

Đối với những Quốc Gia trong khối Cộng-Sản, Khrushchev  
nêu nguyên-tắc bình-đẳng giữa các dân-tộc của Lênin để chủ-trương  
rằng mỗi nước có thể tự-đo tìm lấy con đường thích-hợp tiến lên  
Xã hội chủ-nghĩa. Nhưng ''khi nói đến Sống Chung, tôi hiểu theo  
nghĩa sống-chung giữa khối Tư Bản và Cộng-Sản, vì 2 lực lượng  
này chống đối nhau, mâu-thuẫn nhau, có thể dẫn đến chiến tranh.  
Còn giữa các Quốc-Gia Cộng-Sản thân hữu, thì không có những  
mâu thuẫn chống đối đó, nên không thể nói là có sự Sống Chung  
Hòa Bình... Chúng tôi có thể phê bình nhau, đó là việc hoàn  
toàn tự nhiên, nhưng dù có chỉ-trích nhau thế nào đi nữa, cũng  
sẽ không thể có chiến tranh giữa chúng tôi, vì thế đòi Sống  
Chung Hòa Bình giữa các nước Xã hội chủ nghĩa là một điều không  
thực tế.''

Khác biệt chính yếu giữa Stalin và Khrushchev, là trong khi Stalin xem SGB chỉ là một giai-đoạn chiến-thuật hết sức ngắn hạn, thì Khrushchev lấy SGB làm căn-bản cho chính-sách đối ngoại dài hạn ; Tại Hoa-kỳ 1956, ông nói " Tại sao cứ phải dùng đấm đá để giải quyết vấn đề, trong khi các dân tộc thuộc các chế độ xã-hội khác nhau có thể sống chung một cách hòa-bình nhỉ ? Ngày xưa, lúc đánh nhau, người ta rút râu bút tóc rồi râu tóc sẽ mọc lại ; nhưng bây giờ ai cũng hiểu, nếu chiến-tranh xảy ra thì chẳng có gì có thể mọc lại trên trái đất, như ngạn ngữ nước tôi thường nói Cái đầu đã mất còn thương tiếc cái tóc làm chi".

Sống chung Hòa-bình của Khrushchev đi kèm một điều kiện : " Để có thể duy-trì một tình-trạng ổn-định, tránh cuộc chiến-tranh mới, cần phải giữ nguyên hiện-trạng, nghĩa là không cố-gắng biến đổi khu-vực ảnh-hưởng thế-giới". (Chính điều kiện mà Khrushchev đặt ra với Mỹ, lại làm TC tức giận Nga-Sô, vì tham vọng TC bị Nga vô-tình xúc-phạm) Du-luận Hoa-Kỳ nghĩ thế nào về chiến tranh lạnh, Sống chung Hòa-Bình ?

Averell Harriman nhận định như sau, " Dù cho có những thay đổi lớn lao nào trong xã-hội Sô-Việt đi nữa, các mục-tiêu ý-thức-hệ của Nga vẫn không thay đổi ; dù cho các lãnh tụ hiện chú tâm phát triển kinh-tế, lo vấn đề nội-bộ, họ vẫn cho rằng Chủ-nghĩa Cộng-sản là con đường tương-lai, là hướng đi tất yếu của Lịch-sử.

Năm 1945, khi rời Mạc-Tu-Khoa về phúc-trình cho Tổng-Thống Truman, tôi đã thua với Tổng-Thống rằng Stalin đang xé bỏ thỏa-hiệp Yalta, đang gây nhiều khó khăn cho chúng ta ; không những chiếm đóng Đông-Âu, thiết-lập chế-độ Cộng-sản, Stalin còn lợi dụng những đảo-lộn kinh-tế tại Tây-Âu hầu thiết-lập những chính-phủ Cộng-sản cả ở Tây-Âu nữa. Nhờ kế-hoạch Marshall và tổ-chức NATO do Hoa-Kỳ khởi xướng mà kế-hoạch Stalin bị bẻ gãy, Tây Âu thoát được ách Cộng-sản ; Thất-bại ở Tây-Âu, Nga quay về Viễn Đông ; Và bây giờ người Cộng-sản toan tính xâm-nhập tất cả các nước kém mở mang trên toàn thế-giới.

1958, tôi có cơ-hội thăm lại Nga-Sô, tôi thấy không có một thay đổi nào trong các mục-tiêu ý-thức-hệ của những lãnh-tụ Cộng-sản.

Khrushchev vẫn tin rằng Chủ-Nghĩa Cộng-sản sẽ ngự-trị thế-giới, vẫn quả-quyết mình có trách-nhiệm hoàn thành mục tiêu đó. Mục-tiêu là một, nhưng thái-độ có thay đổi : Stalin cho rằng Chủ-Nghĩa Cộng-sản sẽ bành-trướng tại những nước tư-bản suy-yếu vì các giai-cấp kinh-tế nội tại và vì chiến-tranh giữa các nước tư-bản với nhau ; 15 năm sau, Khrushchev nói rằng sự thành công của Chủ-nghĩa Cộng-sản tại Nga-Sô sẽ là một khuôn mẫu hấp dẫn các nước khác bắt chước theo. Loại cạnh tranh đó - Sống chung Hòa-Bình - tất nhiên là một thách đố mà chúng ta vui lòng chấp nhận, nếu không có những hình-thức xâm-lãng khuynh-đảo đi kèm.

Tóm lại, Sống chung Hòa-bình chỉ là một chính-sách ngoại giao của Nga-Sô đối với khối tư-bản, cho nên bản chất đấu-tranh giai-cấp vẫn tồn-tại, như Khrushchev tuyên-bố : ' Sống chung Hòa-bình không có nghĩa là một đời sống yên ổn không còn tranh-đấu. Chúng nào mà những hệ-thống chính-trị xã-hội khác-biệt còn tồn tại, những mâu thuẫn không thể tránh ; Sống chung Hòa-bình là một cuộc đấu tranh chính-trị, một cuộc đấu-tranh kinh-tế, một cuộc đấu tranh ý-thức-hệ. Chúng ta sẽ không còn là những người Cộng-sản nữa, nếu chúng ta quên luật-lệ sơ-đẳng của đời sống xã-hội : luật giai-cấp đấu tranh'.

(Averell Harriman : The meaning of the Cold War).

Xuyên qua quan-niệm của người Cộng-sản cũng như quan-điểm của phe tư-bản, chúng ta hiểu Sống chung Hòa-bình theo hai khía-cạnh : một khía-cạnh tốt đẹp dựa trên ba luận-đề (chiến-tranh có thể tránh được, thực hiện CM Cộng-sản mà không cần dùng võ-lực, có nhiều đường đi tới Xã-Hội Chủ-Nghĩa) ; một khía cạnh xấu xa, Sống chung Hòa Bình cũng chỉ là một cuộc chiến tranh xảy ra dưới hình-thức chính-trị kinh-tế văn-hóa xã-hội, xúc-tiến qua những phương-pháp chính-trị và ngoại-giao.

Chúng ta mượn lời Thượng Nghị-Sĩ John Fitzgerald Kennedy để nói về khía cạnh thứ hai của đường lối Sống Chung Hòa Bình' Sự cạnh tranh gay gắt vẫn còn, nhưng đó là sự cạnh-tranh về mặt thương-mại và viện-trợ, về sản-xuất và tuyên-truyền, về việc kiểm bặt và rào dậu. Nền an-ninh vẫn còn có thể gặp nguy hiểm trong cuộc cạnh tranh này, nhưng sự sinh tồn của thế-giới bớt

được nguy-cơ, cuộc chiến-tranh lạnh bớt biến thành nóng, và cuộc cạnh tranh đó sẽ là một cuộc cạnh-tranh mà chúng ta vui lòng chấp-nhận'.

B/ TỌI ÁC TRONG CHIẾN-TRANH VN.- Quả thật, một cuộc chiến-tranh kiểu đó rất đáng chấp nhận, vì dễ chịu hơn là cuộc xâm-lãng khuynh đảo nhiều máu và nước mắt như VN hiện tại. Những con số sau đây sẽ nói lên đầy đủ hậu-quả cuộc chiến-đấu võ-trang mà CS Bắc-Việt phát-động. Mỗi người chúng ta hãy đọc lấy và tìm lấy kết-luận, nhất là những thủ-phạm, người CSVN.

<u>NĂM</u>	<u>CHÍNH-PHỦ VNCH</u>		<u>MTDT/GPMN</u>	
	<u>Chết</u>	<u>Bị thương</u>	<u>Chết</u>	<u>Bị thương</u>
1961	2.300	4.600	9.500	19.000
62	4.400	8.800	21.000	42.000
63	5.700	11.400	21.000	42.000
64	7.000	16.700	17.000	34.000
65	11.330	22.660	36.924	72.000
66	12.000	24.000	60.000	100.000
Tổng cộng :	<u>42.730</u>	<u>85.160</u>	<u>165.424</u>	<u>309.000</u>
1967 (Newsweek I-I-68)			92.089	
Tổng-công-kích Mậu-Thân (NW 19-2-68)			31.000	

- VIÊN-CHỨC DAN-SỰ VÀ THƯỜNG-DÂN (BBFall, The Two VN. p. 370)

<u>NĂM</u>	<u>VC/DS chết</u>	<u>Bị b/c</u>	<u>Thường dân bị bắt-cóc</u>
57 - 60	1.700	2.000	
1961	1.300	1.318	10.000 (57-61)
62	1.118	1.800	10.000
63	827	1.596	7.200
64	516	1.525	10.450
65	305	1.730	11.500

Theo tài-liệu Phái-đoàn VN giao-dịch Ủy-Hội Quốc-tế.

	<u>Thường-dân chết</u>	<u>bị thương</u>	<u>bị bắt cóc</u>
1962 - 6/65	6.254	18.322	29.767
6/65 - 12/65	842	1.165	6.107
1967	4.080	8.072	5.554
Tết Mậu-Thân	14.300	24.000	
Đợt 2	1.831	8.158	

- THƯƠNG-DAN TI-NẠN (Đoàn-Thêm, Việc từng ngày)

2/63 - I/65	190.750	
5/65	298.291	<u>TẾT MẬU-THÂN</u>
7/65	579.740	627.000 tncs, 72.000 nhà hủy
8/65	581.131	<u>ĐỢT 2 và PHÁO-KÍCH</u>
12/65	727.901	123.711 tncs, 32.296 nhà hủy
1/66	780.461	

Theo Ủy-ban điều-tra TNV/HKỳ, công-bố tháng 10/67,

Tổng số tncs	I.900.000 (950.000 chưa được định cư)
Bị thương I năm	100.000 - 150.000
Chết I năm	25.000 - 37.500

- VE TÀI-SẢN

Mậu-Thân, 84 xí-nghiệp các ngành thiệt-hại 4.541.800.000\$  
 Đường sá, cầu-cống, hỏa-xa nhiều vùng không hoạt-động  
 Cao-su, gạo không còn xuất-cảng  
 Mỏ than Nông-Son ngưng hoạt-động  
 Thất-quân-bình giữa xuất-cảng - nhập-cảng :

<u>I.000\$</u>	<u>1961</u>	<u>1962</u>	<u>1963</u>	<u>1966</u>	<u>1967</u>
XC	2.022.647	1.699.400	2.683.490	1.495.224	1.312.810
NC	8.917.486	9.247.192	10.016.155	28.385.378	43.034.049

Những thiệt-hại về nhân-mạng và tài-sản tại NV được thống-kê một cách khá chính xác, trong khi đó, ngược lại Bắc-Việt cố gắng dấu-diểm những tổn-thất của họ; tuy vậy, với hơn 800.000 tấn bom mà không-lực Việt-Mỹ đã dội xuống, chúng ta có thể ước lượng được những con số không quá xa với sự thật. Hơn nữa, một vài tài-liệu hiếm hoi tiết-lộ.

- Newsweek I-I-68 : " ... nhân-mạng tổn thất rất ít, nhưng thiệt hại vật chất nhiều vô-kể ... Một nhà báo Pháp mới từ Hà-Nội về, cho hay là các vụ oanh-tạc ngày càng tiến gần trung-tâm Hà-Nội hơn, còn phần lớn các thành-phố khác đã bị san bằng ... dọc theo những trục lưu-thông chính, không một kiến-trúc bằng gạch nào nguyên vẹn ... Có thể ông ta phóng đại, nhưng thật quá có nhiều thành-phố hoang vắng, ma-quái vì dân đã tản cư hết.

Cầu cống, đường-sá, kho hàng ở Hải-Phòng bị hủy-diệt, làm cho thành-phố thứ hai của Bắc-Việt trở nên què-quặt ... Khu kỹ-nghệ Thái-Nguyên, niềm hãnh-diện của Bắc-Việt, bị oanh tạc nặng nề ; các xưởng kỹ-nghệ lớn nhỏ khắp nước đều bị chiếu-cổ. Dọc theo bờ bể Vịnh Bắc-Việt, xưởng làm cá bị tiêu-hủy, thuyền đánh cá bị bắn hạ, khiến Bắc-Việt lâm vào tình trạng thiếu cá ăn.

Cầu cống đường sá hư mọi chỗ ; đòi-hỏi 1/2 triệu nhân-công làm việc bán thời-gian mới sửa chữa nổi.

Ngoài ra, còn hơn 200.000 thợ-thuyền khác phục-vụ cho 8.000 dàn phòng-không và 180 hỏa-tiên SAM, 200.000 khác phải chuyển-vận vật-liệu vào Nam-Việt ... Các xưởng kỹ-nghệ phải được tháo-gỡ, phân-tán về vùng quê, với mức sản-xuất hạ-giảm 30o/o, và 70o/o nhân công là phụ-nữ cùng trẻ con ..."

- Tuần báo Sống 22-6-68 đăng tải những tiết-lộ của các hội chánh-viên, cho biết tất cả mọi cơ-sở ở các thành phố đều phải di-tán từ trường-học, xí-nghiệp kỹ-nghệ đến ngay cơ-quan hành chánh và quân sự ... Các nhà máy biến-điện và máy nước cho các thành-phố đều bị hư hại nặng-nề, một số lớn tê-liệt hoàn-toàn.

- William Kaye thống kê về số viện-trợ kinh-tế của khối CS cho BV :

	TRUNG-CỘNG	NGA-SO	ĐÔNG-AU	Tổng-Cộng
55-57	200	119,5	/	319,5 tr. đôla
58-60	100	133	26	259
61/65	157,5	112,5	62,5	332,5

BBFall đưa ra một con số cao hơn nhiều; về kinh-tế không thôi,

55-61	662	365	38	1.065 tr. đôla
-------	-----	-----	----	----------------

Và nguồn tin UPI ngày 25-2-68 cho biết, viện-trợ kinh-tế và quân-sự chỉ trong năm 1967 :

1967	250	700	50	1.000 tr. đôla
------	-----	-----	----	----------------

Một so-sánh hai con số của W. Kaye, B. Fall với con số của UPI, chúng ta thấy rõ những nhu-cầu lớn lao mà nền kinh-tế và cuộc chiến-tranh đòi hỏi BV, đã gia tăng tới mức nào ! Nói

cách khác, những cuộc oanh-tạc đã tiêu-hủy kỹ-nghệ, giảm sút mức thu-hoạch nông-phẩm và động-viên hết nhân-lực hoạt-động BV cho nhu cầu quốc-phòng. So sánh số viện-trợ 2 năm 66 và 67 lại cho ta một ý-niệm rõ ràng hơn về mức thiệt-hại của BV:

1966	180	350	50	580
1967	250	700	50	1.000 tr. đôla

- Về phương diện quân sự, tại một phiên điều-trần trước Ủy-Ban Ngoại-Giao Thượng-Nghị-Viện Hoa-Kỳ ngày 11-3-68, Ngoại-trưởng Dean-Rush tiết-lộ về số nhân-lực BV xâm-nhập như sau :

1965,	1.500 mỗi tháng,	18.000	ước lượng	trọn năm
1966,	4.500	/	54.000	/
1967,	6.000	/	72.000	/
1968,	15.000	/	180.000	/

Trong 4 năm, số người xâm-nhập vào Nam là 324.000 ; cùng với 40.000 thường-xuyên hoạt-động ở Lào, số thương-vong ước lượng thấp lắm cũng là 1/5, nghĩa là hơn 70.000 binh sĩ BV mỗi năm.

Tổng-kết lại, trong hơn 10 năm chiến-tranh Việt-Nam, 500.000 chiến-sĩ đã vong-mạng, hơn 500.000 bị thương-tích, 150.000 thường dân ước-lượng bị thiệt-mạng, chừng 400.000 bị tật nguyền, cùng hơn 3.000.000 tiêu-tan mọi sản-nghiệp !

Về kinh-tế, những công-trình 14 năm nỗ-lực, với nhiều mồ-hôi và tài-sản hầu như tan thành mây-khói ; cả hai miền NAM - BẮC phải mất ít nhất 3 năm để phục-hồi và 5 năm để bắt kịp đà phát-triển, nghĩa là VN đã bỏ mất 20 năm quý-báu để xây dựng Đất-nước.

Người Việt-Nam chúng ta lấy gì mà cân đo những thiệt-hại đó ?

Các lãnh-tụ CSBV sẽ nghĩ thế nào khi nhìn lại bản tổng-kết ?

Trước dư-luận trong và ngoài nước, họ có thể từ-chối trách-nhiệm đã gây nên những thiệt hại núi-xương biển máu đó ; nhưng chắc hẳn trước lương-tâm mình, họ không chối-bỏ đã là thủ-



phạm. Tội của họ không phải là nuôi mộng thống-nhất VN, làm chủ Đông-Dương, mà cái tội lớn của họ là đã thực-hiện giấc mộng đó bằng những biện-pháp sát máu làm hại đến sinh-lực Dân-tộc VN và làm cản-trở đà phát-triển của Đất-nước VN.

Chúng tôi đặt vấn-đề Sống chung Hòa-Bình ra cho BV, chính là để họ tránh đừng tái phạm lỗi lầm đã thực-hiện tham-vọng với một giá quá đắt như vậy, mà hậu-quả chỉ là làm suy-yếu Hai miền Việt-Nam và thúc-đẩy chính họ sa-lầy sâu hơn vào con đường lệ-thuộc hai đại cường CS điều mà chính họ nhiều năm có vẻ muốn tránh-né.

Đặt vấn đề SCHB cho BV như vậy cũng có nghĩa là nhắc-nhở BV đừng đánh giá quá thấp khả-năng quân-sự những người QĐ đồng-chúng, cũng như vai-trò các liên-minh, hội-nhập khu vực ảnh-hưởng trong thế-giới ngày nay ;

Cuối cùng, đặt vấn-đề SCHB cũng là mong mỗi chính-quyền hai Miền NAM-BẮC cùng chấp-nhận một cuộc đấu-tranh chính-trị, kinh-tế, văn-hóa, xã-hội mà phần thắng-lợi sẽ thuộc về bên nào thực-hiện được nhiều tiến-bộ cho QUỐC-GIA, nhiều sung-túc cho QUÂN-CHUNG.

C/ VAI ĐÁU-HIỆU KHỊCH-LỆ. - Khi hy-vọng rằng CSBV có thể theo đuổi chính-sách SCHB, chúng tôi không nghĩ rằng mình đã đặt một vấn đề không tưởng, vì rằng trong quá khứ, trước khi khai-sinh cuộc chiến với những hậu-quả kinh-khủng như đã thấy, người CSBV có nhiều lần muốn thực-hiện " lý-tưởng" của họ bằng những phương-thức không đổ máu, bằng những hình-thái chính-trị kinh-tế xã-hội ý-thức-hệ. P.J. Honey nhận xét : 'Đề-nghị tài-binh Nga đưa ra ngày 2-6-60 có nói " mục-đích loại-trừ chiến-tranh khỏi xã-hội loài người đã trở thành một mục-đích có thể đạt được", nhưng báo Nhân-Dân BK viết " gieo-rác bất cứ ảo-tưởng hòa-bình nào mà không căn cứ trên thực-tế thì chính là ru-ngủ quần-chúng" ... Thường thường, BV vẫn noi theo lập-trường Liên-sô về vấn-đề Sống chung Hòa-bình ; mãi cho đến khi nhóm họp Minh-ước Varsovie hồi 2/60, các lãnh-tụ BV mới nhận thấy rõ cái hố sâu chia rẽ LS-TC. Từ đó trở đi, họ hết sức lảng-tránh, không bao giờ bàn luận điều gì

có thể tỏ ra tán đồng chủ trương SCHB ... Các quan-sát-viên nhận thấy BV đã tán-trành chủ trương SCHB cho đến 2/60'.

Giải-thích về mức độ viện-trợ dào dào của khối CS cho BV, ông BBFall cho rằng : Về phương-diện chính-trị, VNDCCH là mũi dùi CS để thọc sâu xuống Vùng ĐNA, một điểm tựa để nhảy xuống NV, Lào, Mên, Thái, Mã ; Về kinh-tế, số-lượng cà-phê trà cao-su thiếc mà BV có khả năng cung-cấp, sẽ có thể gây nên một khủng-hoảng nguy-hiểm cho ĐNA ; Những sản-phẩm BV như vậy có thể trở thành một con bài quan trọng trong cuộc cạnh-tranh kinh tế : ví-dụ BV sản-xuất được cao-su như kế-hoạch dự-trù vào 1970, thì Hà-Lai sẽ mất khách hàng Nga 170 tr. đôla hàng năm ; Vị-thế một quốc-gia Xã-Hội chủ-nghĩa duy-nhất tại vùng nhiệt-đới cũng biến BV thành nơi lý-tưởng để thí-nghiệm xem những trang-bị và kỹ-thuật khối CS có thích-hợp với vùng nhiệt-đới Á-Phi không.

Theo ý-kiến Tibor Mende 1957, thì khối CS đang nỗ-lực biến BV thành một cửa sổ trình-diễn tại vùng Đông-Nam-Á. Họ đang âm-thầm kiến-tạo BV, để rồi bất ngờ, ngày mai, cánh cửa mở ra, các quốc-gia khác trong Vùng sẽ kinh-ngạc và khâm-phục trước những tiến-bộ mà BV đạt được nhờ chủ-nghĩa CS. Như thế, khuôn-mẫu phát-triển CS thể-hiện thành công ở BV sẽ có một hấp-lực đáng kể đ/v các nước.

Harison Salisbury cũng thuật lại, đúng điều Tibor Mende nghĩ trước đó gần 10 năm : một người CS Đông-Âu từng sống ở Hà-nội từ sau Hiệp-định Genève, nói với về buồn rầu " về những ngày thân-tiền cũ khi tất cả chúng tôi là đồng-chí với nhau" ; Ông nói, ngày đó mọi người, Nga Hoa Đông-Âu đều nỗ-lực làm việc để tạo một kết quả cho BV ; tất cả đều muốn biến BV thành một thí-dụ, một nơi trình diễn, một mẫu-mực mà thế-giới CS có thể mang lại cho Á-Châu đặc-biệt là cho ĐNA. Niềm hy-vọng có vẻ vĩ-đại, nhiều người trong họ nghĩ rằng chủ-nghĩa CS sẽ từ từ lan-tràn ra các nước lân-bang một cách hòa-bình ; 1954 họ tin rằng nếu xây-dựng được BV thành một nước tân tiến, thì hấp-lực khuôn mẫu BV sẽ mạnh-mẽ lôi-cuốn các nước ĐNA ngã theo CS." Tôi ao-ước ông nhìn thấy Hà-nội thời ấy ; thành phố rất dễ thương, mọi nhà

đều được sơn lại, đường sá tu-bổ, quét dọn, hoa cỏ trồng khắp nơi", lúc đó, mọi sự đều khả-thể, không có dấu hiệu nứt rạn nào giữa Nga-Hoa, tất cả đều vai sánh vai giúp VN, giúp dân VN kiến tạo một tương-lai CS.

Theo B. Fall, trong năm 1962, có 3 ký-giả Tây-phương được các lãnh-tụ CS cho phép phỏng-vấn, 5/62 tờ Daily Express, tháng 7 tờ Saturday Evening Post và tháng 12 tờ L'express ; Cả 3 quan sát viên này đều chia sẻ một nhận định rằng, VNDCCH có vẻ không muốn tiếp tục cuộc xâm-lãng trực-tiếp NV nữa, mà có vẻ thiên về giải pháp thương-thuyết, có thể thừa nhận sự hiện-diện của VNCH tại miền Nam, không cần vội thống-nhất với BV... HCM trong suốt cuộc đời đã luôn luôn tỏ ra là một người thực-tế. Chinh-phục NV là một việc nên làm thật đấy, nhưng không phải và không thể chinh-phục với cái giá nhìn thấy cả một nền kinh-tế bao nhiêu công-lao khổ-nhọc bị tiêu-tan vì bom đạn của Hoa-Kỳ.

Những nhận-định của các học-giả tương-đối khách-quan mà chúng tôi vừa kể (vì có nhiều thái độ thiên-lệch BV như Philippe Devillers, Nguyễn-ngọc-Bích) đã nói lên một điều đáng lưu ý : Các nhà lãnh-đạo miền Bắc luôn luôn ôm-áp giấc-mộng thống-nhất Việt-Nam, nhưng trước khi xử-dụng giải-pháp chiến-tranh cách-mạng, đã từng nghĩ đến giải-pháp Sống chung Hòa-bình, áp-dụng đấu-tranh chính-trị.

Thư ngày 11-5-56 của Thủ-Tướng nước VNDCCH gửi Tổng-Thống VNCH có viết " Chính-phủ CHVN đã từng tuyên bố tán thành việc thống nhất nước nhà bằng phương-pháp hòa-bình, bằng tổng-tuyển-cử tự-do. Như vậy là về điểm căn bản chúng ta đã đồng ý với nhau, cho nên tuy rằng chúng ta có những chỗ khác ý-kiến với nhau, chúng ta có thể và phải cố gắng, vì quyền-lợi tối-cao của Tổ-Quốc, thương-lượng bàn-bạc với tinh-thần hiểu-biết và nhân-nhuộng, để thỏa thuận về mọi biện-pháp thực-hiện thống-nhất nước nhà bằng tuyển-cử tự-do trong cả nước ... Tôi mong rằng chính-phủ CHVN sẽ tôn-trọng nguyện-vọng của đồng-bào và lời kêu-gọi của 2 Chủ-Tịch Hội-Nghị Giơ-neo : cử ngay đại-diện để cùng với đại-biểu của chính-phủ VNDCCH mở hội-nghị hiệp-thương để bàn về vấn-đề tổng-tuyển-cử tự do trong cả nước nhằm thống-nhất nước VN.

Đồng thời để tạo điều-kiện thuận lợi cho việc thống nhất nước nhà, theo lời yêu-cầu thiết-tha của đồng bào miền Bắc và miền Nam, tôi nhắc lại đề nghị trước đây về việc khôi phục và phát triển quan-hệ bình-thường về mọi mặt giữa 2 miền...''

Thư gửi cho đồng bào cả nước đề ngày 6-7-56 của Ông Hồ-Chí-Minh cũng chủ-trương thực-hiện 'những việc thiết-thực sau đây :

1. lập lại quan-hệ bình-thường và quyền tự do đi lại giữa 2 miền
2. mở hội-nghị hiệp-thương gồm đại-biểu chính-quyền hai miền để bàn về vấn-đề Tổng tuyển cử tự do nhằm thống-nhất nước nhà trên cơ-sở hiệp-định Gio-neo'

Không như các ông Philippe Devillers (The struggle for the unification of VietNam), NN Bích (VN-an independent viewpoint) đổ lỗi hoàn toàn cho Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã từ chối các đề-nghị xây dựng đó nên mới có cuộc chiến-tranh hiện nay, chúng ta phải nhận rằng quả thật người Cộng-sản Bắc-Việt đã để lộ quá rõ-rệt và hấp-tấp âm-mưu sát nhập Nam Việt - một âm-mưu mà Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm lúc đó không thể nào chấp-nhận vì Nam Việt còn hết sức rối loạn.

Dù sao thì lịch-sử cũng đã lật qua được một trang.

Và trang sử đó phải được mọi người suy-gẫm, để tránh đừng tái-phạm tội ác lịch sử với dân-tộc Việt-Nam.

Do đó, thái độ thích hợp nhất cho Cộng Sản Bắc-Việt là chấp-nhận con đường Sống Chung Hòa Bình. Trở lại hiệp-định Genève 1954 như người Cộng Sản Việt-Nam thường đòi-hỏi, có nghĩa là dự-liệu một tổng tuyển cử thống nhất trong tương lai ; nhưng sau những tội-phạm đối với dân-tộc Việt-Nam, sau những kinh-nghiệm về tính cách vững-chãi trong hệ-thống Đồng-Minh quyền-lực, hẳn Bắc-Việt phải hiểu rõ vấn đề Việt-Nam không thể giải-quyết trong một thời hạn ngắn-ngủi theo ý mình được. Các lãnh-tụ Bắc-Việt nên nhận thức lại mọi khía-cạnh của vấn-đề, mà chấp-nhận thực-trạng sự hiện diện của hai thể-chế chính-trị khác biệt tại Việt-Nam ; và nếu có muốn theo đuổi tham vọng mình, thì cũng nên

thực hiện bằng các phương-cách hòa-bình.

Qua lời tuyên bố của Tổng Thống Nguyễn-Văn-Thiệu và Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành, Việt-Nam Cộng-Hòa đã minh-bạch ngổ ý muốn tái-lập quan hệ thu-tín, tự do đi lại, trao đổi văn-hóa, bổ-túc kinh tế giữa hai miền NAM-BẮC. Công-thức đó cũng được Ong Xuân-Thủy công khai nêu tại hội-đàm Ba-Lê. Mặc dù các lãnh-tụ tối cao Việt-Nam Dân Chủ Cộng-Hòa chưa minh-định thái-độ về đề-nghị này của Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa - đề-nghị mà 14 năm trước họ đã tha-thiết đưa ra với Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm - nhưng xuyên qua những dấu hiệu thu-thập được, chúng ta có quyền hy-vọng Bắc Việt đã ý-thức được thế-kết của Việt-Nam cùng sai lầm nghiêm-trọng trong quyết-định gây chiến, để khí Hòa-bình vẫn hồi trong tương-lai gần, sẽ theo đuổi đường lối Sống Chung Hòa Bình, "chấp-nhận đấu-tranh chính-trị với Nam-Việt.

Chỉ con đường đó mới mang lại thịnh-vượng cho VIỆT-NAM hai miền NAM BẮC, chỉ con đường đó mới thăng-tiến được đời-sống QUÂN CHUNG VN và chỉ con đường đó mới giúp chính-quyền hai miền tháo gỡ Việt-Nam ra khỏi thế-kết quốc-tế hiện nay mà thôi.

Từ các mục-tiêu vừa kể, chúng ta đã vạch ra những đường hướng tương-lai mà Bắc-Việt phải theo đuổi. Nhưng nếu Bắc-Việt đã có những hành-vi chủ-động trong việc xây-dựng tương-lai thì về phần Nam Việt, cũng cần nỗ-lực hơn nữa để góp phần vào, nhất là để chiến-thắng trong cuộc đấu tranh chính-trị với Cộng-Sản. Chúng ta sẽ xét đến trong tiết 4.

NAM VIỆT

VA NHỮNG ĐIỀU THỰC-HIỆN

Kiểm điểm tình-hình Nam Việt từ 1954, chúng ta đã ghi nhận sự bất-ổn chính-trị đánh dấu qua những thay đổi liên tiếp các chính-phủ cầm quyền ; tình-hình bất-ổn đó được giải-thích bởi sự bất-công chênh-lệch giữa các tầng lớp xã-hội và sự suy-yếu của các đoàn thể chính-trị không hoàn thành nổi vai-trò và sứ-mạng mình. Việc người Mỹ xen lẫn vào quyền nội-trị VNCH cũng đã làm giảm uy-tín chính phủ Nam Việt trên trường quốc-tế và vô-tình làm gia-tăng thế-đứng của người Cộng Sản nguy danh Mặt Trận Dân Tộc/Giải Phóng Miền Nam ; Sau cùng, trong khi địch lợi dụng từng sơ hở của Nam Việt để tuyên-truyền phá-hoại, thì người quốc gia ở trong tình-trạng thiếu sót l ý-thức-hệ, một hệ-thống cán-bộ đặc lực và một chiến-lược quân sự đặt trên căn-bản nhân dân.

Những vấn-đề chính-trị vừa kể hỗ-tương tác-động nhau, chặt-chẽ liên quan nhau, có thể nói sự-kiện này là nguyên-nhân mà cũng là hậu-quả sự kiện kia, tác-động lẫn nhau theo một chiều hướng bất lợi cho tình-hình chính-trị Nam Việt.

Thành thử, bốn phận của những người tự nhận là "Chống Cộng" là phải góp sức phá-hủy những căn-bản bất-lợi đó đi, để Việt-Nam Cộng-Hòa xứng đáng với niềm kiêu hãnh là một quốc-gia độc-lập, thịnh-vượng, dân-chủ, tự-do, của Dân do Dân và vì Dân. Phương chi, trong tương lai Việt-Nam Cộng-Hòa còn phải đối đầu với người Cộng-Sản Việt-Nam trong một cuộc đấu-tranh chính-trị quyết-định sự tồn-vong, thắng-bại của hai lớp người TỰ-DO - CỘNG-SẢN ; bốn phận làm cuộc Cách-mạng toàn-diện của những người Quốc Gia như vậy lại càng khẩn-thiết, cấp bách hơn.

Chính từ những nghĩ-suy đó mà chúng tôi xin được đề-nghị các đường hướng chính-trị cho Nam Việt ; nghĩa là những nét khái quát của một sách-lược cứu-quốc và kiến-quốc. Chúng tôi chỉ dám m táo bạo vạch ra những đường hướng khái-quát, phần thảo-hoạch sách-lược toàn-diện, kế-hoạch cụ-thể, chúng tôi xin nhường cho

các chính-trị-gia có thực-tâm thực-tài đang và sẽ cầm-nắm vận-mạng Việt-Nam Cộng-Hòa.

## (C H U ) Đ I N G 9

### ĐỐI NỘI, CÁCH MẠNG XÃ-HỘI XÂY DỰNG DAN-CHỦ

Để giải-đáp cho vấn-nạn của nhiều người, 'tại sao người Quốc-Gia Việt-Nam từ bước đầu cuộc chiến, đã đi những bước lùi trước sự xâm-nhập của đám cán-bộ Cộng-Sản trong dân chúng, trước sự tiêu hao sinh-lực các đoàn thể Quốc-Gia vì những ám hại của Cộng-Sản', chúng ta phải trở lại giai-đoạn lịch-sử 54-60. Có thể nói ngay, sở dĩ vào lúc khởi đầu cuộc chiến-tranh, người Quốc-Gia Việt-Nam đã gặp nhiều thua thiệt đối với kẻ thù Cộng-Sản, là vì 2 yếu-tố :

- - Quân-chúng thờ ơ với những công-tác của chính-quyền và không tổ-giác những hoạt-động khuynh-đảo của cán bộ địch,

- Các đoàn-thể Quốc-Gia không những đã không được góp phần xây-dựng miền Nam mà lại còn bị chính-quyền khủng-bổ ; do vậy, trong cái thế trên đe dưới búa, đảng-phái Quốc-Gia hoàn-toàn bị tê-liệt.

Vậy, để sửa-sai hai khuyết-điểm trọng đại đó, hầu đối-phó thắng lợi với kẻ-thù Cộng-Sản bây-giờ và nhất là ngày mai đấu tranh chính-trị, chính-phủ đương-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa cần chú tâm đến hai vấn đề, một là lo cho quân-chúng để được quân-chúng tích-cực ủng hộ, hai là giúp đỡ cho các đảng phái Quốc-Gia để các đảng phái tiếp-tay với chính-quyền trong việc đối-phó với Cộng-Sản.

Chúng ta lần lượt phân-tích hai vấn đề.

#### A/ MỘT CUỘC CÁCH-MẠNG XÃ-HỘI

Cách mạng Xã Hội bây giờ là tiếng nói đầu mỗi chót lưỡi của rất nhiều người.

- Tại sao vấn-đề lại được đặt ra một cách cấp-thiết và phổ quát như vậy ?

Thứ nhất, bởi vì tình-trạng xã-hội là nguồn gốc phát-sinh ra chủ-nghĩa Cộng-Sản, và mục tiêu của Cộng-Sản là xóa bỏ cho kỳ được tình-trạng cũ để xây-dựng một xã-hội mới hoàn toàn tốt đẹp - theo ý họ. Thực vậy, chính từ tình-trạng xã-hội thế-kỷ 19, từ bất công xã-hội, chênh lệch chủ thợ, điền chủ nông nô, từ những áp-bức đè-nén nông công nhân của phong-kiến tư-bản mà Karl Marx đã đề ra lý-thuyết Cộng-Sản và sau này Lenin Mao Stalin ứng dụng tùy theo những nhận-xét riêng về hiện trạng xã-hội trong đó họ sinh-hoạt.

Lý-thuyết Cộng-Sản được hiểu như một giải-pháp để giải-quyết sự-kiện bất công, áp bức, đè nén trong xã-hội.

Cộng-Sản quan niệm rằng xã-hội có nhiều mâu-thuẫn hoặc tự-tại (giai cấp tư bản vô sản) hoặc do tư-bản tạo thành (thực-dân bản xứ, thực dân với nhau). Những mâu thuẫn đó tác dụng nhau theo quy-luật biện chứng lịch-sử để đạt tới tổng-hợp-đề một xã-hội đại-đồng toàn bích không còn mâu thuẫn.

Người Cộng-Sản không khoan tay ngồi nhìn lịch-sử diễn tiến, ngồi đợi giai cấp tư-bản tự-diệt, mà lại thúc đẩy g/c vô-sản xử dụng cách mạng bạo-động, lợi dụng những mâu thuẫn trong xã-hội tư-bản, tích cực hoạt-động để g/c tư-bản nhanh chóng bị tiêu-diệt, lịch-sử nhanh chóng đạt đến tổng-hợp-đề.

Với mục tiêu và phương pháp đó, chúng ta thấy cuộc đấu-tranh mà Cộng-Sản phát-động là một cuộc-chiến có tính-cách chính trị nhằm tranh thủ nhân tâm, có tính-cách ý-thức-hệ nhằm thay đổi quan-niệm về vũ-trụ và nhân-sinh, có tính cách lâu-dài và toàn-diện của một cuộc cách-mạng gay go.

Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam liên tiếp hứa hẹn :

Chương-trình 10 điểm, công bố ngày thành-lập 20-12-60, 'thiết-lập một nền kinh tế độc-lập và tự-chủ, cải-thiện điều-kiện sinh-hoạt của nhân dân (đ 3), giảm địa tô, cải thiện cải-cách điền-địa để người cày thật sự có ruộng đất (đ 4)'

Khi chế độ Ngô-Đình-Diệm bị lật đổ, cương-lĩnh 1960 vừa



lỗi thời vừa thiếu sót, Mặt Trận Giải Phóng lại khai-sinh một bản cương-lĩnh khác, tháng 1/67, nhằm "mở rộng hơn nữa khối đại-đoàn-kết dân tộc, động-viên và cổ-võ toàn dân tiến tới, quyết chiến quyết-thắng giặc Mỹ xâm-lược", Bản cương lĩnh bảo-vệ quyền tu-hữu các phương-tiện sản-xuất cùng tài-sản của công-thương kỹ-nghệ-gia, thực hiện khẩu-hiệu Người Cày có ruộng, đặc biệt hứa-hẹn tôn-trọng đất-đai nhà Chùa, nhà Thờ, Thánh-thất và hứa hẹn tưởng-thưởng những công-chức quân-nhân tham-gia Cách-Mạng.

Tóm lại, người Cộng-Sản tin-tưởng về tương-lai một tình trạng xã-hội đại-đồng toàn bích. Và họ nỗ-lực thực hiện niềm-tin đó bằng cách hứa-hẹn, cám dỗ quần-chúng nghe theo.

- Thứ hai, thực-trạng xã-hội Nam Việt quả thực có chứa đựng nhiều mâu-thuẫn nên Cộng-Sản dễ bề lợi-dụng ; mà quan-trọng nhất là sự mâu-thuẫn giữa thiểu-số Lãnh-Đạo và đa-số quần chúng bị lãnh-đạo.

Con người tự-tập lại thành cộng-đồng là để có thể thỏa mãn tối-đa các nhu cầu riêng biệt của mình ; nhưng để cộng-đồng có thể tồn tại, người Lãnh-Đạo phải bó buộc quần chúng một vài điểm. Nói khác, mâu-thuẫn đầu-tiên tự trong bản-chất là, lý-do cuộc sống có tính cách cá nhân trong khi điều kiện cuộc sống có tính-cách cộng-đồng ; mâu-thuẫn đó luôn luôn tồn tại, trong bất cứ xã-hội nào.

Việt-Nam 80 năm Pháp-thuộc, cho nên mối tương-quan giữa giai-tầng Lãnh Đạo và dân chúng bị lãnh-đạo vốn là một mâu-thuẫn bất-thường, vì giới Lãnh-đạo không phát xuất từ quần chúng không vì quần chúng mà tồn tại ; Vấn đề của lớp Lãnh-đạo ngoại-quốc là tước-đoạt cho kỳ hết các nguồn lợi của người bản-xứ, kìm hãm không cho dân trí bản-xứ phát triển, hầu khai thác lâu dài nguyên liệu, nhân lực bản xứ phục vụ cho mẫu quốc. Nhưng để dễ dàng trong việc thực hiện mục tiêu, ngoại nhân cần đào tạo ra một giai cấp trung gian bản xứ, dành cho một vài ưu đãi, hoạt động trong các ngành hành chánh, thương-mãi, dịch vụ, làm gạch nối giữa quần chúng bị-trị và ngoại-nhân cai-trị. Một vài ưu-đãi mà g/c trung-gian được thụ-hưởng khiến g/c này có một hấp-

lực rất lớn với những giai-tầng khác, hai nửa khiến có một sự chênh lệch trong cách sống và trong cuộc sống giữa giai cấp trung-gian và đa số nông công dân bản-xứ bị bóc lột. Khi tình-thế thay đổi, thực-dân ngoại bang không còn thống-trị, thì thành phần trung-gian, nhờ có kinh-nghiệm điều-hành, được thăng tiến lên địa vị lãnh đạo ; địa-vị có thay đổi nhưng bản-chất cũ thì vẫn thế : coi khinh tầng lớp nghèo đói bị bóc lột, thích hưởng thụ, tinh thần trung gian, thiếu óc tiên phong và sáng tạo. Coi khinh quần chúng nên không thêm tìm hiểu nguyện-vọng quần-chúng; thích hưởng thụ nên tiếp tục du-nhập những tiện nghi xa-xỉ đào sâu thêm hố cách biệt với quần-chúng ; thiếu tinh-thần tiên-phong và sáng tạo cho nên chỉ có những hoạt-động trung-gian là phát triển mà thôi. Chính giai tầng lãnh đạo mới này đã đào sâu hố phân-cách, làm tăng-trưởng những bất công xã hội.

Vì thế mà Cộng-Sản xuất hiện. Cộng-Sản xuất hiện như một phương-thể san bằng cách biệt, tiêu diệt bất công ; Và quần chúng nếu không tích cực tham gia thì cũng câm-lặng chờ đợi thành quả hoạt-động của những người tự nhận Cách-Mạng.

Giới lãnh-đạo vì thế mà rơi vào tình-thế cô lập. Với bản chất khinh miệt người nghèo cổ hủ, họ không cần tranh thủ dân tâm ; Nhưng với lòng vị kỷ tuyệt-đối, họ lại muốn tiếp-tục ngồi trên đầu quần chúng để hưởng dụng các đặc-quyền đặc lợi trong tay cùng với bản chất ý-lại quan thầy, họ đi tìm một nơi nương tựa, ở ngoại nhân để chống lại đám phiến loạn Cộng-Sản.

Khi ngoại nhân đến, người Cộng-sản lại khôn-khéo trình bày mọi sự y như thời ngoại-thuộc : vai trò chủ nhân ông bị thay thế, giới lãnh đạo bản xứ trở về cương-vị trung-gian, quần chúng tiếp-tục bị đè nén, bất công, chênh-lệch ngày một sâu sắc ... Người Cộng-sản vì đó càng có lý do để phát-triển mạnh hơn.

- Thứ ba, đối với đại đa số quần chúng một nước nhược tiểu, thì nghèo-đói, bệnh-tật, dốt nát là những đại-họa đè nặng lên đầu, từ không biết bao nhiêu thế-hệ rồi ; Ước vọng của họ do đó giản-dị, chỉ là được sống-còn, có cơm ăn áo mặc, thoát khỏi ách dốt nát, và được hưởng một bình đẳng tương-đối, không bị áp-bức đè nén quá đáng.

Người sinh ra ai cũng tham sống sợ chết ; chiến tranh càng khốc-liệt, càng đi ngược lại bản-năng và nguyện-vọng thiết-yếu của con người. Tại BV, mặc dù các mục-tiêu oanh-tạc được lựa chọn kỹ, thỉnh-thoảng vẫn có những 'lầm-lẫn kỹ-thuật': khu phố Nguyễn-Thiếp, nhà thờ Phát-Diệm, một vài trường học ... bị trúng bom tan-tành. Thế mà lại có người như "anh-hùng không-quân Hoa-Kỳ Eddie RickenBaker" mở miệng đòi hỏi 'phải ném bom xuống dân-chúng BV, những con vật có hai chân (chứ không phải là người)' ! Thật là một ý-nghĩ phi-nhân, phi luân, đáng nguyên-rủa !

Tại Nam-Việt, Ông Edward Kennedy ước lượng 'chỉ trong những vùng do QG kiểm-soát, số thường dân bị thương hàng năm lên tới từ 100 đến 150 ngàn ! trong đó, ít nhất là 250/o bị vong mạng !

Nhu-cầu thứ hai của quần-chúng là có cơm ăn áo mặc.

Nói cho ngay, thì trong thời bình, người dân Nam-Việt không phải chật-vật lắm trong việc kiếm sống, nhưng từ khi chiến tranh tái-phát, thì nhu-cầu này mới thực sự hiện thành một vấn-đề cấp-bách. Mỗi người tị-nạn Cộng-sản được lãnh 400 gr gạo mỗi ngày, thế nhưng có sự tố-cáo "trong lúc người ta tưởng những người tị-nạn nhận được số tiền trợ-cấp tương-đương 43 mỹ-kim, thì một viên chức Hoa-Kỳ ước lượng có đến 750/o số tiền trên đã bị ăn chặn" ; Bản phúc-trình trên của Thượng-Nghị-Viện Hoa-Kỳ còn đề-cập tới tình-trạng "thiếu thực-phẩm, cơ sở học đường, y-tế cùng thiếu hẳn công việc làm" cho người tị-nạn Cộng-sản.

Thượng-Tọa Thích-Nhất-Hạnh cũng nãi-nề : "điều-kiện sinh hoạt tại các trại tị-nạn Cộng-sản thật là bi-thảm ; mỗi người tị nạn được lãnh 7\$ mỗi ngày, 7\$ chỉ đủ mua gạo nấu cháo cầm hơi mà thôi. Nhưng không chắc người dân tị-nạn Cộng-sản nhận đủ 7\$, họ có thể không nhận được số tiền nhỏ đó, vì luôn luôn có những kẻ thừa cơ lấy mất đi".

Cuối cùng, các chính-phủ cầm quyền đã cố-gắng giải-quyết vấn-đề bệnh-tật dốt nát cho quần-chúng, nông-thôn cũng như đô-thị, trẻ em cũng như người lớn. Nhưng bi thảm thay, một phúc-trình của LHQ dưới thời Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm "VNCH là một trong những quốc-gia hiếm-hoi chưa tiêu-diệt được nạn mù-chữ của người lớn".

Một thống-kê của USOM cũng đưa ra một so-sánh đầy ý-nghĩa :

1957 - 1960 VNCH xây-cất được :

6.500 m <sup>3</sup> bệnh-viện,	47.000 m <sup>3</sup> nhà hát, vũ-trường
3.500 m <sup>3</sup> máy xay lúa,	56.000 m <sup>3</sup> nhà thờ, chùa
86.000 m <sup>3</sup> trường học,	425.000 m <sup>3</sup> biệt-thự, cao ốc !

Bởi vậy, tuy thống-kê cho thấy sĩ số học-sinh có gia-tăng gấp 10 lần, nhưng tình-trạng trường-sở vùng bất an-ninh bỏ hoang, tại các trại tị-nạn Cộng-sản, vấn đề chống nạn mù chữ người lớn ... đã trở thành những vấn-đề không thể giải-quyết được, vì chiến-tranh.

- Không nói gì đến lớp người tị-nạn Cộng-sản hay giai-tầng lao-động thất-học vốn chịu nhiều thiệt thòi mọi mặt, tình-trạng bất-công, chênh-lệch trong việc thỏa-mãn 3 nhu-cầu trên đã xảy ra ngay trong giới quân-nhân công-chức có học.

Thật là phi-lý cùng-cực, khi một triệu quân-công góp phần thiết-thực giữ cho chế-độ được sống còn và sinh-hoạt điều hòa, lại phải sống một đời kham-khổ thiếu-hụt (Lính 3.000\$, cán bộ Xã 4.500\$, Hạng A 9.000\$), trong khi những kẻ thụ-hưởng lại đạt một mức sống hết sức phè-phỡn, điển hình là lợi-tức giới mãi-dâm trung bình từ 15 đến 30 ngàn, theo Bộ Y-Tế ! hoặc có những nhà thầu không ngàn ngại bả ra 5, 7 triệu đồng hối-lộ để có thể trúng một mồi thầu, như Bộ QP đã phát-giác và truy-tố. Và thật không có gì cay-dắng hơn, khi con gái một công-chức cao-cấp hơn 25 năm phục-vụ phải tự-vẫn chết hầu như bó gối gánh nặng cho gia-dình, trong khi một nghị-sĩ mời đến 4.000 tân-khách một đêm tiệc-tùng mấy triệu đồng nhân lễ cưới !

Và, chính con em tầng lớp thụ-hưởng, sống bám vào chiến tranh này một ngày kia lại sẽ thay thế ông cha, tiếp tục vai trò lãnh-đạo quốc-gia. Sau chuyến công-du Âu-Mỹ, một dân-biểu có lý khi phẫn-nộ " hầu hết các du-học-sinh đều là hạng con ông cháu cha, vong bản mất gốc, chỉ nghĩ đến các chức-vụ Thứ-Trưởng, Bộ-Trưởng, Giám-đốc ... khi thành tài trở về Việt-Nam".

Tóm lại, quan-niệm của người Cộng-sản, những mâu-thuẫn trong xã-hội, và những nguyện-vọng sơ-đẳng của quần-chúng là 3 lý do khiến vấn-đề CMXH được đặt ra một cách khẩn-thiết, bao gồm 3 khía cạnh :

- thay đổi thực-trạng xã-hội bằng một cuộc Cách-mạng cơ-cấu,
- thay đổi tinh-thần giới lãnh-đạo bằng cuộc Cách-mạng nhân-sự,
- thay đổi cứu-cánh các hoạt-động quốc-gia bằng cuộc CM quan-niệm.

- Vấn-đề số một chúng ta vừa xét, là chúng ta cần một cuộc CMXH,

Nhưng, CMXH cần được thực-hiện theo chiều-hướng nào ?

Trước đây, khi công nhận những quyền tự-do nhân-thân và tinh-thần, khi thể-hiện quyền bình-đẳng chính-trị qua các cuộc bầu-cử, các nhà lãnh-đạo đã cho đó là một cuộc cách-mạng căn-bản, khởi đầu cho một CMXH sau này.

Thật ra, quan-niệm đó đã chúng tỏ một sai lầm trong chiều hướng.

Tại sao đặt chính-trị trước xã-hội là một sai lầm ?

Trước hết, vì nhu-cầu về những quyền chính-trị trừu-tượng đó không phải là nhu-cầu số I của quần-chúng nghèo-đói, mà chỉ là những đòi-hỏi do tầng lớp trung-gian đô-thị khởi xướng mà thôi. Trong thời ngoại-thuộc, tầng lớp trung-lưu trung-gian đã thụ-hưởng một mức sống đủ cao, một nền học vấn tiến-bộ cùng đầy đủ tiện-nghi vật-chất ; nghĩa là họ đã thỏa-mãn về cả hai phương-diện thể-xác và tinh-thần. Chỉ thiếu mỗi một điều, những quyền tự do dân-chủ chính-trị. Cho nên khi nước nhà độc-lập rồi, thì cùng với tác dụng phổ-trương, họ đứng lên đòi-hỏi điều mà bao năm nay họ chưa được hưởng.

Trong khi đó, hơn 90o/o dân chúng còn lại, thất học, khiếp-sợ chính-quyền, đã không thể và không dám nói lên ước-vọng muốn được sống yên, được ăn ở, săn sóc chữa trị, biết đọc biết viết ... lâu đời thiếu thốn của mình. Quá-khứ khiến họ câm nín, chịu đựng, phó mặc số phận cho những người văn-minh đô-thị; những gì được thực-hiện tại thôn quê chỉ là những đặc ân mà

chính-phủ ban phát, chứ không ai dám nghĩ đây chỉ là một bốn-phần bắt buộc phải chu-toàn.

Một đảng ích-kỷ chỉ nghĩ đến nhu cầu riêng, một đảng nghèo khổ dốt nát và khiếp-hãi không dám trình-bày các nhu-cầu vật-chất sinh tử, lại thêm một giới lãnh-đạo kém sáng-suốt, đồng-hóa thị-dân với toàn-thể, cho nên hậu-quả là những gì được thực-hiện không đáp-ứng được nguyện-vọng của đại-đa-số quần chúng, mà chỉ thỏa-mãn nhu cầu tinh-thần của một thiểu-số thị-dân thôi.

Thứ hai là sự phá sản của giai-tầng lãnh-đạo.

" Hiệp-định Genève 1954 là một dịp may cho những người Quốc-Gia còn có một đất đứng được bảo đảm và còn có một thời-gian vừa đủ để sửa soạn tranh-thủ quần-chúng với Cộng Sản. Số mệnh lịch-sử của lớp lãnh-đạo miền Nam lúc bấy giờ là phải thiết thực bắt tay vào việc sửa soạn trên : thỏa mãn những đòi hỏi của quần chúng về xã-hội, văn-hóa, kinh-tế, chính-trị - nghĩa là làm thế nào để khi Cộng Sản đến, họ không còn gì để hứa hẹn cống hiến cho quần chúng nữa, vì mọi nhu-cầu đã được thực hiện cả. Nhưng thay vì thế, tầng lớp Lãnh-Đạo miền Nam lại phản bội sứ-mệnh mình, ngược lại hướng lịch-sử, vì quyền-lợi riêng tư của họ " (Nguyễn-Văn-Trung, Nhận-định 4, 1966).

Giáo Sư Nguyễn-Văn-Trung có hơi quá nghiêm khắc.

Thật ra, chỉ nên nói rằng tầng-lớp lãnh-đạo đã quá dễ dãi với chính mình và đã quá coi thường vấn đề tranh-thủ nhân tâm. Vì không phải là không có những công-trình kinh-tế xã-hội được thực hiện, mà chỉ vì sự tự-mãn quá sớm với các thành-quả đầu tiên, cùng tư-lợi đã che mắt nhãn-quan tiên-liệu đối đầu với Cộng Sản.

Những công-trình lúc đầu thành công, đã không được xúc tiến đến nơi đến chốn ; người cầm quyền lại lo củng-cố thế lực, đàn áp các đoàn-thể, nắm trong tay độc-quyền kinh-tế... Tệ hơn, nhiều người lợi dụng chiêu-bài chống Cộng để làm giàu, cho nên tình-trạng xã-hội được ghi đậm nét bằng tham-những, thói nát, bất công, áp bức, mà kết-quả là dân chúng chán ghét Chính-phủ,

xa lìa chế-độ, thụ-động trước mọi đường lối chính-sách, hờ hững trước mọi thay ngôi đổi vị. Dân và chính-quyền không ràng buộc sống chết với nhau, mà chỉ là hai khối xa lạ, đôi khi đối nghịch nhau nữa.

Hai lý-do trên chứng minh các quan-niệm cách-mạng trước đây đã mang tính cách nghịch lý ; Vậy chiều hướng nào gọi được là thích-hợp ?

Fidel Castro 1959, trước khi ngã theo Cộng Sản, phát biểu " Khi dân đang đói, chưa biết đọc biết viết mà đưa lá phiếu cho họ, là khinh miệt lừa bịp họ. Một Chính phủ cách-mạng thực sự, không khinh dân bịp dân, phải là một Chính-phủ lo cho dân có ăn, biết đọc biết viết trước đã. Nghĩa là lo nâng cao mức sống, trình-độ văn-hóa, tạo điều-kiện cho họ bước vào đời sống dân-chủ sau này, bằng một cuộc Cách Mạng Xã Hội".

Ông Nguyễn-văn-Trung cũng nói " Vấn đề Cách Mạng Xã Hội cải tiến dân sinh, là vấn đề thiết-yếu của công cuộc giải-phóng dân tộc khỏi ách thực dân. Không có Cách Mạng Xã Hội, sự tranh đấu dành độc-lập sẽ không còn nghĩa-lý gì.

Hiện nay, Cộng Sản xuất hiện như một cách làm cuộc Cách Mạng Xã Hội đó, những ai không đồng ý với cách của Cộng Sản, phải tìm ra một cách khác.

Cách Mạng Xã Hội là hướng đi tất-yếu của lịch-sử ; miền Nam chưa làm Cách Mạng Xã Hội nhưng miền Nam không thể trốn tránh không làm Cách Mạng Xã Hội ; nếu không làm thì Cộng Sản sẽ làm. Và bao lâu chưa có Cách Mạng Xã Hội thì vẫn sẽ còn chiến-tranh, vì hòa-bình đích thực chỉ có khi nào đã thực-hiện được phần nào công bình xã-hội, chấm dứt được phần nào thói nát chèn-lệch bất-công quá đáng hiện nay. Do đó, căn bản vấn đề là phải làm Cách Mạng Xã Hội "

Nhu vậy, đối tượng của Cách Mạng trước hết là xã-hội.

Mục tiêu của Cách Mạng trước hết là cơm no áo ấm, là bình-đẳng cho mọi người mọi giới.

Nói khác, đường hướng chính-đáng của Cách Mạng Xã Hội

phải là :

- Bình đẳng kinh-tế trước, bình đẳng chính-trị sau.
- Công bằng xã-hội trước, tự-do dân chủ sau.

Một vấn nạn thực-tế có thể được đặt ra là khi giới chức lãnh đạo đã thất bại trong nhiệm vụ, khi lớp thị-dân đã ích-kỷ trong nhận-định, còn đại đa số quần chúng thì thất học và khiếp sợ, lại thêm kẻ thù Cộng Sản rình rập lợi-dụng từng cơ-hội nhỏ, thì ai sẽ đứng ra đảm-trách thực hiện Cách Mạng Xã Hội ?

Điều-kiện tiên-quyết là phải nhiều người có ý-thức về cuộc Cách Mạng Xã Hội ; và điều kiện đó, hầu hết mọi người miền Nam đều hội đủ, ai cũng nói muốn nhìn thấy 1 cuộc Cách Mạng Xã Hội được thực hiện : một số không nhỏ những người đang lãnh-đạo Nam Việt, một số người trẻ tuổi thuộc tầng lớp trung-lưu thị-dân...

Điều kiện thứ hai là cần một lực-lượng nào đó đứng lên thúc đẩy các nhà lãnh đạo, vận-động tầng lớp thanh-niên, đòi hỏi thực hiện Cách Mạng Xã Hội ; từ ý-thức đến hành-động, cần có một chất xúc tác, và 'lực lượng nào đó' sẽ đóng vai trò 'chất xúc tác' này.

Làm thế nào để lực-lượng ấy xuất-hiện ?

Chúng tôi đặt vấn-đề xây dựng dân-chủ, cốt để giải đáp vấn nạn.

B/- XÂY-DỰNG DAN-CHỦ.-

Nhằm mục tiêu chiếm đoạt chính-quyền, người Cộng Sản thường lợi dụng chiêu bài Liên-minh, Liên-hiệp ; đó là một vũ-khí kiến-hiệu gồm 2 giai-đoạn : Cách-mạng dân-chủ tư-sản, và sau đó, Cách-mạng vô-sản tiến tới nền vô-sản chuyên-chính. Bản cương-lĩnh 1/67 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cho chúng ta một ví-dụ cụ-thể về kỹ-thuật áp dụng chiêu-bài liên-minh đó. Phần I hô hào 'đoàn kết toàn dân chống Mỹ cứu nước' đã không bỏ sót một tầng lớp dân chúng nào : các sắc-tộc, đảng-phái, tôn-giáo, nhân-sĩ, mọi người và mọi lực lượng yêu nước không phân-biệt xu-hướng chính-trị... đều được kêu gọi tham-gia Mặt Trận



phải là :

- Bình đẳng kinh-tế trước, bình đẳng chính-trị sau.
- Công bằng xã-hội trước, tự-do dân chủ sau.

Một vấn nạn thực-tế có thể được đặt ra là khi giới chức lãnh đạo đã thất bại trong nhiệm vụ, khi lớp thị-dân đã ích-kỷ trong nhận-định, còn đại đa số quần chúng thì thất học và khiếp sợ, lại thêm kẻ thù Cộng Sản rình rập lợi-dụng từng cơ-hội nhỏ, thì ai sẽ đứng ra đảm-trách thực hiện Cách Mạng Xã Hội ?

Điều-kiện tiên-quyết là phải nhiều người có ý-thức về cuộc Cách Mạng Xã Hội ; và điều kiện đó, hầu hết mọi người miền Nam đều hội đủ, ai cũng nói muốn nhìn thấy 1 cuộc Cách Mạng Xã Hội được thực hiện : một số không nhỏ những người đang lãnh-đạo Nam Việt, một số người trẻ tuổi thuộc tầng lớp trung-lưu thị-dân...

Điều kiện thứ hai là cần một lực-lượng nào đó đứng lên thúc đẩy các nhà lãnh đạo, vận-động tầng lớp thanh-niên, đòi hỏi thực hiện Cách Mạng Xã Hội ; từ ý-thức đến hành-động, cần có một chất xúc tác, và 'lực lượng nào đó' sẽ đóng vai trò 'chất xúc tác' này.

Làm thế nào để lực-lượng ấy xuất-hiện ?

Chúng tôi đặt vấn-đề xây dựng dân-chủ, cốt để giải đáp vấn nạn.

### B/- XÂY-DỤNG DAN-CHỦ.

Nhằm mục tiêu chiếm đoạt chính-quyền, người Cộng Sản thường lợi dụng chiêu bài Liên-minh, Liên-hiệp ; đó là một vũ-khí kiến-hiệu gồm 2 giai-đoạn : Cách-mạng dân-chủ tư-sản, và sau đó, Cách-mạng vô-sản tiến tới nền vô-sản chuyên-chính. Bản cương-lĩnh 1/67 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cho chúng ta một ví-dụ cụ-thể về kỹ-thuật áp dụng chiêu-bài liên-minh đó. Phần I hô hào 'đoàn kết toàn dân chống Mỹ cứu nước' đã không bỏ sót một tầng lớp dân chúng nào : các sắc-tộc, đảng-phái, tông-giáo, nhân-sĩ, mọi người và mọi lực lượng yêu nước không phân-biệt xu-hướng chính-trị... đều được kêu gọi tham-gia Mặt Trận

hoặc 'liên-hiệp hành-động' với Mặt-Trận. Cả với quân-nhân, công-chức, Mặt-Trận hứa-hẹn, ai có công trong cuộc đấu-tranh sẽ được tướng-thưởng, ai tán-thành và ủng-hộ đường lối Mặt-Trận sẽ được ghi-công, ai ngổ ý phục-vụ Tổ-quốc và Nhân-dân sẽ được đãi-ngộ bình-đẳng. Đối với công-thương kỹ-nghệ-gia, Mặt-Trận tuyên hứa bảo-vệ quyền tu-hữu, phát-triển tự-do kinh-doanh, nâng đỡ những người ít vốn. Nông dân thì được phát đất canh-tác mà không phải chịu một phí-khoản nào, không bị ràng buộc bởi bất cứ điều-kiện nào cả. Với tôn-giáo, Mặt-Trận long-trọng cam-kết tôn-trọng đất đai nhà Chùa, nhà Thờ, Thánh-Thất...

Những lời hứa hẹn nghe ra cũng thật bùi tai !

Thành phần CTĐoàn TU/MTDT/GPMN cũng cố gắng thể-hiện chiêu-bài liên-minh đó, Nguyễn-Hữu-Thọ, PVCung là những trí-thức chống-đối Ngô-Bình-Diệm, Nguyễn-văn-Ngãi thuộc hệ-phái Cao Đài khu-vực Mỹ-Tho, Hồ-Huệ-Ba linh-mục, Mã-thế-Nhon là Thượng-Tọa Việt gốc Miền, Ibih Aleo tộc-trưởng một bộ-lạc Rhadé...

Trong khi người Cộng-sản nỗ-lực mời gọi các đoàn-thể tham-gia Mặt-Trận Giải-Phóng, cô-lập những phần-tử tâm-huyết với chính-phủ Quốc-gia, thì chính-quyền Quốc-gia, thay vì lôi kéo các lực-lượng, phần-tử trên về phe mình, lại chung lưng đấu cật chống kẻ thù chung Cộng-sản, lại đã tận-tình đàn áp bắt bớ, đẩy các đoàn-thể quốc-gia vào cái thế tê-liệt trên đe dưới búa.

Ông Vũ-Tam-Anh, Phó Chủ-Tịch Mặt-Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp VN, trong bức thư đề-nghị các biện-pháp cứu-quốc gửi Tổng-Thống Ngô-Bình-Diệm ngày 15-12-58 nói " Phái chằng, vì quá e-ngại cho địa-vị mình, hay vì bị VC hù nhát, mà chính quyền lại đi bắt bớ toàn là những phần-tử quốc-gia cùng nhiều công-chức, sĩ quan đang phục-vụ cho chính-phủ, khiến nhân-tâm hết sức xao-xuyến ... Chính-phủ đã nêu cao khẩu-hiệu bài Phong đả Thực diệt Cộng, mà những người chống Cộng đả Thực bài Phong lại bị bắt-bớ thì chính phủ nghĩ sao ?

18 nhân-sĩ Caravelle 26-4-60 khuyến-cáo Tổng-Thống Ngô-Bình-Diệm " Các đảng-phái giáo-phái bị loại-trừ, nhường chỗ cho những tập-đoàn, phong-trào thay thế ; nhưng sự thay thế đó lại

không bảo-vệ dân chúng chống kẻ thù CS, mà lại chỉ đem đến áp-bức. Trường-hợp lãnh-đạo các giáo-phái, xưa kia sinh-tử chống Cộng, nay thì không những mất an-ninh mà còn trở thành hành-lang xâm-nhập tiện lợi cho du-kích CS, có thể xem là thí-dụ điển-hình vậy. Đây cũng là bằng-chứng rõ ràng rằng, các giáo-phái dù sao cũng là một thành-phần chống CS hữu-hiệu ; loại trừ họ, chính là mở đường cho CS, và vô-hình-chung, đã sửa-soạn sẵn con đường cho CS vậy " .

Cứ theo ý-kiến của những nhà cách-mạng như vừa trích dẫn, thì các đảng-phái quốc-gia bị tê-liệt, tiềm-lực chống Cộng vì thế mà suy-nhuộc, kẻ thù CS đương nhiên lại mạnh thêm một tí, đầu tiên là lỗi của chính-quyền. Thật ra, chính-quyền không phải là nguyên-nhân duy-nhất tạo-thành tình-trạng bất-lực của các đảng-phái ; Ông NVlực đã cho rằng, sự thiếu thống-nhất nội bộ, thiếu tranh-đấu liên-tục, thiếu lãnh tụ xứng danh, thiếu cán-bộ khả-năng là 4 yếu-tố chính khiến các đảng sức cùng lực kiệt.

Cả hai nguyên-nhân nội-tại ngoại-lai vừa kê-trình ảnh-hưởng hỗ-trương nhau mà gây thành thảm-trạng hiện nay. Nhưng có điều phải ghi nhận, là đã không có một lực-lượng quốc gia nào chạy theo CS hoặc liên-hiệp hành-động với MTGP cả, dù chống đối chính-phủ Ngô-Đình-Diệm, vì rằng tất cả đều có những mối hận thù sâu-sắc với CS : các phần-tử ưu-tú Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng bị sát hại khắp nơi ở BV 45-46 ; các lãnh-tụ ĐV Lý Đông A, Trương-tử-Anh đều bị thủ-tiêu 1946 ; Giáo-chủ Hòa-Hảo Huỳnh-Phú Sổ cũng bị ám-hại...

Vừa lo tránh-né những khủng-bố của chính-quyền, vừa phải chống-đỡ với CS tại thôn ấp, tình-trạng đó của các đoàn-thể quốc-gia có thể gọi được là một tình-trạng dồn-nén. Điều đó giải-thích tại sao sau CM 1963, đoàn-thể, đảng-phái xuất hiện quá nhiều. Vì khi tự-do được ban bố, biện-pháp khủng-bố đàn áp không còn, thì các lực-lượng quốc-gia, từ tình-trạng dồn nén, đã bùng lên mạnh-mẽ, làm phân tán thành nhiều nhóm nhỏ. Hai tình-trạng dồn-nén và lạm-phát đảng-phái đều chẳng có ích gì trong việc chống CS, cũng như trong việc tiếp tay với chính-

quyền xây-dựng quốc-gia cả.

Thành-thủ, theo ý chúng tôi, thì vấn đề xây-dựng dân-chủ, trước tiên, phải là vấn đề xây-dựng đảng-phái vậy.

Thực vậy, chính-phủ nào cũng tự nhận theo đuổi nguyên-tắc dân-chủ, Hiến-pháp nào cũng ghi nhận những quyền tự-do cho cá-nhân, đoàn-thể ... Nhưng trong những nước chậm-tiến, lại đặc biệt sống trong tình-trạng chiến-tranh như VNCH, thì những nguyên-tắc, các quyền-hạn thiêng-liêng kia bắt buộc phải bị giới-hạn tối đa, đến nỗi chỉ còn giá-trị trên giấy tờ, chỉ còn là những hư-từ không hơn không kém. Trên lý-thuyết, một chính thể chỉ được coi là tự do dân chủ khi chính-thể đó công-nhận vai-trò một chính-đảng đối-lập ngang hàng, và trên thực-tế, một chính thể tự do dân chủ phải tự biện-minh bằng sự hiện-diện của chính-đảng đối-lập đó.

Vậy, trong khi quần chúng mong mỗi một cuộc Cách-Mạng Xã-Hội cải-tiến dân-sinh, trong khi chính-quyền đang nỗ-lực biện-minh tính-cách tự do dân chủ của chế-độ, và trong khi người CS cố gắng tuyên-truyền phá-hoại chính-thể hiện tại, thì vấn-đề xây-dựng dân chủ thực sự phải là vấn đề tạo dựng một chính-đảng đối-lập. Sự hiện-diện của lực-lượng chính-trị đối-lập này sẽ vừa chứng minh được thành tâm thiện chí chính-quyền, vừa thúc đẩy chính phủ đi theo con đường CMXH mà quần chúng đòi hỏi, vừa vô-hiệu-hóa tuyên-truyền của CS.

Xây dựng chính-đảng đối-lập đòi-hỏi sự góp-phần chung sức của cả hai phía, chính-quyền và các đảng-phái.

#### Đảng-phái :

Chính-đảng trước hết, cần ý-thức rõ về vai-trò chân-chính và hữu-ích của mình, xuyên qua các điểm sau :

- Đối-lập không phải là đả-kích lung-tung, chê-bai mọi chương-trình chính sách ; đối-lập không phải là phá-hoại mà là xây-dựng. Do đó, chính-đảng có nhiệm vụ tổng-hợp các vấn đề riêng-rẽ, nhìn xét vấn đề dưới khía cạnh chính-trị, đồng thời đề ra những ưu-khuyết-điểm trong phương-cách giải-quyết vấn-đề của chính-phủ, căn cứ trên quyền lợi quần-chúng.

- Sự kết hợp thành đoàn-thể không thể là một việc tùy hứng, hoặc nhằm mục-tiêu hành-xử áp-lực để dành một vài quyền lợi rồi thôi, tan rã mỗi người một đường. Trái lại, việc kết-hợp phải đặt trên căn bản một tổ-chức lâu-dài tập hợp những người cùng tu-tướng chính-kiến, đại-diện cho nhiều tầng-lớp quần chúng, nhiều tập-thể quyền-lợi khác nhau, tiêu biểu cho các khuynh-hướng tiểu đì nhưng nhập-hội được với nhau để phục-vụ Đất-nước.

- Lực-lượng đối-lập phải hoạt-động hợp pháp ; thể có nghĩa là đối lập phải chấp nhận ý-thức quốc-gia, nguyên-tắc đa-số, định-chế tự-do dân chủ. Đối-lập không phải là nhằm đả-đổ chính-thể, mà chỉ nhằm sửa sai nhân-sự, cải-thiện chương-trình chính-phủ thôi. Do đó, hình-thức tranh-đấu của đối lập là tranh-luận, báo chí, tranh cử ... chứ không là võ-trang bạo-động.

#### Chính quyền :

Quy-chế chính-đảng vừa được chính-phủ ban-hành, có thể là căn bản để chúng ta nhận-định sơ lược về phần đóng góp của chính-quyền trong công-cuộc xây-dựng chính-đảng đối lập.

- Điều 2, các hoạt-động của chính-đảng phải công khai, bất bạo động và hợp pháp ; điều 5, phải khai-báo với Bộ Nội-Vụ để được cấp phái-lai trong hạn 2 tháng, nếu Bộ không cấp, đảng đương nhiên thành hợp pháp ; Bộ có thể từ chối không cấp phái-lai trong 2 trường-hợp, đảng có chủ-trương chống chính-thể, và có Cộng-Sản trong hàng ngũ lãnh-đạo, Bị từ chối, đảng có quyền khởi tố trước Tối-Cao Pháp-Viện. Điều 18, phái lai cho đảng hoạt-động hợp-pháp tạm-thời ; trong hạn 18 tháng, đảng phải chứng minh hội đủ 10 tỉnh-bộ (ban chấp-hành và 500 đảng-viên) hoặc 10 đảng-viên dân-biểu nghị-sĩ và 5 tỉnh-bộ : điều này đòi hỏi đoàn-thể chính-trị phải giữ giấy-gia-nhập, làm sổ-sách ghi số đảng-viên.

Đ19, mỗi thay đổi về số đảng-viên hoặc Ban Chấp Hành phải thông báo cho Tỉnh-Trưởng ; mỗi 2 năm Ban Chấp Hành Trung-Uơng phải thông-báo Bộ NV.

Đ23, hai hay nhiều chính đảng đã hợp-thức-hóa rồi có thể hợp-nhất thành một Liên-Đình.

Đ26, chính đảng có quyền đối-lập về chính sách.

Đ27, đảng đối-lập được quyền tự-do phê-bình, chỉ-trích đường lối chủ-trương của chính-phủ, tố cáo các hành vi áp-bức, tham-nhũng, có quyền có cơ-quan ngôn-luận chính-thức, được phổ biến truyền đơn, bích chương biểu ngữ, tổ-chức buổi nói chuyện công khai.

Đ28, Lãnh tụ Đối-lập, do đại-hội các chính-đảng và liên minh không có đại-diện tham-gia chính-phủ cử ra, sẽ được công-khai hóa, làm cố-vấn cho chính-phủ, được thù-lao như một nghị-sĩ, được hưởng quyền đặc miễn tài-phán

Đ30 - 42 nói về những trường-hợp giải-tán chính-đảng cùng những hình-phạt, khi đảng nhận tiền của chính-quyền...

Thoạt nhìn, về nguyên-tắc, chúng tôi tưởng hoàn-toàn đồng ý với quy chế chính-đảng, vì những điều chúng tôi nêu lên để làm tiêu chuẩn cho chính-đảng, hầu như đều hiện diện trong quy chế. Hơn nữa, sự hiện hữu của một quy-chế, trong hiện tình, dù sao cũng rất đáng khích-lệ, vì nhiều người đã từ lâu mong đợi, cũng như quy chế có thể dễ dàng được sửa đổi bởi những người cầm quyền. Tuy nhiên, thiết tưởng cũng cần nêu lên mấy nhận xét sau,

- chính quyền có vẻ đã phòng ngừa sự xâm nhập của cán-bộ CS một cách chặt chẽ, đó là một sự phòng ngừa chính đáng ; điều này đòi hỏi một điều tra lý-lịch đảng-viên kỹ-luỡng do các cơ-quan chính-quyền đảm nhận ; thành thử hậu-quả là các chính-đảng muốn được hợp-thức-hóa phải trông cậy phần lớn vào thiện chí và thực tâm của chính-quyền. Vấn đề phán quyết của Tối Cao Pháp-Viện, chỉ có tính cách long-trọng mặt ngoài mà thôi, vì hồ sơ phải căn cứ vào điều tra của Cảnh-Sát.

- chính quyền đã đánh-giá quá thấp vai trò của đối-lập. Thay vì quan-niệm lãnh-tụ đối lập như một thủ lĩnh hành-pháp tương-lai, hiện đang điều khiển một chính-phủ trong bóng tối, nghĩa là có một tu thế ngang hàng với vị Thủ-Lãnh HP hiện tại, quy chế chỉ giữ vai-trò một cố-vấn chính-phủ, được đãi ngộ như một Thượng Nghị Sĩ mà thôi. Định chế này về hình-thức có vẻ giống với khuôn mẫu của Anh-quốc, nhưng chúng ta nên để ý điểm

khác biệt quan-trọng này, ở Anh, lãnh-tụ đối-lập làm cố-vấn cho Nữ-hoàng, phụ cấp cao hơn cả Thủ-tướng đương nhiệm, trong khi theo quy-chế, lãnh-tụ đối-lập chỉ là 'cố vấn chính-phủ' (trong chế-độ Tổng-thống).

- khuyến-hướng chính-quyền hình như muốn để mặc các đảng-phái tự sinh tự diệt, chú hoàn toàn không có ý giúp đỡ gì cả. Trong quy chế, chúng ta đọc thấy vai trò các cơ-quan chính-quyền trong việc 'khai báo, thông báo', chú không thấy một dấu hiệu nâng đỡ nào. Xét theo hiện tình, các đảng phái sẽ gặp nhiều khó khăn về việc huấn luyện, học tập cho đảng-viên, yếu-tố tài-chánh, bảo toàn an-ninh cho đảng-viên chống sự đe-dọa của CS...

- với khuyến hướng đó, quy chế có vẻ phần nào chạy theo thực trạng VN nhiều đảng-phái, nghĩa là ít nhất sẽ có trên 10 đảng được hợp-thức-hóa ; từ chỗ hoạt-động hợp pháp cho đến việc các đảng chịu hợp nhất thành 2,3 khối lớn đòi hỏi rất nhiều thời gian. Nói khác, hình như quy chế đã không 'khuyến-khích tiến tới chế-độ lưỡng đảng' vậy.

#### Hiến pháp 1-4-67

Không mấy thỏa mãn với quy chế chính-quyền vừa ban hành chúng ta thử trở về với HP hầu tìm kiếm một vài đường hướng chính :

Đ100, QĐ khuyến-khích việc tiến tới chế-độ lưỡng-đảng.

Đ101, QĐ công nhận sự định-chế-hóa đối lập chính-trị.

Tiến tới lưỡng đảng là đường-hướng hữu-lý và hữu-ích trong hiện tình NV. Vì hiện có quá nhiều đảng-phái, đoàn thể, lực-lượng, mỗi nhóm gồm một số phần-tử tâm huyết, nhưng vì hạn chế và phân-tán, nên đã không thể thực-hiện được 1 công-trình nào đáng kể, cũng không đủ tư-cách để đặt vấn-đề với chính-phủ, do đó, đã không thu hút tập-hợp được quần-chúng mà cũng không được chính-quyền e-dè trọng nể. Bốn phạm cấp thiết của lãnh-tụ các đảng-phái là phải ý-thức điều đó, để tìm đến với nhau, xóa bỏ vài tiểu-dị, hợp-nhất thành một lực-lượng đồng-đảo mới thực-hiện được chí-hướng, lý-tưởng. Việc chính-quyền đi bước đầu trong việc tập hợp, có tác-dụng như một thúc đẩy các đoàn thể

khác, hoặc mau chóng kết hợp nhau, hoặc phải nỗ lực tạo uy-tín trong quần chúng, thu nạp thêm đảng viên. Chúng ta hy-vọng tình trạng lạm phát đảng phái sẽ nhanh chóng chấm dứt, nhờ đường hướng lương đảng của HP và nhờ một vài bố-buộc của quy-chế mới ban hành.

ĐL01 đưa ra đường hướng thứ hai, định-chế-hóa đối-lập, đã được quy-chế thi hành. Theo đó, đối-lập vừa là một quyền, vừa là một nghĩa vụ ; Đối lập là một quyền chính-trị, được công-nhận và không thể bị hủy-bỏ trong bất cứ trường hợp nào ; nhưng, những định-chế lập ra để hành xử quyền đó phải đóng khung trong nhiều nghĩa-vụ, vậy khi cơ-cấu hoặc nhân vật đối lập vi-phạm đến những khuôn khổ đó, thì cơ cấu hoặc nhân-vật đó có thể bị thay thế. Có như vậy, Đối lập mới có tính-cách xây dựng cần thiết, mới thực hiện được 3 vai-trò chính-đảng, kiểm-soát và hạn-chế chính-quyền.

hợp tác chính-quyền những lúc

Quốc-Gia đòi hỏi.

sửa soạn thay thế chính-quyền.

Hai đường hướng chính vừa vạch ra trong việc xây-dựng dân chủ chúng tôi 117 dân biểu QHLLH có ý thức về sự cần thiết của 1 khối đối lập. Mặc dù những định-chế đối lập mới được ban hành không hội đủ những tự do cần thiết và có vài điểm cần xét lại, chúng ta không nên phủ-nhận hiện-tình Nam Việt phải đối-phó với kẻ-thù CS số-trưởng về phương-pháp lợi dụng, và trong một tương-lai gần, NV cần đối phó với mối nguy đó trong một cuộc đấu-tranh không võ-trang. Với ý-thức đó, chúng ta thông-cảm với một vài bố buộc, một vài điểm bất như ý trong quy-chế. Nhưng cũng với ý-thức đó, các đảng phái cần phải mạnh hơn bây giờ, mà cách tốt nhất và nhanh nhất để mạnh lên là tập hợp với các nhóm QG khác thành một liên minh sâu-rộng, vì nếu quả đã nhận mình là lực-lượng QG thì một vài bất-đồng về chính-sách, đường-lối có nghĩa-lý gì trước sự phân-cách giữa Quốc-Gia và Cộng-Sản. Về phần chính-quyền cũng vậy, với ý-thức đó, bốn phận chính-quyền là phải thúc đẩy các đảng phái QG chung lưng góp sức tiếp tay mình trong việc cuốn-hút quần chúng, khống chế kẻ thù chung CS.

Ngay từ lúc ban đầu, chúng ta đã đặt vấn đề cho rằng đảng phái là chất xúc tác, là điều kiện cần để thúc đẩy chính-



quyền và các phần tử có ý thức về một cuộc Cách Mạng Xã Hội.  
Nói như vậy, có nghĩa là chúng ta xác-định rằng,

- Vai trò thực-hiện Cách Mạng là nhiệm-vụ của chính-quyền, chứ không phải là các đảng-phái, như nhiều người ảo-tưởng ; trong hiện tình Việt Nam, đảng phái trợ giúp chứ không thay thế chính quyền thực-hiện.

- Hai đường hướng chúng ta vạch ra trong cuộc Cách Mạng :

Bình đẳng kinh-tế trước, bình đẳng chính-trị sau.

Công bằng xã-hội trước, tự do dân chủ sau.

vẫn có hiệu lực. Nhưng chúng ta cần xác-định ngay đây để khỏi mâu thuẫn là hai chữ SAU, TRƯỚC có một ý-nghĩa tinh-thần, ý-thức hơn là ý-nghĩa thông thường về thời gian.

Nói rõ hơn : trong thực-tế thì Xây Dựng Dân Chủ và Cách Mạng Xã Hội được xúc-tiến cùng một lượt, nhưng Xây Dựng Dân Chủ là để hỗ-trợ cho cuộc Cách Mạng Xã Hội có thể thành-tựu chắc chắn và đúng theo nhu-cầu của đại đa số quần chúng nghèo khổ ; trong ý thức, Cách Mạng Xã Hội cấp-thiết hơn, cần được chú-trọng hơn.

Nhìn lại nội-dung hai vấn-đề Xây Dựng Dân Chủ và Cách Mạng Xã-Hội, có lúc chúng ta tưởng như hai vấn-đề tương-phản nhau : bởi vì trong khi Xây Dựng Dân Chủ đặt trên căn bản những quyền tự-do chính-trị dành cho mọi cá-nhân và đoàn-thể, thì Cách-Mạng Xã-Hội lại có vẻ thiên về những người cùng khổ, cần cơm áo, thuốc men, trường học, bình-đẳng - nghĩa là Cách-Mạng Xã-Hội bó buộc một vài giới-hạn đối với những giai-tầng tương-đối sung-túc, dư dả trong xã-hội. Cụ thể như quyền bình-đẳng kinh-tế, chúng ta chủ trương một chênh lệch lợi-tức 1-3, 1-5, 1-10 là tối đa, tùy mỗi ngành kinh doanh.

Do đó, Xây Dựng Dân Chủ sẽ là căn bản để tầng lớp giàu có phản-đối Cách Mạng Xã Hội. Thật ra, lớp người giàu ở đô-thị chỉ là một con số nhỏ, muốn kiếm thật nhiều tiền, sống đầy đủ về vật-chất và rất e ngại những đổi thay, sợ sệt mọi lời đe-dọa. Phần đóng góp xưa nay của họ vào việc nước cũng rất nhỏ nhoi : cụ-thể, Ông Tổng Giám Đốc Thuế-Vụ 9-10-68 đã than phiền trong

50.000 thương-gia có môn bài năm 1967, chỉ 1.500 người đóng 270 triệu tiền thuế môn-bài ; đó là con số không thể chấp-nhận được, Ông Tổng Giám Đốc ước-tính phải 1,5 đến 2 tỉ mỗi năm.

Với bản-chất đó của họ, nếu tuổi trẻ hoặc một lực-lượng chính-trị đứng lên chỉ cho họ thấy mối nguy Cộng Sản, ~~nất~~ cần đấu tranh chính-trị nay mai, thì chắc hẳn họ sẽ tích-cực ủng hộ cuộc Cách Mạng Xã Hội nhân-bản ôn-hòa ; Bởi vì họ sẽ gánh chịu một hậu quả muôn phần bi thảm nếu Cách Mạng Xã Hội không thực-hiện được, để người Cộng Sản thắng-lợi trong cuộc đấu-tranh chính-trị. Giữa hai con đường, một là mất hết tài sản, nguy-hiêm về tính-mạng, một hy-sinh một phần nhỏ lợi-tức, chắc chắn họ sẽ chọn con đường thứ hai, vừa giữ lại phần lớn tài-sản, vừa được tiếng ủng hộ Cách-Mạng Xã-Hội, góp phần dựng nước.

Thành ra, mối tương-phản giữa Xây Dựng Dân Chủ và Cách Mạng Xã Hội chỉ là một tương-phản ngoài mặt, có tính-cách hời-hợt, trong một giai-đoạn ngắn hạn khởi đầu mà thôi. Cũng như trong vấn-đề đảng phái đối-lập, chúng ta không nên và không thể đòi hỏi điều tuyệt-đối như các kiểu mẫu Anh, Mỹ được ; trong tình cảnh phải đối phó với Cộng-Sản mà Nam Việt chấp nhận, chúng ta cần ý-thức những hạn-chế bắt buộc ở bước đầu.

Một mai, khi có dấu hiệu cho thấy Cách Mạng Xã Hội có cơ tiến-triển điều-hòa, Xây Dựng Dân Chủ đã đạt những căn bản vững chãi, người Cộng Sản bước lùi về chính-trị, Việt-Nam Cộng-Hòa nhìn thấy tương-lai hình ảnh một Thụy-Sĩ, Thụy-Điển thì những hạn-chế sẽ không còn cần-thiết nữa, mọi người, mọi đoàn-thể sẽ được hoàn toàn tự do góp phần vào việc xây-dựng Việt-Nam, với tất cả những ý-thức về bổn-phận cao cả của mình.

Khi Lãnh-tụ chính-quyền và các lực-lượng đã có ý-thức, khi đối-lập khởi đầu được định chế hóa, cuộc Cách Mạng Xã Hội được chấp nhận, thì Việt-Nam Cộng-Hòa đối nội đã có nhiều dấu hiệu sáng sửa, và đối ngoại, sẽ giải quyết được tình trạng người Hoa Kỳ xen lẫn vào chủ quyền quốc-gia.

# (T H U O N G 10

## ĐỐI-NGOẠI, DANH LẠI CHỦ-QUYỀN

Hoa-Kỳ bắt đầu tăng quân đông-đảo từ 1965 là để giữ cho Việt-Nam Cộng-Hòa khỏi bị sụp đổ trước những nổ-lực của Cộng-Sản, đó là một sự-thực tiên quyết chúng ta ghi nhớ khi phê phán mọi vấn-đề liên hệ.

Chúng ta ghi ơn người Hoa-Kỳ, nhưng không vì thế mà chúng ta lại không đặt vấn-đề danh lại chủ-quyền. Tại sao ?

### A/- NHỮNG LÝ-DO CHÍNH

- Lý do sâu xa của sự hiện-diện người Hoa-Kỳ tại Nam Việt, có phải hoàn-toàn là một hành vi nghĩa-hiệp cao cả, hay còn có những ẩn ý thủ lợi nào khác ?

Giới lãnh-đạo đưa ra những nguyên-cớ minh-bạch.

Tổng Thống Eisenhower " Nếu chiếm được Nam Việt, Cộng Sản sẽ đưa quyền lực của họ đi xa đến những miền tự-do cách xa hàng trăm dặm ; các nước Đông Nam Á sẽ lâm vào cảnh hỗn-loạn vĩ-đại, tự-do của 12 triệu người Việt-Nam sẽ mất, và của 150 triệu dân lân cận sẽ lâm nguy trầm trọng " ; Quan điểm này được dân-chúng Hoa-Kỳ chấp-thuận qua việc Thượng Nghị Viện Mỹ phê chuẩn Hiệp-Uớc Liên Phòng Đông Nam Á với 82 thăm thuận và chỉ 1 thăm chống.

Tổng Thống Kennedy, 14-6-62 " một suy-yếu trong quyết-tâm của chúng ta để giúp đỡ miền Đông Nam Á sẽ kích lệ những áp-lực của Nga Sô và Trung Cộng tại những khu vực khác... Sự cam-kết Hoa Kỳ cho Việt-Nam không phải là những cam-kết có thể từ bỏ được mà không gây ra những hậu-quả tai hại ở khắp Á-châu và thế-giới " .

Ứng hộ cho luận-cú này, Ông Chester Bain nêu ra quan-niệm của Võ-nguyên-Giáp và Chu-ân-Lai theo đó, Võ-nguyên-Giáp giải-thích rằng Việt-Nam là mẫu-mực của phong-trào cách-mạng hiện-đại, và nếu Mỹ thua ở Nam Việt, điều này có nghĩa là Mỹ có thể bị đánh bại ở khắp mọi nơi trên thế-giới ; Chu-ân-Lai cũng nói Cộng Sản Việt Nam phải thắng, vì nếu bị thua thì các phong-trào

trung-tự ở các nước Á-Phi sẽ bị ảnh hưởng nặng-nề, " Nếu chúng tôi không thắng thì người ta sẽ không tin chúng tôi nữa".

Chính Ngoại-Trưởng Hoa-Kỳ cũng nói " Chúng tôi cũng đồng ý với tướng Giáp và các nhân vật Cộng Sản khác rằng, Việt Nam là mẫu mực trực-nghiệm của chiến-tranh giải-phóng ; chúng tôi sẵn sàng đương đầu với cuộc thách đố ấy ". (Chester Bain, Việt-Nam, Hoots of conflict).

Quyết-nghị ngày 10-8-64 mà Quốc Hội Mỹ thông qua với 504 phiếu thuận, chỉ 2 chống, có nội dung rõ rệt " Hoa-Kỳ coi như là một điều thiết-yếu cho quyền-lợi Quốc-Gia mình và cho nền hòa-bình thế-giới, việc duy-trì an-ninh tại Đông Nam Á. Chiếu theo Hiến-pháp Hoa Kỳ, Hiến-chương Liên Hiệp Quốc và đúng theo nhiệm vụ mình trong Liên Phòng Đông Nam Á, Hoa-Kỳ do đó sẵn sàng, như Tổng Thống quyết-định, thi-hành mọi biện pháp cần-thiết kể cả việc sử dụng quân-lực để giúp đỡ bất cứ Hội-viên hoặc Quốc Gia quý-khách nào thuộc Minh-Ước Liên Phòng Đông Nam Á, khi họ yêu-cầu viện trợ trong công-cuộc bảo vệ nền tự-do của họ ".

Tổng Thống Johnson trong diễn văn San Antonio 29-9-67 " Bởi vì chúng ta yêu chuộng tự do, yêu chuộng quyền tự-quyết của mọi dân-tộc... nhưng điều chính yếu đối với tất cả những việc chúng ta đã làm, chính là vì nền an-ninh của chúng ta " ;

Trong diễn văn đêm 31-3-66, Ông nói rõ : " Điều chúng ta làm ở Việt Nam quan-trọng sống chết không những cho nền an-ninh Á-Châu mà cho cả chúng ta nữa... Chúng ta có nhiều hiệp-ước phải giữ và nhiều cam kết phải tôn-trọng. Các quyết-nghị của Quốc-Hội (1955, 1964) chứng minh sự cần thiết chống xâm lăng ở Đông Nam Á... Vấn đề chính yếu của chúng ta ở Việt-Nam là nền an ninh của chúng ta... "

Các quan-điểm chính-thức và đầy đủ thẩm-quyền nói trên biện-minh sự hiện diện của quân-đội Hoa Kỳ ở Việt-Nam bằng 3 lý do :

Giúp Việt Nam Cộng Hòa chống Cộng Sản, bảo vệ Tự-do và quyền tự quyết

bảo vệ nền an-ninh của Hoa-Kỳ

ngăn chặn làn sóng Cộng Sản để duy-trì hòa-bình Đông Nam Á, Á-Châu, Thế-giới.

Lý do thứ nhất tuy rõ ràng nhưng không được đầy đủ, vì sẽ không giải thích được tại sao, cùng một lý-tưởng yêu-chuộng Tự do mà tại sao Hoa Kỳ để mặc dân Hung-Gia-Lợi bị xe tăng và Hồng quân Nga đàn áp vào 1956 ? Tại sao Hoa Kỳ ngoảnh mặt làm ngo trước cao-trào đòi hỏi tự-do dân-chủ tự-quyết của Tiệp-Khác?

Vậy, đem lý tưởng ra giải thích các hành-vi chính-trị có vẻ là một việc lạc lõng và khô-hài ; người Mỹ nên thành thật nhận rằng, mọi hành-vi trên trường quốc-tế đều phải được giải-thích bằng chủ-nghĩa thực-tế chính-trị mà thôi (Political realism).

Cho nên, lý do thứ hai thành thật hơn nhiều : giúp Việt-Nam là để biến Việt-Nam thành một tiền-dồn chống Cộng, để người Việt-Nam giúp Mỹ ngăn chặn làn sóng xâm lăng Cộng-Sản để Mỹ có thì giờ tìm kiếm một phương-thức chống Cộng khác. Hơn nữa, Việt-Nam là nơi trắc-nghiệm chiến-lược của 2 phe Tự Do - Cộng Sản ; nếu Mỹ thất bại ở Việt-Nam thì chiến tranh 'cách-mạng' sẽ khởi phát ở Đông Nam Á, Phi-châu, Nam và Trung-Mỹ. Cuối cùng, Việt-Nam là một phần nằm trong toàn bộ khu-vực ảnh-hưởng Hoa-Kỳ; 'nếu chúng ta lấy 1 đòn tay khỏi trần nhà, thì trần nhà không vì thế mà nhẹ đi, nó sẽ sụp đổ', đó là kinh-nghiệm của nước Pháp ở Việt Nam và Algérie trước.

Tuần báo Newsweek 10-7-67 cho chúng ta những con số cụ-thể. Tỉ-số người thất-nghiệp Hoa Kỳ; Trị-giá tổng-sản-lượng Hoa-Kỳ,

1965	4,50/o	1965	675 tỉ đô-la
1966	3,70/o	1966	750 -
1967	3,60/o	1967	775 -

Tổng-số gia tăng 3 năm lợi-tức Hoa Kỳ hơn 100 tỉ Mỹ-kim, nghĩa là lớn hơn ngân-sách Việt-Nam Cộng-Hòa 1968 đến 70 lần kể cả chi-phí quốc-phòng và ngoại-viện. Số người có công ăn việc làm cũng đến 200.000, đổ cho Chính-phủ Hoa-Kỳ một gánh nặng lớn lao biết bao !

Hẳn nhiên, không phải chỉ nhờ chiến-tranh Việt-Nam mà Hoa-Kỳ thụ-hưởng số lợi-tức đó, nhưng chắc không ai phủ-nhận ảnh-hưởng lớn của ngành kỹ-nghệ chiến-tranh. Bởi thế, khi sự phát triển kỹ-nghệ quốc-phòng có hại cho các khu vực kinh-tế khác nhất là cho giá-trị đồng Mỹ kim, thì giới tài-phiệt đã lên tiếng đòi hỏi chấm dứt chiến tranh sớm hơn ai hết.

Tóm lại, lý do Hoa Kỳ đem quân vào Việt Nam thật đơn-giản và thiết thực. Về an-ninh, Mỹ cố gắng ngăn chặn, càng xa càng tốt, cuộc chiến tranh sắp đến gần họ ; cuộc chiến dù chưa xâm phạm đất đai, thì cũng đang phạm đến ảnh-hưởng và quyền-lợi họ.

Về kinh-tế, cái giá của sự ngăn chặn phải không thiệt hại cho nền kinh-tế Mỹ ; với 25 tỉ, 10.000 chết và 50.000 bị thương mỗi năm mà lợi-tức gia-tăng 5,6 chục tỉ, số người thất-nghiệp giảm một vài trăm ngàn, thì cái giá đó có thể chấp-nhận ; nhưng khi dân da đen nổi loạn, đồng đô la xuống giá, chiến-phí cùng tổn thất, nhân mạng lên cao, thì đó là lúc " nhận sự rút lui khỏi Việt Nam là cần thiết " như giới Wall Street yêu-cầu.

Chủ-nghĩa thực-tế chính-trị trong chính-sách đối-ngoại Hoa Kỳ hình như ít được người Việt Nam quan tâm tới : người Việt Cộng Sản chỉ lo tuyên-truyền chính-trị, trong khi người Việt Quốc-Gia lại lưu-ý đến các vấn đề xã-hội nhiều hơn.

Hai thái độ đó cũng là hai lý do khiến chúng tôi đặt vấn đề dành lại chủ quyền từ tay người Mỹ.

- Hiến pháp 1-1-60 của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngay phần mở đầu đã quy trách : " ... tại miền Nam, đế-quốc Mỹ và tay sai đã đàn áp dã man những phong-trào ái-quốc của Dân-Tộc ta. Chúng đã bành trướng các lực lượng quân sự, thực hiện âm mưu biến phần đất phía Nam nước ta thành một thuộc địa và một căn cứ quân sự ; chúng đã bằng mọi cách hủy bỏ Hiệp Định Genève, cản ngăn việc thống-nhất Việt-Nam. Nhưng những nhà ái-quốc miền Nam đã tranh-đấu anh-dũng, liên tục và không chịu khuất phục... " Chương-trình 10 điểm 20-12-60 của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam chú-trọng ngay trong điểm một " chế-độ Nam Việt hiện tại là một chế-độ thực dân trá hình do Mỹ thống trị, và chính phủ Nam Việt chỉ

là một chính-phủ hèn hạ thực thi trung thành mọi chính sách do Mỹ vạch ra ; vì thế, chế độ hiện tại phải bị lật đổ, để cho một chính-phủ Liên-hiệp Quốc Gia Dân Chủ lên thay, bao gồm đại-diện của mọi tầng lớp xã-hội sắc-tộc đảng-phái tôn-giáo. Chương-lĩnh 1/67 Mặt Trận Giải Phóng cũng ưu-tiên chủ-trương " đoàn kết toàn dân kiên quyết đánh bại chiến tranh xâm-lược của đế-quốc Mỹ, đánh đổ ngụy quyền tay sai ".

Người Cộng Sản như vậy đổ hết trách-nhiệm gây chiến lên đầu người Hoa-Kỳ ; và vì nguồn gốc chiến tranh là Hoa Kỳ, cho nên điều-kiện hòa-bình là :

- Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lăng Nam Việt Nam, rút quân-đội vũ khí khỏi Nam Việt Nam, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

- Mỹ phải tôn trọng những quyền quốc-gia của nhân-dân miền Nam, Độc-lập Dân-chủ Hòa-bình và Trung-lập. Vấn đề nội-bộ của Miền Nam phải được chính nhân-dân Miền Nam giải-quyết, không có sự can-thiệp của nước ngoài. (Mặt Trận Giải Phóng, chương-trình 5 điểm, 3/65).

Trong 4 điểm, Phạm văn Đồng đưa ra ngày 8-4-65, điều-kiện thứ nhất là " Công nhận những quyền căn bản của nhân-dân Miền Nam, Hòa-bình Độc-lập Chủ-quyền Thống-nhất và Toàn-vẹn Lãnh-thổ. Chiếu Hiệp Định Genève Mỹ phải rút hết quân-đội, nhân-viên quân-sự và vũ-khí khỏi Nam Việt Nam, hủy bỏ các căn cứ quân sự, chấm dứt liên-minh quân-sự với Miền Nam ; Mỹ phải chấm dứt chính sách can thiệp và xâm lăng Nam Việt-Nam ; Mỹ đình chỉ canh-tạc và ngừng hẳn mọi vi phạm tới lãnh thổ và chủ quyền nước Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa ".

Tại sao Cộng Sản cứ một mực đổ riệt cho Hoa-Kỳ trách-nhiệm cuộc chiến ?

Có 2 lý-do lớn:đánh lừa dư-luận quốc-tế

khai thác dư luận quốc-nội.

Chủ ý của Hoa Kỳ khi thành lập Liên-Phòng Đông-Nam-Á là nhằm vây chận không cho Cộng Sản bành-trướng ảnh-hưởng xuống vùng Đông Nam Á, vì thế, Việt-Nam Cộng-Hòa được kể là một quốc-gia quý-khách của Liên Phòng này và được biến thành một tiền-đòn

chống Cộng ; nếu Cộng Sản Bắc Việt ngay tình xua quân xuống miền Nam, thì sẽ gặp ngay một phản ứng cứng rắn của Hoa Kỳ và khối các nước tự do, hơn nữa, trong trường hợp đó thì 'chính nghĩa' sẽ về phần Hoa Kỳ và Việt-Nam Cộng-Hòa, như trường hợp Triều-Tiên trước đó.

Vào thời kỳ 56-58, Nga-Sô đang phải lúng túng vì những mầm mống tranh-chấp quyền hành sau cái chết của Stalin, lại thêm những rối ren tại Hung-Gia-Lợi, Ba-Lan... cho nên Nga rất muốn tìm cách phân tán sự chú ý của du-luận quốc-tế và nhất là của Hoa Kỳ. Phát-động chiến-dịch khủng bố, khuynh-đảo ở Nam-Việt, một vùng ảnh-hưởng Mỹ, tức là gián tiếp giúp đỡ Nga đúng lúc vậy.

Thứ ba, Trung Cộng sau khi thất-bại trong chiến-dịch quân-sự xâm-lãng Triều-Tiên, đang muốn thí-nghiệm một đường lối chinh-phục mới, bằng sách-lược sống chung hòa-bình với Á-Phi, và bằng sách-lược chiến-tranh cách-mạng phát nguyên từ lịch-sử dựng nước Cộng-Hòa Nhân-Dân Trung-Quốc. Việc Bắc Việt nguy trang cuộc xâm lãng Nam Việt dưới hình-thức chiến-tranh cách-mạng, không những đã không ngược với chủ-trương Sống Chung Hòa Bình giai-đoạn của Trung-Cộng, mà còn giúp Trung Cộng một chiến-trường trắc-nghiệm thuận tiện.

Du luận quốc tế, nhất là các nước nhược tiểu, vì mang nặng mặc cảm bị áp-bức đè-nén trước đây, đã luôn luôn dành một cảm tình thiên vị với những phần-tử đấu-tranh chống 'độc-tài, đế quốc'. Nhờ hiểu rõ tâm-y đó nên Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ tích cực của nhiều nước Á-Phi ; 15 nước thừa nhận Chính-phủ Lâm-thời Cộng-Hòa Miền Nam mới đây đều là những Quốc-Gia chậm-tiến mới dành được Độc-Lập không lâu.

Một phát tên bán ra, thu được những 4 điều lợi, thiết-tưởng chúng ta cũng nên khâm phục thủ-đoạn cao cường của người Cộng Sản Việt Nam vậy.

Lý do thứ hai có tính-cách quốc-nội.

Hơn ai hết người Cộng Sản triệt để lợi-dụng tâm-tình



người Việt-Nam : thù ghét ngoại nhân, dù là Tàu, Tây hay Mỹ ; nhờ những chiêu-bài nguy tạo, họ đã lôi kéo được nhiều phần tử, nhất là tại thôn quê cầm súng chống lại 'quân xâm lược Mỹ'. Thượng tọa Thích-Nhất-Hạnh nhận xét xác-đáng : 'đa số quần-chúng nông thôn không nghĩ tới Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam như một tổ-chức cộng-sản, mà là như một phong-trào tranh-đấu ái-quốc. Mặt Trận không tuyên truyền cho chủ-nghĩa Cộng-Sản, chỉ tuyên-truyền cho cuộc tranh-đấu giải-phóng dân tộc, giải-phóng khỏi sự xâm-lăng của đế-quốc Mỹ; và chính điều này là một nguyên do thắng-lợi lớn của Mặt Trận...'

Tại Bắc-Việt, từ 2/65 đến 12/67, 675.000 tấn bom đã được thả xuống, tính ra mỗi người dân Bắc Việt nhận đồng đều mỗi người 50 kg ! Một triệu dân-số hoạt-động bị thu hút vào các công-tác quốc-phòng, mọi ngành kinh-tế bị đình-trệ, gây nên tình-trạng thiếu ăn mặc trong quần chúng. Thế mà người dân Bắc Việt vẫn kiên-trì chịu đựng, khiến Hoa Kỳ không dẫu được nổi ngạc-nhiên, tự hỏi "phải chăng ý-chí họ là sắt thép ?" Đó là hoàn toàn nhờ ở guồng máy tuyên-truyền Bắc Việt đã khơi động được lòng yêu nước của quần chúng, như chúng ta đã biết.

Người Cộng Sản đã xuyên tạc lý do sự hiện-diện của Hoa Kỳ tại Nam Việt, đã đổ cho Hoa Kỳ trách nhiệm gây nên cuộc chiến-tranh hiện nay, là vì nhu-cầu quốc-nội và yếu-tố quốc-tế đòi hỏi, như chúng ta đã xét. Sự tuyên-truyền xuyên-tạc đó đã tỏ ra hữu-hiệu trong thực-tế.

Nhưng người Hoa Kỳ lại không thấy tính cách hữu hiệu đó để tìm giải-pháp vô-hiệu-hóa tuyên-truyền Cộng Sản, mà lại mù quáng đi sâu hơn vào con đường lầm lạc, tước đoạt chủ-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa, khiến người Cộng Sản càng vững thế hơn, hiệu lực hơn trong nỗ-lực tuyên-truyền.

- Còn phản ứng của thường dân Việt-Nam Cộng-Hòa thì thế nào ?

Tuần báo Newsweek số ngày 10-7-67 thực-hiện một cuộc phỏng-vấn vài giới quần chúng, đã đi đến kết-luận thế này : 'Thực là đáng ngạc nhiên khi một số đông người Việt-Nam lại tỏ ra không chú ý tới chiến tranh, tới sự hiện diện của quân-đội

Hoa-Kỳ trên đất nước, mà lại chỉ nói về những gì người Mỹ đang gây ra cho họ, hơn là những gì Hoa Kỳ đã làm vì họ... Một chủ tiệm may nói về nạn mại dâm và tiền phu xe, một nhà báo nghĩ về giá cho thuê nhà, một nhà tu thân-văn về trật tự xã hội đảo lộn, một chủ-nhiệm phần nài sự hào hứng của Hoa Kỳ đối với báo chí Nam Việt, 'họ coi chúng tôi như con nít'...

Phóng viên Francois Sully tiếp tục nhận định "nếu có người Việt Nam nào lưu-tâm đến mối tương-quan Việt-Mỹ, thì đả-số lại nghi-ngờ Hoa Kỳ... Cha Thanh Lãng 'người Việt-Nam hiểu về chính-sách De Gaulle hơn về chính-sách người Mỹ... chính-sách người Mỹ như một thứ quỷ thuật. Có nhiều giáo dân Việt Nam nghĩ rằng vì Hoa Kỳ là một nước theo Tin-lành cho nên muốn tiêu diệt cho hết đạo Công-giáo Việt-Nam..."

Thường dân Việt Nam phán-đoán người Mỹ hoàn toàn về phương-diện kinh-tế, xã-hội và từ trên căn-bản tình-cảm. Còn Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa thì thiếu tiên-liệu, thiếu kế-hoạch đôi phó với những hậu quả do sự hiện-diện của đông đảo quân lính Mỹ gây ra ; đúng như Giáo sư Trần-ngọc-Ninh nhận xét : 'thực ra, để cho việc có cơ trở nên cấp-bách, là triệu chứng của một thiếu sót khó tha thứ được. Ta thường nói chính-trị là tiên đoán... việc Tổng Thống Johnson quyết-định ngưng oanh-tạc Bắc Việt và đề nghị thương-thuyết hôm 31/3 là một việc phải đến, và đã đến vào lúc này. Ta không tiên-liệu, không sửa soạn, không đề phòng chính là tại ta " (11-4-68).

Khi người Mỹ ào ào đổ quân lên giúp Việt-Nam Cộng-Hòa có thể đứng vững trước tình trạng suy sụp chính-trị quân-sự, chính-quyền ca tụng đó là một hành vi nghĩa-hiệp cao đẹp của một đồng chí chống Cộng. Người Mỹ muốn mở rộng thêm-quyền tài-phán với cả những thường dân quốc-tịch đệ tam, chính-quyền phản đối thành-công rồi thôi, không một lần nghĩ đến một quy-chế cho Quân-đội Đồng-Minh.

10/68, Mỹ thu hồi 45 triệu đô la đổ, chính-quyền Việt-Nam xem như mất 25 triệu một cách oan uổng, thay vì có thể điều đình để dành 25 triệu của người Việt Nam về cho Chính phủ Việt-Nam.

Khi người Hoa Kỳ tuyên bố đình chỉ oanh-tạc Bắc-Việt, các phản ứng lẻ loi của chính-quyền Việt-Nam chỉ có tác dụng vạch rõ sự xâm phạm chủ quyền của Mỹ, chỉ tạm thời ngăn cản sự xâm phạm chứ không xóa bỏ được thực trạng đáng buồn.

Hậu quả cuối cùng, như LM Trần-Hữu-Thanh phát-biểu : 'Quân-Đội Mỹ đến đây không còn phải là giúp dân ta, chống Cộng giúp ta, mà là để chống cho họ trên đất nước ta. Do đó, về quân-sự họ nắm chủ động ; và muốn tự do hành động quân sự, họ chi-phối luôn cả nền kinh-tế và thao túng cả chính-trị nước ta. Sự kiện đó gây nên rất nhiều tệ-đoan ; chính-phủ và quân-đội chỉ giữ vai trò phụ thuộc, người tài giỏi không hợp tác hay muốn hợp tác cũng không được ; nền hành chánh và quân đội mất tinh thần kỷ-luật ; kinh tế chỉ dựa vào đồng đôla viện-trợ nên nạn chợ đen, luông gạt, phá sản lương tâm lan-tràn khắp nơi ; lòng dân ly tán, không muốn hợp tác với chính-phủ và có phần đứng đưng với công cuộc chống Cộng.'

Giáo sư Nguyễn-Phuong, trong thư ngày 16-5-68 gửi Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu cũng cảnh-cáo : 'Nước Việt-Nam hiện đang ở vào một tình-trạng hết sức hiểm nghèo. Hiểm nghèo không phải chỉ vì lực lượng ngoại-bang hiện-diện đông đảo và mạnh-mẽ gấp mấy lần quân-lực của chính đất nước, không phải chỉ vì Cộng-Sản xâm lăng đang đe dọa cả thành thị lẫn thôn quê, mà hiểm-nghèo vì đồng thời với những nguy hại đó, lòng dân đang mất tin-tưởng dần dần vào cấp lãnh đạo của mình. Nhân dân Việt-Nam, trí thức cũng như quê mùa, hiện đang có cảm tưởng rằng chính-phủ VN đang xuôi tay giao quyền hành cho người Mỹ ; họ suy nghĩ như thế vì các việc họ trông thấy hàng ngày làm chúng như thế...'

Từ 3 lý do đó, chúng ta thấy vấn-đề cần-thiết phải dành lại chủ-quyền VNCH từ trong tay người Mỹ, để người Cộng-Sản không thể lợi dụng chiêu bài 'chống Mỹ cứu nước', để gây-tạo niềm tin của quần chúng đối với các lãnh-tụ, và để đẩy người Mỹ trở về cương-vị người BẠN.

### B/ Cái tạo thái-độ người Hoa-Kỳ đối với VNCH

Người VN chúng ta phải làm gì để buộc người Mỹ từ bỏ vai trò sai-làm một chủ nhân ông đi ? Chúng tôi xin đề ra một

phương châm giản-dị : KHÔNG ĐỂ NGƯỜI KHINH TA.

Nếu người VN nào, chính quyền cũng như mọi giới người, khi có dịp tiếp xúc với Mỹ, biết tâm niệm điều đó làm phương-châm hành động, thì chắc chắn thái độ Hoa Kỳ đối với ta sẽ đổi khác.

Báo chí là nơi phản ảnh trung-thực những cảm-nghĩ của người Hoa Kỳ, cho nên, kiểm điểm các bài báo, chúng ta có thể hiểu được những lý do gây tạo nên thái độ, cách cư xử của Mỹ, từ đó, chúng ta sẽ sửa đổi chính mình trước.

... Tháng 6/68, các điều tra viên TNV Mỹ loan báo nạn tham-nhũng đang lan tràn trong mọi cấp bậc chính-quyền VN và đặc biệt nêu ra trường hợp cứu-trợ những người tị-nạn, một chương trình mà họ nói là tê liệt vì nạn tham nhũng. 'Các viên chức Sĩ không vội muốn thấy chiến-tranh chấm dứt, vì nhờ chiến tranh họ kiếm được những mối lợi lớn. Trong lúc người ta tưởng mỗi người tị-nạn nhận được số tiền trợ cấp tương-đương 43 Mỹ-kim, thì ước độ 75 o/o số tiền trên bị ăn chặn', Hai Thượng Nghị Sĩ Mansfield và Talmadge đã yêu cầu Bộ Ngoại-giao giải-thích về việc trên, 'nếu chính phủ VN tự thấy không đủ khả năng đối phó vấn-đề, và hình như chính phủ NV đã không đủ khả năng, thì chúng ta (HK) không nên ngồi yên mà phải gượng gạo đảm nhận lấy' (Sống, 22-6-68)

... Báo Chicago Daily News ngày 30-9-68 cho rằng các nhà lập pháp VN đã kiếm được một món lợi béo bở bằng cách đổi tiền theo hối suất 1 đôla = 118\$ rồi đem bán lại với giá 205\$ trong những chuyến công du mới đây. Một dân biểu trẻ khối Dân-Tiến cho biết 'Báo Chicago Daily News nói đúng quá'; ông thuật lời một dân biểu khác, khuyên 'cứ đi mượn tiền đem đổi đô la rồi về bán lấy lời thì lo gì phải lỗ vốn trong những ngày ở xứ người!'

Mỗi lần công du, một dân-biểu lãnh 25 công-tác-phí một ngày, và được quyền đổi thêm từ 500 đến 1.000 đô-la cho một chuyến công du 30 ngày ; thường mỗi dân-biểu đều đổi 1.000 đôla (Th. Thế, 6-10).

... Tuy không có thống-kê chính-xác, nhưng có thể ước-lượng trị-giá hàng tiếp-tế cho quân-đội HK là 600 triệu đôla mỗi

năm ; Co-quan hữu-trách Hoa Kỳ ước-lượng ít nhất 200/o hàng hóa do PX nhập cảng đã lọt ra ngoài, tức trị-giá một tỉ rưỡi bạc VN. Còn trong việc nhập-cảng thực-phẩm tiêu-thụ cho Việt-Nam Cộng-Hòa, một nguồn tin khác ước-lượng có sự mất mát khoảng 195 triệu năm 1968 (Th.Th. 14-12-68)...

... Một tờ trình của USAID đã nêu lên sự-kiện Việt-Nam Cộng-Hòa nhập-cảng quá nhiều thuốc trụ-sinh, đủ để thỏa mãn 25 triệu chứ không phải 16 triệu dân mà Nam Việt hiện có. Co-quan cũng lấy những viên thuốc loại 250mg của một số Viện Bào Chế Saigon, gửi về Hoa-Kỳ phân-chất, thì thấy mỗi viên chỉ chứa có 100mg chất trụ-sinh mà thôi !

Sư Đoàn 7 Bộ Binh khám phá một kho thuốc trụ-sinh của Cộng Sản, đủ cho cả Quân-Đoàn III dùng trong một năm. Điều đặc biệt là số thuốc này phần lớn là của Mỹ và do các dược viện Saigon bào-chế!

Những trường hợp vừa trích dẫn cho thấy, một trong những lý do khiến Hoa Kỳ khinh thường ta là nhiều cá-nhân trong Chính-phủ, Quốc-hội, nhiều nhà tư-bản đã nhăm mắt chạy theo những quyền-lợi vật chất thiên cận trước mắt, chỉ lo thủ lợi riêng tư, vơ vét cho đầy túi tham bằng mọi thủ đoạn đê hèn. Khi mình không biết tự-trọng thì làm sao trách người không biết trọng mình !

Đó không phải là nguyên-cớ duy nhất ; du-luận Mỹ đối với chính-phủ Việt-Nam như sau :

UPI 22-12-67, bài xã-luận tờ Nữ-Uớc thời-báo viết " nếu Saigon từ chối thêm dò khả-năng hòa bình với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, thì Hoa Thịnh Đôn có lý do để tiến hành theo ý mình... Mặt Trận Giải Phóng đã từng nói sẽ hội-đàm với Hoa Kỳ chứ không với Saigon ; Hà-Nội cũng nhiều lần nói như vậy ; vì thế, việc Hoa Kỳ tự ý mở các cuộc hội đàm sẽ dễ dàng hơn "

Ông Averell Harriman, tại phiên họp thứ 14, đã năn nỉ phe Cộng Sản Bắc Việt bằng những lời lẽ mà báo chí ghi lại như sau " ... Muốn có những tiến-bộ cho một giải-pháp hòa-bình, quý ông có sẵn sàng công nhận vai trò của Chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trong việc dàn xếp cuộc tranh chấp này không ? ... Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã đóng vai trò nào đó - dù là nhỏ bé - trong cuộc

tranh chấp này, vậy thì Việt Nam Cộng Hòa cũng phải được đóng một vai trò nào đó trong cuộc dàn xếp chính-trị cuối cùng. (Sống, 27-7-68).

Mike Mansfield huých tẹt : 'cuộc hội-nghị hòa-bình Balê sẽ tiếp tục, dù là có đại-diện của Việt-Nam Cộng-Hòa hay không cũng mặc. Hoa Kỳ muốn làm gì cứ làm, chứ không thể bị trói buộc vì những gì Việt Nam muốn hay không muốn ; Chúng ta phải chấp-nhận quyền-lợi chúng ta trước và trên hết' (4-11-68).

It ngày sau, Bộ-Trưởng Quốc-Không Clifford bồi thêm 'Tổng Thống Johnson có trách-nhiệm trước Hiến-Pháp, nên tiếp tục xúc tiến các cuộc hòa đàm mở rộng tại Balê, dù Việt-Nam Cộng-Hòa có tham dự hay không... Tổng Thống Johnson không thể để Việt-Nam Cộng-Hòa xử-dụng quyền phủ-quyết về hội-đàm Balê'.

Mới đây nhất, 14-5-69, Tổng Thống Nixon công bố kế-hoạch hòa-bình 8 điểm, gồm các vấn-đề rút quân, kiểm soát (1-5) tù binh (7) tôn-trọng Hiệp-Định Gio-Neo (8) ; đặc biệt điều 6 nguyên văn ' Ngay sau khi cơ quan quốc tế bắt đầu hoạt-động, các cuộc tuyển cử sẽ được tổ chức sớm, theo các thể-thức được hai phe công nhận và dưới sự giám-sát của một thể chế quốc-tế'; Trước những phản ứng của giới Lập Pháp Saigon cho rằng điều 6 hoàn toàn không lý gì đến Hành Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, Tòa Đại-Sứ Hoa Kỳ tung ra một bài bình-luận, đại-ý " nếu việc thành-lập Chính-phủ Lâm-thời Liên hiệp có đụng chạm điều 4 Hành Pháp, thì chỉ việc sửa Hành Pháp đi vì 'ngay đến cả Hành Pháp Hoa Kỳ cũng có thể được tu-chính ".

Đền độ đó, thì thật không còn gì để nói.

Từ chỗ xin cho VN một vai-trò 'nào đó' tại hội-nghị Ba-Lê - một hội-nghị về vấn-đề VN, quyết-định tương-lai nước VN -, họ đi đến chỗ đòi thay đổi chính-phủ hiện tại, và rồi đòi thay đổi cả chế-độ này nữa ! Đồng ý là với một túi đầy bạc, anh nhà giàu Koa-Kỳ có thể làm được bất cứ chuyện gì anh muốn làm, nhưng nếu anh ta không làm hay chưa làm mà lại bô bô cái miệng, nói cho khắp mọi người cùng nghe, thì thật là một hành-vi đầy vẻ khinh-thị, và người Việt-Nam chúng ta đừng lấy làm ngạc-nhiên khi thấy anh nhà giàu hợm-hĩnh kia nhiều lúc cũng đã bị chuối lại, vượt mặt không kịp.

Trong lịch-sử bang-giao quốc-tế, chưa thấy có trường hợp nào hai quốc-gia thân-hữu đang khó-nhọc chống đối một kẻ thù chung lại có việc oang-các đòi thay đổi chính-phủ và hiến-pháp nước bạn cả !

Vì đâu nên nổi đó ? Có phải vì những người lãnh-đạo Việt Nam Cộng-Hòa trước đây đã quy-lụy chiều-chuộng Hoa-Kỳ quá mức ? Có phải vì ta quá thụ-động giao-phó quyền quyết-định cho người Hoa-Kỳ ? Có lẽ còn nhiều lý-do khác nữa mà chúng ta chưa biết .. Nhưng tất cả đã khiến cho Hoa-Kỳ, - bạn ta, chú không đợi là kẻ thù ta -, coi nước ta như một chư-hầu của họ, coi các người lãnh đạo ta như những kẻ thừa-hành của họ ! Thực không có gì đáng cay phần-hận hơn cho người quốc-gia Việt-Nam.

Ngoài ra, còn một lý do quan-trọng khác, khiến giá-trị ta ngày càng giảm sút trước người Hoa-Kỳ, đó là việc ta hèn-nhát, không dám phản-ứng trước những xác-xược, hỗn láo của Mỹ.

Thực vậy, khi Thượng-Nghị-Sĩ Gruening tố cáo Phó Tổng-Thống Nguyễn-Cao-Kỳ đã một thời buôn-lậu thuốc-phiện ở Lào, khi du-luận quốc-tế xì-xăm việc ta đã bán đứt Cam-Ranh cho Mỹ - qua lời tiết-lộ của một viên-chức cao cấp Mỹ cho một nữ ký-giả Anh-, hay khi người Mỹ miệt-thị Saigon chỉ là một ổ điếm, hệ-thống hành-chánh toàn một phường ăn-cấp, còn quân-đội ta chỉ là thổ-dê trong khi ca-tụng người lính VC là su-tử... thì phản ứng chúng ta trước những vu-không, ác ý, miệt-thị đó chỉ là nhẹ-nhàng ra thông-cáo 'biện-minh, minh-xác, đính-chính !

Thối đời mà, dõn chó thì chó liếm mặt.

Ấy thế mà nếu có người đi xa hơn trong các phản-ứng, như một Thượng-Nghị-Sĩ VNCH gửi thư cho chính-phủ và quốc-hội HK, cảnh-cáo " những lời tuyên-bố hàm-hờ vô trách-nhiệm của một số cá-nhân Mỹ tự nhận là chính-khách, trí-thức đã làm tổn thương phần nào đến tình hữu-nghị Việt-Mỹ, đã làm cho Hoa-Kỳ khó thanh-minh trước những tuyên-truyền xuyên-tạc của BV "(Trần-Thế-Minh, 14-7-68), thì chính-phủ VN lại vội can-ngăn, như Ngoại-Trưởng Trần-Chánh-Thành 26-7-68 trước UB NG-TT TNV đã " khuyến cáo quý-vị Nghị-sĩ và Dân-biểu không nên nặng lời với HK chỉ vì nghi-ngờ

thiện-chí của Hoa-Kỳ", theo ngoại-trưởng thì HK rất có thiện-chí với ta và ta không nên làm cho thiện-chí đó suy-giảm (Sống 28-7-68).

Thái-độ quá mềm-mỏng đó khi bị sĩ-nhục, thật đáng ngạc-nhiên. Chúng ta có 16 triệu dân cần được tranh-thủ chứ không phải chỉ tranh-thủ sự ủng-hộ của Hoa-Kỳ ; đồng ý là người Mỹ giúp ta nhiều, nhưng trên trường quốc-tế, có phải chỉ có mình ta và HK không đâu, mà còn cả một khối nhược-tiểu Á-Phi, nhất là các nước lân bang chống Cộng như Thái Mã Hàn Hoa ... Nếu ta liên-kết ý-chí và tình-cảm chặt-chẽ với các quốc-gia này, có thách, HK cũng không dám xúc-phạm cả một khối chống Cộng Vùng Đông-Nam-Á.

Và khi nhận thấy chính-phủ VNCH càng mềm-mỏng, người HK càng nặng lời át-giọng, chúng tôi không thể không nghĩ tới các phản ứng cứng rắn, với những kết-quả tốt-đẹp cho THẾ-DIỆN QUỐC GIA, tại nước Thái-Lan láng-giềng.

AP 27-12-67, một bài báo HK chê Quốc-Vương Thái là thô-đẽ, không dám tới những vùng Đông-Bắc nhiều CS ; một trí-thức hoàng-tộc Thái trả đũa " nếu Mỹ không thận trọng, thì một ngày kia nhân dân Thái sẽ đập tan Tòa Đại-sứ và đốt phòng thông-tin Mỹ ... Sự thật có vẻ là người Mỹ không còn là bạn, mà là thù của nhân-dân Thái ...

Xã-hội Thái đang bị ung-thối vì số gái điếm quá lớn hiện nay do người Mỹ gây ra ... nên thịnh-vượng mà HK hãnh diện chỉ là sự thịnh vượng nhờ bóc lột sức lao-động của các nước khác... Tôi muốn cảnh cáo nhân dân Thái rằng không phải chỉ CS mới là kẻ thù của Thái-Lan".

Tòa Đại-sứ, Bộ Ngoại-giao Hoa-Kỳ phải hết lời xin lỗi Quốc-Vương và nhân-dân Thái, tác-giả bài báo bị đổi đi nơi khác.

Đó là phản ứng về phần chính-quyền.

Đối với dân-chúng, tinh-thần quốc-gia cũng được kích-động cao-độ. Reuter 26-3-68 " HK đã đồng ý thành lập một Ủy-Ban chính-thức quyết định xem các binh-sĩ HK vi-phạm luật-lệ Thái,



có nên giao cho tòa-án Thái xét xử hay không, trong khi chờ đợi một quy-chế được 2 nước thỏa-thuận. Sự đồng ý này được coi là một nhượng-bộ lớn của HK trước cảm-nghĩ của du-luận Thái cho rằng lính Mỹ vi-phạm luật-lệ Thái mà không bị trừng-phạt, trong hai trường-hợp dưới đây : I lính không-quân bị tố-cáo sát hại một thiếu-nữ Thái, I lính Mỹ khác hành hung một tài-xế tắc-xi.

Tóm lại, thái-độ của Mỹ đối với VNCH có thể quy vào 3 lý do chính, một, quần-chúng chạy theo đồng đô-la mà bán rẻ linh hồn, hai, chính-phủ VNCH thụ-động và chiều-lụy người Mỹ quá nhiều, ba, không có giai-tầng xã-hội nào dám đứng lên phản-ứng mạnh-mẽ. Từ đó, với phương-châm "không để người khinh ta", chính phủ và các tầng lớp có ý-thức sẽ phát-động một phong-trào quần-chúng đẩy người HK phải trở về cương-vị đứng đắn của họ.

Phong-trào trước hết không trực-tiếp bài Mỹ, mà nhằm sửa đổi hành-vi thái-độ của mỗi người thường-dân VN ; đó là một việc có thể làm được - nếu chúng ta, chính-phủ hoặc một lực-lượng nào đó - quyết tâm làm, như hành-vi trẻ nhỏ chạy theo xin tiền, như chủ các snack bar bán quá giá, nhảy dù đồ Mỹ ... Khởi đố-lập, thành hình trong công cuộc Xây-dựng Dân-chủ, sẽ đóng vai trò kèm chế chính-quyền khi các nhà lãnh-đạo có vẻ muốn nhắm mắt nghe theo lời Mỹ.

Đó là căn bản để khôi-phục thể-diện cho quần-chúng VN, và đoạt lại chủ-quyền cho chính-phủ VN.

Nêu lên chủ-trương đối nội Xây-Dựng Dân-Chủ và Cách-Mạng Xã-Hội, đối ngoại dành lại chủ-quyền là một vấn-đề ai cũng chấp nhận trên nguyên-tắc.

Nhưng nhiều người bi-quan đã cho rằng không thể làm được gì cả, trong hiện tình. Lý do đưa ra, một là giai-tầng lãnh-đạo và lớp thị-dân giàu có sẽ cản trở vì họ không có lợi gì trước mắt mà chỉ thấy toàn những thiệt-thòi về quyền-lợi và quyền-hành hai là các đoàn thể đã quá phân hóa, trình độ quần chúng lại quá ấu-trĩ về chính-trị cũng như bởi chính-phủ không thực tâm xúc-tiến ; sau rốt là ngoại bang đã can-thiệp quá sâu, tình cảnh VN là tình cảnh của một trái banh trên thao-trường quốc-tế, giữa

hai khối đối-nghịch. Vì đó, VN không thể nào thoát ra được tận cùng tuyệt-vọng, và hai mục tiêu đối nội ngoại nói trên chỉ là những không tưởng điên rồ.

Cũng may, bi-quan chỉ là một thái độ thiếu-số.

Trên phương-diện triết-lý, thái-độ bi-quan mắc phải sai-lầm căn bản, một là thiếu tự-tin, hai là lệch lạc khi quan-niệm xã-hội trong thế tĩnh, không biến chuyển đổi thay.

Trong thực tế chính-trị, người HK luôn luôn tỏ ra hiểu biết với các nước bạn chứ không ngoan cố, độc đoán và mù-quáng. Trường hợp Thái Lan ở trên, trường hợp HK phải thỏa mãn những yêu sách của Phi-Luật-Tân để đổi việc Phi gửi 1.000 binh sĩ sang VN, trường hợp TT Johnson phải gặp TT Đại-Hàn, tăng viện quân-sự kinh-tế khi TT Đại-Hàn trách Mỹ ngưng oanh-tạc mà không tham khảo ý kiến 31-5-68 là những trường-hợp chứng minh.

Thứ hai, là HK sẽ không bỏ rơi VNCH dù có sự gì đi nữa. Không bỏ rơi, không phải vì nền an-ninh chúng ta gắn liền với HK, không phải vì Mỹ có quyền lợi sinh-tử gì ở đây, mà chỉ vì các nước chống Cộng lân bang đã kết-chặt tình-hình VN với số-phận đất nước họ, chỉ vì các nhà lãnh-đạo Đông-Nam-Á muốn đo lường mức thành-tín của Mỹ đối với một Quốc-Gia thân hữu.

Suy tính đó biểu-hiệu qua những góp-phần của họ vào cuộc chiến VN, qua những dự liệu của Thái, Phi về một chính-sách ngoại-giao thiên Trung-Cộng để khỏi biến thành một 'VN thứ hai' và qua bài 'Á-Châu lo ngại một thứ hòa bình tồi-tệ của Mỹ' đăng trên US News and World Report, mượn lời Thủ-tướng Abdul Rhaman 'nếu vì 1 lý do nào đó mà Mỹ nhất-định chịu thua ở Việt-Nam, thì đó là ngày tàn của tất cả chúng ta', 'chúng ta' đây, tờ báo nói rõ, gồm các quốc-gia nằm trong vòng cung từ Triều-Tiên xuống đến Ấn-độ.

Vậy từ căn bản thực-tế chính-trị mà suy-gẫm, chúng ta thấy khuynh hướng HK muốn tiến tới, là hiện tại, chuyển giao nỗ-lực quân-sự cho quân-đội VN, và trong tương-lai gần, hỗ trợ kinh-tế chính-trị cho VN trong cuộc đấu-tranh chính-trị với CS. Hoa-Kỳ không bỏ rơi, không muốn chi phối VNCH, chỉ muốn đứng sau

hỗ-trợ thay vì trực-diện đối đầu CS như trước.

Vậy, đối ngoại, một hoàn cảnh quốc-tế thuận-lợi cho mưu định NV về CMXH, XDDC và dành lại chủ-quyền. Người Việt-Nam cần biết nắm lấy cơ-dịch thuận tiện này, phải tranh thủ ngay mỗi cảm tình.sẵn có của các lân quốc chống Cộng, nhận lãnh ngay các quyền hạn HK giao chuyển lại, và quan trọng nhất, về mặt đối nội, nhiệm-vụ lịch-sử của chính-quyền VN là phải tạo cho được một hoàn cảnh thuận lợi, bởi có thể nói đây là cơ-hội cuối-cùng quyết-định thắng-bại QG-CS tại VN.

Những trở lực quốc nội không có nhiều.

Tầng lớp trưởng giả thành-thị, như trước đây chúng ta phân-tích sẽ không cản trở bước đi lịch-sử ; quần chúng nghèo đói thất-học thì luôn luôn trông đợi một luồng gió mới thổi vào cuộc sống khốn cùng của họ ; lớp thanh niên nhiệt-huyết có ý-thức ngày mỗi đông đảo đang đi tìm Lý-tưởng và Minh-chủ ; các đoàn thể mới mẻ gồm nhiều nhân-vật trong sạch có uy-tín cũng đã chuyển-mình sẵn sàng đóng vai trò đối-lập xây-dựng.

Chỉ còn yếu-tố quan trọng nhất : chính-phủ.

Về pháp lý, HP 1967 đã thể hiện rõ rệt ý-thức của người QG về sự cần thiết phải thực hiện 3 nhu cầu CMXH, XDDC, dành lại chủ-quyền ; Về ý-thức, các nhà lãnh đạo Đệ II Cộng-Đoà đã nhiều lần nói lên những nhận-định sáng suốt về các việc phải làm đối với Dân, với Đoàn-thể QG, với người bạn Hoa-Kỳ.

Về chính sách thi hành, trong diễn văn nhậm chức TT/VNQH, ông Nguyễn-Văn-THỊPƯ đã nhắc lại 3 mục-tiêu đề ra thời-gian tranh cử, và ông đề ra một chính-sách mới căn-cứ trên 3 mục-tiêu đó, (xây dựng dân chủ, giải-quyết chiến-tranh, cải-tạo xã-hội). Ông kết luận : Lịch-sử không bao giờ thuộc về 1 người, 1 nhóm người mà thuộc về cả 1 dân tộc ; những thành tích lịch-sử cũng không thể do 1 người, 1 nhóm người mà do cả 1 dân-tộc tạo ra. Vậy, toàn thể Dân Quân hãy nhất tề đứng dậy, cùng nhau góp phần vào công cuộc Chiến đấu, Xây dựng chung. Tương lai chúng ta là do mỗi người chúng ta quyết-định. Mỗi người chúng ta hãy chứng tỏ xứng-đáng là con dân của một nước VIET-NAM anh-hùng và

bất diệt. Dĩ biệt luôn luôn phải có trong xã-hội loài người, nhưng nếu chúng ta biết hòa, thì mọi dĩ đồng sẽ được giải quyết nếu chúng ta biết đoàn kết, dám lãnh trách-nhiệm, chịu hy-sinh thì mọi việc phải thành.

Tổng-Thống quả đã nói đúng con đường phải đi ; và từ ngày đó, ông đã nhiều lúc chứng-minh là ông đi đúng con đường vạch ra, dù đi chưa được xa mấy. Một mai rất gần, khi chính-phủ không còn phải dồn hết tài-lực vào chiến-tranh, chúng ta tin-tưởng quân-chúng sẽ được dẫn-dắt vào con đường sáng lạng mà ông đã vạch.

(C 1-1 U D V Q 11

**ĐỐI ĐỊCH, MỘT Y THỨC HỆ QUỐC-GIA**

Việt-Nam Cộng-Hòa, cùng với những khuyết-điểm nội bộ và ngoại lai, lại còn bị suy yếu vì cuộc chiến-tranh do CSBV phát-động; Nếu chúng ta đã ý thức được những cần thiết phải giải trừ các khuyết-điểm trên, thì bất buộc chúng ta cũng phải nghĩ đến cách đối-phó hữu hiệu với người CS, để cho các cố-gắng của chúng ta XDĐC, CMXH, DL Chủ Quyền đạt được kết quả tối đa trong một thời gian tối thiểu.

**A/ NHỮNG YẾU-TỐ CẤU THÀNH SỨC MẠNH CỦA CỘNG-SẢN**

Từ trước đến nay, chúng ta đã xử võ-lực để đối-phó với CS, (võ-lực không phải là phương-tiện đối-phó duy-nhất của chúng ta, nhưng là phương tiện được chú trọng nhất) ; Có lẽ, đó không phải là phương-thức hữu-hiệu nhất, vì sức mạnh của người CS không nằm ở quân lực, mà chủ-yếu phát xuất từ 1 ý thức hệ, 1 quan niệm chiến-tranh nhân dân, 1 kỹ-thuật tinh vi và 1 hệ thống cán-bộ đặc lực.

- Về ý-thức-hệ, Cộng-sản là một lý-thuyết tiến-bộ và tiên-phong.

Với các quốc-gia chậm-tiến, vấn-đề sinh tử là làm sao thực sự độc-lập và phát-triển nhanh-chóng ; Họ đã du nhập các tư tưởng, định chế Tây-phương, muốn Tây-phương-hóa đất nước để tiến bộ ; nhưng diễn-trình đó tỏ ra quá chậm chạp, và khoảng cách biệt không thu ngắn bớt mà mỗi ngày lại mỗi sâu xa thêm mãi. Cộng-sản, với những đề-nghị mới về cơ-cấu xã-hội kinh-tế chính-trị, và cuộc cách-mạng Bolchevik thành công, đột nhiên mở một lối mới cho các nước chậm-tiến, về nhận-thức, lý-luận, tổ-chức và phương pháp phát-triển.

Người CS lại đề ra một quan niệm mới về nền dân-chủ.

Chế-độ Đại-nghị, thể hiện các khái-niệm bình-đẳng tự-do bầu-cử không bao lâu, đã đồng nghĩa với tham nhũng, thối nát, phe nhóm, khủng hoảng ... tại các QG chậm tiến. Các nhà lãnh đạo bèn thủ áp dụng lý-thuyết CS, nhân dân vẫn là nguyên-ủy của quyền hành, khái-niệm tự do dân-chủ vẫn được công nhận ... chỉ có khác là các cơ-cấu đại-diện Dân tránh được bất ổn, hỗn loạn ; trên các cơ cấu đó, một chương-trình toàn diện sẽ được xúc tiến dễ dàng, đúng như ước vọng sâu xa mà các nước này đang ôm ấp.

Lý-thuyết CS còn là một kỹ-thuật tân-kỳ để xây dựng QG. mọi người, mọi giới, mọi sắc-tộc đều phải chấp nhận một giá-trị, một khuôn mẫu ; tất cả đều được hướng dẫn thi hành những nhiệm-vụ như nhau, tránh được tình-trạng bất công, chia rẽ, ghen tị, yếu đuối. Sự hợp nhất thành một khối mạnh mẽ như vậy quả là điều kiện tối cần để xây dựng và phát-triển QG.

Do thế, lý-thuyết CS còn là một khoa-học tân-tiến-hóa QG.

Bằng phương-pháp động-viên nhân-lực, tập trung tài-vật-lực, tổ chức chặt chẽ, hướng dẫn sát sao, QG có thể đạt mục tiêu kỹ-nghệ-hóa trong vòng một thế-hệ, đem lại thịnh-vượng cho đất nước và một tư-thế bình-đẳng trên trường quốc-tế.

Cuối cùng, lý-thuyết CS là một tín-điều phổ-quát và một triết-lý lạc quan : quan-niệm về sự tan rã của giai-cấp tư-bản, nghĩa tất thắng của giai-cấp vô-sản, một thế-giới đại-đồng, không

còn cảnh người bóc lột người ... Xã-hội nào cũng đi qua những giai-đoạn như nhau, và sẽ đạt đến mục-tiêu cuối cùng như nhau.

Đó là 5 yếu tố tạo nên hấp-lực của chủ-nghĩa CS.

- Về quân-sự, quan-niệm chiến-tranh của CS cũng có tính cách đặc biệt mới mẻ. Chiến tranh được mệnh danh là Cách-Mạng vì nhằm mục tiêu lật đổ cả hệ-thống vật-chất tinh-thần của xã-hội hiện tại và thay thế bằng những cơ cấu hoàn toàn mới ; chiến-tranh CM bao trùm mọi khía cạnh sinh hoạt loài người nên có tính cách toàn diện ; Do tính chất CM và TD, chiến tranh không thể một sớm một chiều mà kéo dài thường-trục, trường-kỳ và bất-quy-ước ; cho nên, chiến tranh không nhằm chiếm đóng đất đai mà chỉ nhằm chinh-phục con người, nhất là người sống trong vùng địch, cho nên là chiến-tranh nhân-dân. Thành ra, chính-trị là chính mà quân sự chỉ là phụ-thuộc, chiến-tranh quân sự chỉ là một khía cạnh của chiến-tranh chính-trị mà thôi.

Quan-niệm chiến-tranh tân kỳ đó lại được thi-hành theo những chiến thuật chiến-lược hoạch-định tỉ-mỉ.

Về chính-trị, chiến-lược CS gồm 5 thời kỳ,

- gây mâu-thuẫn giữa các tầng lớp dân chúng, làm suy-yếu chế-độ bằng cách tranh đấu dưới chiêu bài tự do dân chủ,
- liên-hiệp các đảng-phái
- trung-lập thật sự,
- CS nắm nhiều chức vụ, Tây-phương không ưa, nên chuyển sang thân cộng.
- cướp chính quyền, xóa bỏ thể chế đại nghị, liên hiệp đảng-phái. (Đại-tá Hoàng-văn-Lạc).

Theo Đại-tá Trần-Ngọc-Huyền, thì chiến-lược chiến-tranh chính-trị CS gồm hai phần : thất-khâu và ngũ-bộ.

- bảy nút là : xây dựng cơ-sở du-kích ; gây căm thù giữa các tầng-lớp, gây phong trào sắc-tộc tự-trị ; móc nối các phần tử lung-chùng ; tuyên-truyền binh-vận ; chống các hình-thức liên minh với đế-quốc ; bao vây kinh-tế.
- năm bước là : củng cố ba vùng (căn cứ, xôi đậu, chưa xâm nhập)

đứng vững hai chân (quân-sự, chính-trị) ; tung ra ba đấm (địch vận, phá giao-thông, bao vây kinh-tế) ; ba mặt giáp công (địch vận, quân-sự, chính-trị) ; hô hào quần chúng ủng-hộ cách-mạng.

Về quân-sự, chiến-lược Cộng Sản gồm ba thời kỳ :

- Phòng ngự, một mặt lo lập căn cứ địa, mặt khác cho cán-bộ võ trang tuyên truyền trà trộn hoạt-động trong dân ;

- cầm cự, du kích chiến, giữ tính cách di-động tối đa theo nguyên-tắc 'địch tiến ta lùi, địch lùi ta tiến, địch khỏe ta tránh, địch mệt ta đánh'

- phản công, tập-trung quân-sự để chọc thủng những cứ-điểm phòng thủ cuối cùng, các quận-ly, thành phố của quân chính-phủ.

Chiến-tranh nhân-dân của Cộng Sản chủ trương lấy Dân làm gốc, xem Dân là môi-trường hoạt-động, là đơn vị yểm-trợ vô cùng tận. Thoạt nhìn, người ta có thể lầm tưởng người Cộng Sản cũng chú-trọng yếu-tố nhân-hòa như binh-pháp Tôn-Tử ngày xưa. Thật ra có một khác biệt sâu sắc : cố-nhân đạt được nhân-hòa bằng lòng nhân từ, quảng đại, chính-trực, còn Cộng Sản nắm dân bằng xảo-trá, lừa đảo, kỹ-thuật...

- Kỹ-thuật thứ nhất nhằm nắm giữ thế-xác dân chúng.

Trước tiên, mọi người đều phải gia-nhập các đoàn-thể quần chúng hoặc theo giới tính tuổi tác, hoặc theo nghề nghiệp, hoặc theo tôn-giáo... từ thôn ấp lên cho đến cấp Tỉnh, Khu.

Lãnh thổ gồm các tổ-chức hành-chánh, do một Hội-đồng nhân-dân quyết-nghị và một Ủy-ban hành-chánh thi-hành đường lối đã được vạch ra ; Cấp thấp nhất điều-khiển quần chúng qua các đoàn thể và chịu sự chỉ-huy của cấp cao hơn, vì thế hệ-thống đó thường được gọi là tập-quyền hệ-cấp.

Bên cạnh các đoàn-thể quần chúng và hệ-thống hành-chánh, là Đảng Cộng Sản, với các đảng viên hiện diện khắp nơi, trong mọi cơ-cấu, giữ nhiệm vụ kiểm soát và chỉ-huy ngầm ngấm hoặc công khai, trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Nắm vững thế-xác quần chúng, đối với người Cộng Sản, chưa đủ, họ còn xử dụng những kỹ-thuật tinh vi nhằm vận-dụng

tinh-thần và kiểm-soát tư-tưởng người dân nữa. Thời kháng chiến, CS khơi động lòng căm thù bằng những danh-từ " Việt-gian, phản-động" ; qua lúc cải-cách ruộng đất, thì bằng "địa-chủ, cường-hào"; khi xây-dựng xã-hội chủ-nghĩa, CS thúc-đẩy nhân-dân bằng khẩu-hiệu " anh-hùng lao-động, thi-đua sản-xuất, thanh niên tiên-phong ..."

Lòng sợ hãi, tính căm thù, sự phản-chấn ... được tuyên-truyền khai-thác kiến-hiệu, lập đi lập lại hoài mãi, rập theo các thí-nghiệm 'phản-ứng có điều-kiện' của Pavlov. Khủng bố cũng là một kỹ-thuật khác đánh vào lòng sợ-hãi, đẩy quần chúng vùng địch vào cái thế nếu không cộng-tác với CS thì cũng phải bất-động và xa-lánh chính-quyền quốc-gia. Sau cùng và trên hết là kỹ-thuật tuyên-truyền của CS, một kỹ-thuật vận-dụng quần-chúng mà ông Jacques Driencourt gọi là 'sức-mạnh chính trị mới', một sức-mạnh kiến-hiệu đến nỗi bà Suzanne Labin phải viết cả cuốn sách 'Nước đã đến chân' để báo-động cho các lãnh-tụ khối Thế-giới Tự-do.

- Cuối cùng, sức mạnh của người CS là một hệ-thống cán-bộ. Giai-đoạn một trong tiến-trình tổ-chức Đảng là cấu-tạo một cái nhân, gồm những phần-tử cốt cán, có thể gọi được là sáng-lập-viên, sau này là cấp lãnh-đạo ; cái nhân đó có khuynh-hướng thu hẹp, tập trung quyền-hành vào tay một lãnh-tụ tối cao. Tiếp đó là việc phát-triển Đảng thành một tổ-chức chính-trị rộng-rãi, ưu tiên chú-trọng tầng lớp lao-động thành-thị nhưng vẫn không ngừng thu nhận nông dân, trí-thức, tiểu tư sản, họp thành mặt trận chống kẻ thù chung: phong-kiến tư-bản lãnh-tụ chính-trị phản-động. Sau đó là giai-đoạn củng-cố hàng ngũ Đảng, cải-tạo tư-tưởng những phần tử thiếu giác-ngộ, khai-trừ những kẻ ngoan cố, nhuộm đỏ các phần-tử trung thành với ý-thức cách-mạng vô-sản...

Theo Robert Scalapino, vào 1963, số đảng-viên CS tại BV là 570 ngàn, so với dân số 18 triệu thì mỗi đảng-viên kiểm-soát chừng 30 người, qua các đoàn-thể tổ-chức chặt chẽ. Điều nguy-hại nhất, là số đảng-viên trẻ ngày càng gia-tăng mức độ cuồng-tín ; nguy-hại không những vì trẻ em bị chủ-thuyết-hóa ngay từ năm bước vào học đường, mà còn vì con em dám cán bộ hiện tại được



giáo dục riêng biệt, chú trọng đào tạo khả-năng suy-luận theo duy-vật biện-chứng, chỉ biết có Đảng và chỉ làm vì Đảng, theo lệnh Đảng mà thôi ; Đám trẻ này rồi sẽ thành những cán-bộ trung cấp nòng cốt, sống chết cho Đảng sau này.

Đó là 4 yếu-tố, chúng tôi cho là chính-yếu, tạo thành sức mạnh của CS. Chúng ta xưa nay đã đối-phó với họ như thế nào và bằng cách nào ?

Chúng ta đã đưa lý-thuyết tự-do dân-chủ ra chống lại ý-thức-hệ CS, một lý-thuyết được giản lược đến mức chỉ còn có 2 khái-niệm Tự-Do Dân-chủ đơn thuần mà thôi, để đối đầu với Áp-chế Độc-tài. Sâu xa hơn một chút, chính-quyền Ngô-Đình-Diệm sáng tạo ra chủ-nghĩa Nhân-vị, lấy nhân-phẩm, giá-trị con người đối đầu với CS phi-nhân.

Khi chính người CS cũng tự nhận mình Tự-do Dân-chủ, thì giá-trị các từ ngữ đó phải căn cứ vào thực tế để phân-định chân, giả.

Nam-Việt trong tình-trạng hết độc tài gia-đình-trị đến hỗn loạn chính trị, chiến tranh ngày càng khốc liệt, nên những quyền tự do căn bản của dân chúng bị giới hạn tối đa ; chủ-thuyết nhân vị cũng bị chế-độ phản-bội lại vì chỉ lo giữ gìn ngôi vị, củng cố quyền hành, độc quyền kinh-tế ... khiến cho các khái niệm Tự-do Dân-chủ Nhân-vị lại trở thành những ý-niệm dùng để mĩa mai chế-độ.

Về chiến tranh, chúng ta đã chống Cộng-sản bằng một đạo quân nhà nghề, tổ chức thành đại đơn-vị, được trang-bị vũ-khí nặng và bằng một quan niệm chiến tranh quy ước có tính cách trận địa. Nếu chúng ta biết du-kích chiến được áp dụng trong những nước yếu kém về vũ khí, thiếu quân trang quân dụng, dùng nhân lực để bù đắp, theo nguyên lý nhu thắng cang, nhược thắng cường, tĩnh chế động thì vô tình chúng ta đã đem số trường của mình để chống số đoản của địch vậy. Bớ tức cho quân chính-quy, chúng ta có những địa-phương quân và nghĩa quân, nhưng các đơn-vị này thường bị thay đổi về hệ-thống chỉ huy, lại đang có khuynh hướng rải biến thành quân đội nhà nghề. Còn các đơn vị

thanh-niên chiến-đấu ra đời không lâu cũng tan rã. Cao điểm của kế-hoạch chống CS là chương-trình ấp chiến-lược, với một cơ-cấu và dụng-dịch chính-trị rất tuyệt vời ; Tiếc thay chương-trình gặp nhiều khiếm-khuyết trong việc thi-hành, lại bị đình chỉ sau hơn một năm xây dựng, để mặc cho CS phá tan những công-trình đã thực-hiện được. Vì vậy, những chương-trình bình-định, xây-dựng nông-thôn sau này phải khởi đầu bằng con số không, thật là bỏ phí nhiều công-lao vậy.

Nói thế, không có nghĩa là phủ nhận vai-trò quân-đội chính-quy, mà chỉ để nhấn mạnh rằng, vai trò chính-quy hữu-hiệu nhất khi CS đi vào giai-đoạn 3, tổng-phản công ; nhưng trong giai bước quân-sự phòng-ngự và cầm cự, chúng ta cần một lực-lượng nào khác sống gần dân và có tính-cách nhân-dân hơn.

Về mặt kỹ-thuật, chúng ta cũng có vẻ rất yếu-kém. Cụ thể như việc lập các đoàn-thể nhân-dân trước đây. Đối với nông-dân, người lao-động, thì sinh hoạt đoàn thể chỉ là một bó-buộc phiền toái, mất thì-giờ nghỉ-ngơi, hoàn-toàn vô-bổ. Các tầng-lớp trí-thức, giàu có thành-thị thì xem đó là một 'trò hề' ; chính họ cũng vô-ý-thức không hiểu đến mục-tiêu đích-thực của đoàn-thể, hay họ hiểu nhưng chán-ngán hậu-ý của chính-quyền ; Vì thế mà sinh-hoạt của các đoàn-thể quần-chúng trước đây thường tẻ-ngắt và sớm tàn.

Chưa có ai nghĩ đến việc hướng dẫn tinh-thần dân-chúng. Như đối với thành-phần sinh-viên học-sinh chẳng hạn, các chính-phủ liên tiếp đã vì Tự-do Tinh-Thần mà tuyên bố tách chính-trị khỏi học-đường. Đó là một sai lầm nguy-hại, vì chính-phủ đã quá đơn-giản đồng-hóa chính-trị với những hành-vi biểu-tình, phản-kháng, mà quên tiên-liệu một mai hòa-bình, giới tuổi trẻ VN tự-do phải đối đầu, tranh-luận với đám cán-bộ CS cường-tín. Trước một đối-thủ thông-suốt kỹ-thuật tranh-luận, được nhờ sự một ý-thức-hệ vững-vàng, thanh-niên VN sẽ chẳng khác nào những con cừ non bất khả tự-vệ trước con sói hung-hãn. Hậu quả ai cũng thấy, nếu không được trang-bị một võ-khí tinh-thần, thì thanh-niên VN nếu không uất-ức im-lặng thì cũng sẽ phải đầu hàng tư-tướng CS vậy.

Ngành thông-tin tuyên-truyền của ta cũng chẳng có gì xuất-sắc. Tuyên-truyền có nghĩa là " tìm cách ảnh-hưởng tới dư-luận và hành-động của một xã-hội ngõ hầu khiến cho các cá-nhân chấp-thuận một tư-tưởng, một hành-động định sẵn" ; Đơn giản hơn, tuyên-truyền gồm 2 yếu-tố : thông-tin và hướng-dẫn.

Ngành Thông-Tin chúng ta hình như chỉ chú-trọng một yếu-tố mà quên bẵng yếu-tố thứ hai, chỉ thụ-động chứ không sáng-tạo, chỉ trình-bày mà không hướng dẫn.

Sau chót, chúng ta chống với CS bằng một hệ-thống công-chức và một hệ-thống cán-bộ xã-ấp. Tự-bản chất, hai khối này có nhiều dị-biệt cho nên khó kết-hợp, nhất là tại hạ-tầng. Ông công-chức cho mình học rộng tài cao, xem Ông cán-bộ chỉ là tay chân thừa-hành ; Ông cán-bộ thì gần dân sát dân, nhiều kinh-nghiệm trong tuổi đời nhất là trong việc đụng chạm thực sự với CS, cho Ông công-chức là tháp ngà, hẻm-hình ... Sự hợp tác giữa hai giới không vì cùng chung lý-tưởng, vì thế nên dễ xung-đột ganh-tị nhau, và khi bị hãm dọa khủng-bố, họ dễ-dàng từ bỏ sự hợp-tác với chính-quyền, một sự hợp-tác đặt trên căn-bản quyền-lợi, để trở về cuộc sống an-phận thủ-thường. Kinh-nghiệm một vài địa-phương có đảng-phái giáo-phái hoạt-động cho thấy, một tầng lớp cán-bộ đứng nghĩa trước hết, phải được kết hợp bằng một lý-tưởng. Đó là yếu-tố kết hợp bền vững nhất để có thể đồng nhất thành một khối, bảo-vệ dân chúng hữu-hiệu, thực thi chính-sách hoàn-hảo và chống kháng CS thành công.

Thực ra thì những điều chúng tôi vừa viết chỉ có tính-cách hết sức khái-quát, không diễn tả hết được những ưu-khuyết điểm trong sách-lược của chúng ta đối-phó với CS. Vấn-đề phải thực hiện, là chúng ta đào sâu chủ-trương của CS, phân-tích từng ưu-khuyết-điểm của họ để sửa đổi sách-lược chúng ta vừa thích-nghi đối-phó, vừa chủ-động phản-công.

Công việc đó quả nặng nề và quá rộng-rãi,

Phần chúng tôi, chỉ xin phân-tích về một khía-cạnh nhỏ đối phó CS : khía-cạnh ý-thức-hệ.

B/ NHỮNG ĐƯỜNG NET CHO MỘT Ý-THỨC-HỆ MỚI.-

- Nền-tảng : Tinh-thần Quốc-Gia.

Thực-tế chính-trị cho thấy, dù một quốc-gia có theo đuổi một chủ-nghĩa nào đi nữa, thì quyền-lợi QĐ vẫn là yếu-tố chính-yếu chi-phối mối tương-quan với các nước khác. Trong khối CS, Milovan Djilas nhận-xét " tinh-thần quốc-gia ở các nước Đông-Âu ngày mỗi mạnh hơn" ; về khối Tự-do, Dexter Perkins cho rằng "lực lượng mạnh-mẽ nhất thời-đại chúng ta, mạnh hơn chủ-nghĩa CS nhiều là chủ-nghĩa Quốc-gia".

Y-thức-hệ lấy Tinh-thần Quốc-gia làm nền-tảng có thể chống lại chủ-nghĩa Cộng-sản.

Trước hết, bản-chất chính-trị thực-tiến diễn ra hàng ngày trên trường quốc-tế đã bẻ gãy lời rêu rao của người CS về sự tan rã của Quốc-gia và về sự xuất-hiện một Thế-giới Đại-Đồng.

Quốc-gia là một thực-thể chính-trị do những yếu-tố lãnh-thổ dân số lịch sử chính quyền ... tạo thành ; làm sao bằng lý-luận, CS có thể phủ-nhận QĐ được khi chính họ cũng ngự-trị trên một lãnh-thổ, kiểm-soát một khối dân-số, vo tròn bóp méo lịch-sử nhưng vẫn dùng lịch-sử để biện-minh cho chế-độ hiện tại, và nhà nước không những không tan biến đi mà lại còn được tăng cường bằng một hệ-thống đảng-viên chặt chẽ tham dự vào mọi hoạt động lớn nhỏ trong nước ? Và một thế-giới đại-đồng nữa.

Thế-giới đại-đồng của CS phải chăng là một tổng-hợp-đề, khởi từ tiền đề mâu-thuẫn tư-bản vô-sản trong mỗi xã-hội, tiến sang phân-đề giai-cấp vô-sản lần lượt thắng-lợi khắp các nước ?

Về phương-diện luân-lý, người CS tỏ ra ngoan-cổ trong việc dùng một biện-chứng-pháp có bản-chất ĐỘNG để khai-sinh ra một thế-giới TĨNH ; nếu PGHĐ là sản-phẩm sự mâu-thuẫn hai giai-cấp, thì tại sao đến giai-đoạn đó, lịch-sử lại ngưng-động, kết tinh trở lại thành một khối tĩnh bất-động ? Nói vậy cũng chẳng khác nào cho rằng vỏ trứng và lòng trứng mâu-thuẫn nhau tạo thành con gà, và rồi con gà sẽ chỉ là con gà nhỏ nguyên trạng chứ không lớn lên, không tăng-trưởng. Chủ-nghĩa CS về thế-giới Đại-Đồng có vẻ như là một cốp nhặt vụng về cõi NIẾT-BÀN của Phật Thích-Đa ; khi tất cả chúng sinh đều thành Phật thì đó là lúc cõi Niết-bàn xuất-hiện ; nhưng Phật coi trọng Con người, lấy

Người làm chủ-thể, chứ không như CS coi con người chỉ là một bộ phận của guồng máy. Đó là một sai lầm phi-nhân.

Về phương-diện thực tế, Xã-Hội chủ-nghĩa mà các nước CS đang cố-sức tiến tới, trước hết vẫn là một Quốc-gia Xã-hội chủ-nghĩa ; vậy thì đến lúc nào người CS mới xóa bỏ 2 chữ QG đi ? Hay QG sẽ là hình-thức mà một giai-cấp mới tự nhận đại-diện, nắm trong tay mọi quyền và lợi của một lãnh thổ, một dân số, và vì thế mà sẽ không bao giờ chịu từ bỏ những đặc quyền đặc lợi đó đi, để bình-dẳng với đại đa số vô sản bị kém cỏi, bị cai trị, bị đàn áp ?

Thế-giới Đại-đồng cũng vậy. ,

Những Quốc-gia Xã-hội Chủ-nghĩa là căn-bản kết-hợp, vì mọi phân cách không còn, cả về ý-niệm biên-giới, chủng-tộc, người lãnh-đạo cũng như thường dân đều là những người toàn vẹn ; cũng như nước sông ngòi chảy về biển, mặn nhạt tuy có khác, nhưng đã hòa vào biển cả Thế-giới Đại-Đồng thì hợp thành MỘT. Vậy, tại sao đã là CỘNG, đã là MỘT mà lại có chia rẽ, tranh-chấp trong hàng ngũ CS ? Ngay khi còn phải mang nhiệm-vụ tiêu diệt kỳ hết kẻ thù tư-bản, một nhiệm vụ chưa thành, và ngay cả những người lãnh-đạo CS, nghĩa là những người vô-sản thuần-túy, giác ngộ cao độ mà cũng chưa hợp với nhau được, thì làm sao mà nói đến TGDĐ.

Trên lý-thuyết cũng như trong thực tế, CMCS là một ảo-tướng lớn lao nhất, nguy-hiểm nhất trong các ảo-tướng của nhân-loại. Vì thế, một ý-thức hệ lấy tinh thần quốc-gia làm nền tảng sẽ chứng minh dễ dàng ảo-tướng đó, và sẽ bẻ gãy mọi tấn công trực hay gián tiếp, công khai hay thầm lặng, của người CS.

Về mặt đối nội, cũng chỉ Tinh-thần QG là yếu-tố duy nhất khả dĩ có thể kết-hợp vững bền mọi người mọi nhóm thành một khối đoàn kết, căn bản cho việc cứu nước và dựng nước.

Trong tình trạng VNCH, nói tới yếu-tố kết-hợp, nhiều người nghĩ ngay đến tôn-giáo, và đề-nghị lập một Mặt-trận hữu-thần chống CS vô thần. Và có ít nhất một thực-hiện ý-nghĩ đó trong quá khứ rồi ; Nhưng không bao lâu, người ta nhận chân rằng đây chỉ là một ảo-tướng. Vì CS sở-trường lợi dụng những mâu-

thuần, mà các tôn-giáo VN thì không thiếu gì những mâu thuẫn. Hơn nữa, lịch-sử đã chứng minh rằng thời kỳ mà tôn giáo lãnh-đạo chính-trị đã qua rồi, và thần-quyền vì thế đã được tách rời khỏi thế-quyền. Xem ra, thì tôn-giáo nên là một lực-lượng hỗ-trợ QG hơn là lãnh đạo QG.

Trong lịch-sử VN cận đại, tinh-thần QG đã là yếu-tố duy nhất kết hợp quần chúng. Các đảng phái QG đã rất hữu hiệu khi tìm đồng chí hy-sinh cho chính-nghĩa, chết cho Tổ-Quốc, tranh-thủ độc-lập cho đất nước, khi thành lập những đạo quân hùng-mạnh đánh lại kẻ thực dân xâm lăng cướp nước ; các đảng phái này chỉ thất bại trước CS người VIỆT, vì trước kẻ thù đồng chủng này họ không còn hợp nhất thành một khối nữa.

Lịch-sử cũng chứng minh sức mạnh của tinh-thần QG đã là yếu tố thành công của CSBV, nhờ họ biết lợi dụng để sau cùng, uốn nắn theo chiều hướng tin-tưởng riêng-biệt của họ. 1945, 1954, CSBV, MTGPMN... tất cả chỉ là nhờ vào có mỗi một lời kêu gọi duy nhất "toàn dân đoàn-kết chống (Pháp hay Mỹ) cứu nước" mà thôi. Bất cứ một người CS nào, ở BV nay NV, nếu còn chút liêm sỉ, chắc không dám phủ nhận sự thật đó. Vậy có thể định nghĩa CSVN bằng Tinh-thần QG cộng với lợi-dụng (CSVN = TTQG + lợi-dụng)

- Mục-tiêu : thăng tiến quân-bình các tầng lớp xã-hội

Nền tảng này thật ra chỉ có hiệu-lực tuyệt-đối trong trường hợp chống ngoại-xâm, chú trọng công cuộc xây-dựng đất-nước, thì nguyên nền-tảng đó không, không đủ để kết hợp mọi tầng lớp xã hội, nhất là chưa đủ để kích-động đa số quần chúng nghèo khổ và để đối phó với chủ-trương thăng tiến cần lao của người CS. Do đó, ý-thức-hệ mới sẽ lấy việc thăng tiến đồng đều các tầng lớp xã-hội làm mục tiêu, hoạt-động theo nguyên-tắc công-bình xã-hội : mọi giới đều được nâng đỡ theo căn-bản an-lạc chung và thịnh-vượng QG, ưu-tiên vì thế dành cho người nghèo mà cũng không gây bất mãn cho người giàu có.

Mọi tầng lớp xã-hội sẽ nhận-chân được rằng, 1 mức sinh-hoạt nâng cao, 1 trình độ học vấn tương đối khả quan và mở rộng, 1 hạn chế tài-sản tối-đa để tiêu-diệt bất-công xã hội... tất cả là các căn bản cần thiết cho nền Thịnh-Vượng Chung của QG. Trường

hợp điển hình trong hai xã-hội Tu-sản và Vô-sản sẽ được nêu lên để mọi người cùng thấy sự bất-hợp-lý và vô-nhân-đạo của việc tiêu diệt giai cấp tu-bản, tính cách lừa đảo trong việc gọi là thăng tiến vô-sản, cũng như những tệ-đoan người bóc lột người được che dấu dưới những hình-thức tinh-vi.

Y-thức hệ mới cũng sẽ phác họa cuộc sống tương-lai, trong đó, giới lao-động thôn quê cùng tỉnh-thành sinh-hoạt, và cũng sẽ trấn an những người giàu có rằng tài sản sẽ không bị tịch thu. Nhưng với nguyên-tắc công bình xã-hội, chênh lệch tài sản sẽ không là 1/10.000 như khối tu-bản, mà cũng không là triết tiêu quyền tư hữu thành con số 0 như phe CS. Mức tài sản lúc đó sẽ là một mối tương-quan hợp lý 1/10 hoặc 1/5 ít hơn, như kinh-nghiệm các nước Bắc-Âu, hoặc gần gũi hơn, như Nhật, Đài-Loan hậu chiến trong lãnh vực nông nghiệp. Đó là tương quan tốt nhất để đồng tiến xã-hội.

Y-thức-hệ mới cũng sẽ vạch trần những lừa-bịp của CS trong việc gọi là thăng tiến giai cấp vô-sản, bằng cách nhà nước thu tóm hết mọi lực-lượng sản xuất và ấn-định mối tương quan sản xuất. Lừa bịp, vì dưới chiêu-bài đó, người CS rõ ràng bóc-lột nông dân và xáo-ngụy với công-nhân.

Con người, tự bản chất, vốn chuộng 'cái tôi', và chỉ hăng say trong công việc nếu những nỗ-lực bỏ ra trong mối tương-quan sản-xuất sẽ mang lại những thỏa-mãn cho mình, về tư-hữu vật chất hoặc về tinh thần ; Bản chất đó có thể sửa đổi, có thể giới hạn, nhưng không thể bị hủy-diệt. CS đã sai lầm khi toan-tính hủy-diệt quyền tư-hữu, động chạm mạnh mẽ bản-chất con người, nhất là con người nông dân, ngoài 'cái tôi' cố-hữu, còn có cả một quá khứ sâu-xa hiển-hiện như một ràng buộc trước mắt : mảnh đất tổ-truyền. Bởi vậy nên CS đã thất bại nặng nề trong lãnh vực nông-nghiệp, ở Trung-Cộng cũng như ở Bắc-Việt.

Trong kỹ-nghệ, họ không thất-bại bởi vì công nhân, trong xã-hội nào cũng vậy, tu-bản hay CS, cũng không có tài-sản tư-hữu nào khác hơn là sức lao-động của mình, Với chế độ CS, nhà nước là chủ-nhân thay thế nhà tu bản, còn công nhân vẫn chỉ là người làm công, đem sức lực chân tay đổi lấy bát cơm manh áo mà thôi.

Họ không có gì để bị tước đoạt - không như nông-dân có mảnh ruộng - tình-trạng của họ không thay đổi gì, không chịu một xáo trộn nào, mà lại còn được ưu đãi hơn, được tăng bốc là thành-phần ý-thức Cách mạng, được dự dõ tham-gia công tác đảng, trở thành đảng-viên... Rõ là một lừa bịp được xúc tiến dưới những chiêu bài đẹp đẽ.

Ý-thức-hệ mới không hủy-diệt, không lừa bịp ; người cày sẽ có đất, vô-sản sẽ được hữu-sản hóa, chủ-điền được hạn-chế bớt số ruộng, xí-nghiệp sẽ cho công-nhân tham-gia cổ phần và quản-trị... Với mục tiêu thăng-tiến đồng đều xã-hội, ý-thức-hệ mới sẽ là một động lực thúc đẩy tăng-trưởng an-lạc-chung vậy.

- Phương-châm hành động : tự do dân-chủ.

Tự do dân chủ được hiểu theo nghĩa nào ?

Nguyên-tắc tự-do tuyệt-đối cho cá-nhân tìm kiếm doanh-lợi, áp dụng dân chủ trong việc thiết-lập các định-chế chính-quyền, xã-hội tư-bản vì vậy mà phát sinh tình-trạng, người giàu lại giàu có thêm, các định-chế chính trị bị lợi-dụng để kềm hãm người nghèo hoài mãi trong sự khốn cùng. Vì thế mà chủ nghĩa CS ra đời, muốn xóa bỏ định-chế và cơ cấu xã hội bất công đó.

Nhưng TD DC cũng không thể được thể-hiện như kiểu CS, TD không là cống hiên hết những gì 'của tôi' cho chế-độ, không còn gì của mình nữa, hết bị ràng buộc rồi, thì quả thật rất tự do, như bầy ông khi được người ta lấy mất cái tổ đi rồi vậy. Dân-chủ không phải là hợp thức hóa các đảng viên do Đảng lựa chọn qua những cuộc bầu cử định kỳ, để được cai trị, kiểm-soát ; TD không phải là làm thơ ca-tụng chế độ, để chính trị chi phối giáo dục, văn hóa tôn giáo, mà DC cũng không phải là tẩy não, phê-bình kiểm thảo cái tạo tư tưởng như sau phong-trào Trăm hoa đua nở.

Tư bản trước đây và CS bây giờ đều lấy TD DC làm chiêu bài che dấu một thực chất bóc lột phi luân lý và vô nhân đạo.

TDDC trong ý-thức-hệ mới sẽ là một khuôn khổ hành động tôn trọng Con Người, tôn trọng các giá-trị luân lý cổ-truyền. Chúng ta không bóc lột giai cấp nào, và sẽ can thiệp để huỷ bỏ



mọi sự bóc lột, bất cứ dưới hình thức nào và do từ đâu tới. Chúng ta cũng không để mặc cho mọi người tự ý muốn làm thì làm, muốn nghỉ thì nghỉ ; Mọi người đều có ruộng để cày, việc để làm, nhưng mỗi người phải đạt tới một sản lượng tối thiểu nào đó, chính-phủ ấn-định, cho họ, để có thể góp phần hoàn thành nền thịnh-vượng chung của QG.

Dân VN vốn tự-trọng và bình-đị. Chúng ta tôn trọng những đức tính này, và từ đó, chúng ta tìm ra những biện pháp thích-hợp, hữu hiệu mà tránh được tính-cách phi-luân và vô nhân.

- Chấp nhận cải-tiến theo đà lịch-sử.

Xuyên qua mục-tiêu, nền tảng, phương châm hành động, ý-thức-hệ ta quan niệm vốn đã có tính cách tiến bộ, cải đổi thích hợp với mỗi tiến trình phát triển QG. Nhưng những người chủ-trương TD cá-nhân và thế-giới đại-đồng thường công kích QG là một trở lực cho sự TD tuyệt-đối của cá-nhân, cho việc kết-tập nhân loại.

Thực ra, những chỉ trích đó không đúng vũng vì nhắm vào một đối-tượng lệch-lạc là hình-thức tổ-chức QG, chứ không là Tinh-Thần QG. Tổ chức chỉ là cái vỏ bề ngoài thể-hiện nội-dung sâu xa là ý-thức QG ; chỉ có hình thức bề ngoài mới có thể là một cản trở mà thôi.

Bởi thế, nền tảng tinh-thần QG trong ý-thức-hệ chúng ta có tính cách trường cửu, điều chúng ta chấp nhận thay đổi là cơ cấu tổ-chức bề ngoài thôi. Tư-tưởng Đông-phương đã tỏ ra sâu-sắc trong khi xét về mối tương quan giữa hình-thức với nội-dung, giữa vẻ ngoài và cái chất : một lễ bái mà không trống-chuông lễ nhạc, một quỳ lạy mà lòng không thành, điệu bộ không kính cẩn, thì không gọi được là lễ bái, không đúng là thờ-phụng.

Đây cũng vậy ; chúng ta chủ-trương thăng tiến mọi tầng lớp xã-hội theo nguyên tắc công bình, cho nên khi tổ-chức QG có vẻ cản trở sự thăng tiến, khi cơ cấu chính-quyền có vẻ không thích hợp với mức phát triển nữa, thì đó là lúc chúng ta cần-cứ vào quyền-lợi QG để canh cải cơ cấu QG.

Với một chủ-nghĩa QG cấp-tiến như vậy, chúng ta sẽ không sợ trước võ-khí ý-thức-hệ CS. Chúng ta tôn thờ Tổ-Quốc hiến hiện qua 4.000 năm lịch-sử, thăng trầm mà vẫn tồn tại, chúng ta tôn-trọng những giá-trị tinh-thần trong mối tương-quan giữa người với người trong nhân loại, và chúng ta lo lắng cho mỗi cá-nhân để mỗi người được sống cho ra người, trong một bình-đẳng tối-đa có thể được.

Hẳn nhiên, 4 điểm chúng tôi nêu lên chỉ là những đường nét khái quát, như chúng tôi đã thưa trước, cho nên không thể gọi là một ý-thức-hệ đúng nghĩa, một hệ-thống vũ-trụ nhân-sinh bao gồm mọi khía cạnh sinh hoạt con người, từ chính-trị kinh-tế đến xã-hội lịch-sử, trong quá khứ cùng tiên liệu tương lai, mà tác dụng là củng-cố được các tầng lớp nhân dân, lôi-cuốn được quần chúng, làm kim-chỉ-nam cho các lãnh-tụ, hướng dẫn công tác cho cán bộ.

Đó là một công việc to lớn và trọng đại, đòi nhiều thời gian và nhiều tim óc.

Tất nhiên, một công trình như vậy dù có hoàn thành đi nữa, cũng còn đòi hỏi một điều kiện thiết yếu : 1 hệ-thống cán-bộ thừa-hành. Đảng-viên các đảng phái QG tại hạ-tầng cơ-sở, nhiều thanh-niên nhiệt huyết trong học-đường tôn giáo - những người đã có kinh-nghiệm chống Cộng hoặc đã lãnh hội một trình độ học vấn vừa đủ - là lớp người đầu tiên chúng ta kỳ-vọng đảm-nhận vai-trò.

Họ là những người tiên phong, thông hiểu ý-thức-hệ mới, sẵn sàng chống Cộng và từ đó sẽ vận động được các tầng lớp quần chúng từ bỏ thái độ hồ-hững với chính-trị, tích cực tham-gia vào sinh-hoạt QG, làm căn-bản cho sự phát-triển QG về mọi mặt.

## CC HƯƠNG ĐẾT T. UẬN

Nhìn lại con-đường Lịch-sử mà nước Việt-Nam đã đi qua từ 1954, chúng ta đã kiểm-điểm thực-trạng một BẮC-VIỆT về chính-trị và hành-chánh, các mầm-mống chia rẽ và những yếu-tố kết-hợp, về mức-độ can-thiệp của khối CS cùng những hậu-quả tất-yếu đến chính-sách và giai-tầng lãnh-đạo VNDCCH; với NAM-VIỆT, chúng ta vạch lại diễn-tiến chính-trị qua các chính-phủ liên-tiếp cầm-quyền, tình-trạng phân-hóa chia-rẽ cách-biệt trong quân-chúng và đảng-phái, cũng như những lệch-lạc trong tầng-lớp lãnh-đạo, cuối cùng, chúng ta xét đến mối tương-quan Việt-Mỹ và nhận-chấn được thực-trạng đáng buồn cần canh-cải, về phía VNCH.

Vượt lên trên và bao-trùm tất cả các khía-cạnh chính-trị vừa kể, là cuộc chiến-tranh dai-dẳng, bi-thảm và phức-tạp đang diễn ra trên phần đất Nam-Việt.

Dai-dẳng, không những vì máu-lửa kéo dài đã gần 10 năm dằng dẳng, mà còn vì việc chiến-chinh này chỉ là một nối-tiếp cuộc tranh-chấp Quốc-Cộng tạm ngưng vào 1954,

Bi-thảm, bởi nạn nhân đầu-tiên và cuối-cùng là VIỆT-NAM, là sinh-lực và vốn-liếng vật-chất tinh-thần DÂN-TỘC VIỆT, làm cản-trở để phát-triển của ĐẤT-NƯỚC VIỆT; Và bi-thảm, vì kết-quả cuối-cùng - nếu chiến-tranh không sớm chấm-dứt -, sẽ chỉ là một nô-lệ-hóa VN vào một trong ba thứ đế-quốc: đế-quốc truyền-thống Trung-Hoa, đế-quốc xã-hội Sô-Viêt, đế-quốc kinh-tế Hoa-Kỳ.

Phức-tạp, vì cùng một từ-ngữ "xâm-lãng, giải-phóng, dân-chủ, tự-do" mà mỗi phe lâm-chiến giải-thích một cách trái-ngược, theo những tiêu-chuẩn chính-trị hoàn-toàn đối-ngịch, khiến cho không những dư-luận quốc-tế, mà cả người thường-dân Việt như rơi vào một mê-hòn-trận mông-lung mơ-hồ hoang-mang bất-định.

Từ khởi-điểm thời-khắc này nhìn về quá-khứ 1954, chúng ta thấy bản-chất cuộc-chiến vẫn là một pha-trộn giữa cuộc tranh-chấp Quốc-Cộng và việc tranh-dành ảnh-hưởng Tự-do-Cộng-sản; nói khác, bản-chất chiến-tranh không thay-đổi so với thời-kỳ 1950-1965. Truy-nguyên nguồn-gốc, chiến-tranh có nguyên nhân gần là dã-tâm người CSVN muốn thống-nhất đất-nước bằng võ-lực, cùng sự kém-sáng-suốt và thiếu khả-năng của người QGVN trong vấn-đề lãnh-đạo toà-dân tranh-thủ Độc-lập, Toàn-vẹn lãnh-thổ; nhưng chiến-

tranh cũng có nguyên-nhân xa là việc phân-chia vùng ảnh-hưởng quốc-tế và việc tranh-dành quyền-lực giữa Hoa-Kỳ, Nga-Sô và CS Trung-Hoa.

Trên căn-bản hoàn-toàn VIỆT-NAM, cuộc chiến hiện nay sẽ bị Lịch-Sử kết án, bởi không có một tác-dụng ích-lợi nào cho Quốc-Gia Dân-Tộc. Vì thế, điều cần-thiết là phải văn-hồi Hòa-Bình : Hòa-Bình trong tương-lai gần là nguyện-vọng thiết-yếu của mọi người Việt-Nam chúng ta.

Nhưng chính-trị không giản-dị chỉ là một nguyện-vọng đơn-thuần : đằng sau ước-muốn, còn có những âm-mưu toan-tính dành phần thắng-lợi của hai phe thù-nghịch QG-CS, TD-VS. Cho nên, vấn-đề chúng ta là làm thế nào văn-hồi Hòa-Bình trong thế mạnh cho người Quốc-Gia.

#### A/ VỀ HÒA-BÌNH

Như trên đã nói, cuộc chiến-tranh hiện nay ở VN là một xung-đột giữa 4 mũi đối-nghịch : QG, CS, TD, Vô-Sản. Do đó, muốn đi tìm những dấu-hiệu hòa-bình, Phụng có gì bảo-đảm bằng phân-tích thái-độ của 2 phe liên-hệ.

Trước hết là phía những người Quốc-Gia.

Ước muốn hòa-bình của những người lãnh-đạo VNCH đã thể-hiện một cách rõ-rệt qua thông-điệp ngày 11-7-1969 của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu:

"...Ngay trước khi hội-đàm sơ-bộ BaLê bắt-đầu, tôi đã nhờ đến sự trung-gian của các nhân-vật quốc-tế và của các chính-phủ khê lâm-chiến để có cuộc hòa-đàm NAM và BẮC Việt-Nam, nhưng cố-gắng đó không đưa đến kết-quả cụ-thể nào chỉ vì thái-độ tiêu-cực của HàNỘI. Kể đến, ngày 31-3-68, chúng ta đồng ý với chính-phủ HoaKỳ ngưng oanh-tạc phần lớn lãnh-thổ BV để tiến tới cuộc nói chuyện sơ khởi tại BaLê. Sau đó, tháng 11-68, chúng ta lại đồng ý với chính-phủ HoaKỳ để ngưng oanh-tạc toàn-diện BV...

...Cử chỉ thiện-chí tiếp theo là chúng ta chấp-thuận cho HàNỘI để MTGP ngồi bên cạnh họ tại bàn hội-đàm BaLê... Mặc dù HàNỘI không tôn-trọng những sự mặc nhiên thỏa-thuận trong việc ngưng oanh-tạc toàn-diện BV, chúng ta vẫn tham-đự cuộc hội-đàm... Việc chúng ta chấp-nhận công-thức triệt-thoái cùng một lúc cả quân CS xâm-lãng lẫn quân-đội Đông-Minh cũng là một biểu-lộ khác về

thiện-chí hòa-bình của chúng ta...

...Mế đó, 25-3 năm nay, chúng ta đề-nghị nật-dàm với MTGP mà không đặt điều-kiện tiên-quyết, để giải-quyết vấn-đề chính-trị nội-bộ của Nam-Việt-Nam trong tinh-thần huynh-đệ; cho đến nay, chúng ta vẫn duy-trì đề-nghị này. Đến ngày 7-4, chúng ta lại đưa ra kế-hoạch hòa-bình 6 điểm, khá đầy đủ, khả dĩ dùng làm căn-bản bàn cãi tiến tới giải-pháp hòa-bình. Rồi tại Midway 8-6, tôi và TT Nixon đồng ý giảm bớt quân-đội HK tại VN, cùng các thay thế khác sẽ được cứu-xét trong những định-kỳ sắp tới...''

Thông-điệp II-7 cũng đưa ra một sáng-kiến mới về hòa-bình ( UB bầu-cử có đại-diện MTGP tham-gia, -một tổ-chức quốc-tế quan sát, -sẵn sàng thảo-luận về lịch-trình và phương-thức bầu-cử, -không trả thù, không kỳ-thị, -sẵn sàng tôn-trọng kết-quả bầu-cử) một sáng-kiến mà Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết lên án là 'do áp-lực, món hàng xuất-cảng không thể chấp-nhận, phản Hiến và có mưu-định sửa-đổi Hiến-pháp...'', và PTT NCKỳ cũng cho rằng đó là một nhân nhượng quá nhiều, một bước lùi trên đường chống Cộng !

Thực ra, thì những phản-ứng này có tính-cách vội-vã của những bản-chất chống Cộng cực-đoan, thiếu căn-bản thực-tế và không theo sát diễn-tiến tình-thế. Vì đề-nghị đó hoàn-toàn không phải là một bất-lợi cho VNCH như người ta sợ lo ngại.

Người Cộng-Sản VN thì thế nào ?

Thái-độ của họ cũng rần đến nỗi mang nặng tính-cách ngoan-cố: thủy-chung, họ đòi HoaKỳ rút hết quân, đòi thay-thế chính-phủ VNCH hiện-tại bằng một nội-các liên-hiệp... thậm chí họ còn tuyên bố sẽ tiếp-tục chiến-tranh 10, 20 năm nữa !

Thật ra, đó chỉ là những ngón đòn chính-trị khôn-khéo của CS.

Với HoaKỳ, ông HCM nói 'Mỹ không thích những gì lâu-dài; cuộc chiến tại VN sẽ là một cuộc chiến-tranh lâu dài'. Rõ ràng họ hy-vọng một quyết-định hấp tấp của chính-phủ HK do áp-lực của dư-luận, nhất là của khối tư-bản và nhóm trí-thức chủ-hòa đang mạnh mẽ phát-triển.

Với VNCH, MTGP phải đánh ngón-đòn tối-hậu, đổi danh thành Chính-phủ Lâm-thời Cộng-Hòa miền Nam Việt-Nam ngày 10-6-69 hầu tạo ảo-tưởng một uy-thế ngang-hàng, có lợi cho những dàn-xếp chính-trị về sau.

Do đó, chúng ta không lấy làm lạ khi ông Lê-đức-Thọ tuyên-bố rằng phái-đoàn BV sẽ ở lại BaLê cho đến khi nào các yêu-sách của họ được thỏa-mãn, dù cho mặt ghế có rách-mòn! (19-6-69) và ông Trần-bữu-Kiểm cũng nói là phái-đoàn VC tiếp-tục ngồi lại hội-đàm BaLê để tìm một giải-pháp chính-trị cho cuộc chiến VN.

Thế-giới Tự-do thì có nhiều thiện-chí hòa-bình.

Nước PHÁP dưới thời TT De Gaulle hình như đã liên-lạc với BV để thúc-đẩy một dàn-xếp chính-trị, vì thế Pháp có vẻ như biết rõ phản-ứng thuận-lợi của VNDCCH đối với đề-nghị 31-8-68 của ông Johnson; và sau đó BaLê được dành làm địa-điểm hòa-đàm. Hiện nay, dưới sự lãnh-đạo của Georges Pompidou, Pháp vẫn "cố-gắng giúp cho nhiệm-vụ các phái-đoàn được dễ-dàng, trong tinh-thần công-bình và với mục-đích duy-nhất đóng góp vào nỗ-lực chấm-dứt một cuộc chiến làm nản-lòng bất-cứ ai có thiện-chí".

Hoà Kỳ thì liên-tiếp đi từ nhượng-bộ này đến nhượng-bộ khác hầu đạt đến một thỏa-hiệp khả-dĩ cho phép họ rút quân khỏi VN mà không mất uy-tín và ảnh-hưởng: khởi đầu cướp chỗ của VNCH ngang hàng với BV, họ chịu ngồi chung với MTGPMN; thỏa-hiệp về điều-kiện ngưng oanh-tạc bị xâm-phạm, họ ngậm bồ-hòn làm ngọt, nhắm mắt bỏ qua không phản-ứng... Sau đó, họ chịu rút quân trước và vô-điều-kiện (tượng-trung bằng 25.000) và không ngần-ngại "nhắc-nhở" Tổng-Thống NVThiện sớm đưa ra đề-nghị về Ủy-ban Bầu-cử Liên-hiệp.

Khối CS không có một lập-trường thống-nhất.

Nga-Sô thì muốn văn-hồi hòa-bình VN, và thiện-chí đó được mọi người ghi-nhận: thông-cáo-chung Tito-Sato ngày 9-4-68 công-nhận "Nga-Sô thật-tình mong muốn có một cuộc dàn-xếp ôn-hòa cho vấn-đề VN"; 21-4-68 Thủ-tướng Kosygin đến Tân-đề-Ly thảo-luận với bà Indira Gandhi về "các vấn-đề liên hệ chung tới hai nước và về những phương-cách giúp đi đến các thỏa-thuận về địa-điểm hội-đàm sơ-bộ Mỹ-BV"; Ông Nixon cũng nói "Ai cũng biết rằng Nga-Sô rất hữu-ích khi làm cho hội-đàm Paris có thể khai-mạc được..."

Trong khi đó, Trung-Cộng trước sau vẫn thúc-đục CSVN tiếp-tục chiến-tranh giải-phóng trường-kỳ. Thậm-chí, ngày 16-7-69 mới đây, hãng UPI còn phổ-biến tin của cơ-quan tình-báo HKY nói rằng TC không những đề-nghị gửi chí-nguyện-quân giúp BV, mà còn hứa bằng lòng giao cho HCM quản-trị hai tỉnh Quảng-Đông Quảng-Tây để họ Hồ xử-dụng nhân-lực và tài-nguyên vùng này chống Mỹ!

Ngoài ra, các nước còn lại, nhất là khối Á-Phi, đều lên tiếng thúc-dục một giải-pháp hòa-bình nhanh-chóng. Tháng IO/64, I7 quốc gia phi-liên-kết nhóm họp ở Le Caire tuyên-ngôn về quyền Dân-tộc tự-quyết, lãnh-thổ bất khả xâm-phạm, yêu-cầu ngoại-bang chấm dứt can-thiệp vào Nam-Việt và sớm dàn-xếp một lối thoát hòa-bình.

Tinh-thần Le Caire cho đến nay vẫn còn được duy-trì, xuyên qua các hoạt-động tích-cực của Ấn-Độ.

TTT/LHQ, ông U Thant cũng đã nhiều lần xuôi ngược hầu tìm đến một giải-pháp chính-trị cho VN. Và Giáo-Hoàng PhaoLô đệ-lục, với quan-niệm "Tất cả có-thể bị mất-mát vì chiến-tranh, tất cả có thể được cứu-vãn bởi hòa-bình", cũng trực-tiếp và gián-tiếp góp phần vào nỗ-lực chấm-dứt chiến cuộc Nam-Việt.

Tóm lại, kiểm-điểm những yếu-tố chung quanh vấn-đề Việt-Nam, chúng-ta thấy một không khí tương-đối thuận-lợi đã xuất-hiện, chỉ trừ thái-độ hiếu-chiến của Trung-Cộng và sự mập-mờ chờ-đợi của CSVN.

Thái-độ của NTGP chưa rõ-rệt là một điều dễ-hiểu, vì trong khi yếu-kém về quân-sự, thất nhân-tâm về chính-trị, họ không thể liều lĩnh chấp-nhận buông-súng, trở về cạnh-tranh chính-trị với VNCH; Cho nên, mập-mờ là để mua thời-gian tạo một thắng-lợi quân-sự hoặc chính-trị nào đó (tại NV hoặc trên trường quốc-tế), giúp họ mạnh thế hơn trong các yêu-sách.

Về phần BV, mặc dù nóng lòng muốn thấy hòa-bình để phục-hồi sinh lực, họ không thể một sớm một chiều thuyết-phục được ý-chỉ mạnh mẽ của Trung-Cộng muốn thí-nghiệm đến nơi đến chốn phương-thức chiến-tranh nhân-dân.

Trước vai-trò quyết-định của Trung-Cộng, chúng ta chỉ biết hy-vọng rằng những nỗ-lực của các nước bên ngoài muốn thiết-lập bang-giao với TC (Hoà-Kỳ, GNDại..) và của các nước đã liên-lạc (Ấn, Nhật, Anh, Pháp..) cuối-cùng sẽ thúc-đẩy TC chọn một thái-độ hòa-hoãn, như thời kỳ 1953-1956 trước đây.

Dù sao, hy-vọng hòa-bình ngày một lớn mạnh.

Và chúng tôi tiên-liệu rằng Hòa-Bình sẽ đến trong một tương-lai gần; Và cái giá cho nền Hòa-Bình sẽ là một cuộc sống-chung Quốc-Cộng trên phần đất Nam-Việt.

## B/ THỂ MẠNH CHO NGƯỜI QUỐC-GIA

Chúng ta đã tiên-liệu Hòa-Bình sẽ trở-lại trên đất-nước, và ước-lượng cái-giá phải trả để có được nền hòa-bình đó. Có thể nói ngay, đây là một thiệt-thòi cho người QG, nhưng chúng tôi đã chủ-trương chấp-nhận vì :

- đó là một điều tốt lành cho Quê-Hương Việt-Nam
- thiệt-thòi sẽ dĩ có, trước hết cũng là bởi những lỗi-làm của người QG chứ không vì CS có sức mạnh vô-địch
- cuộc cò mới trong tương-lai sẽ thuận lợi cho người chống Cộng

Thực vậy, đây không phải là lần đầu-tiên người QGVN gánh chịu thiệt-thòi, phải chấp-nhận một dàn-xếp với một vài thua-lỗ, mà đây là lần thứ tư và có lẽ cũng là lần cuối-cùng.

Đầu-tiên vào 1945, khi người Pháp tìm đến lãnh-tụ các đảng QG hoạt-động trong vùng Hoa-Nam chống Phát-Xít Nhật (như tháng 7, Sainteny tìm gặp Nguyễn-tường-Tam, - Histoire d'une paix manquée) thì chỉ vì quá cực-đoan trong lập-trường, quá cứng-rắn trong yêu-sách, - trong khi không có THỂ và LỰC cần-thiết, mà thời-cơ cũng chưa thuận-tiện -, mà người QG đã đẩy Pháp vào cái thế phải đi-định với Việt-Minh mấy tháng sau, những người biết uyển-chuyển hơn, nhân-nhuận hơn trong các đòi-hỏi.

Trong nước, cụ Trần-trọng-Kim cũng không phải là một chính-trị-gia xuất-sắc, lại không được chính-đảng nào đầy-đủ ý-thức giúp-đỡ, để có thể nắm lấy thời-cơ một khí-thế cách-mạng bùng-bùng Nhật mới lật-đổ Pháp, hầu đưa đất dân-chúng đi vào con đường cách-mạng Quốc-gia, mà lại dễ-dàng buông xuôi, để mặc người CS cướp chính-quyền ở Bắc-Việt!

Cơ-hội thứ hai 9 năm sau, vào 1954.

Hiệp-định Genève là thỏa-hiệp tốt nhất mà người Pháp có thể đạt được, cứ theo tình-thế lúc bấy giờ; Hiệp-định cũng tạo cho người QG một đất-đứng được bảo-đảm và một thời-gian vừa đủ để tranh-thủ quần-chúng, củng-cố lực-lượng ngõ hầu đối-phó với hiểm-họa CS thường trực đe-đọa.

Nhưng thay vì kiểm-điểm sai-lầm, tránh vết-xe cũ đã ngã nhào xuống hố-thẳm, ông NĐD lại dần dần đi vào con đường sai-lạc, khố-chế người dân, khủng-bố đảng-phái, đàn-áp tôn-giáo...



Dân-chúng không theo mà lại ghê-sợ, chán-ghét,  
Đoàn-thể không quy-tụ mà lại phân-hóa, tan-rã,  
Vì vậy, người CS lợi-dụng cơ-hội, chiến-tranh tái-phát, chính-  
quyền QG độc-lực chiến-đấu, không nhờ THỂ của DÂN, không nhờ LỰC  
của ĐẢNG, mà chạy đi nhờ-vã ngoại-bang. Chiến-tranh vì vậy kéo  
dài cho đến nay.

Cơ-hội thứ ba xuất-hiện, cũng 9 năm sau, vào 1963.

Không ai có thể phủ-nhận một khí-thế Cách-Mạng bùng-bùng  
trong lòng mọi người, mọi giới, mọi đoàn-thể sau ngày lật-đổ chế-  
độ độc-tài RDD; Một hoàn-cảnh cách-mạng đã tỏ rõ, một đội-trông  
các người Hùng Cách-Mạng thực-hiện cách-mạng xã-hội, xây-dựng  
dân-chủ... được ghi-nhận.

Nhưng không bao lâu, trước sự lúng túng thảm-hại của những nhà  
lãnh-đạo mới, nhiệt-tình Cách-Mạng dần dần xẹp xuống. Rồi các vụ  
tranh-dành ngôi-vị, các âm-mưu độc-chiếm quyền-lợi liên-tiếp xảy  
ra, đưa đất-nước đến chỗ hỗn-loạn cùng-cực: người QG có vẻ thích  
đánh giết nhau hơn là lo đối-phó với CS !

Nước tướng đã mất, nếu không có sự trợ-giúp kịp-thời của HKỳ.

Khi có ông nhà-giàu này nhúng tay vào, thì mặt-trận quân-sự tuy  
được củng-cố vững-chãi, nhưng các thất-lợi về chính-trị kinh-tế  
xã-hội đối với người dân VN, và với dư-luận quốc-tế, xem ra mỗi  
lúc một rõ-ràng, nhất là khi người CS đứng cạnh, rình rập từng  
sơ-hở nhỏ để tuyên-truyền phá-hoại.

Chính-quyền VECH như vậy ngoài hai nhu cầu cũ (CMXH, XDĐC), nay  
phải đối-đầu một vấn-đề mới : dành lại chủ-quyền.

Lại một cơ-hội mới có triệu-chúng sắp xuất-hiện, đó là cuộc  
đàn-xếp hiện nay tại BaLê về Việt-Nam, giữa phe CS và khối những  
người chống Cộng.

Thế mạnh của người Quốc-Gia dựa trên 4 yếu-tố sau:

- Vững-mạnh về quân-sự, ổn-định và hợp-pháp về chính-trị, có ý-  
thức về sự cần-thiết của nhu-cầu CMXH (nâng-đỡ công-nhân, cải-  
cách điền-địa), lại đi bước đầu trong việc kết-hợp đoàn-thể,  
ban-hành các quy-chế đảng-phái và đối-lập... chính-quyền VNCK  
đã lên tiếng thách-thức CS chấp-nhận cạnh-tranh quân-chúng, không  
những với CS miền Nam mà cả với CS Bắc-Việt.

- Người CS miền Nam đã tỏ ra e-dè ngần-ngại trước sự thách-đố này, vì thế, việc đầu-tiên họ đòi-hỏi là phải thay-thế ngay chính quyền có ý-thức hiện-tại !

Họ hiểu rõ thâm-trạng yếu-kém về quân-sự và thất-nhân-tâm về chính-trị của mình, vì thế mà chưa dám buông súng trở về sinh hoạt công-khai, hợp-pháp, để dân-chúng quyết-định thắng-bại. Nhưng ngưng-chiến là một việc tất-yếu, bắt-buộc phải đến. Trì-hoãn chấp nhận thách-đố, chỉ là nhằm mua thời-gian tranh-thủ một vài tháng lợi quân-sự, khai-thác dư-luận chủ-hòa quốc-tế, khả dĩ giúp họ mạnh thế hơn trong việc mặc cả tại BaLê mà thôi.

- Cộng-sản BV thì đang gặp và sẽ còn gặp một tình-cảnh bất lợi.

Trước hết, khi không còn bị oanh-tạc, họ phải chú-tâm tới vấn-đề cơm-áo của người dân; Và khi đình-chiến rồi, họ không thể vì một lý-do chính-đáng nào để không dồn hết nỗ-lực vào các vấn-đề kinh-tế được cả.

Thứ hai, Nga-Hoa ngày càng đi sâu vào con đường nói chuyện với nhau bằng vũ-lực; Giữa hai cường-quốc CS lúc này đã thêm một hàng rào xác-chết những binh-sĩ vùng Chân-Bảo và Pacha ngăn-cách nhau. Điều này sẽ khiến cho các chuyên-viên hai nước đang giúp BV khó lòng nhìn nhau với đôi mắt cũ - vốn cũng đã nhiều dòn-nén! Điều đó có thể đưa đến hậu-quả, đã đến lúc BV phải khổ-nhọc đối-phó với một tối-hậu-thư buộc mình-định lập-trường dứt-khoát ! một sự-kiện mà các lãnh-tụ VNDCCH luôn luôn canh cánh bên lòng âu-lo sợ-hãi.

Thứ ba, cụ Hồ-chí-Minh nay đã quá già-yếu sau 80 năm lăn-lộn bôn ba. Khi cụ chết đi rồi, thì do áp-lực Nga-Hoa, hai nhóm thân Nga thân Hoa trong đảng Lao-Động chắc chắn sẽ xung-đột nhau dữ dội hầu thay-thế vai-trò lãnh đạo.

Chỉ riêng một lý-do này không cũng đủ khiến người QGVN hứng-khởi trong cuộc đấu-tranh chính-trị tương-lai rồi, vì như mọi người biết, kinh-nghiệm NgaSô sau cái chết của Lenin và của Stalin cho thấy, xung-đột nội-bộ là việc bắt-buộc phải xảy ra trong những nước độc-tài cá-nhân, nhất là khi cá-nhân đó lại có một uy-thế bao-trùm như Hồ-chí-Minh của VNDCCH.

- Đấu-tranh chính-trị có mục-tiêu tối-hậu là tranh-thủ nhân-tâm. Dân-chúng sẽ nghiêng về bên nào thực-tâm lo-lắng giải-quyết các

nhu-cầu khẩn-thiết của họ.

Người QG có phương-tiện dồi dào hơn, trong việc thực-hiện các chương-trình kinh-tế xã-hội.

Thứ nữa, tuyên-truyền lừa-đảo và kỹ-thuật lợi-dụng của CS chỉ có một giá-trị giai-đoạn mà thôi; cho dù có thủ-đoạn, có che-đậy giải đến đâu chăng nữa, không bao lâu, quần-chúng sẽ nhận-chân rõ thực-chất phi-nhân-bản và phi-dân-tộc của họ.

Chùng đó, người QG, với thành-tâm thiện-ý CMXH, XDDC, chắc chắn sẽ thắng-lợi trong cuộc đấu-tranh chính-trị vào cơ-hội thứ-tư sắp đến vậy.

Nhìn lại bài-học lịch-sử,

Dựa trên tiên-liệu hòa-bình sắp đến,

Chúng tôi đã vạch ra những đường-hướng tương-lai cho Việt Nam.

Với BV, là một bước đi vào chiều-hướng Cộng-sản Quốc-gia như lịch-sử hiện-đại các nước NgaSô, ManTu, TrungCộng, HungCiaLợi, BaLan, LônMãn, TiệpKhác... chứng-minh; thứ hai là BV chấp-nhận sống-chung hòa-bình, nhất là với VNCH, nghĩa là thực-hiện "lý-tưởng" thống-nhất 3 đảng CS Việt-Mên-Lào của họ bằng những phương-thức chính-trị kinh-tế văn-hóa xã-hội... Khi đã chấp-nhận hai tiên-đề này, thì con đường thứ ba BV phải đi vào, là một nỗ-lực "xây-dựng xã-hội chủ-nghĩa", hiểu như là một ưu-tiên phục-hồi nền kinh-tế, lo cho dân có đủ cơm ăn áo mặc.

Với NV, chúng tôi đề-nghị đối-nội, một cuộc cách-mạng xã-hội và một chú-tâm xây-dựng dân-chủ, đối-ngoại, cố gắng dành lại chủ-quyền từ tay Hoakỳ, và đối-dịch, một chống-kháng với người CS trên cả 4 mũi sức-mạnh của họ: ý-thức-hệ, quan-niệm chiến-tranh nhân-dân, kỹ-thuật tinh-vi tàn-bạo và hệ-thống cán-bộ đặc-lực.

Nói gọn hơn, về tương-lai xa, chúng tôi chủ-trương chấp-nhận một cuộc đấu-tranh chính-trị Quốc-Gia Cộng-Sản.

Người QGVN bắt-buộc phải thắng-lợi trong cuộc cờ mới này, vì cơ-hội thứ-tư cũng là cơ-hội cuối-cùng :

1945, cụ TKim thất-bại, CSVN lãnh-đạo kháng-chiến dân-tộc,

1954, Cộng-sản ngự-trị toàn-thể lãnh-thổ Bắc-Miệt,

1965, người QG tưởng bị tiêu-diệt nếu không nhờ Hoakỳ can-thiệp,

MTGPMN được chấp-nhận cho về thành tham-gia sinh-hoạt,

Trong cơ-hội thứ tư tới, nếu lại thất-bại nữa, người QG sẽ không còn đất để bước lùi nữa mà sẽ bị CS tiêu-diệt.

Do thế, điều tâm-niệm của người QG là :

Không thể ỷ y vào thời-cơ thuận-tiện, vào mức-độ viện-trợ dồi dào mà khối Tự-Do hứa-hẹn, vào những thất-lợi của CS Nam-Việt và những khó-khăn của CS Bắc-Việt để một lần nữa, dễ-dãi với chính mình, để một lần nữa, buông-thả.

Aide-toi, Le Ciel t'aidera

hỗ trợ mỗi người chúng ta, mỗi đoàn-thể Quốc-gia tự biết bổn-phận nhiệm-vụ mình để có-thể SỐNG-CÒN và THẮNG-LỢI vậy.

### C/ YẾU-TỐ QUỐC-TẾ

Vấn hay rằng nhân-dân Việt-Nam sẽ quyết-định phần thắng bại trong cuộc đấu-tranh chính-trị Quốc-gia Cộng-sản, chúng tôi thấy cũng cần nói ngay : quốc-nội không phải là yếu-tố duy-nhất.

Như 1965 HoaKỳ can-thiệp trực-tiếp vào vấn đề VN, chúng ta thấy rõ, viện-trợ của các cường-quốc vẫn đóng vai-trò tích-cực góp phần quyết-định thắng-bại, - hoặc ít nữa, thời-gian thắng-bại.

Thành thử, chúng ta nên phác-họa viễn-ảnh cuộc tranh-chấp giữa hai khối trong tương-lai, tiên-liệu các đường-hướng chính sắp đặt tới để dự-liệu những ảnh-hưởng tất-yếu đến tình-hình Việt-Nam.

I, Trước hết là khối Tự-Do.

PHÁP-QUỐC thời De Gaulle ôm ấp giấc-mộng đại-cường, cho nên cố gắng phát-triển võ-khí nguyên-tử, làm khó Anh-Quốc ở Âu-Châu, gây bối rối cho HoaKỳ về tổ-chức NATO và về giải-pháp trung-lập Đông-Đương... Nhưng nay De Gaulle đã xuống chân, và dù tân TT Pompidou là người thân-cận, đường lối Pháp hẳn sẽ hòa-điều hơn với hai đồng-minh Anh-Mỹ kỳ-cựu và chú-tâm đến các vấn-đề nội-bộ hơn.

ANH-QUỐC không hề dấu điểm khuynh-hướng phát-triển quan-hệ bình-thường với các nước CS và mới ưu-tu đến vấn-đề tài-chánh quốc-gia: một mặt, Anh trao đổi thương-mại nhiều hơn với Bắc-Kinh, nỗ-lực lấy lòng Ấn-Độ, Gia-Nã-Bại, khuyến-khích các nước Liên-Hiệp-Anh giao-hoán mậu-dịch... mặt khác, Anh loan-báo sẽ rút quân đồn-trú ở Mã-Lai về nước vào 1971 hầu tiết-kiệm ngoại-tệ.

HOA-KỲ như vậy, trước sau vẫn đóng vai-trò quyết-định ở ĐNÁ nói riêng. Nhưng chính-sách HoaKỳ chưa rõ-rệt hẳn, vì không những quan-tâm đến nguyện-vọng các nước liên-hệ, để ý đến sự thách-đố về mục-tiêu ý-thức-hệ của NgaSô trong cuộc sống-chung hòa-bình, HoaKỳ còn thăm-dò thiện-chí hòa-bình của TrungCộng.

Cho nên, về kinh-tế, HoaKỳ hứa-hẹn giúp các quốc-gia Á-Châu phương-tiện tài-chánh và kỹ-thuật cần-thiết hầu các chính-phủ liên-hệ sớm đưa đất dch-chúng khỏi cảnh nghèo-đói bệnh-tật thất-học. Ông Johnson từng hứa-hẹn I tỉ mỹkim cho ĐNÁ sau-khi chiến cuộc VN chấm-dứt; TT Nixon cũng gợi ý về kế-hoạch phát-triển chung cho ĐNÁ qua những phương-thức hợp-tác toàn Vùng, đồng thời khuyến-khích các quốc-gia tiên-tiến Á-Châu góp phần nhiều hơn, Do đó chúng ta thấy NhậtBản đã rất tích-cực trong việc hứa-hẹn trợ-giúp kinh-tế cho 2 miền VN hậu-chiến. Gợi ý của Hoa-Kỳ và sự tán-đồng sốt-sắng của những nước tiên-tiến Tây-Âu, Bắc-Âu, Úc Hàn Nhật... khiến chúng ta không khỏi liên-tưởng đến kế-hoạch Marshall 1948 phục-hưng kinh-tế Âu-Châu hậu-chiến.

Về phương-diện quân-sự, HoaKỳ hình như nhận-định rằng vai-trò cảnh-sát quốc-tế của mình không còn thích-hợp nữa, nói khác, các minh-uớc quân-sự trước đây đã lỗi thời, do vai-trò quá lộ-liếu và nhất là do phần đóng góp quá nặng-nề của Mỹ. Vì thế, cũng như trong lãnh-vực kinh-tế, HoaKỳ tỏ rõ ý-muốn nhìn thấy các nước liên-hệ giữ vai-trò tích cực hơn trong công-cuộc ngăn-chặn CS. Sự-kiện HoaKỳ hoan-ngênh ÚcAạiLợi, TânTâyLan giúp NêLai thay thế quân Anh trong tương-lai 1971, cũng như việc đồng ý Việt-Nam-hóa cuộc chiến, dưới một khía-cạnh nào đó, có thể chứng-minh cho khuynh hướng mới về quân-sự của HoaKỳ.

Về mặt chính-trị, HoaKỳ vẫn theo đuổi mục-tiêu chống Cộng, nhưng chống một cách mềm-dẻo, dựa trên các biến-chuyển quốc-nội quốc-tế, chứ không còn cứng-rắn như thời-gian trước đây.

Chống Nga, HoaKỳ viện-trợ và thúc-đẩy các quốc-gia mở mang khác viện-trợ cho những nước chậm-tiến; Chống TrungCộng, HoaKỳ trao cho Ấn-Hồi hàng trăm chiến-đấu-cơ phản-lực và hàng ngàn xe cơ-giới. Nhưng đồng-thời, HoaKỳ ngày càng mở rộng những lãnh-vực bang-giao với Nga, và không ngừng tuyên-bố sẵn-sàng thiết-lập quan-hệ bình-thường, nếu TrungCộng chấp-nhận!

2, Khối các quốc-gia phi-liên-kết nay đã từ bỏ ảo-vọng đứng giữa để dàn-xếp các mối hiên-khích Nga-Nhĩ với; Vì hiên-khích tuy vẫn còn, nhưng không giữa hai chủ-nhân-ông nguyên-tử như trước, mà có vẻ như giữa hai ông này với một cường-quốc mới, có truyền-thống thực-dân, lại quen coi-thường các nước Á-Phi: **TRUNG CỘNG**.

Nguyên-thủy, các nước Á-Phi muốn đứng ngoài cuộc tranh-chấp Tự-Do Cộng-sản là để hòa-giải

hưởng-lợi

tránh bị lôi-cuốn vào vòng tranh-chấp.

Nhưng nay tranh-chấp đã được hai cường-quốc giải-quyết, nghĩa là đối-tượng mất đi rồi thì các nước trung-lập không thể kết-hợp nhau nữa; Do đó, để theo đuổi mục-tiêu hưởng-lợi còn lại, trung-lập chỉ còn là một đường-lối ngoại-giao uyển-chuyển tùy theo nhu-cầu riêng-biệt của mỗi quốc-gia.

Chính-sách ngoại-giao CamBốt là thí-dụ điển-hình nhất.

Và chúng ta cũng không nên lấy làm lạ, nếu có người kết-luận rằng Namtư cũng trung-lập, ĐổãNi cũng sẽ thành một quốc-gia trung-lập. Vì khối này đã thay-đổi hẳn bản-chất mà trở thành một đường-lối ngoại-giao đơn-thuần.

3, Về khối Cộng-sản, có thể phân-tích làm ba khuynh-hướng.

Đầu tiên là nhóm các nước nhỏ, yếu.

Tại Đông-Âu, sau một thời-gian dài lệ-thuộc NgaSô, phục-hồi được sinh-lực kinh-tế, các quốc-gia CS tại đây lần lượt đòi-hỏi độc-lập về nội-trị và ngoại-giao, nghĩa-là đòi-hỏi chủ-quyển quốc-gia, 1956, Khrushchev đã nhượng-bộ nguyện-vọng các nước này về quyền độc-lập nội-trị. Ngày nay, các lãnh-tụ NgaSô đang suy-nghĩ về đòi-hỏi thứ hai; và có lẽ họ sẽ chấp-nhận nếu có những dấu-hiệu bảo-đảm rằng ảnh-hưởng của họ không bị dành-cướp đi mất.

Tại Á-Châu, hai yếu-tố: yếu-kém về kinh-tế và gần-cận Trung-Cộng đã khiến cho các nước CS nhỏ gặp nhiều trở-ngại lớn trong ước-muốn đi vào con đường Cộng-sản Quốc-gia, nhất là vì Trung-Cộng tỏ vẻ hoàn-toàn chống-đối quan-điểm rộng-rãi tương-đối của NgaSô.

**CỘNG-HÒA LIÊN-BANG SÔ-VIẾT**, sau những năm dài ép-buộc dân-

chúng khắc-khố xây-dựng đất-nước hùng-mạnh, nay đã để cho người dân thụ-hưởng một chút thành-quả 52 năm cách-mạng; đối ngoại, thái-độ hòa-điều với các nước CS huynh-đệ, khối Á-Phi và cả với các quốc-gia tư-bản đã mang lại cho Nga nhiều ảnh-hưởng hơn là sự hiếu-chiến và bóc-lột.

Hồn nhiên, trước cảm-tình của đông-đảo các nước, Nga sẽ dễ-dàng làm ngơ sự phản-đối của chỉ một mình Trung-Cộng. Chúng ta không lạ lòng khi thấy Nga gián-tiếp chống TC bằng viện-trợ quân-sự cho Ấn-Hồi, trực-tiếp đánh lại TC ở Chân-Bảo, Pacha (5,7/69), họp hội-ngị 72 đảng CSQT hầu xúc-tiến âm-mưu khai-trừ TC, và Tổng-Bí-Thư Brejnev đọc diễn-văn ngày 7-6-69 gợi ý thành-lập 2 khối Cộng-Đồng-Chung ở Âu và Á-châu.

Những ý-nghĩ lúc đầu cho rằng tranh-chấp Nga-Hoa chỉ là một phối-hợp chiến-lược của CSQT nay đã bị thời-gian chứng-minh là sai-lạc.

TRUNG-CỘNG thì cho phổ-biến một cuốn Lịch-Sử Trung-Quốc, theo đó Sibérie, Miến, Thái, NãLai, Hàn, Việt, Népal đều thuộc lãnh-thổ ! Chính-sách đối-ngoại TC từ trước tới nay luôn luôn tỏ ra hiếu chiến, bất-chấp dư-luận quốc-tế (trừ thời-gian ngắn 53-56 thôi). Càng ngày, TC hình như TC càng dấn-thân sâu hơn vào con đường đã vạch : chiến Tây-Tạng, đe-dọa Trung-Hoa Quốc-gia, tấn-công Ấn-Độ, nổ súng vào lính biên-phòng Nga... Có lẽ tất cả những hành-vi đó có tính-cách cần-thiết sinh-tử để Trung-Cộng có-thể hướng-dẫn 700 triệu dân lục-địa giữ cho đường-lối Đảng được thống-nhất khắp 13 tỉnh.

Do đó, chúng ta có thể ước-đoán rằng TC sẽ và chỉ dám gây ra những cuộc đụng-độ quân-sự nhỏ, có tính-cách địa-phương, hạn-chế, chứ TC không có đủ THỂ và LỰC để tạo thành thế-chiến.

Dù sao, trước lời ngõ-ý của Hoa-Kỳ muốn giao-thương, trước khuynh-hướng của nhiều nước Tây-phương dành cho TC một thái-độ thân-thiện và trước nỗ-lực của các nước Á-Phi khuyến-khích TC biểu-tỏ vài thiện-chí hòa-bình... chúng ta hy-vọng TC sẽ nhanh-chóng đạt được một trình-độ phát-triển kinh-tế cần-thiết.

Chỉ lúc đó, với tư-cách một cường-quốc nguyên-tử được Nga-Mỹ dành cho một ngôi-thứ ảnh-hưởng, không phải lo-lắng nhu-cầu cấp bách về cơm-áo cho quần-chúng, TC mới có được một thái-độ hòa-

điều lâu-dài, góp phần kiến-tạo nền Hòa-bình thực-sự cho thế-giới ngày-mai.

Tình-hình quốc-tế trong tương-lai có-thể thu tóm trong 5 điểm :

- Khối các quốc-gia phi-liên-kết hoàn-toàn tan rã, trung-lập chỉ còn là một đường-lối ngoại-giao thay-đổi theo hoàn-cảnh riêng-biệt mỗi quốc-gia.
- HoạKỳ vẫn duy-trì vai-trò lãnh-đạo khối Tự-Do; nhưng lãnh-đạo không còn phải là độc-quyền chỉ-huy mà là cộng-đồng quản-trị các vấn-đề quốc-tế, với vài ưu-thế tương-đối.
- NgaSô mất quyền chỉ-đạo độc-tôn khối Cộng-sản, bởi sự cạnh tranh quyền-lực của TrungCộng cũng như do khuynh-hướng Cộng-sản Quốc-gia của các nước Đông-Âu.
- Mặc dù những khác-biệt ý-thức-hệ, Nga-Mỹ xích lại gần nhau hơn, nhưng cả hai sẵn sàng trở-cờ mỗi khi TrungCộng thay đổi thái-độ hiện-tại.
- Thế-giới mất tính-cách lưỡng-cực ( NgaSô-HoạKỳ ) để tiến tới tình-trạng tam-phân ( NgaSô-HoạKỳ-TrungCộng ).

Vấn-tất hơn, trong tương-lai gần,

Tình-hình thế-giới có tính-cách hoà-điều (kết tổng-quát)

Những biến-chuyển chính-trị sắp tới do yếu-tố kinh-tế chi-phối mạnh-mẽ .

Hột suy-đoán về ảnh-hưởng tình-hình thế-giới đối với ViệtNam tương-đối khó khăn, vì chúng ta thấy rõ vai-trò quan-trọng của TrungCộng tại Á-Châu, nhất là tại ĐNA, nhưng chúng ta lại không biết đích-xác thái-độ tương-lai của TrungCộng: tất cả mọi khía cạnh trong vấn-đề Việt-Nam đều có thể bị đảo-lộn vì một quyết định phá-đám của TrungCộng, ngoài sự dự-liệu của mọi người !



Dù sao, không đến nỗi bi-quan thái-quá, chúng tôi dự-liệu 3 trường-hợp TQ đối với Bắc-Việt như sau :

- Đưa tối-hậu-thư buộc BV rời bỏ thái-độ đứng giữa trong cuộc tranh-chấp Nga-Hoa,
- Đem quân tới biên-giới kết tội BV "xét-lại".

Hai dự-liệu này, trên một lập-trường VIỆT-NAM thuần-túy, hoàn toàn là những điều không nên mong đợi, nhưng khổ thay, là hai việc có-thể xảy ra, nhất là sự-kiện đầu-tiên !

- Trừ phi các lãnh-tụ VNDCCH thuyết-phục được Trung-Cộng về các thành-quả mà phương-thức chiến-tranh giải-phóng đã mang lại, tính-cách cô-lập của đường-lối chiến-tranh trong hiện tình quốc-tế, tính-cách uyển-chuyển trong chiến-thuật chiến-lược, tính-cách ngưng-động bất-lợi trong thế tương-quan lực-lượng hiện-hữu, cùng viện-dẫn các kinh-nghiệm sống-chung Quốc-Cộng trước đây... để Trung-Cộng chấp-nhận xóa-bỏ cuộc cờ hiện-tại.

Hẳn nhiên, đó là một điều khó-khăn, nhưng đồng-thời cũng là một bổn-phận của các nhà lãnh-đạo Bắc-Việt, một bổn-phận cao-quý đối với VIỆT-NAM và là một quyền-lợi trực-tiếp cho chính họ. Thất-bại, quyền-lợi sẽ mất, trách-nhiệm trước LỊCH-SỬ sẽ đè nặng, Thành-công, Hòa-bình sẽ đến với quốc-hương,

Các lãnh-tụ BV được "đái công chuộc tội" trước Lịch-sử, và tiếp-tục con đường đã nói: xây-dựng một nước Cộng-sản Quốc-gia, theo đỏi đường-lối sống-chung hòa-bình với VNCH.

Chỉ trong khuôn-khố đó, VIỆT-NAM mới hy-vọng  
Một nền HÒA-BÌNH trong TƯƠNG-LAI GẦN  
Một sự THỊNH-VƯỢNG và THỐNG-NHẤT trong TƯƠNG-LAI XA.

Chúng tôi xin kết-thúc Luận-văn nơi đây, với niềm hy-vọng đó của NGƯỜI VIỆT-NAM, gửi-gắm cho các lãnh-tụ bây-giờ và mai-sau của Việt-Nam Cộng-Hòa, nhất là của Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa.

THAM - HẢO

I/ GIẢNG-TẬP

- Lịch-sử tư-tưởng chính-trị,	Vương-Văn-Bắc	QGHC	62-63
- Lịch-sử Việt-Nam 1945-1954	Vương-Văn-Bắc	QGHC	63-64
- Các vấn-đề chính-trị	Nguyễn-Văn-Bông		63-64
- Chính-sách ngoại-giao ĐNÁ	Nguyễn-Mạnh-Hùng		68-69
- Các vấn-đề chính-trị VN	Nguyễn-Ngọc-Huy		67-68
- Chính-trị các quốc-gia ĐNÁ	Tạ-Văn-Tài		67-68

II/ SÁCH VIỆT-NGỮ

- Phong-trào Khảo-đuyệt lại Mác-Xít	Quốc-Bảo		1959
- Từ thực-dân đến cộng-sản	Hoàng-văn-Chí		1966
- Một kế-hoạch cách-mạng chống Cộng	Hoàng-việt-Dũng		1966
- Chín năm máu-lửa dưới chế-độ NDD	Nguyệt-Đam		1964
- Việt-Nam và các vấn-đề	Tống-ngọc-Hùng		1968
- Chủ-nghĩa Dân-chủ Xã-hội	Nhuệ-Hồng		1957
- VN, nơi chiến-trường trăm-nghịem	Nghiêm-xuân-Hồng		1967
- Hoa sen trong biển lửa	Thích-nhất-Hạnh		1966
- Việt-Nam sử-lược	Trần-trọng-Kim		1958
- Quốc-tế chính-trị	Vũ-tài-Lục		1966
- Một giải-pháp cho vấn-đề Việt-Nam	Hoàng-văn-Lạc		1966
- Trăm hoa đua nở trên đất Bắc	MTBV Tỵdo Vănhóa		1959
- Về R	Kim-Nhật		1967
- Chính-đề Việt-Nam	Tùng-Phong		1965
- Nghĩ gì	Trần-trọng-Phủ		1967
- Hiến-pháp lược khảo	Nguyễn-quang-Quỳnh		61
- Việt-Nam tranh đấu sử	Phạm-văn-Sơn		1959
- Bao giờ chấm-dứt chiến-tranh VN ?	Quyết-Thắng		1965
- Chính-sách tiền-tệ Việt-Nam	Nguyễn-anh-Tuấn		1968
- Miệp-định Genève 1954	Nguyễn-anh-Tuấn		1964
- Tuyển tập chính-trị I	Tống-Cục CTCT		1966
- Nhận-định IV	Nguyễn-văn-Trung		1966
- Ba năm xáo trộn	Lý-chánh-Trung		1967
- Hiệp-định Genève và cuộc tranh-chấp hiện-tại ở Việt-Nam	Trương-hoài-Tâm		1967
- Nghĩ trong một xã-hội tan rã	Thế-Uyên		1967
- Nghĩ về chiếntranh, cáchmạng, hòabình	Thái-Độ		1967

218

- Những ngày chưa quên	Đoàn-Thêm	1967
- Hai mươi năm qua, 1945-1965	Đ.Thêm	1967
- 1965,việc từng ngày	Đ.Thêm	1968
- 1966,việc từng ngày	Đ.Thêm	1968
- 1967,việc từng ngày	Đ.Thêm	1968

### III/ SÁCH DỊCH

- Kêu-thức chính-trị thế-giới	Lewis Alexander	1963
- Nguồn-gốc chiến-tranh Việt-Nam	Chester Bain	1968
- Chiến-lược CS tại Á-Châu	Doak Barnett	1967
- Chính-sách đối-ngoại Hoa-Kỳ	Andrew Berding	1968
- Chiến-tranh trong bóng tối	James Cross	1965
- Những đại chính-thể ở Âu-Châu	Alex Dragnich	1964
- Giai-cấp mới	Milovan Djilas	1968
- Tuyên-truyền, sức mạnh chính-trị mới	Jacques Driencourt	63
- Cộng-sản tại Bắc-Việt	Paul Honey	1967
- Kế-hoạch hòa-bình	John F. Kennedy	1961
- Nước đã đến chân	Suzanne Labin	1962
- CS trong chính-phủ Liên-hiệp	Gerbar Niemeyer	1968
- Chính-sách ngoại-giao Hoa-Kỳ	Dexter Perkins	1966
- Tổng-Thống Truman	Cabell Phillips	1968
- Nga-Sô tại Trung-Quốc	Tướng-Giới-Thạch	1958
- Ông đại-sứ	Morris West	1968

### IV/ SÁCH ANH-PHÁP

- Triumph and tragedy	Winston Churchill	1962
- A history of Russia	Jesse Clarkson	1961
- Histoire de la Chine moderne	Georges Dubarbier	1960
- The White-House years, 53-56	Dwight Eisenhower	1965
- The two VietNams	Bernard Fall	1963
- Les deux VietNams	B.Fall	1967
- Histoire des démocraties populaires	François Fejtö	1952
- The challenge of co-existence	Milton Kovner	1961
- Regards sur l'Asie	Roger Levy	1952
- VietNam divided,	BSN Murty	1964
- Communism in North VietNam	Paul Honey	1966

- North VietNam today Paul Honey 1962
  - 1, Introduction PJ. Honey
  - 2, The struggle for the unification of VN, Philippe Devillers
  - 3, The position of DRV leadership PJ. Honey
  - 4, Power and pressure groups Bernard Fall
  - 5, Intellectuals, writers and artists Nhu-Phong
  - 6, Indoctrination replaces Education Gérard Tongas
  - 7, A bowl of rice divided William Kaye
  - 8, Collectivization and rice-production Hoàng-văn-Chí
  - 9, VietNam, an independent viewpoint Nguyễn-ngọc-Bích
- The war called Peace Harry and Bonaro Overstreet
- VietNam crisis Stephen Fan 1966
- Histoire d'une paix manquée Jean Sainteny 1953
- Behind the lines - Hanoi Harrison Salisbury 1967
- J'ai vécu dans l'enfer communiste Gérard Tongas 1960
- The last Confucian Denis Warner 1963
- L'ère des idéologies Frederic Watkins 1966
- The Communist revolution in Asia Robert Scalapino 1965
  - 1, Communism in Asia, Robert Scalapino
  - 2, North VN, a qualified pro-China position John Donnell
  - 3, Building a Communist nation in China Chalmers Johnson

V/ LINH-TINH

- Information Please Almanac Dan Golenpaul 1966
- Niên-lich Công-dân Nguyễn-ngọc-Linh 1960
- Nguyệt-san Đất-Nước Tháng II, I2 1967
- Cáp-Tiến Tháng I, 2, 3, 4, 5, 6, 1968
- Tuần-báo Sống, Newsweek, Life
- Nhật-báo Sống, Chính-Luận, Thời-Thế, Công-Chúng, Hòa-bình, Cáp-Tiến.

